(9)

H1.01.01.21

DC

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA H

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN

BÁO CÁO TỔNG HỢP

KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35 VỀ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Hà Nội, 2019

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35 VỀ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NĂM 2019

A. GIỚI THIỆU

1. Mục tiêu

Khảo sát sinh viên trước tốt nghiệp về chương trình đào tạo là một kênh quan trọng đánh giá hiệu quả của các chương trình đào tạo của Học viện.

Kết quả khảo sát sinh viên trước tốt nghiệp được sử dụng làm tăng tính giải trình cho các chương trình đào tạo của Học viện. Đồng thời, kết quả khảo sát được sử dụng làm cơ sở để Học viện xây dựng các quyết sách về chương trình đào tạo, cụ thể là điều chỉnh, bổ sung, cải tiến nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và các hoạt động hỗ trợ học tập

2. Phạm vi

Khảo sát sinh viên trước tốt nghiệp về chương trình đào tạo, bao gồm chuẩn đầu ra (CĐR), nội dung, cấu trúc chương trình, giảng viên và phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, cơ sở vật chất và các hoạt động hỗ trợ đào tạo.

3. Đối tượng

100% sinh viên khoá 35 (năm 2015-2019) chuẩn bị tốt nghiệp các chương trình đào tạo chính quy, bậc đại học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Số lượng sinh viên phản hồi: 1214 sinh viên

4. Hình thức khảo sát

Phiếu khảo sát được gửi tới sinh viên qua hòm thư điện tử

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ

Mức độ hài lòng trung bình đối với các CTĐT trình độ ĐH trong Học viện là tương đối cao, đạt mức 4/5. Phổ dải hài lòng trung bình đối với CTĐT trong khoảng từ 3.7 – 4.4, cho thấy sự chênh lệch không lớn giữa các CTĐT. Các CTĐT có mức

hài lòng trung bình từ 3.7-3.9 bao gồm Biên dịch tiếng Anh, Biên tập xuất bản, Chính trị học, Kinh tế chính trị, Quan hệ công chúng, Quan hệ quốc tế; các CTĐT có mức hài lòng trung bình từ 4.0-4.4 bao gồm: Báo chí, Công tác xã hội , XHH, XDĐ, LSĐ, Triết học, Quảng cáo.

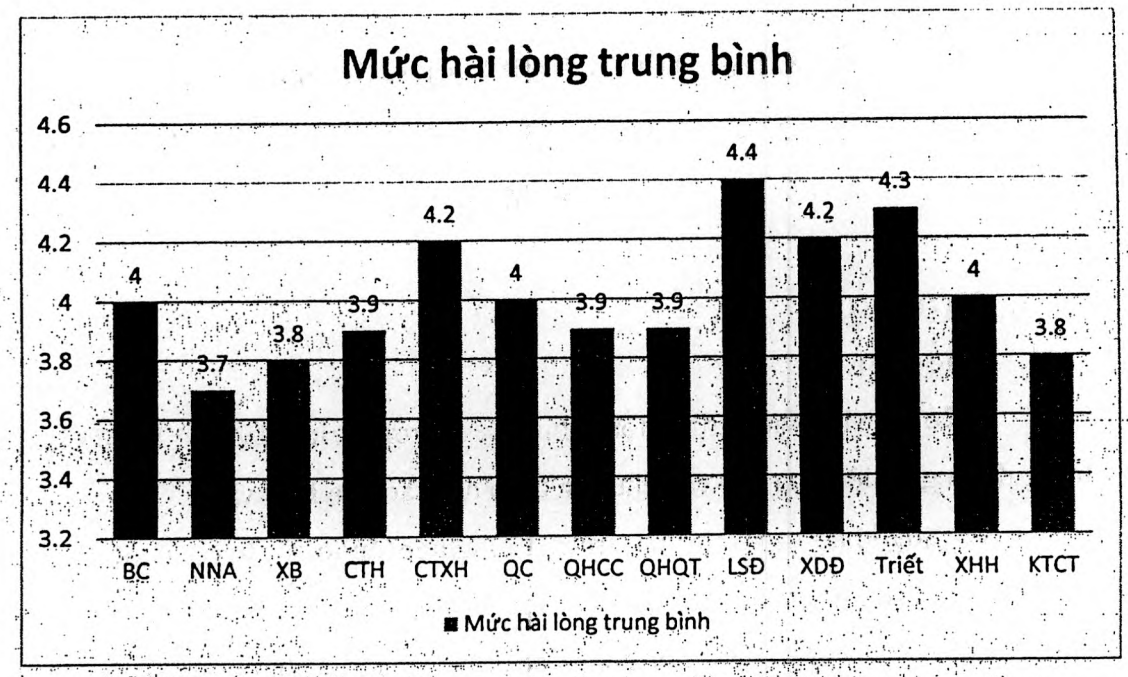

- Nhận định của sinh viên:

1. Thực hành nhiều 2. Các môn học có liên quan đến thực tế nghề nghiệp 3. Các môn chuyên ngành được cập nhật tốt.

-Thầy James Dương và 1 số giáo viên có kiến thức chuyên môn tốt

-Không quá áp lực

- Nội dung đa dạng

Nhạy bén, khoa học, xác thực

chuyên nghiệp, tận tình.

Kĩ năng mềm, sáng tạo, nhạy bén

Thực tế, khoa học, chi tiết

Tạo được một môi trường học tập năng động, giảng viên thân thiện, cơ sở vật chất đầy đủ

Tự do - Bình đẳng - Sáng tạo

Khối lượng kiến thức vừa phải đối với sinh viên

Trang bị kiến thức cơ bản cần thiết cho sinh viên khi ra trường

Đội ngũ giảng viên có chất lượng

Ngành học em đang theo học thúc đẩy tư duy suy luận và tổ chức ngôn ngữ, rèn cho em khả năng quan sát và phân tích tốt hơn

Kiến thức đầy đủ, ứng dụng vào thực tế hiệu quả, chú trọng hơn vào thực hành

Linh hoạt, Vừa sức, Ứng dụng cao

Thực hành cao. Cho sinh viên được thoải mái trải nghiệm làm nghề. Giảng viên tận tâm

chất lượng tốt, giảng viên giỏi, sinh viên được trải nhiệm nhiều

Thực hành nhiều, kiến thức chắc và bài giảng thứ vị

Thực tế

Nghiệp vụ tốt

Kiến thức xã hội đa dạng

Mức học phí phù hợp. Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ. Môn chuyên ngành có tính thực tiễn, sinh viên có cơ hội thực hành.

Chất lượng, mới lạ, thu hút

Môn học thiết thực với công việc tương lai của sinh viên, Giảng viên có trình độ giảng dạy chuyên sâu trong lĩnh vực Ảnh Báo chí, Cơ hội việc làm sau khi ra trường rộng

Sáng tạo, thực tế, bổ ích

Có thầy James Dương tâm huyết, dạy hay. Điểm mạnh cuối cùng là một số môn giúp sinh viên có ý thức tự mày mò, nghiên cứu, tự học và đúc kết kinh nghiệm.

Chuyên nghiệp

Kiến thức nền tảng sâu

Ngày càng chú trọng đào tạo kĩ năng thực hành cho sinh viên

Kiến thức giảng dạy linh hoạt, sát với thực tế

rõ ràng, giảng viên, đầy đủ

Ngành mới

Học tất cả kỹ năng

Cơ hội mở

cập nhật

Thi không nặng, có giảng viên chuyên môn, có tín chỉ

1. Giảng viên giàu kiến thức, giảng dạy thu hút (thầy cô khoa PTTH)

2. Được học đa dạng thể loại

Đa dạng/kết hợp lý thuyết& thực hành/nhiều ngành

Học nhiều thứ, được tham gia nhiều hoạt động, nhiều thầy cô nhiệt tình

Thực hành tốt

Môi trường năng động

Dễ nghiên cứu khoa học

- Môi trường giảng đường sôi nổi

- giảng viên có nhiều kinh nghiệm và bài giảng chất lượng

- có cơ hội thực hành

Kiến thức chuyên ngành phù hợp nhưng chưa rõ ràng làm rõ được ý nghĩa của chuyên ngành và phân biệt nó với các chuyên ngành khác; Có nhiều buổi thực tế để hiểu hơn về lý thuyết được học; Thầy cô năng động nhiệt tình, cập nhật nhiều thông tin cần thiết cho sinh viên.

Được thực hành nhiều

Kiến thức đúng chuyên môn

Được giao lưu và làm bài tập thực tế nhiều

Hiện đại, tiềm năng, dễ xin việc

Có tính thực hành; Được hướng dẫn và được tham gia sản xuất; Được học hỏi từ những người có chuyên môn

1. Nhà trường giảng dạy về lý thuyết rất tốt

2. Các thầy cô nhiệt tình, chuyên môn vững vàng

3. Nhà trường luôn lắng nghe và tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên học tập

Được học với thầy cô có kinh nghiệm trong nghề

Thời gian khoá học linh hoạt

Kinh nghiệm thầy cô dạy dễ áp dụng được vào thực tế

thực hành nhiều, giảng viên chuyên môn cao, sát thực tế

đa dạng, hợp lý, phù hợp với sinh viên

Thực tế, Trung thực, Chất lượng

- Cung cấp kiến thức
- Được thực hành nhiều
- Giảng viên nhiệt tình

Thoái mái, ứng dụng cao, thường xuyên thực hành

Thực hành nhiều - Được học nhiều loại hình báo chí - Cơ hội việc làm lớn

Đa dạng môn học

Cho sinh viên có nhiều cơ hội thực hành

Thầy cô giảng viên có tâm. có chuyên môn

- Thời gian thực hành nhiều, trau dồi kĩ năng nghiệp vụ tốt
- Giảng viên giỏi, tâm huyết, có kinh nghiệm trong nghề
- Các phòng thực hành hiện đại, nhiều chức năng

Thực tế, hiệu quả, tạo cơ hội cho sinh viên

Nhiều giảng viên chất lượng

Chương trình học phù hợp

Kiến thức thực tế

Đan xen lý thuyết và thực hành phù hợp; thầy cô chuyên ngành có chuyên môn cao; kiến thức kĩ năng học được có thể áp dụng trong nghề nghiệp sau này.

1 là được học tất cả các loại hình báo chí, 2 là trang thiết bị các môn chuyên ngành về phát thanh truyền hình rất tốt và hiện đại, 3 là đội ngũ giáo viên chuyên ngành rất tốt

- Được tiếp xúc với nhiều giảng viên, nhà báo giỏi
- Được thực hành nhiều
- Có nhiều thời gian trải nghiệm và tự đi sâu vào nghề

Có kiến thức nền tảng tốt, được hỗ trợ đầy đủ kỹ năng thực tế, được tạo điều kiện thực hành tốt nhất có thể

Được học nhiều chuyên ngành trong suốt khoá, nhiều môn học hay, nội dung học vừa sức vs sinh viên

Đào tạo bài bản

Nhiều kênh cho sinh viên thực hành

Đào tạo đầy đủ đồng thời hỗ trợ sinh viên tự học

Năng động

Đang là xu thế phát triển

Được đào tạo nhiều chuyên ngành

Các môn học trong chương trình đa dạng; Các môn nghiệp vụ được chú trọng giảng dạy; Chương trình học phù hợp với chuyên ngành Báo chí Đa phương tiện.

Thầy cô tận tình, Sinh viên được thực hành nhiều, nhiều môn học hay

- Phù hợp với ngành nghề đào tạo
- Chương trình đào tạo được phân chia rõ ràng
- Các học phần đa dạng

dạy thực chất, học thực chất, điểm số công bằng văn minh

Chủ động - sáng tạo - hiệu quả

Hiện đại, bắt kịp xu hướng, năng động

- Tốt

Chủ động, thiết thực và đổi mới

Thiết bị phục vụ học tập tốt, thầy cô ân cần tận tình, giáo trình phù hợp

Thực tế, cập nhật, áp dụng thực tế

Đầy đủ kiến thức, bám sát thực tế, cập nhật xu hướng

- Chương trình đào tạo liền mạch, hệ thống
- Cung cấp nhiều tài liệu tham khảo hay
- Sáng tạo trong phương pháp giảng dạy

sinh viên được thực hành nghiệp vụ

có thêm hiểu biết thêm về công nghệ và các phần mềm trong báo chí

được tự do sáng tạo và thực hiện các nội dung của bản thân

1. giảng viên có kinh nghiệm, kiến thức chuyên sâu
2. cơ sở vật chất ổn
3. chương trình học sát với thực tiễn

lý thuyết vừa đủ không quá nặng, có cơ hội thực hành kỹ năng tác nghiệp, giảng viên có chuyên môn

Phát huy được năng lực của sinh viên, tăng cường tính sáng tạo và năng động cho người học

- Khung ĐT chuẩn
- nhiều môn học thực hành hay
- Giảng viên nhiệt tình

năng động, chất lượng, sáng tạo

Đào tạo đúng chuyên ngành

Sinh viên được học lý thuyết kết hợp với thực hành

Định hướng nghề nghiệp cho sinh viên

- Chuẩn lý thuyết
- Sát thực tế
- Đảm bảo chất lượng

Hợp lí, khoa khọc, bài bản

Thực hành tốt

1. Có những bài giảng thiết thực, phục vụ công việc sau này
2. Giảng viên nhiệt tình hỗ trợ sinh viên
3. Nhiều CLB cho sinh viên tham gia

Nội dung học lí thuyết sát với thực tiễn; Hình thức giảng dạy đa dạng, phong phú; Đẩy mạnh sự sáng tạo và tự học của sinh viên

Chương trinh chú trọng thực hành nhiều

Liên kết với các báo

Nội dung mới

Thực hành kỹ năng nhiều, có trải nghiệm thực tré và tút ra đc bài học từ chính bản thân mình. Đc tạo điều kiện thử sức trong môi trg báo chí chuyên nghiệp

Hệ thống môn học logic, đáp ứng đủ yêu cầu của nghề nghiệp sau này

1. giúp sinh viên có kiến thức chuyên môn, xã hội. 2. học phí phù hợp 3. khuôn viên trường đẹp

Đảm bảo vững lý thuyết - cung cấp kỹ năng thực hành - cải thiện nghiệp vụ của sinh viên

Trang bị kiến thức cơ bản, được thực hành nghề nghệp, các chương trình đào tạo phù hợp

năng động, trao dồi kĩ năng tốt, sâu sắc

Đội ngũ giảng viên giỏi/Trang thiết bị phục vụ học nghiệp vụ tốt/Sinh viên có nhiều cơ hội tiếp xúc với nghề nghiệp tương lai.

Kiến thức truyền tải bám sát thực tế, điều kiện thực hành tác nghiệp tốt, đa dạng môn học

- Xây dựng cho sinh viên nền tảng cơ bản
- Có những môn học đào tạo chuyên ngành tốt
- Được thực hành thường xuyên

các thầy cô có kiến thức giỏi và tận tâm với sinh viên

Đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu. Chương trình đào tạo sát với thực tế.

Tạo điều kiện cho sinh viên thực tập tốt.

Tính ứng dụng cao.

Đúng đắn - Bổ ích - Triệt để

Viết, chụp ảnh và phỏng vấn

Cơ bản, thiết thực, rõ ràng

Chất lượng, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu của báo chí hiện đại

Bổ ích, Đầy đủ, Mới mẻ

Nghiệp vụ, kiến thức thực tiễn,

Thực hành nhiều, môi trường năng động, các môn học gắn với thực tế cao

Sát thực tế, lượng kiến thức vừa phải, có nhiều cơ hội việc làm

- Tạo nhiều điều kiện cho sinh viên làm việc thực tế
- Tốt
- Thực tế
- Nhanh nhạy

thực hành tốt, môn học hay, thầy cô giỏi

Chú trọng thực hành

Chất lượng Giảng viên rất tốt

Cơ sở vật chất tốt

1)Lý thuyết đầy đủ

2) Thực hành hiệu quả

3) Vận dụng được kỹ năng vào công việc

Được tiếp thu những kiến thức, kỹ năng cơ bản để vận dụng vào trong công việc.

Khuyến khích người học tự nghiên cứu, thực hành, giảm gánh nặng và áp lực về lý thuyết.

Chương trình đào tạo không quá nặng nề, thúc đẩy khả năng sáng tạo của sinh viên.

- Đội ngũ giảng viên chất lượng
- Tài liệu, giáo trình bám sát thực tế

- Được học nhiều từ những nhà báo nổi tiếng

1. Các tài liệu chuyên ngành rất bổ ích

2. Trong quá trình học được trải nghiệm thực tế để hiểu sâu hơn về ngành học, việc đó giúp sinh viên có được những kinh nghiệm đáng quý sau khi ra trường

3. Chỉ cần học tốt và cố gắng thì ra trường sẽ có được công việc đúng như chuyên ngành học của mình

Khối kiến thức đa dạng, chuyên sâu.

Đội ngũ giảng viên tâm huyết, giàu kinh nghiệm.

Cơ sở vật vật chất được đầu tư, chú trọng

- Đầy đủ các môn chuyên ngành
- Phát triển được khá tốt kỹ năng chuyên môn
- Tạo được các bài học thực hành thực tế

1. Thiết bị thực hành đa dạng

2. Hệ thống kiến thức linh hoạt, đầy đủ, bám sát thực tế

3. Đội ngũ giáo viên tâm huyết

Đa dạng, sâu sắc, có tính hứng dụng

- Đầy đủ các môn chuyên ngành
- Phát triển cho sinh viên kỹ năng chuyên môn tốt
- Nhiều bài học thực hành mang tính thực tế

Tự học là chính, được tạo điều kiện cho kiến tập và thực tập tạo cơ quan báo chí chất lượng, cơ sở vật chất đầy đủ

Sinh viên có khả năng tự học, phát triển bản thân; chương trình đào tạo gắn liền lý thuyết với thực hành; chương trình đào tạo giúp sinh viên khi tốt nghiệp có đủ kiến thức - kỹ năng, đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng

Giảng viên kinh nghiệm; Đào tạo chuyên sâu về từng thể loại BC; Có nơi thực hành rèn nghề tới sinh viên

. Các môn chuyên ngành sát thực tế, kiến thức đa dạng, mức độ cần thiết cao

chuyên nghiệp, bám sát thực tế

Được thực hành nhiều, đào tạo nghiệp vụ khá chuyên nghiệp, giáo viên chất lượng

- Được tiếp cận với những công nghệ mới
- Được áp dụng lí thuyết trong thực hành

tăng cường thực hành, thầy cô tận tình, thiết bị học tập hiện đại

Chắc lý thuyết, cung cấp các kỹ năng cơ bản, bài cuối môn sát chương trình học

Tốt

Năng động, Lý thuyết chắc chắn, mở rộng kiến thức

Chất lượng, hài hòa, hiện đại

1. Đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao

2. Chương trình đào tạo có hệ thống bài bản, đổi mới, theo sát yêu cầu thực tế nghề nghiệp

3. Chương trình không quá nặng giúp sinh viên có thêm thời gian để thực hành thực tế

1.Mở rộng đào tạo các xu hướng việc làm mới của báo chí, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc,làm việc ở nhiều lĩnh vực chuyên ngành khác trong báo chí.

2. Trang thiết bị được phục vụ trong nhà trường tương đối đầy đủ,hỗ trợ sinh viên nghiên cứu và thực hành tốt.

3. Sự phát triển của báo mạng xã điện tử làm bão hòa thông tin và tăng nguy cơ " tin giả" và nội dung bài hời hợt,học báo in giúp sinh viên nắm chắc được những lỗi để tránh, khắc phục những hạn chế trên để tổ chức nội dung bài báo tốt hơn, đáp ứng nhu cầu của người đọc

- Sát thực tế
- Khối lượng kiến thức vừa đủ
- Giáo án giảng dạy hay
- Cung cấp đầy đủ kiến thức kỹ năng để làm nghề
- Chương trình bám sát thực tế
- Giúp sinh viên hoàn thiện được nhiều kỹ năng , phục vụ cho công việc sau này

các môn học phù hợp chuyên ngành, tạo cơ hội cho sinh viên thực hành, nội dung các môn học đầy đủ

Các môn chuyên ngành sát thực tế, kiến thức đa dạng, mức độ cần thiết cao

Sát với thực tế, kiến thức bổ ích, thực hành nhiều

Chương trình đào tạo có hệ thống, thực tế, dễ hiểu

- Nội dung bài học thiết thực
- Thoải mái trong tương tác thầy trò
- Bài tập thực tế rất có ích

giảng viên chất lượng cao, môi trường năng động, thiết bị tốt

Chú trọng thực hành; giáo trình cô đọng, chất lượng; được tiếp xúc với nhiều phóng viên, nhà báo nổi tiếng

- Các môn học đa dạng, theo sát ngành học của sinh viên.
- Giảng viên tâm huyết với bài giảng.
- Sinh viên được tạo điều kiện thực hành thường xuyên trong các môn học liên quan đến chuyên ngành.

1. Mở mang kiến thức xã hội
2. Tiếp cận được các mảng truyền thông và kênh truyền thông tốt
3. Hướng tới quốc tế và tính giao thoa giữa báo chí Việt Nam và quốc tế

Năng động_ hiện đại_ không sợ thất nghiệp

- Cập nhật các phương pháp giảng dạy mới và có hiệu quả
- Cập nhật xu hướng chung của báo chí trong nước
- Sinh viên có nhiều cơ hội để thực hành các kỹ năng nghiệp vụ

Có tính thực tiễn cao, cập nhật theo yêu cầu của xã hội, ứng dụng được nhiều lĩnh vực

Được học các môn cơ sở ngành ngay từ năm nhất, tạo điều kiện đi trải nghiệm thực tế nhiều và cung cấp cho sinh viên lượng kiến thức phong phú và sâu rộng

giảng viên nhiệt huyết, bài giảng sát với thực tế, môi trường học tập năng động, sáng tạo, cởi mở

Giáo viên trẻ

Lắng nghe ý kiến sinh viên

Giao lưu học tập nhiều phương pháp mới

Thực tế, chuyên nghiệp, khoa học

1. Chương trình đào tạo luôn theo kịp xu hướng (giúp sinh viên nắm bắt được xu hướng báo chí hiện đại, làm báo trong môi trường công nghệ số...)
2. Thầy cô đã giúp sinh viên có nhiều hơn sự thực hành, trải nghiệm trong các môn học
3. Chương trình đào tạo với các môn học bám sát chuyên ngành, giúp sinh viên có nhận thức đầy đủ hơn về chuyên ngành mà mình đang theo học

Đem lại trải nghiệm thực tiễn cho sinh viên

Giảng viên có trình độ cao, cách dạy sinh động

Chương trình giảng dạy tiến bộ, thú vị

- Thực tế

- Chủ động
- Cung cấp khá đầy đủ kiến thức
Năng động sáng tạo nhanh nhẹn
Tiến bộ
Thoải mái
1. Nội dung kiến thức bao hàm rộng lớn
2. Sinh viên được trang bị nhiều kĩ năng trong nhiều lĩnh vực
3. Nhu cầu nghề nghiệp mở rộng
Chất lượng.
Có tính thực tế cao.
Thầy cô tận tình.
Thầy cô giáo giảng dạy phù hợp, dễ hiểu và hết lòng vì sinh viên
Chương trình phù hợp, cung cấp đầy đủ các kiến thức liên quan tới chuyên ngành
Năng động, sáng tạo, có hiểu biết sâu rộng
- Thầy cô truyền tải cho sinh viên đầy đủ kiến thức cả về mặt lý thuyết lẫn thực hành
Đa dạng nhiều nội dung, có tính thực tế và sáng tạo cao
- Được thực hành
- Bài giảng sát với thực tế
- Thầy cô trong khoa luôn nhiệt tình giúp đỡ sinh viên
Nhanh, Hấp dẫn, Thời sự...
Thiết thực, phù hợp, nội dung gần gũi
sinh viên được trải nghiệm thực tế, thiết bị thực hành hiện đại, giảng viên tận tình
- Đạo tạo sv có kỹ năng báo chí
-Hiểu rõ về thể loại
- Biết cơ bản về làm 1 sản phẩm báo chí
Thực tế, chất lượng , ứng dụng cao
Hay, mạnh, dễ hiểu
Tốt tốt tốt
học theo tín chỉ, chương trình đào tạo kết hợp cả lý thuyết và thực hành, thời gian đào tạo 4 năm
Thực hành nhiều/ tiếp cận với nhiều nhà báo/ nhiều cơ hội thực hành nghề
1. Quan tâm quá trình học tập học sinh
2. Nhiều chương trình cải thiện để đảm bảo đầu ra
3. Nhiều hoạt động làm tăng khả năng hiểu biết
Được thực hành nhiều
Được nắm rõ quy trình sản xuất và sáng tạo các tác phẩm báo chí
Được đan xen nhiều lĩnh vực hiểu biết trong quá trình học
Được thực hành nhiều, nắm được kiến thức chuyên ngành, được làm nghề sớm tại các cơ quan báo chí chuyên môn
- Giúp sinh viên có được nền tảng kiến thức lý luận tốt.
- Có cơ hội thực hành nghề ngay trong studio.
- Có kỹ năng chuyên ngành khá tốt khi ra trường.
Chuyên môn hóa, cập nhật, trang thiết bị đầy đủ

1. Cung cấp kiến thức nền hiệu quả

2. Bài giảng phù hợp với môi trường báo chí hiện đại

3. Tạo điều kiện cho sinh viên cọ xát với thực tế

Giảng viên tận tâm, có nhiều cơ hội để học sinh làm quen với nghề, cơ sở vật chất đầy đủ

K có điểm mạnh nào đâu ạ □

- Thời sự

- cốt lõi

- tinh tế

- Đa dạng khía cạnh của ngành học

- Sát với thực tế xu hướng phát triển của xã hội

- Cơ hội tiếp xúc với các thiết bị công tác trong ngành học

năng động, sáng tạo, THỰC TẾ

Thiết thực, mới mẻ, sáng tạo

Thiên về thực hành; Có tính thực tế cao; Vận dụng nhiều kĩ năng để thực hiện tác phẩm

Gắn liền với thực hành

Mang tính định hướng nghề nghiệp cao

Kết nối với đầu ra công việc

Nâng cao khả năng tự học; tự nghiên cứu; được thực hành nhiều

Nâng cao khả năng tụ học; tự nghiên cứu; có nhiều cơ hội thực hành nghiệp vụ

phù hợp, khá đầy đủ, theo kịp xu hướng

- Cơ hội việc làm cao

- Giao tiếp, kĩ năng mềm tốt

- Ngoại ngữ ổn

- chuyên môn đi sâu, khai thác đầy đủ các khía cạnh đào tạo nên 1 btv truyền hình

- đào tạo thế hệ btv truyền hình đa năng làm được nhiều khâu sản xuất, nhiều loại hình báo chí (đa phương tiện)

- thực hành nhiều và có điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng việc thực hành có chất lượng

thực tế, nhiều kiến thức xã hội, sinh viên chủ động

Thực tiễn, giáo viên khoa phát thanh truyền hình tốt bụng, cơ hội nghề nghiệp cao

Giảng viên hướng dẫn sát sinh viên trong quá trình học

Sinh viên được cũng cấp nhiều kiến thức chuyên ngành

Tạo cho sinh viên có nhiều cơ hội tiếp xúc với nghề ngay khi còn ở trong trường học

1. Cho sinh viên có đầy đủ kiến thức nền tảng về chuyên ngành

2. Cho sinh viên cơ hội thực hành nhiều, rèn luyện những gì đã học

3. Cơ sở vật chất rất tốt (studio, phòng máy,..)

- Được thực hành nhiều theo đúng chuyên ngành

- Có đầy đủ cơ sở vật chất cho việc thực hành của sinh viên

- Các giảng viên có kiến thức chuyên môn tốt để truyền đạt lại cho sinh viên

Thực hành tốt

Nhiều gảng vien nhiệt tình

Nâng cao kỹ năng nghiệp vụ

Năng động tích cực

thực tế, phù hợp, hiệu quả

Cơ sở vật chất được trang bị tốt

Có cơ hội thực hành thực tế nhiều hơn các ngành khác

Thầy cô nghiệp vụ cao

Nhiều cơ hội thực hành, cơ hội nghề nghiệp cao

Chất lượng giáo viên khá tốt, rất nhiều người đưa ra và đánh giá được các case thực tế để áp dụng kiến thức học vào thực tế

Giáo viên hết lòng giúp đỡ, hỗ trợ giáo viên trong các bộ môn học

Cơ sở vật chất của nhà trường rất tốt

1. Nhiều môn học nâng cao trình độ tri thức ở nhiều khía cạnh khác nhau.

2. Giảng viên nhiệt tình, hỗ trợ tối đa

3. Thời gian học hợp lý

các môn chuyên ngành thiết thực với ngành học; giảng viên các môn chuyên ngành có chuyên môn tốt, nhiệt tình, tâm huyết, cách giảng dạy tạo cảm hứng; các môn chuyên ngành được thực hành nhiều, giúp sinh viên không chỉ có kỹ năng chuyên môn mà còn học được nhiều kĩ năng mềm

Các môn chuyên ngành tích hợp khá đầy đủ kiến thức về mặt chuyên môn nghiệp vụ cho sinh viên

Số lượng tín chỉ phân bố hợp lý cho từng môn học

Hình thức thi làm bài tập lớn của các môn chuyên ngành khá phù hợp

Tự tin, giao tiếp tốt

- cung cấp đầy đủ kiến thức

- tham gia nhiều chương trình bổ ích

- có nhiều thời gian học tập, rèn luyện

Bổ ích - Thú vị - Chất lượng

Năng động/Có nhiều cơ hội việc làm

Cập nhật

Sáng tạo

Hiệu quả

Môi trường học tập thoải mái, các môn học có tính ứng dụng cao, đội ngũ giảng viên nhiệt tình với chuyên môn cao

1. Chương trình phù hợp mục tiêu

2. Chương trình đào tạo rõ ràng

3. đáp ứng nguyện vọng khi theo học

Thực tế, nhiều cơ hội việc làm, sinh viên chủ động.

Thực tế, khá hợp lý, có tính hữu dụng

Kỹ năng thực hành tốt, nhanh nhạy nắm bắt các vấn đề xã hội, giao tiếp tốt

Thực hành nhiều, chủ động thời gian, có tính thực tế cao

Thầy cô chuyên ngành trong khoa PTTH có chuyên môn tốt, có tâm

Các CLB nghiệp vụ hoạt động sôi nổi

Các chương trình sự kiện được tạo điều kiệnn tôt chức

1. Tạo nền tảng kiến thức vững

2. Giảng viên hỗ trợ nhiệt tình

3. Hỗ trợ chính sách cho sinh viên

Sát thực tế, học phí rẻ, thú vị

Kỹ năng tốt, thực hành tốt, kiến thức đầy đủ

Nhiều môn học, có đầu tư cơ sở vật chất, nhiều thời gian thực hành

Hay, sát thực tế, học phí vừa phải

Thú vị, hấp dẫn, nhiều kinh nghiệm

Phù hợp

Chất lượng

Đảm bảo

hot - cơ hội việc làm cao - hay

Thức thời, hiện đại, dễ tìm việc

Nhanh- chắc- dễ học

Tiến bộ

Thực tế

Phù hợp với thời đại

Thực tiễn- Sáng tạo - chuyên sâu

Các tiết học đều mang tính ứng dụng cao

Giảng viên là người có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực truyền hình nên những góp ý và đánh giá rất xác đáng

Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo cho quá trình thực hành của sinh viên

Dễ tiếp thu

Sáng tạo

Phù hợp

Đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết và tận tâm

Cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu học tập, giải trí của sinh viên

Chú trọng kỹ năng và kiến thức thực tế

Thực hành, định hướng, rèn luyện kĩ năng chuyên môn sâu

Chất lượng - hiệu quả - Có tính vận dụng cao

Năng động; Đội ngũ giảng viên nhiệt tình, tận tâm và có chuyên môn; Cơ hội việc làm lớn

Thời lượng thực hành nhiều, giúp sinh viên được va chạm với thực tiễn. Đào tạo kỹ năng nghiệp vụ rất tốt.

Giảng viên nhiệt tình, tâm lý với sinh viên.

Năng động, nhanh, nhạy bén

- Được thực hành nhiều
- Thiết bị hỗ trợ tốt khiến việc áp dụng lý thuyết đến thực hành tốt
- Tăng khả năng tự học, tự thực hành

1. Học đi đôi với hành
2. Theo đúng chủ trương của Đảng và nhà nước
3. Phục vụ tốt cho đời sống nhân dân

- chương trình đạo tạo khá sát với thực tế xã hội
- giúp sinh viện có cơ hội việc làm tốt khi ra trường
- giảng viên chuyên ngành nhiệt huyết, tận tâm
- Cung cấp tổng quát kiến thức nền để sinh viên có thể tiếp cận với báo truyền hình.
- Tạo môi trường rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.
- Tạo điều kiện cho sinh viên được kiến tập, thực tập tại những cơ quan báo chí, truyền hình để bổ sung kiến

thức thực tế.

Thực hành nhiều, sinh viên năng động, môi trường sáng tạo
Một trong những chuyên ngành hot, cơ hội việc làm cao.
Chương trình học giúp nâng cao khả năng tự học tự sáng tạo của sinh viên.
Đào tạo cơ bản kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên.
sinh viên tự học nhiều, chủ động, không phụ thuộc vào thầy cô
thực tế, được nhiều trải nghiệm, vui vẻ
Nhiều kiến thức mới
Thầy cô chuyên ngành trong khoa PTTH có chuyên môn tốt, có tâm
Các CLB nghiệp vụ hoạt động sôi nổi
Các chương trình sự kiện được tạo điều kiệnn tôt chức
Đầy đủ, nhanh, hay
Rẻ, đa dạng,
Kiến thức chuyên ngành đầy đủ, được thực tế nhiều, rèn luyện ứng xử và phản ứng tốt
Đào tạo đúng chuyên ngành "hot"
Nắm bắt đuoc xu hướng nghề
Đào tạo chuyên nghiệp
Thiết thực, đúng chuyên nghành, phân bố hợp lí
Thầy cô nhiệt tình tận tâm, kiến thức phù hợp với sinh viên, không bị áp lực thi cử quá nhiều
Kiến thức phù hợp, đào tạo chuyên sâu, vận dụng thực hành đúng lúc
hiệu quả, thực tế,
Được thực hành - Khả năng giao tiếp -
1: Các tiết học lý thuyết ít thay vào đó sinh viên được thực hành và trải nghiệm thực tế, trang bị được rất nhiều kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ
2: Cách thầy cô trao đổi với sinh viên trên tinh thần cùng đồng hành, nên hầu như không có khoảng cách quá nhiều đối với sinh viên, giúp sinh viên thấy thoải mái và chủ động tự tìm kiếm được nhiều kiến thức hơn
3: Thay việc thi cử học thuộc lòng để thi như các trường, thì nhà trường thay đổi bằng việc nộp sản phẩm phù hợp với từng môn, chuyên môn của sinh viên, điều đó giúp mỗi người sinh viên như chúng em đều phải tự cố gắng, và được trở thành những MC, biên tập viên, 1 nhà báo thực thụ. Mỗi bài tập là một khó khăn, nhưng mỗi lần vượt qua được nó, chúng em lại cảm thấy bản thân mình ngyaf càng trưởng thành và thành công
Sát thực với thực tiễn
Phù hợp
Tiên tiến
Kiến thức khá sâu, sinh viên nắm được cái kiến thức, sát với thực tiễn
- môi trường học tập chuyên nghiệp
- Đào tạo đa kĩ năng
- Năng động
Thầy cô giáo chuyên môn vững
Cơ sở vật chất ổn định
Chất lượng đầu vào tốt

- Đào tạo lý thuyết chuyên sâu.
- Phương pháp giảng dạy hiệu quả không nhàm chán.
- Giảng Viên tận tình, chu đáo.

phù hợp với công việc, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu

tạo cơ hội cho sinh viên được trải nghiệm,

bám sát chương trình học- kịp thời - nhanh

- Là một trong những ngành học thu hút lượng lớn sự quan tâm và theo học của nhiều đối tượng bên cạnh học sinh THPT.
- Thiết thực với tình hình truyền thông hiện nay.
- Được trau dồi nhiều kỹ năng.

Sáng tạo, đột phá, năng động

Không gò bó áp lực, được học đung và đủ chuyên môn và kĩ năng, đào tạo toàn diện

Khoa học

Dễ hiểu

Hiện đại

- đầy đủ lý thuyết, giảng viên giảng hay, thái độ tốt

Sinh viên được tự do phát triển, rèn luyện các các kĩ năng cá nhân

Sinh viên nhận được sự tư vấn hỗ trợ nhiệt tình từ giảng viên trong qua trình học tập và nghiên cứu

Năng động, thực tiễn, bổ ích

Thực hành nhiều, giáo viên nhiệt tình, môi trường năng động

tích cực các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động phù hợp với khối ngành Báo chí, giảng viên, sinh viên thân thiện

phù hợp, đúng xu hướng và thực tế

chương trình học đầy đủ kiến thức, được thực hành nhiều, và có nhiều cơ hội để thực hành

I. Mức độ hài lòng với kiến thức, kỹ năng đầu ra

Trung bình 81.3% sinh viên cuối khóa K35 cơ bản hoặc hoàn toàn hài lòng với kiến thức đầu ra của chương trình. Trong đó, mức độ hài lòng với kiến thức chuyên ngành cao nhất, tiếp theo là kiến thức nền tảng và kỹ năng mềm. Mức độ hài lòng với các kỹ năng nghề nghiệp, tự học tự nghiên cứu và kỹ năng ngoại ngữ thấp hơn.

STT	Nội dung	Tỉ lệ hài lòng (%)	TB
1	Kiến thức nền tảng	81.3	4.0
2	Kiến thức chuyên ngành	85.0	4.2
3	Kỹ năng nhận thức	77.2	4.0
4	Kỹ năng nghề nghiệp	75.0	3.9

5	Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	74.3	4.0
6	Kỹ năng ngoại ngữ	72.0	3.9
7	Kỹ năng tin học	78.0	4.0
8	Kỹ năng mềm	81.0	4.0
Trung bình		81.3	**4.0**

Bảng 1. Mức độ hài lòng với kết quả đầu ra toàn trường

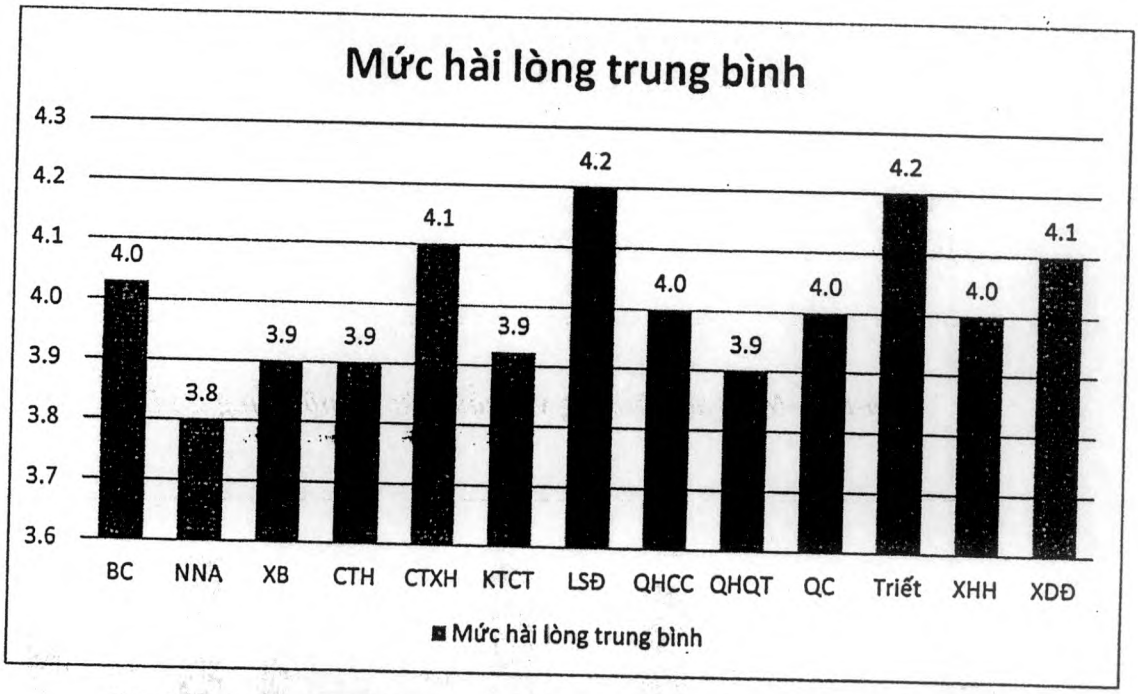

Hình 1. Mức độ hài lòng với kết quả đầu ra của các ngành đào tạo

II. Chương trình dạy học

STT	Nội dung	Tỉ lệ hài lòng (%)	TB
1	Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	73.1	3.9
2	Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	72.0	3.9
3	Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	73.6	3.9
4	Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	77.3	4.0

5	Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	79.1	4.0
6	Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	76.0	4.0
7	Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	66.7	3.8
8	Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	72.7	3.9
9	Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	75.3	4.0
10	Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	66.6	3.8
11	Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	70.3	3.8
Trung bình		**73.8**	**3.9**

Bảng 2. Mức độ hài lòng với cấu trúc và nội dung CTDH

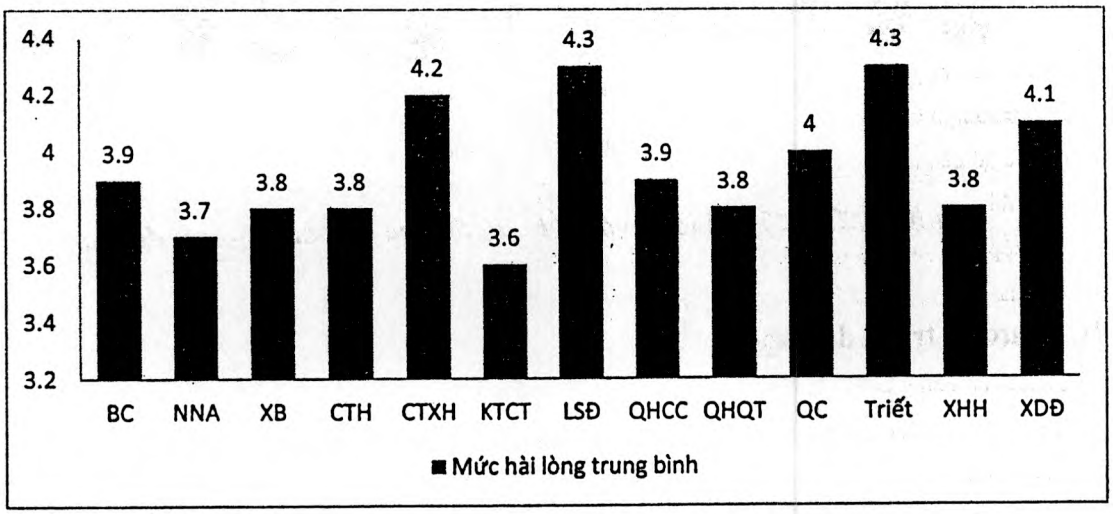

Hình 2. Mức độ hài lòng với nội dung và cấu trúc CTDH các CTĐT

- Nhận định của sinh viên:

Em muốn sinh viên theo chuyên ngành báo chí được học nhiều môn chuyên ngành hơn, đa dạng hơn. Và được học từ năm nhất, năm hai để không bỡ ngỡ

Nên phát triển thêm kiến thức truyền thông.

Giảm số buổi lý thuyết, tăng số buổi thực hành

Tăng thời lượng thực tập và kiến tập

Quá nhiều môn đại cương chán

giảm thời lượng học trên lớp, giao nhiều bài tập thực tế

Giảm tải môn học lý luận

Có chương trình đào tạo rõ ràng

Chương trình dạy học cần sắp xếp hợp lý hơn. Cụ thể, người thiết kế chương trình phải hiểu rằng môn nào nên học trước môn nào nên học sau. Lớp báo chí đa phương tiện K35 đã phải học môn "Lý thuyết và kỹ năng Truyền hình" vào cuối năm 3 (30/07/2018-30/09/2018) trong khi các môn chuyên biệt như phóng sự hay dẫn chương trình truyền hình lại được học trước từ năm 2. Việc sắp xếp thiếu khoa học gây ra tình trạng, kiến thức nhập môn chưa được học mà đã phải học môn chuyên biệt. Đồng thời, khi đã học các môn chuyên biệt xong thì môn nhập môn không còn ý nghĩa gì nữa. Vừa gây tốn kém tiền bạc, thời gian, công sức của cả giảng viên và sinh viên vừa gây ra sự thiếu thiện cảm đối với sự sắp xếp lịch học của nhà trường.

Tăng cường thực hành thực tiễn gắn sửa chữa bài tập của sinh viên

Cần phân bố các môn có trật tự từ đại cương đến chuyên ngành

Học viện nên sắp xếp lại trình tự các môn học chuyên ngành từ chung đến riêng, từ cái lớn đến cái nhỏ hơn

Các bộ môn liên quan đến chuyên ngành học nên có nhiều buổi thực tế hơn, không đơn giản là cho bài tập để sinh viên tự làm mà cần có sự giám sát và chỉ dẫn của giảng viên.

Phù hợp với thực tiễn hơn

Theo em nhà trường nên tăng các tiết thực hành lên ạ

Muốn đi thực tế nhiều hơn ạ

Các môn học nên được sắp xếp hợp lý hơn

cần được trải nghiệm ở các cơ quan báo chí nhiều hơn

Đưa nhiều ví dụ thực tế vào quá trình dạy lý thuyết hơn

Nhà trường nên sắp xếp dạy các môn lý thuyết trước rồi mới dạy các môn thực hành, chúng em toàn bị học ngược lại nên rất khó khăn

Cần nhiều bài thực hành hơn và sắp xếp lộ trình môn học hợp lý

Sắp xếp lại hệ thống và thứ tự môn học

Lớp đa phương tiện 35 là lớp rất thiệt thòi, các môn học dc sắp xếp k logic, toàn học chuyên đề từ năm 2, rồi năm 4 mới học nhập môn. Nhà trường nên phân bổ và sắp xếp các môn học logic hơn cho các khoá sau

Có thêm nhiều giáo viên thỉnh giảng

Cần giám sát chặt chẽ quá trình làm bài tập của sinh viên hơn. Bởi lẽ các môn học có liên quan đến nhau, tuy nhiên số đông sinh viên sử dụng cách thức xào xáo lại các tác phẩm báo chí thực hành cho nhiều môn học khác nhau. Nên nếu được, các yêu cầu dành cho bài viết thực hành nên gắn với các sự kiện nóng hổi, các vấn đề tiêu biểu đang nổi trội. Từ đó có thể giảm thiểu được việc sử dụng 1 chủ đề bài viết và biến tấu thành các loại hình báo chí khác nhau từ phỏng vấn, phản ánh, bình luận.. của một số sinh viên (số đông sinh viên)

Nên đưa nhiều kiến thức về các kĩ năng làm báo hiện đại vào chương trình học nhiều hơn

giảng viên nên lên lớp nhiều hơn

Giảm lý thuyết tăng thực hành

Các môn học chuyên ngành cần được sắp xếp thời lượng hợp lí hơn

Tăng cường thực hành, giảm lý thuyết

Em nghĩ nên lược bớt một số 1 không cần thiết và nên có 1 page truc tiep liên kết với các cơ quan báo chí để cho sinh viên có cơ hội rèn nghề (ví dụ như ở trường Kinh tế Quốc dân, ngoại thương... đã làm được điều này

Nên có thêm nhiều trò chơi đan xen buổi học
Giảm bớt các môn xã hội học, tăng thêm các môn chuyên ngành vừa cả lý thuyết lẫn thực hành
Nâng cao thực hành, giảm bớt lý thuyết trong chương trình dạy học
Giảm các phần lý thuyết, tăng các phần thực hành
Nhiều môn có sự trùng lặp, những mảng photoshop, làm video nên được chú trọng, dạy riêng
Tăng giờ thực hành hơn nữa, lý thuyết nên tăng các giờ thảo luận nhóm, thuyết trình
Gđề nghị giảng viên đi dạy đúng giờ
Đề xuất có tăng thời gian thực hành kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên
Nên có nhiều buổi đi thực tế để sinh viên tích lũy được nhiều kinh nghiệm hơn
Ứng dụng thực tế nhiều hơn
Giá tăng thời gian thực hành và phương tiện hỗ trợ
Nâng cao chất lượng và số lượng các môn học chuyên ngành
Bỏ bớt một số môn lý luận trong chương trình dạy học
Tăng cường thực hành
Tăng thời gian thực hành thực tế
Cần có thêm nhiều cơ hội cho sinh viên thực hành, trải nghiệm, đưa được những kiến thức đã học vào thực tiễn.
cần thêm nhiều hoạt động trải nghiệm thực tế và ứng dụng kiến thức phù hợp với xu thế nghề nghiệp hiện nay
Máy chiếu hay hỏng. Mic hỏng. Giảng viên hay nghỉ dạy vô lí. Giảng viên nên giảng bài theo phương pháp khác ví dụ như áp dụng thực tiễn, thay vì dùng cả 5 tiếng để chèn kiến thức vào đầu sv.
Sắp xếp các môn học theo trật tự hợp lý hơn.
thực hành nhiều hơn
kéo dài thời gian thực tập, thực tế để sinh viên được thực hành nhiều hơn, áp dụng lý thuyết vào thực tế được tốt và đúng hơn, nâng cao năng lực và kỹ năng của sinh viên
Nên có nhiều chương trình tổ chức thực tế hơn
Hạn chế học các môn lý thuyết lại như : quản lý hành chính nhà nước... tăng các môn học liên quan đến truyền thông như quan hệ công chúng
Số buổi thực hành tăng lên để sinh viên có những trải nghiệm thực tế
giảm giờ trên lớp tăng các bài tập thực hành và thảo luận nhóm trong giờ dạy
Không nên bắt học lại. Nên tạo điều kiện cho sinh viên thi lại để tiết kiệm chi phí và thời gian
Khóa K35 chúng em học Tin học tận năm 3 và môn Dựng phim tận năm 4, không phù hợp vs logic trình tự các môn học ạ. Mong trường có thể sắp xếp hợp lý hơn cho các khóa sau
Học viện tiếp tục phát huy vững mạnh vậy.
Cần cho sinh viên thực hành nhiều hơn
Mong muốn nhà trường hãy vì chúng em mà nới lỏng các quy định, nội quy.
Cần sắp xeesp lại thứ tự các môn học. Cos những môn lẽ ra cần được học trước thì lại học muộn.
Lý thuyết cần phải đổi mới cập nhật liên tục với cuộc sống hiện đại ngày nay
Giảng viên nên hướng dẫn thực hành nhiều hơn
Sắp xếp các môn học hợp lý theo các năm
Cần có thời gian thực tập lâu hơn
Cần nâng cao trao đổi giữa giảng viên và sinh viên
Được thực hành nhiều hơn
Theo em, các chương trình nên được sắp xếp hợp lý và ngắn gọn hơn. Vì nhiều môn học dài dòng rất khó nắm

bắt kiến thức.

Thực hành nhiều hơn

Cần cho sinh viên thực hành nhiều hoạt động hơn ạ

Tăng cường những giờ thực hành nghiệp vụ

Giáo viên cần giao lưu với sinh viên nhiều hơn

Nhà trường nên bổ sung thêm các hoạt động ngoại khoá

Thực hành sẽ nhiều hơn lý thuyết

Cần nhiều hơn các buổi học thực tế

Học viên nên tăng cường các hoạt động thực thế của các môn học.

Sắp xếp logic lại các môn học. Học dựng vào năm 4 trong khi năm 1,2,3 đã phải làm bản tin, gameshow, truyền hình thực tế, mv,...

Cần cho sinh viên thực hành nhiều hoạt động hơn ạ

Giảm môn lý luận

Nhiều thực hành và trai nghiệm xa hơn

Tăng cường thực hành cho sinh viên.

bổ sung thêm các môn học nội dung học chuyên ngành sao cho hợp lí hơn nữa

tăng cường cho sinh viên đến đài báo hơn

II. Kiểm tra đánh giá

STT	Nội dung	Tỉ lệ hài lòng (%)	TB
1	Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	75.1	3.9
2	Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu ra	75.1	4.0
3	Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	73.0	3.9
4	Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	73.0	3.9
5	Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	74.7	3.9
6	Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	80.2	4.1
7	Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	76.2	4.0
8	Người học hài lòng về cách thức và thời gian phản hồi kết quả học tập	83.1	4.1
Trung bình		77	4.0

Bảng 3. Mức độ hài lòng với Kiểm tra đánh giá

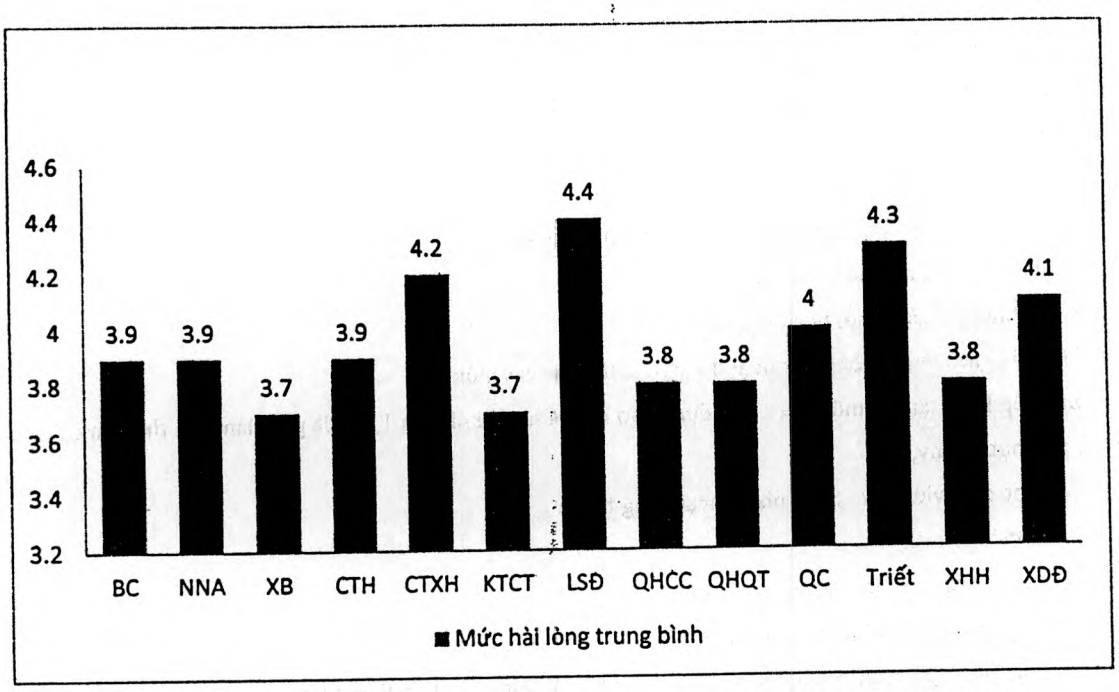

Hình 3. Mức độ hài lòng với Kiểm tra đánh giá của các CTĐT

- Nhận định của sinh viên:

Đề nghị giáo viên hiểu đề trước khi ra đề

Phối hợp đa dạng nhiều hình thức kiểm tra phù hợp với đề xuất của giảng viên và trình độ nhận thức của sinh viên

Nên cho sinh viên phúc khảo vấn đáp Chuẩn đầu ra Tiếng Anh.

Kiểm tra sát sao ngay từ quá trình học

tăng hình thức kiểm tra kiến thức mở, giảm kiểm tra bằng kiến thức lý thuyết

Các môn đại cương nên giảm tải kiến thức không cần thiết, ở các chuyên ngành nghiệp vụ nên đổi hình thức thi các môn đại cương thành trắc nghiệm.

Em nghĩ nhà trường nên tăng cường thanh tra các kỳ thi vì theo em tình trạng quay cóp vẫn nhiều lắm ạ

Thêm các tiết học, bài giảng thực hành bên cạnh các bài học về lý thuyết

Chưa bao h em hiểu đc ba rem chấm điểm của các thầy cô vs các môn, các thầy cô yêu cầu ntn để đc điểm cao, trả lời câu hỏi đề cương cần có ý chính gì cũng k nốt. Cảm giác giống như là em muốn học sao thì học vậy, mỗi lần đi thinlaf hoang mang lắm :(((nên em nghĩ vấn đề này nên đc cải thiện cho các khoá sau

Nên đưa nhiều hơn hoạt động thực tiễn

Giảng viên nên quản lý hơn nữa về chất lượng câu hỏi

Theo em các môn đại cương nên kiểm tra dạng trắc nghiệm thay vì tự luận để đánh giá được kết quả chính xác hơn.

Dựa vào các bài thực hành nhiều hơn là tiểu luận

nên làm nhiều bài kiểm tra mới đánh giá đúng trình độ sinh viên

kiểm tra chặt chẽ vấn đề chuyên cần của sv

Cần thay đổi cách thức thi viết bằng các sản phẩm thực tế

Giữ nguyên. Cần cập nhật thông tin trước mỗi kì thi sớm hơn (trên cổng thông tin sinh viên)

Em nghĩ các thầy cô trong quá trình chấm điểm đánh giá sinh viên cần xem xét cả quá trình phấn đấu thay vì kết quả cuối cùng, không phải kết quả nào cũng xứng đáng với quá trình lao động. Đặc biệt là đối với sinh viên trong thời gian kiến tập, thực tập. Cũng cần phải công bằng đối với tất cả các sinh viên mà không có sự phân biệt. Không thể nhìn mặt, nhìn tên mà có sự ưu ái hơn.

Tăng thời gian thực tập để đánh giá rõ hơn kết quả học tập

Cuối năm học có một bài kiểm tra tổng quát của năm đó

Những môn đại cương nên cho thi trắc nghiệm

Nên kết hợp hình thức kiểm tra giữa trắc nghiệm và tự luận để đánh giá khách quan

Xin hãy phân đánh giá chuyên ngành phiếu khảo sát để chúng em bớt phải trả lời mấy câu hỏi thừa, giảng viên chấm bài tập nhóm xin hãy nhận định theo chất lượng bài tập và đánh giá theo độ tích cực mà trưởng nhóm gửi lại chứ không phải cứ nhóm nào có thành viên nổi bật là cả nhóm được điểm cao

Đề xuất đổi mới các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập cho sinh viên

Chặt chẽ hơn trong công tác trông thi

Kiểm tra đánh giá vẫn còn nặng về lý thuyết

Các môn chuyên ngành nên được đánh giá bằng tác phẩm, không phải tiểu luận

Thường xuyên hơn

Các bài kiểm tra, đánh giá cần tập trung vào việc phát huy khả năng thực hành, trải nghiệm, kiến thức đời sống xã hội của sinh viên nhiều hơn

Cần có sự công bằng trong kiểm tra, đánh giá. Nhất là các môn chuyên ngành vì thực sự trong thời gian học tập tại Học viện, sv cảm thấy rất nhiều gv đánh giá kết quả dựa vào "họ tên", sv nào được biết tên sẽ "auto" điểm cao hơn. Hơn nữa, sv dám chắc chắn có trường hợp gv không xem, đọc tác phẩm nhưng vẫn có điểm cho sv (ví dụ như gửi mail nhưng gv k check mail, nộp bài qua youtube nhưng lượt view k tăng) vậy thì cơ sở để cho điểm là từ đâu???

ngắn gọn, súc tích

Kiểm tra miệng hay hơn là giấy tờ. Vì có thể chép nếu kiểm tra bằng giấy tờ

thay đổi hình thức thi

Sinh viên được bày tỏ quan điểm nhiều hơn

Thanh tra kiểm tra chặt chẽ

Giảm bớt hình thức kiểm tra bằng tự luận như hiện tại thay bằng trắc nghiệm

Đáng giá Nhiêu hơn trên phương diện thực hành

Linh hoạt hình thức kiểm tra đánh giá

Cần đánh giá khách quan hơn, đặc biệt khi đánh giá các bài tập nhóm

Cần nhiều chuyến thực tế hơn

Cần có nhiều bài tập sát với thực tế cuộc sống hơn

Nên có những bài tập nghiên cứu, thực hành nhiều chứ không chỉ kiểm tra toàn lý thuyết

Lên cải tiến cổng thông tin

Điểm danh bằng dấu vân tay

Nâng cao công tác kiểm tra đánh giá, học tập

Tăng cường nhiều hơn nữa các bài kiểm tra kỹ năng thực tế

Học viện nên đánh giá dựa trên kết quả học tập của sinh viên

Cần có nhiều bài tập sát với thực tế cuộc sống hơn

Không quá ưu tiên đối voi ban cán sự mà lãng quên đi các bạn khác có sự nỗ lực

Nhà trường cần kiểm tra và giám sát chặt chẽ hơn nữa việc học và kết quả học tập của các sinh viên

Nên sử dụng hình thứ trắc nghiệm nhiều hơn trong kiểm tra đánh giá

đầu tư thêm trang thiết bị dạy học

4. Phương pháp giảng dạy

STT	Nội dung	Tỉ lệ hài lòng (%)	TB
1	Tổ hợp phương pháp dạy – học trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	76.5	4.0
2	Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	76.0	3.9
Trung bình		**76.3**	**3.95**

Bảng 4. Mức độ hài lòng với phương pháp giảng dạy

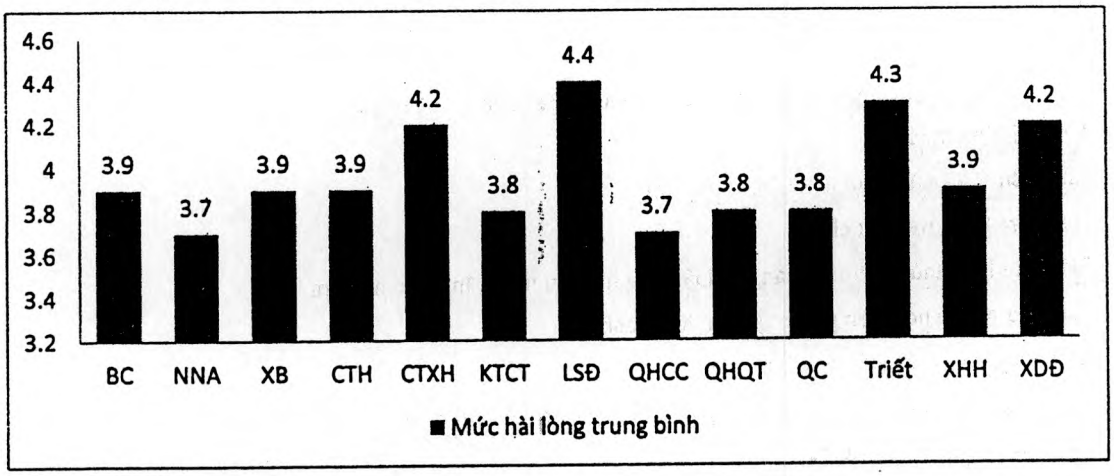

Hình 4. Mức độ hài lòng với phương pháp giảng dạy trong các CTĐT

2.4. Khuyến nghị về phương pháp dạy học

Tăng cường sự trao đổi kiến thức trong giờ học giữa giảng viên và sinh viên

Kiến thức Truyền Thông cần bổ sung

Tăng bài tập thực hành, giảm bài tập lý thuyết

Nâng cao thực hành

nên dừng lại ở việc hướng dẫn, gợi ý ngắn gọn và đưa ra những ví dụ mẫu cụ thể để sinh viên tự tìm tòi và nghiên cứu

Học viện nên cho sinh viên thực hành nhiều hơn

Em hy vọng nhiều tiết thực hành hơn ạ

Thêm các tiết thực hành

Các môn lý luận nên giảng lý thuyết ít hơn

Cái này rất khó để đề xuất, vì học kiểu như bây h nó đã thành truyền thống ở VN rồi ạ

Nên đưa nhiều hơn hoạt động ngoại khoá

các thầy cô đều rất tuyệt vời và tận tâm, em rất yêu thầy cô học viện mình

tương tác nhiều hơn với sinh viên

tăng thực hành

Nên đưa cá phương pháp tích cực vào giảng dạy

Đối với các môn liên quan đến kĩ thuật (thiết kế trang báo, dựng video) cần được nhiều giờ học phòng máy hơn.

Mời giảng viên thỉnh giảng là những nhà báo, phóng viên có kĩ năng nghề nghiệp tốt để giảng cho sinh viên.

Cả thiện để giờ học sôi nổi, hào hứng

Nên giảm bớt phương pháp thuyết giảng, tăng giao tiếp, trao đổi với sinh viên

Tăng cường các phương pháp dạy kết hợp hình ảnh, video minh hoạ sinh động.

Nên khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên, giảm thuyết giảng

Nên gia tăng sự tương giác giữa sinh viên và giảng viên trong dạy học: khuyến khích sinh viên tranh luận, tăng khả năng tự học của sinh viên...

Khi bọn em thuyets trình giáo viên đừng ngồi trên bục giảng để nghe, hãy xuống ngồi cùng học sinh để biết đâu mới là thuyết trình, đâu là đọc lại slide

Đề xuất giảng viên giao cho sinh viên nhiều bài tập thực tế hơn

Cần có nhiều hoạt động nhóm, các trò chơi đan xen giữa giờ dạy

Tăng cường thực hành

Phương pháp dạy học cần tập trung vào việc khuyến khích khả năng sáng tạo, tư duy, ứng dụng thực tế và kiến thức xã hội của sinh viên.

phương pháp dạy học trực quan sinh động hơi là quá chú trọng vào ý thuyết

Thực hành nhiều hơn

Giảm giờ học

Phương pháp dạy học với số buổi thực hành được tăng lên

Kết nối công nghe 4.0

Giảm bớt lý thuyết

Cho sinh viên cos những buổi ngoại khóa liên quan đến môn học

Phương pháp dạy nên để cô trò song song cùng nhau tìm hiểu.

Cần có phương pháp học gợi ý, sinh viên bày tỏ ý kiến, tranh luận, giảng viên lắng nghe và từ đó phân tích đúng sai, mấy chốt vấn đề

Thêm các hoạt động ngoại khóa, thực tế nhiều hơn

Tăng tính tự học và chủ động của sinh viên

Thực hành nhiều hơn

Giáo viên cần dạy hay hơn, truyền đạt tốt hơn

Tăng cương các vd thực tiễn

Cần khoa hoc hơn

Phương pháp dạy nâng cao thực hành hơn lý thuyết

Tăng cường phương pháp kích thích sự sáng tạo, động não của sinh viên

Cắt bớt môn đại cương

Giáo viên cần dạy hay hơn, truyền đạt tốt hơn

Dạy bằng phương pháp chủ động hướng dẫn hơn

Thực hành nhiều hơn

Em rất ủng hộ việc phương pháo dạy của khoa phát thanh - truyền hình. Các tiết học lý thuyết ít thay vào đó là thực hành. Vì thế mà những sinh viên không còn bỡ ngỡ và được học hỏi, trang bị rất nhiều trong trường.

Để sinh viên tự nghiên cứu nhiều hơn

phương pháp dậy cần cho sinh viên tương tác nhiều hơn với giáo viên

5. Cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Tỉ lệ hài lòng (%)	TB
1	Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	77.9	4.0
2	Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv…	75.3	3.8
3	Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu…)	75.5	3.9
4	Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	70.4	3.7
5	Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SVthực hành.	72.9	3.8
6	Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	66.0	3.6
7	Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	76.9	3.9
8	Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	83.9	4.1
9	Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	73.6	3.8
Trung bình		**75**	**3.8**

Bảng 5. Mức độ hài lòng với cơ sở vật chất

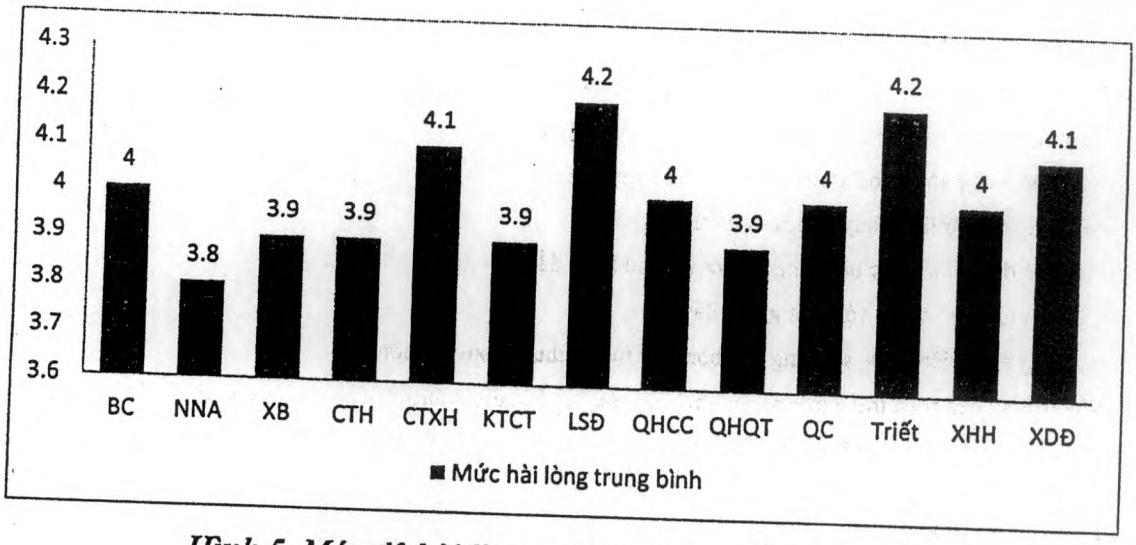

Hình 5. Mức độ hài lòng với cơ sở vật chất của các CTĐT

- Nhận định của sinh viên

Thay mới thiết bị giảng đường đã cũ

Cải thiện chất lượng âm thanh máy chiếu. Không nên thi tiếng anh bằng đài, không nghe được, rất dè, nhất là thi chuẩn đầu ra.

Cải thiện chất lượng wifi trường học

Cho sinh viên dùng điều hoà ạ

Đề xuất bật điều hòa, nâng cấp hệ thống loa và micro

Sử dụng điều hoà trong mùa nóng

nhiều micro hỏng

Mở điều hoà vào ngày nắng nóng

Máy tính thư viện trường cần được cài đặt các phần mềm phục vụ việc sáng tạo tác phẩm báo chí cho sinh viên.

Vì phòng máy không mở cửa miễn phí cho sinh viên.

Học viện thoải mái hơn trong việc sử dụng điều hoà

Các thiết bị như loa, amply, micro ở các lớp học rất hay hỏng vặt, học viện nên xem xét thay mới toàn bộ trong thời gian tới.

Em nghĩ nhà trường nên đầu tư sửa lại máy chiếu đi ạ

Các thiết bị cần được cải tiến

Nhà trường nên lắp điều hoà sớm hơn

Em có 3 năm học k điều hoà, ngồi trong lớp 60 con ng 4 cái quạt trần, mồ hôi ròng ròng :(((giờ có điều hoac rồi thì k đc đi học nữa :((((

Nên trang bị đủ điều hoà cho tất cả phòng học

bật điều hoà vào mùa hè cho sinh viên

Theo em nên cải thiện hệ thống loa, âm thanh

điều hòa cần bật trước giờ học 15 - 30 phút để làm mát phòng, nhất là giờ học buổi trưa chiều mùa hè, nhiệt độ cao, lớp đông sinh viên.

Cải thiện máy tính ở phòng máy, trang bị thêm máy ảnh để phục vụ thực hành môn ảnh báo chí

nên bật điều hòa vào mùa hè cho sinh viên

Điều hòa chưa được sử dụng. Máy chiếu mờ, ảnh hưởng đến chất lượng giờ học. Thời gian thực hành phòng máy chưa đủ đáp ứng nhu cầu của sinh viên.

Đề nghị phòng thiết bị đảm bảo chất lượng tốt hơn cho máy chiếu và micro. Máy chiếu nhiều khi bị lỗi ở một số phòng, micro có những chiếc không ổn định, lúc nhận tín hiệu, lúc không.

Đập trường đi xây lại mới ạ!

Cần tăng thêm các phòng phục vụ đúng chuyên ngành học

Thêm giấy vệ sinh vào nhà vệ sinh và nâng cấp máy chiếu

Tạo thêm các phòng học chuyên môn đúng chuyên ngành

Nên tăng các tài liệu chuyên ngành từ nước ngoài

Mong là điều hòa được bật đúng lúc và wifi đủ khỏe để bọn em dùng

Cần đầu tư thêm cơ sở vật chất giảng dạy

Hy vọng sinh viên được sử dụng sân bóng ký túc xá thường xuyên hơn

Nhà trường nên mua thêm mic nhiều chiếc bị hỏng không dùng được. Máy tính phòng thực hành cũng vậy

cần có thêm cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ cho sinh viên.

cần có sân thể chất cho sinh viên

Máy móc hay hỏng

Nên thay hệ thống loa, đài vì quá cũ, chất lượng âm thanh không rõ.

thay hệ thống loa ở các lớp, thêm quạt ở các phòng học

Lớp tự mở bật điều hoà

Cơ sở vật chất được kiểm tra và thay mới đối với các bàn ghế dùng lâu năm

Nên tại điều kiện hiện nữa về địa điểm, phòng học, trang thiết bị cho sinh viên tham gia các hoạt động văn hoá văn nghệ, hoạt động các CLB, đội nhóm.

em đề xuất loa nghe tiếng anh chuẩn đầu ra tốt hơn

Phòng cần hấp dẫn hơn đối với sinh viên

Nâng cao chất lượng máy chiếu tại các phòng học

Dàn mic, loa, đài của trường vẻ như đang cần được thay mới rồi

Cần bổ sung vào thư viện những cuốn sách về thực tiễn các chương trình truyền hình

Làm mới các thiết bị và tiến hành sửa chữa mua mới thiết bị để thay thế thiết bị đã hỏng

phòng thực hành tin còn thiếu nhiều máy, nhiều máy hỏng chưa sửa kịp thời. 1 số thiết bị trong Studio chưa đáp ứng được quá trình thực hành của sinh viên.

Cải tiến mạng wifi

Lưu ý về thời gian mở thư viện

Bàn ghế mới hơn

Cần bổ sung wifi, camera, bể bơi ạ

Đa dạng đầu sách tại thư viện

chỗ sinh viên tự họpc

Bật điều hoà cho các phòng học vào mùa hè

cơ sở, vật chất đã đáp ứng được công việc học tập của sinh viên nên không có kiến nghị gì

Trường quá nóng

Dùng điều hòa

Nhà trường nên cho sinh viên sử dụng tối đa những cơ sở vật chất hiện có của trường ạ.

Các phòng học rất hay thiếu ghế

Cần bổ sung wifi, camera, bể bơi ạ

Đầu tư thêm phòng tin học. Thiết bị máy chiếu và loa cần được bảo trì thường xuyên hơn.

Một số đồ dùng dụng cụ để phục vụ việc học còn hạn chế và hư hỏng nhiều. Mong nhà trường cải tiến và quan tâm đến cơ sở vật chất của sinh viên hơn nữa

Có trang thiết bị hiện đại nhưng, nhưng sinh viên vẫn chưa được tiếp cận nhiều.

Nên nâng cấp và mua thêm máy quay, thêm studio và nâng cấp wifi

thêm các máy quay cho lớp quay phim

6. Chất lượng hỗ trợ đào tạo

STT	Nội dung	Tỉ lệ hài lòng (%)	TB
1	Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	63.1	3.7
2	Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	70.3	3.8
3	Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	74.8	3.9
4	Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	75.0	3.9
5	Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	74.4	3.9
6	Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	75.4	4.0
7	Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	72.3	3.9
8	Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	68.7	3.8
9	An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	83.9	4.1
10	Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	74.0	3.9
11	Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	76.0	3.9
12	Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc)	70.4	3.8
13	Các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên có hiệu quả.	65.6	3.7
Trung bình		72.6	3.9

Bảng 6. Mức độ hài lòng với chất lượng các hoạt động hỗ trợ đào tạo

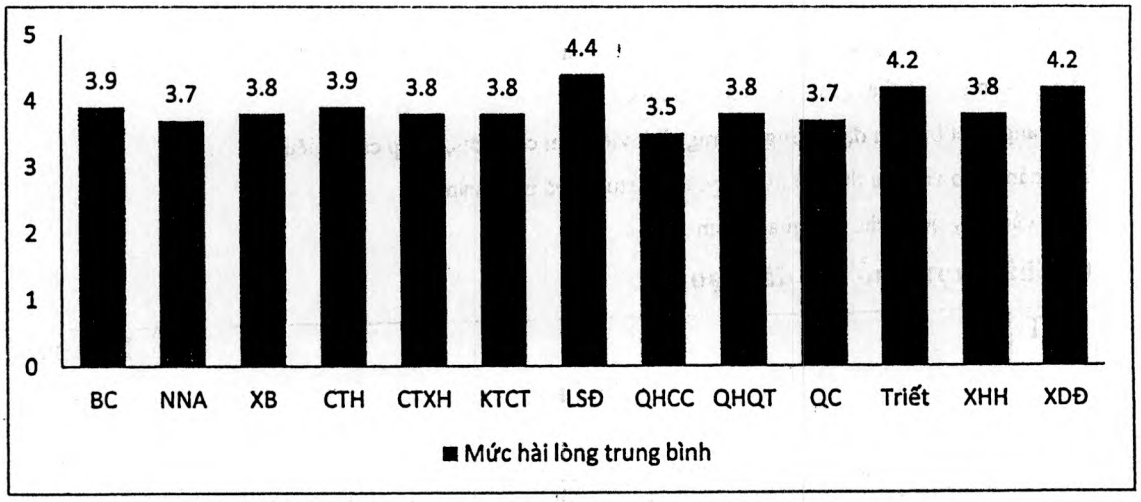

Hình 6. Mức độ hài lòng với chất lượng các hoạt động hỗ trợ đào tạo trong các CTĐT

- Nhận định của sinh viên

Tổ chức nhiều hơn các buổi trao đổi, đối thoại giữa sinh viên và các doanh nghiệp

Đảm bảo an ninh trong học viện và an ninh ký túc xá, tránh tình trạng trộm cắp

nên tổ chức các buổi định hướng nghề nghiệp mang tính bắt buộc và tổ chức theo lớp hành chính do giáo viên chủ nhiệm phụ trách

Phòng đào tạo và nhà trường cần tạo điều kiện cho sinh viên nhiều hơn

Phòng đào tạo nên có tích cực hơn trong việc giải đáp thắc mắc của sinh viên

Nên nâng cao chất lượng bảo vệ

Các thông báo nên được đưa ra sớm hơn cho sinh viên có thời gian chuẩn bị

dạ không

Nơi đăng kí BHYT chưa đáp ứng đúng nhu cầu của sinh viên, làm thẻ chậm.

Em nghĩ nên lược bớt một số 1 không cần thiết và nên có 1 page truc tiep liên kết với các cơ quan báo chí để cho sinh viên có cơ hội rèn nghề (ví dụ như ở trường Kinh tế Quốc dân, ngoại thương... đã làm được điều này)

Tạo các hội thảo ở trường cho các sinh viên được nhà trường hỗ trợ tốt hơn

Nên tổ chức nhiều buổi định hướng cơ hội nghề nghiệp

Tạo các hội thảo tư vấn hỗ trợ cho sinh viên

Nên đẩy mạnh hoạt động các câu lạc bộ mang tính chuyên môn, thường xuyên tổ chức các chương trình hướng nghiệp, tìm kiếm việc làm cho sinh viên

Mong là mỗi lần lên tòa nhà a1 các thầy cô sẽ biết lắng nghe thay vì nhăn nhó

Đề xuất nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên

Ký túc xá sinh viên cần đầu tư thêm wifi để sinh viên nghiên cứu khoa học , tài liệu trên mạng

Tăng cường các buổi tọa đàm

Cần có tổ chức nhiều hơn nữa những buổi tư vấn, hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên sát sao và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên hơn nữa

Tốt

Tăng giờ nghỉ

Hỗ trở nhiều hơn trong việc giúp sinh viên tiếp cận với chủ đề thực tế được yêu cầu thực hiện tại các đài sau khi ra trường.

Tăng cường chặt chẽ thông tin ở công thông tin sinh viên được hoàn thiện

Cần thực hiện nhiều buổi đối thoại với sinh viên hơn

Cải tiến an ninh kí túc xá, thiết bị mạng tại kí túc xá

Tăng cường trang thiết bị

Hỗ trợ sinh viên tích cực hơn

Hỗ trợ clb

Cần tạo điều kiện cho các clb, đội nhóm thực hiện tốt các hoạt động của mình, không gây cản trở, khó khăn, đặc biệt là trung tâm thiết bị rất hay làm khó cho clb STV

Cải thiện cơ sở vật chất ktx

Cần nhiệt tình hơn

Cải thiện cổng thông tin sinh viên

tổ chức nhiều hơn nữa các diễn đàn việc làm. Có thể mở thêm một trang thông tin hỗ trợ sinh viên báo chí tìm việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc các cơ hội cộng tác với các đài phát thanh- truyền hình, cơ quan báo chí

Cần tạo điều kiện cho các clb, đội nhóm thực hiện tốt các hoạt động của mình, không gây cản trở, khó khăn, đặc biệt là trung tâm thiết bị rất hay làm khó cho clb STV

Hỗ trợ các thông tin về tuyển sinh, các chương trình liên kết, học bổng để khuyến khích sinh viên nhiều hơn

Phòng đào tạo hay lỗi hệ thống hoặc cập nhật muộn gây kho khăn, hoang mang cho sinh viên. Cần cơ cấu và tôr chuc lại hệ thống đào tạo

Thủ tục nhanh hơn

mong rằng nhà trường sẽ tiếp tục quan tâm đến đời sống của sinh viên hơn nữa.

hướng nghiệp ch sinh viên hơn

7. Đội ngũ nhân viên, KTV

STT	Nội dung	Tỉ lệ hài lòng (%)	TB
1	Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	65.7	3.8
2	Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	75.5	3.9
3	Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	72.7	3.9
4	Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	76.1	4.0
5	Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	77.0	4.0
6	Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	78.1	4.0

7	Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	71.3	3.8
8	Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	74.3	3.9
Trung bình		74	3.9

Bảng 7. Mức độ hài lòng đối với đội ngũ KTV, NV trong Học viện

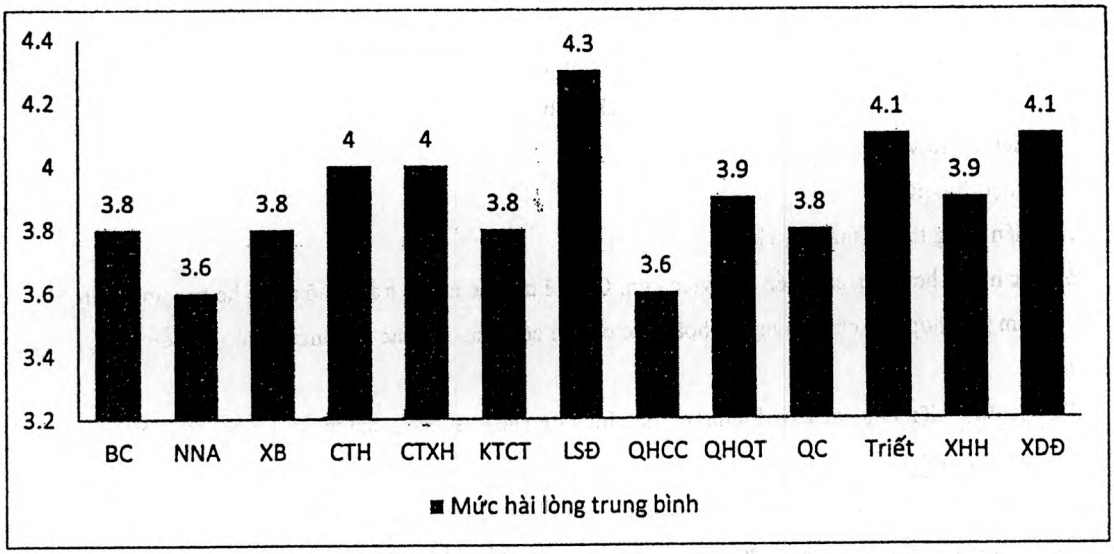

Hình 7. Mức độ hài lòng với đội ngũ KTV, NV trong các CTĐT

- **Nhận định của sinh viên**

Nâng cao tinh thần và trách nhiệm trong việc hỗ trợ sinh viên

Nên hướng dẫn nhiệt tình cho sv hơn

Thái độ phục vụ của nhân viên không tốt, khó chịu với sinh viên, cần thay đổi

Nên tăng lương cho đội ngũ nhân viên văn phòng, hành chính,... vì lúc họ cũng có vẻ không được vui.

Cô Ngọ nên tạo điều kiện cho sinh viên hơn, không nên làm khó và có thái độ khó chịu với sinh viên

Điểm lỗi hay phát sinh gì lên hỏi thầy cô không nhiệt tình hỗ trợ

Đội ngũ hành chính cần giải thích rõ ràng và cải thiện tình trạng thông báo chậm các thông tin cho sinh viên

Nên cải thiện chất lượng và thời gian trong các hoạt động

Nhân viên phòng nên mềm mỏng, thân thiện hơn với sinh viên

mong các thầy cô thân thiện với sinh viên hơn.

tốt

Nhiều giảng viên trong trường không giải quyết vấn đề cho sv, sv phải lên rất nhiều lần!

Phong phú hơn nội dung bài học

Nhiệt tình tư vấn cho sinh viên

Nhiệt tình tư vấn hơn với sinh viên

Nên đẩy nhanh, cải tiến các thủ tục hành chính trong việc phục vụ sinh viên

Thầy Long rất ok, xin mọi giảng viên noi theo thầy Long ạ

Đề xuất giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà cho sinh viên

Cần niềm nở với sinh viên hơn

K nên cứng nhắc

Sinh viên được hỗ trợ nhiều hơn về vấn đề liên quan đến lich học

Cần kết nối giữa các phòng, bạn qua hệ thống kiêm tra làm việc khoa học kết nối nhanh hơn

Cần thân thiện với sinh viên hơn

Cần tập trung và nhanh nhẹn hơn, không để Sinh viên chờ quá lâu

Thầy cô nên cởi mở và cười nhiều hơn khi sinh viên lên thắc mắc hoặc làm việc giấy tờ

Chất lượng khá ổn

Tăng lương

Công nhiên viên chức trong học viện cần quan tâm và có tâm hơn với sinh viên, tạo điều kiện hết sức giúp đỡ sinh viên

Cần phát huy

Nâng cao sự giải đấp nhiệt tình cho sinh viên ở phòng đào tạo

cần chuyên nghiệp hơn

Công nhiên viên chức trong học viện cần quan tâm và có tâm hơn với sinh viên, tạo điều kiện hết sức giúp đỡ sinh viên

Đôi khi các thầy cô bị căng thẳng trong công việc, nên có các giờ giao lưu với sinh viên nhiều hơn.

Niềm nở và thân thiện hơn với Sinh viên

Thủ tục nhanh gọn hơn

Xem xét lại thái độ của đội ngũ nhân viên văn phòng, làm việc chậm chạp lề mề rắc rối, quá nhiều thủ tục hành chính kh thiết

nên hỗ trợ và thông báo cho sinh viên nhiều hơn để sv chủ động mọi việc của trường

C. KẾT LUẬN

1. Kết luận

Trung bình 80% sinh viên cơ bản hài lòng với chất lượng chương trình đào tạo. Sinh viên nhìn chung nhận định CTĐT đã có những cải tiến, điều chỉnh mang tính phù hợp hơn.

- Các CTĐT mang tính chuyên nghiệp; đã cung cấp các kiến thức nền tảng, kiến thức ngành và chuyên ngành, các kỹ năng tư duy, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm về cơ bản.
- Các CTĐT khối nghiệp vụ đã có những cải tiến theo hướng gắn lý thuyết với thực hành, có nhiều hoạt động giúp sinh viên trải nghiệm, cọ xát với thực tế, phát triển các kỹ năng nghề nghiệp.
- Đa số giảng viên có trình độ chuyên môn cao, nhiệt huyết, quan tâm tới sinh viên. Đã có nhiều sáng tạo, đổi mới trong phương pháp giảng dạy.
- Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo.
- Môi trường học tập thân thiện, thoải mái

2. Khuyến nghị

a) Khuyến nghị về CTDH

Các khoa đào tạo cần tiếp tục cải tiến chất lượng CTDH:

- Tăng cường các nội dung thực hành, thực tế để rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp; đào tạo chuyên ngành chuyên sâu; tích hợp các môn học để tránh đào tạo dàn trải.
- Sắp xếp các học phần trong CTDH một cách logic, khoa học hơn theo hướng các học phần mang tính nền tảng, nhập môn trước; các học phần chuyên đề sau.

b) Khuyến nghị về phương pháp dạy học

Giảng viên tham gia giảng dạy cần tiếp tục cải tiến phương pháp giảng dạy theo hướng:

- Tăng cường các phương pháp dạy học mang tính tương tác, khuyến khích sinh viên tích cực tham gia; các phương pháp dạy học trải nghiệm, dự án, giải quyết vấn đề

c) Khuyến nghị về kiểm tra đánh giá

Các khoa đào tạo cần tiếp tục rà soát công tác kiểm tra đánh giá theo hướng:

- Tăng cường các đánh giá kiến thức, kỹ năng thực tế.
- Đa dạng hóa các phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng CĐR, tăng cường các hình thức thi trắc nghiệm, bài tập thực hành, dự án, nghiên cứu trường hợp.

d) Khuyến nghị về cơ sở vật chất

Học viện cần tiếp tục cải tiến, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng:

- Cải thiện hệ thống wifi trong Học viện phục vụ hoạt động học tập.
- Nâng cấp chất lượng trang thiết bị dạy học, bao gồm máy chiếu, loa đài.
- Thư viện tăng cường các đầu sách tham khảo chuyên ngành.

e) Khuyến nghị về chất lượng hỗ trợ đào tạo

Các Khoa đào tạo, phòng ban phục vụ đào tạo cần tiếp tục cải tiến chất lượng hỗ trợ đào tạo theo hướng:

- Tăng cường công tác cố vấn học tập sát sao hơn với nhu cầu của sinh viên.
- Tăng cường các buổi đối thoại giữa sinh viên và lãnh đạo Học viện.
- Tăng cường các hoạt động hướng nghiệp: tọa đàm với NTD và cựu sinh viên, hội chợ việc làm.
- Giải quyết các thủ tục hành chính nhanh gọn hơn, hiệu quả hơn.

- Thông tin về đào tạo (vd. Lịch thi) cần phổ biến nhanh hơn.

f) Khuyến nghị về chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV phục vụ đào tạo

- Nhân viên văn phòng các khoa, phòng, ban (Phòng CTCT; Ban QLĐT, Phòng KH-TV, Văn phòng) cần tích cực, nhiệt tình hơn trong việc hỗ trợ sinh viên giải đáp các thắc mắc và giải quyết các thủ tục hành chính.

GIÁM ĐỐC	TRUNG TÂM KT-KĐCLĐT
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN	
Trương Ngọc Nam	Nguyễn Thị Hương

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35

NỘI DUNG/THANG ĐÁNH GIÁ \ NGÀNH	Báo chí	Biên dịch tiếng Anh	Biên tập xuất bản	Chính trị học	Công tác xã hội	Kinh tế chính trị	Lịch sử Đảng	Quan hệ công chúng	Quan hệ quốc tế	Quảng cáo	Triết học	Chủ nghĩa XH KH	Xã hội học	Xây dựng Đảng
I. Kết quả đầu ra														
1. Kiến thức nền tảng	4.0	3.7	4.0	4.0	4.1	4.0	4.4	3.8	4.0	4.0	4.1	4.4	4.0	4.2
2. Kiến thức chuyên ngành	4.2	3.9	4.0	4.0	4.4	3.9	4.4	4.2	4.0	4.2	4.0	4.4	4.2	4.3
3. Kỹ năng nhận thức	4.0	3.6	3.7	3.9	4.1	3.8	4.2	4.0	3.9	4.0	4.0	4.4	4.1	4.1
4. Kỹ năng nghề nghiệp	4.1	3.8	3.9	3.7	4.0	3.5	4.3	3.9	3.7	4.0	4.1	4.1	4.1	4.1
5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	3.9	3.9	4.0	3.8	4.2	3.8	4.4	3.9	3.9	3.9	4.2	4.3	3.9	4.1
6. Kỹ năng ngoại ngữ														
7. Kỹ năng tin học														
8. Kỹ năng mềm														
II. Chương trình đào tạo														
1. Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	3.9	3.7	3.9	3.9	4.2	3.7	4.6	3.8	3.7	3.9	4.1	4.2	3.8	4.2
2. Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.8	3.6	3.7	3.9	4.2	3.8	4.4	3.8	3.8	3.9	4.1	4.3	3.7	4.1
3. Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.9	3.6	3.8	3.8	4.1	3.7	4.3	3.8	3.8	4.1	4.4	4.4	3.6	4.1
4. Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	4.0	4.0	3.8	3.9	4.2	3.6	4.3	3.9	3.8	4.0	4.3	4.4	3.8	4.2
5. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	3.9	3.9	3.9	4.1	4.0	3.8	4.5	3.8	3.9	4.0	4.3	4.6	4.0	4.3
6. Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	4.0	3.8	3.7	3.9	4.1	3.7	4.3	3.9	4.0	4.2	4.0	4.4	3.7	4.2
7. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	3.8	3.5	3.8	3.6	4.3	3.4	3.9	3.8	3.8	4.0	4.4	4.3	3.8	3.8

8. Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	4.1	3.8	3.8	3.5	4.3	3.4	4.1	4.1	3.8	4.2	4.0	4.1	4.0	4.0
III. Cấu trúc CTDH														
1. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	3.8	3.8	3.8	4.0	4.0	3.7	4.5	3.8	3.8	4.1	4.2	4.4	3.9	4.2
2. Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	3.7	3.8	3.8	3.8	3.8	3.5	4.3	3.6	3.7	3.9	4.0	4.3	3.8	4.1
3. Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	3.9	3.6	3.7	3.7	3.8	3.5	4.2	3.7	3.8	3.8	3.9	4.3	3.6	4.0
IV. Kiểm tra đánh giá														
1. Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	3.9	3.7	3.8	3.9	4.2	3.9	4.4	3.9	3.8	3.7	4.1	4.3	3.7	4.1
2. Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu ra	3.9	3.9	3.7	3.9	4.3	3.7	4.5	3.7	3.8	3.8	4.4	4.2	3.8	4.1
3. Kiểm tra tự luận là hình thức kiểm tra đánh giá chủ đạo trong chương trình	3.9	3.8	3.8	4.0	4.1	3.9	4.3	3.8	3.8	4.0	4.3	4.3	3.7	4.2
4. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	3.9	3.9	3.7	3.8	4.2	3.7	4.4	3.8	3.8	4.0	4.2	4.1	3.7	4.1
5. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	4.0	3.9	3.6	3.6	4.1	3.5	4.5	3.8	3.7	4.0	4.2	4.1	3.7	4.1
6. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	3.9	3.9	3.7	3.8	4.2	3.6	4.3	3.8	3.8	4.1	4.2	4.3	3.8	4.0
7. Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	4.0	4.0	3.8	4.0	4.3	3.9	4.5	3.8	3.9	4.2	4.4	4.5	3.9	4.2
8. Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	4.0	4.0	3.8	3.9	4.2	3.7	4.4	3.8	3.9	3.9	4.2	4.4	3.8	4.1
V. Cơ sở vật chất														
1. Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	4.0	3.7	3.4	4.0	4.0	4.0	4.4	3.8	3.8	3.8	4.2	4.3	4.1	4.2

2. Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv…	3.9	3.6	3.4	4.0	3.7	4.0	4.4	3.4	3.7	3.3	4.1	4.4	4.0	4.1
3. Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu…)	3.9	3.7	3.5	3.9	3.8	3.9	4.5	3.5	3.8	3.6	4.1	4.3	3.9	4.1
4. Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	3.9	3.8	3.5	3.8	3.7	3.7	4.3	3.3	3.5	3.4	4.0	4.1	3.6	4.0
5. Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SVthực hành.	4.0	3.9	3.5	3.8	3.8	3.8	4.4	3.4	3.7	3.4	4.1	4.2	3.7	4.1
6. Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	3.8	3.6	3.4	3.7	3.4	3.5	4.2	3.3	3.4	3.4	4.0	4.1	3.5	4.0
7. Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	4.0	3.8	3.7	3.9	3.6	3.7	4.4	3.6	3.7	3.7	4.0	4.3	3.7	4.2
8. Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	4.2	3.8	4.0	4.1	3.9	4.0	4.6	3.8	3.9	3.9	4.2	4.3	4.2	4.3
9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	3.9	3.7	3.7	3.9	3.7	3.9	4.5	3.5	3.7	3.5	3.8	4.2	3.7	4.0
VI. Phương pháp giảng dạy														
1. Tổ hợp phương pháp dạy – học trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	3.9	3.7	3.9	3.9	4.2	3.8	4.4	3.8	3.8	3.9	4.3	4.4	3.8	4.3
2. Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	3.9	3.7	3.9	3.9	4.1	3.8	4.4	3.7	3.8	3.8	4.0	4.4	3.9	4.2
3. Phương pháp dạy học chủ đạo trong chương trình đào tạo là thuyết giảng, không khuyến khích sự tham gia tích cực của người học	3.7	3.8	3.8	3.7	3.5	3.7	4.3	3.3	3.6	3.5	3.7	3.8	3.6	3.9
4. Phương pháp dạy – học trong chương trình đào tạo không phát triển được các kỹ năng nhận thức bậc cao (phân tích, đánh giá, vận dụng giải quyết vấn đề sáng tạo, v.v.)	3.7	3.6	3.6	3.6	3.5	3.7	4.2	3.2	3.6	3.6	3.8	3.6	3.6	3.8
VII. Hoạt động hỗ trợ đào tạo														

1. Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	3.6	3.6	3.8	3.7	3.6	3.5	4.2	3.3	3.6	3.6	4.0	4.2	3.8	4.0
2. Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	3.8	3.6	3.7	3.8	3.8	3.5	4.3	3.3	3.7	3.6	4.0	4.2	3.8	4.2
3. Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	3.9	3.7	3.9	4.0	3.8	3.9	4.4	3.5	3.8	3.7	4.1	4.2	3.9	4.3
4. Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	3.9	3.7	3.7	3.9	3.0	3.9	4.4	3.7	3.8	3.7	4.1	4.5	3.8	4.4
5. Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	3.9	3.6	3.8	3.9	4.0	3.8	4.5	3.6	3.8	3.9	4.3	4.3	3.9	4.3
6. Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	3.9	3.9	3.8	3.9	4.1	3.9	4.3	3.7	3.8	3.9	4.1	4.4	4.0	4.2
7. Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	3.9	3.7	3.8	3.9	4.2	3.8	4.5	3.5	3.8	3.6	4.1	4.3	3.8	4.1
8. Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	3.9	3.5	3.8	3.8	3.7	3.7	4.5	3.3	3.8	3.5	4.0	4.2	3.8	4.2
9. An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	4.1	3.9	3.9	4.1	4.2	4.1	4.6	4.0	4.1	3.8	4.0	4.4	3.8	4.3
10. Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	3.9	3.7	3.7	4.0	4.3	3.9	4.5	3.6	3.7	3.7	4.0	4.1	3.8	4.2
11. Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	4.0	3.8	3.8	3.9	4.0	4.0	4.4	3.6	3.9	3.7	4.0	4.3	3.9	4.3
12. Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc)	3.8	3.6	3.8	3.8	3.6	3.6	4.4	3.6	3.7	3.9	3.9	4.0	3.7	4.1
13. Các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên có hiệu quả.	3.8	3.6	3.7	3.7	3.4	3.5	4.3	3.5	3.6	3.8	3.9	4.2	3.7	4.1
VIII. Chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV														
1. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	3.6	3.6	3.6	3.8	3.8	3.5	4.3	3.4	3.8	3.8	3.7	4.3	3.7	4.0
2. Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.9	3.6	3.8	4.0	4.0	3.9	4.3	3.5	3.9	3.8	4.0	4.1	3.9	4.2

3. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	3.8	3.6	3.7	3.9	4.0	3.7	4.3	3.5	3.8	3.8	3.9	4.3	3.9	4.1
4. Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.9	3.7	3.9	4.0	3.9	4.0	4.4	3.6	3.9	3.8	4.1	4.4	4.0	4.2
5. Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	3.9	3.9	4.0	4.0	4.0	3.9	4.4	3.7	4.0	4.0	4.0	4.4	4.0	4.2
6. Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.0	3.8	3.9	4.0	4.1	4.0	4.4	3.7	4.0	3.9	3.9	4.3	3.9	4.2
7. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	3.8	3.4	3.8	3.9	3.9	3.7	4.3	3.5	3.8	3.7	3.9	4.3	3.8	4.1
8. Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.9	3.6	3.8	4.0	4.0	3.9	4.3	3.6	3.9	3.7	4.1	4.4	3.9	4.1
IX. Mức độ hài lòng tổng thể														
1. Mức độ hài lòng đối với khoá học	4.0	3.7	3.8	3.9	4.2	3.8	4.4	3.9	3.9	4.0	4.2	4.4	4.0	4.2

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35 NĂM 2019

Chương trình đào tạo: Cử nhân Triết học Mác - Lênin.
Số lượng sinh viên phản hồi: 22 sinh viên.

A. THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Thang đánh giá: 1. Hoàn toàn không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân 4. Cơ bản hài lòng 5. Hoàn toàn hài lòng

NỘI DUNG/THANG ĐÁNH GIÁ	1	2	3	4	5	Tỉ lệ hài lòng	TB
I. Kết quả đầu ra	%	%	%	%	%	%	
1. Kiến thức nền tảng	0.0	9.1	4.5	50.0	36.4	**86.4**	**4.1**
2. Kiến thức chuyên ngành	0.0	13.6	0.0	54.5	31.8	**86.4**	**4.0**
3. Kỹ năng nhận thức	0.0	13.6	0.0	54.5	31.8	**86.4**	**4.0**
4. Kỹ năng nghề nghiệp	0.0	9.1	0.0	59.1	31.8	**90.9**	**4.1**
5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	0.0	0.0	9.1	59.1	31.8	**90.9**	**4.2**
6. Kỹ năng ngoại ngữ	0.0	0.0	31.8	54.5	13.6	**68.2**	**3.8**
7. Kỹ năng tin học	0.0	0.0	27.3	54.55	18.2	**72.7**	**3.9**
8. Kỹ năng giải quyết vấn đề	0.0	0.0	13.6	68.2	18.2	**86.4**	**4.0**
9. Kỹ năng tư duy phản biện	0.0	0.0	22.7	54.5	22.7	**77.3**	**4.0**
10. Kỹ năng tư duy sáng tạo	0.0	0.0	27.3	59.1	13.6	**72.7**	**3.9**
11. Kỹ năng giao tiếp	0.0	0.0	22.7	59.1	18.2	**77.3**	**4.0**
12. Kỹ năng lãnh đạo	0.0	9.1	18.2	45.5	27.3	**72.7**	**3.9**
13. Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm	0	0	18.18	54.55	27.27	**81.8**	**4.1**
Trung bình	**0.0**	**4.2**	**15.0**	**55.9**	**24.8**	**80.8**	**4.0**
II. Chương trình đào tạo	%	%	%	%	%	%	
1. Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	0.0	18.2	4.5	22.7	54.5	**77.3**	**4.1**
2. Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	0.0	0.0	9.1	68.2	22.7	**90.9**	**4.1**
3. Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	0.0	0.0	4.5	54.5	40.9	**95.5**	**4.4**
4. Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	0.0	0.0	4.5	59.1	36.4	**95.5**	**4.3**
5. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	0.0	9.1	0.0	45.5	45.5	**90.9**	**4.3**
6. Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	0.0	9.1	9.1	59.1	22.7	**81.8**	**4.0**
7. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	0.0	0.0	9.1	45.5	45.5	**90.9**	**4.4**

8. Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	0.0	13.6	13.6	36.4	36.4	72.7	4.0
Trung bình	**0.0**	**6.3**	**6.8**	**48.9**	**38.1**	**86.9**	**4.2**
III. Cấu trúc CTDH	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	0.0	13.6	4.5	31.8	50.0	**81.8**	**4.2**
2. Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	0.0	13.6	4.5	45.5	36.4	**81.8**	**4.0**
3. Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	0.0	13.6	13.6	40.9	31.8	**72.7**	**3.9**
Trung bình	**0.0**	**13.6**	**7.6**	**39.4**	**39.4**	**78.8**	**4.0**
IV. Kiểm tra đánh giá	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	0.0	4.5	9.1	54.5	31.8	**86.4**	**4.1**
2. Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu ra	0.0	0.0	9.1	45.5	45.5	**90.9**	**4.4**
3. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	0.0	0.0	4.5	63.6	31.8	**95.5**	**4.3**
4. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	0.0	4.5	9.1	45.5	40.9	**86.4**	**4.2**
5. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	0.0	9.1	13.6	27.3	50.0	**77.3**	**4.2**
6. Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	0.0	0.0	13.6	54.5	31.8	**86.4**	**4.2**
7. Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	0.0	4.5	4.5	36.4	54.5	**90.9**	**4.4**
Trung bình	**0.0**	**3.2**	**9.1**	**46.8**	**40.9**	**87.7**	**4.3**
V. Cơ sở vật chất	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	0.0	9.1	13.6	27.3	50.0	**77.3**	**4.2**
2. Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv…	0.0	4.5	4.5	63.6	27.3	**90.9**	**4.1**
3. Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu…)	0.0	13.6	0.0	45.5	40.9	**86.4**	**4.1**
4. Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	0.0	9.1	9.1	50.0	31.8	**81.8**	**4.0**
5. Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SVthực hành.	0.0	9.1	9.1	40.9	40.9	**81.8**	**4.1**
6. Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	0.0	9.1	9.1	54.5	27.3	**81.8**	**4.0**
7. Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	0.0	9.1	13.6	40.9	36.4	**77.3**	**4.0**
8. Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	0.0	4.5	13.6	40.9	40.9	**81.8**	**4.2**
9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	4.5	13.6	4.5	54.5	22.7	**77.3**	**3.8**
Trung bình	**0.5**	**9.1**	**8.6**	**46.5**	**35.4**	**81.8**	**4.1**

VI. Phương pháp giảng dạy	%	%	%	%	%	%	
1. Tổ hợp phương pháp dạy – hộc trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	0.0	0.0	4.5	59.1	36.4	**95.5**	**4.3**
2. Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	0.0	9.1	13.6	40.9	36.4	**77.3**	**4.0**
Trung bình	**0.0**	**4.5**	**9.1**	**50.0**	**36.4**	**86.4**	**4.2**
VII. Hoạt động hỗ trợ đào tạo	%	%	%	%	%	%	
1. Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	0.0	9.1	9.1	54.5	27.3	**81.8**	**4.0**
2. Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	0.0	13.6	4.5	54.5	27.3	**81.8**	**4.0**
3. Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	0.0	9.1	0.0	59.1	31.8	**90.9**	**4.1**
4. Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	0.0	9.1	0.0	59.1	31.8	**90.9**	**4.1**
5. Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	0.0	0.0	4.5	59.1	36.4	**95.5**	**4.3**
6. Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	0.0	9.1	0.0	59.1	31.8	**90.9**	**4.1**
7. Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	0.0	9.1	9.1	40.9	40.9	**81.8**	**4.1**
8. Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	0.0	13.6	4.5	54.5	27.3	**81.8**	**4.0**
9. An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	0.0	9.1	13.6	40.9	36.4	**77.3**	**4.0**
10. Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	0.0	9.1	9.1	50.0	31.8	**81.8**	**4.0**
11. Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	0.0	9.1	4.5	63.6	22.7	**86.4**	**4.0**
12. Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc)	0.0	13.6	4.5	59.1	22.7	**81.8**	**3.9**
Trung bình	**0.0**	**9.5**	**5.3**	**54.5**	**30.7**	**85.2**	**4.1**
VIII. Chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV	%	%	%	%	%	%	
1. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	0.0	18.2	9.1	50.0	22.7	**72.7**	**3.8**
2. Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	0.0	9.1	9.1	54.5	27.3	**81.8**	**4.0**
3. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	0.0	13.6	4.5	59.1	22.7	**81.8**	**3.9**
4. Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	0.0	9.1	13.6	36.4	40.9	**77.3**	**4.1**

5. Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	0.0	13.6	13.6	36.4	36.4	72.7	4.0
6. Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.5	9.1	13.6	36.4	36.4	72.7	3.9
7. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	0.0	13.6	9.1	40.9	36.4	77.3	3.9
8. Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	0.0	9.1	9.1	45.5	36.4	81.8	4.1
Trung bình	**0.6**	**11.9**	**10.2**	**44.9**	**32.4**	77.3	4.0
IX. Mức độ hài lòng tổng thể	%	%	%	%	%	%	
1. Mức độ hài lòng đối với khoá học	0.0	9.1	0.0	50.0	40.9	90.9	4.2

B. NHẬN XÉT CỦA SINH VIÊN

1. Điểm mạnh của CTĐT

Theo em mọi thứ đều ổn, kiến thức thầy cô trao đều rất sâu, đa dạng và phong phú

lượng kiến thức phong phú, đa dạng
nội dung kiến thức phù hợp

Kiến thức phong phú, có sự liên kết giữa các môn học, cung cấp các kiến thức và kỹ năng mềm

tốt

1.rèn luyện kĩ năng thuyết trình tốt
2.khả năng đứng trước đám đông tốt hơn
3.có nhiều kiếb thức về nhiều lĩnh vực,gắn với đời sống

Kiến thức chuẩn

Có sự sáng tạo trong phương pháp dạy
Đã có sự liên hệ giữa lý thuyết và thực hành
Đã có sự thi thật

khoa học, công bằng, tích cực

Giup sv tu duy tot

Phù hợp với thực tiễn

Thứ nhất: Thầy cô trong khoa và giảng viên được mời về có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng đầy đủ tri thức, lôi cuốn người học
Thứ hai: Nhà trường đảm bảo tính dân chủ, đối thoại giữa lãnh đạo và sinh viên, luôn luôn lắng nghe sinh viên. Mặc dù chưa giải quyết được hết nhưng vẫn phần nào giải quyết tốt được mọi việc giúp sinh viên an tâm học hành.
Thứ ba: Môi trường sinh viên năng động, thúc đẩy tính cách và lối sống tích cực, luôn tràn đầy năng lượng, các phong trào đoàn thanh niên phát triển giúp cho sinh viên học thêm nhiều điều trong cuộc sống

Có sự sáng tạo trong phương pháp dạy
Đã có sự liên hệ giữa lý thuyết và thực hành
Đã có sự thi thật

Tích cực, chủ động, sangs tạo

khá đa dạng các chuyên ngành từ lý luận đến truyền thông

2. Đề xuất, khuyến nghị cải tiến chất lượng

2.1. Khuyến nghị về chương trình dạy học

tăng tiết thực hành nhiều hơn

Nhà trường cùng với khoa nên tạo điều kiện cho sinh viên đi thực tế học tập và công việc nhiều hơn, tham khảo các chương trình dạy của các khoa-trường triết học hiện đại ở các nước phát triển để cập nhập phù hợp với kiến thức hiện đại.

2.2. Khuyến nghị về công tác kiểm tra đánh giá

Mong nhà trường chấm điểm thật

Các bài kiểm tra, thi kết thúc môn học phần nên thay đổi, tránh tình trạng học thuộc lòng nhưng không có nền tảng, học để thi. Nên áp dụng các bài kiểm tra, thi kết thúc môn bằng các bài nghiên cứu, đề tài của chính sinh viên đó, nhằm thúc đẩy tính sáng tạo và tư duy.

Mong nhà trường chấm điểm thật

các thầy cô coi thi cần giám sát chặt chẽ hơn nữa

2.3. Khuyến nghị về cơ sở vật chất

bổ sung thêm nhiều đầu sách
bổ sung thêm máy chiếu trong các phòng học ở giảng đường b8

Nhà trường có thể mở phòng cho sinh viên tự học tập thêm

Nhà trường nên thường xuyên kiểm tra các trang thiết bị vật chất, đảm bảo cho quá trình học, đặc biệt là mic và loa nhà trường, hay bị rè và rú gây ảnh hưởng trong quá trình học. Vào mùa hè thời tiết nắng nóng, sinh viên k được sử dụng điều hoà.

Nhà trường có thể mở phòng cho sinh viên tự học tập thêm

cần có thêm nhiều sân chơi cho các môn thể thao hơn nữa

2.4. Khuyến nghị về phương pháp dạy học

sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy tích cực, kết hợp với phương tiện dạy học hiện đại

Cần cho sinh viên tự giác nghiên cứu

nhà trường kết hợp với giảng viên nên nghiên cứu phương pháp giảng dạy cho phù hợp với người học hiện nay. Hạn chế các phương pháp đọc hiểu hoặc dùng slide để chiếu bài giảng, dễ gây cho người học cảm giác buồn ngủ. Nên sử dụng các phương pháp giảng dạy tương tác với sinh viên nhiều hơn, như giao đề tài cho sinh viên nghiên cứu, đến giờ cả nhóm sinh

Cần cho sinh viên tự giác nghiên cứu

cần kết hợp nhiều hơn
nữa phương pháp dạy học

2.5. Khuyến nghị về chất lượng hỗ trợ đào tạo

Tăng cường hoen trong việc quản lý chất lượng vệ sinh tại căng tin kí túc xá

Các vấn đề thắc mắc của sinh viên, nhà trường nên có 1 mục riêng đặc biệt trên cổng thông tin sinh viên, để dễ dàng trả lời và giải quyết một cách thuận tiện nhất,

2.6. Khuyến nghị chất lượng phục vụ

yêu cầu thay đổi thái độ làm việc tiếp xúc với sv

2.7. Khuyến nghị chung về CTĐT

E nghĩ nên đưa thêm nhiều các môn học gắn liền với thực tế đời sống và báo chí. Cho sinh viên đi thực tế 1 năm 1 lần để SV mở mang tầm nhìn cũng như thoải mái hơn trog việc học

tăng cường thêm các tiết thực hành
đa dạng, phong phú phương pháp giảng dạy

Áp dụng lý thuyết vào thực hành nhiều hơn
Tổ chức các buổi đi thực tế cho sinh viên
Nâng cao chất lượng trang thiết bị giảng dạy

bổ sung thêm tài liệu tham khảo các môn học

1. Cần có nhiều kiến thức gắn với đời sống XH
2.Giúp sinh viên hoàn thiện kĩ năng thuyết trình+nói trước đám đông+ làm việc nhóm thông qua các tiết thực hành.
3.phong phú hơn trong cách giảng dạy.

Gắn lý luận với thực tiễn nhiều hơn

Đưa ra định hướng kế hoạch cụ thể và sớm để sinh viên nắm bắt và thực hiện , tránh tình trạng đưa ra một cách đột ngột
Chấm bài thật đúng vs nội dung, tránh tình trạng nhìn tên cho điểm
Vận dụng linh hoạt hơn các phương pháp dạy

Bổ sung tài liệu tham khảo các môn học

Thứ nhất: Nhà trường nên thay đổi các chương trình học, môn học phù hợp với thời đại, hạn chế các môn đại cương năm 1, năm 2. Nên tập trung vào các môn chuyên ngành nhiều hơn. Quan tâm đầu ra cho sinh viên.
Thứ hai: Cơ sở vật chất phải đáp ứng được đảm bảo, hiện đại. Mic và loa phải tốt....
Thứ ba: Giảng viên nên quan tâm và thay đổi phương pháp dạy học phù hợp và đáp ứng được nhu cầu học của sinh viên.

Đưa ra định hướng kế hoạch cụ thể và sớm để sinh viên nắm bắt và thực hiện , tránh tình trạng đưa ra một cách đột ngột
Chấm bài thật đúng vs nội dung, tránh tình trạng nhìn tên cho điểm
Vận dụng linh hoạt hơn các phương pháp dạy

cần có nhiều sách hơn ở thư viện
thầy cô giảng dạy cần có nhiều phương pháp, hấp dẫn người học tham ra buổi học

TRUNG TÂM KT&KĐCLĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35

Chương trình đào tạo: Cử nhân Chủ nghĩa xã hội khoa học.
Số lượng sinh viên phản hồi: 27 sinh viên.

A. THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Thang đánh giá: 1. Hoàn toàn không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân 4. Cơ bản hài lòng 5. Hoàn toàn hài lòng

NỘI DUNG/THANG ĐÁNH GIÁ	TB	1	2	3	4	5	4+5
I. Kết quả đầu ra		%	%	%	%	%	%
1. Kiến thức nền tảng	4.4	0.0	3.7	3.7	37.0	55.6	92.6
2. Kiến thức chuyên ngành	4.4	0.0	3.7	7.4	29.6	59.3	88.9
3. Kỹ năng nhận thức	4.4	0.0	3.7	7.4	37.0	51.9	88.9
4. Kỹ năng nghề nghiệp	4.1	0.0	11.1	11.1	37.0	40.7	77.8
5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	4.3	0.0	3.7	11.1	37.0	48.1	85.2
6. Kỹ năng ngoại ngữ	4.1	0.0	11.1	11.1	37.0	40.7	77.8
7. Kỹ năng tin học	4.3	0.0	3.7	11.1	37.0	48.1	85.2
8. Kỹ năng mềm	4.4	0.0	3.7	7.4	37.0	51.9	88.9
II. Chương trình đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	4.2	0.0	7.4	14.8	25.9	51.9	77.8
2. Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	4.3	0.0	3.7	14.8	29.6	51.9	81.5
3. Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	4.4	0.0	3.7	11.1	29.6	55.6	85.2
4. Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	4.4	0.0	3.7	11.1	25.9	59.3	85.2
5. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	4.6	0.0	3.7	7.4	18.5	70.4	88.9
6. Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	4.4	0.0	3.7	14.8	22.2	59.3	81.5
7. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	4.3	0.0	7.4	11.1	25.9	55.6	81.5
8. Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	4.1	0.0	7.4	14.8	33.3	44.4	77.8
III. Cấu trúc CTDH		%	%	%	%	%	%
1. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	4.4	0.0	3.7	7.4	29.6	59.3	88.9
2. Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	4.3	0.0	3.7	14.8	29.6	51.9	81.5
3. Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	4.3	0.0	3.7	22.2	18.5	55.6	74.1

IV. Kiểm tra đánh giá		%	%	%	%	%	%
1. Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	4.3	0.0	7.4	11.1	25.9	55.6	81.5
2. Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu ra	4.2	0.0	7.4	18.5	22.2	51.9	74.1
3. Kiểm tra tự luận là hình thức kiểm tra đánh giá chủ đạo trong chương trình	4.3	0.0	3.7	14.8	33.3	48.1	81.5
4. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	4.1	0.0	7.4	18.5	25.9	48.1	74.1
5. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	4.1	0.0	7.4	18.5	25.9	48.1	74.1
6. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	4.3	0.0	3.7	18.5	18.5	59.3	77.8
7. Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	4.5	0.0	3.8	3.8	30.8	61.5	92.3
8. Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	4.4	0.0	3.7	14.8	22.2	59.3	81.5
V. Cơ sở vật chất		%	%	%	%	%	%
1. Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	4.3	3.7	0.0	11.1	37.0	48.1	85.2
2. Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv…	4.4	3.7	0.0	7.4	29.6	59.3	88.9
3. Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu…)	4.3	3.7	0.0	11.1	37.0	48.1	85.2
4. Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	4.1	3.7	0.0	14.8	44.4	37.0	81.5
5. Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SVthực hành.	4.2	3.7	0.0	14.8	37.0	44.4	81.5
6. Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	4.1	7.4	0.0	18.5	22.2	51.9	74.1
7. Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	4.3	3.7	0.0	7.4	40.7	48.1	88.9
8. Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	4.3	3.7	0.0	7.4	44.4	44.4	88.9
9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	4.2	3.7	0.0	14.8	37.0	44.4	81.5
VI. Phương pháp giảng dạy		%	%	%	%	%	%
1. Tổ hợp phương pháp dạy – học trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	4.4	0.0	3.7	3.7	37.0	55.6	92.6
2. Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	4.4	0.0	3.7	3.7	37.0	55.6	92.6
3. Phương pháp dạy học chủ đạo trong chương trình đào tạo là thuyết giảng, không khuyến khích sự tham gia tích cực của người học	3.8	7.4	7.4	22.2	22.2	40.7	63.0
4. Phương pháp dạy – học trong chương trình đào tạo không phát triển được các kỹ năng nhận thức bậc cao (phân tích, đánh giá, vận dụng giải quyết vấn đề sáng tạo, v.v.)	3.6	11.1	7.4	25.9	25.9	29.6	55.6

VII. Hoạt động hỗ trợ đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	4.2	0.0	3.7	14.8	37.0	44.4	81.5
2. Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	4.2	0.0	3.7	14.8	40.7	40.7	81.5
3. Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	4.2	0.0	3.7	22.2	25.9	48.1	74.1
4. Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	4.5	0.0	3.7	3.7	33.3	59.3	92.6
5. Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	4.3	0.0	3.7	14.8	29.6	51.9	81.5
6. Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	4.4	0.0	3.7	7.4	37.0	51.9	88.9
7. Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	4.3	0.0	3.7	7.4	44.4	44.4	88.9
8. Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	4.2	0.0	3.7	14.8	37.0	44.4	81.5
9. An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	4.4	0.0	3.7	3.7	44.4	48.1	92.6
10. Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	4.1	0.0	7.4	11.1	44.4	37.0	81.5
11. Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	4.3	0.0	3.7	11.1	40.7	44.4	85.2
12. Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc)	4.0	0.0	7.4	18.5	37.0	37.0	74.1
13. Các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên có hiệu quả.	4.2	0.0	3.7	18.5	33.3	44.4	77.8
VIII. Chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV		%	%	%	%	%	%
1. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	4.3	0.0	0.0	14.8	44.4	40.7	85.2
2. Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.1	0.0	7.4	11.1	40.7	40.7	81.5
3. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	4.3	0.0	3.7	14.8	25.9	55.6	81.5
4. Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.4	0.0	3.7	7.4	33.3	55.6	88.9
5. Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	4.4	0.0	3.7	7.4	37.0	51.9	88.9
6. Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.3	0.0	3.7	11.1	37.0	48.1	85.2
7. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	4.3	0.0	3.7	7.4	44.4	44.4	88.9
8. Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.4	0.0	0.0	14.8	33.3	51.9	85.2
IX. Mức độ hài lòng tổng thể		%	%	%	%	%	%
1. Mức độ hài lòng đối với khoá học	4.4	0.0	3.7	7.4	29.6	59.3	88.9

B. NHẬN XÉT CỦA SINH VIÊN

1. Điểm mạnh của CTĐT

Tăng tính chủ động cho sinh viên,nguồn tài liệu học tập phong phú, trang thiết bị đầy đủ

1: rất phù hợp với nhu cầu của xã hội2: chương trình đào tạo logic3: giảng viên luôn quan tâm đến sinh viên, giảng dạy rất dễ hiểu và logic

1 - Giảng viên thân thiện; sinh viên năng động, trẻ trung, tài năng; sinh viên được học tập, trải nghiệm trong môi trường học tập hiện đại, trọng điểm của cả nước; được trau dồi nhiều kiến thức, kỹ năng và cả đạo đức nghề nghiệp, phẩm chất chính trị; yêu trường, yêu thầy cô, bạn bè, yêu Đảng, yêu đất nước.

2 - Giảng viên có chuyên môn cao, truyền đạt kiến thức đến sinh viên hết sức hay và hiệu quả; quan tâm và giúp đỡ sinh viên (nhất là những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn); khuyến khích sinh viên học tập và rèn luyện thật tốt, phấn đấu, nỗ lực, cố gắng; định hướng nghề nghiệp cho sinh viên ngay từ khi còn học năm nhất; luôn tạo điều kiện và hỗ trợ hết mức cho sinh viên, không chỉ những sinh viên chăm ngoan mà cả sinh viên vi phạm lỗi (nhưng biết thay đổi và phấn đấu một cách nghiêm túc).

3 - Chương trình đăng ký tín chỉ dễ dàng, thuận lợi hơn các trường Đại học khác rất nhiều; chính sách hỗ trợ, khuyến khích sinh viên (cả về vật chất và tinh thần) luôn được nhà trường quan tâm và thực hiện hiệu quả

Đội ngũ giảng viên tốtCó nhiều chuyến tham quan thực tế Môi trường học tập tốt

tiện lợi, tích cực, chủ động

Môi trường tốt , chương trình đào tạo theo logic , chất lượng đào tạo tốt

Được chủ động lịch họcPhương pháp dạy haySinh viên chủ động

Củng cố kiến thức khoa học cho sinh viên , nâng cao khả năng phản biện, thực tiễn

Có sự liên kết chặt chẽ giữa các môn họcĐội ngũ giảng viên nhiệt tìnhCó sự liên hệ thực tiễn

Logic, kthuc xh,

Khoa học, thiết thực và có ý nghĩa

đoàn kết , hòa đồng , đơn giản .

Sáng tạo, có vận dụng kiến thức vào thực tế, tạo điều kiện đi thực tế

Chất lượng, thực tế, phong phú

- Thầy cô có năng lực, chuyên môn, tận tình, yêu quý sinh viên
- Sinh viên được học tập trong môi trường hiện đại, năng động, được phát triển toàn diện cả về tri thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công dân
- Học viện không ngừng đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tích cực, giảm tải cho sinh viên và đem đến cho sinh viên chương trình học tập hiệu quả nhất.

Chất lượng tốt

Thực tiễn , dễ hiểu , cơ hội làm việc nhiều

2. Đề xuất, khuyến nghị cải tiến chất lượng

2.1. Khuyến nghị về chương trình dạy học

Tăng cường bài tập về nhà (có kiểm tra và mời sinh viên trình bày vào buổi học tiếp theo), tăng thời lượng giờ học thực hành trên lớp (giảng viên hướng dẫn và sinh viên thảo luận, giải quyết vấn đề), mỗi một môn học giảng viên nên sắp xếp một buổi ngoại khóa cho sinh viên, đối với những môn thi làm tiểu luận nên hướng dẫn sinh viên làm như một bài nghiên cứu khoa học với đầy đủ các yêu cầu chặt chẽ từ hình thức đến nội dung để giúp sinh viên quen với nghiên cứu khoa học và không còn bỡ ngỡ, khó khăn khi làm khóa luận tốt nghiệp vào năm cuối.

tăng tiết thực hành nhiều hơn

Cần thu hút sinh viên theo nhiều hướng

Hoàn toàn hài lòng

tăng thời lượng thực hành cho sinh viên, tổ chức cho sinh viên học những môn liên quan đến nghề nghiệp từ sớm (từ năm 2)

2.2. Khuyến nghị về công tác kiểm tra đánh giá

E mong nhà trường đưa ra các câu hỏi mở, áp dụng nhiều kiến thức để trả lời, như vậy sẽ giúp sv tổng hợp được kiến thức và phát huy được nhiều điểm mạnh của sv

Làm sinh viên tích cực phát biểu trong giờ học bằng cách cho điểm khuyến khích, công bằng, hợp lý (có tổng kết lúc kết thúc môn học và công bố trực tiếp điểm thành phần trước lớp, giải quyết những thắc mắc, kiến nghị của sinh viên); giảng viên làm chặt chẽ không chỉ khâu cho điểm thảo luận, kiểm tra trong giờ học mà điểm chuyên cần cũng cần hết sức chặt chẽ (không nhân nhượng với bất kỳ một sinh viên vi phạm nào, thực hiện đúng quy chế của Học viện).

sử dụng nhiều hình thức kiểm tra bên cạnh hình thức tự luận

Công bằng, sát sao hơn

đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá sinh viên; thường xuyên tổ chức những vấn đề thảo luận trong giờ học để tất cả sinh viên trong một lớp được làm việc, được phát huy năng lực, ý kiến của mình; sau mỗi buổi học nên có thêm 1 số bài tập về nhà và giảng viên kiểm tra ngẫu nhiên vào buổi hôm sau

2.3. Khuyến nghị về cơ sở vật chất

Nhà trường nên lắp điều hòa để mùa hè sv không phải chịu nóng khi học

Đối với các khoa lý luận Học viện nên sắp xếp có những phòng thực hành tập giảng cho sinh viên năm thứ 3, thứ 4 để khi học các môn thực hành giảng dạy sinh viên không phải tập chủ yếu ở nhà hay bên ngoài lớp học nữa, sau khi học xong ở trên lớp và được mượn 1 phòng tập giảng với đầy đủ trang thiết bị như máy chiếu, bảng, phấn, micro... chất lượng bài giảng của sinh viên sẽ tăng lên rất là nhiều và sinh viên ngày càng hào hứng, yêu nghề nghiệp hơn, không chỉ là khi đến môn thực hành giảng dạy.

bổ sung thiết bị phục vụ nhu cầu học tập và giảng dạy của sinh viên và giảng viên

Trên cơ bản thì csvc k quá ảnh hưởng nhưng ảnh hưởng mĩ quan trường học : bàn ghế, sàn nhà

Cải thiện chất lượng máy chiếu

Nên có thêm 1 số phòng tập giảng cho sinh viên khối lý luận

2.4. Khuyến nghị về phương pháp dạy học

Để sv tự tìm hiểu bài, đi thực tế thật nhiều, sau đó kiểm tra

tăng thời lượng thực hành, tạo nhiều cơ hội để sinh viên trình bày trước lớp, bất kỳ sinh viên nào cũng được trình bày (theo thứ tự, xung phong, gọi ngẫu nhiên); có những buổi ngoại khóa, cuộc thi tìm hiểu liên quan đến nội dung môn học để sinh viên thấy thích thú và mở mang tầm hiểu biết hơn...

lấy người học làm trung tâm

Tiếp cận sinh viên nhiều hơn

Kết hợp lý thuyết với thực hành

Thời lượng dành cho sinh viên giải quyết vấn đề nhiều lên, giảng viên cần sử dụng đa dạng các phương pháp và phương tiện dạy học tích cực, có giờ đi tực tế cho sinh viên trải nghiệm, học hỏi

2.5. Khuyến nghị về chất lượng hỗ trợ đào tạo

Thường xuyên có những buổi họp giao ban giữa giáo viên chủ nhiệm với lớp; cán bộ các phòng ban đào tạo cần thường xuyên đi kiểm tra đột ngột các lớp, không báo trước; thành lập lại đội sinh viên tự quản và làm quyết liệt hơn để hạn chế số sinh viên đi học muộn, người lạ ra vào Học viện...

Kiến nghị về vấn đề giờ đóng cổng sau là không hợp lý hoặc do bảo vệ thực hiện sai

Hỗ trợ sv nhiều hơn

Thành lập lại đội sinh viên tự quản, thành lập thêm một số tổ tư vấn để cùng nhau thảo luận, giải quyết các vấn đề đặt ra trong Học viện, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của sinh viên

2.6. Khuyến nghị chất lượng phục vụ

Linh động hơn cho sv

2.7. Khuyến nghị chung về CTĐT

Tăng tiết thực hành cho sinh viên nhiều hơn

1: cho sv đi thực tế nhiều hơn và được đi ở nhiều nơi khác nhau, các tỉnh lân cận
2: những môn khối lý luận nên đưa các ví dụ thực tế dễ hiểu, lấy những thứ gần gũi để làm ví dụ
3 cho sv làm bài tập trên máy tính để kĩ năng sử dụng máy tính của sv khối lý luận được thành thục hơn

1 - Xử lý nghiêm các trường hợp đi học muộn, bỏ tiết, trốn học
2 - Thường xuyên tổ chức các cuộc thi các môn Văn hóa và cả thể dục thể thao để sinh viên được trải nghiệm, thử sức và hoàn thiện bản thân
3 - Tăng thời lượng thực hành, thảo luận trong giờ học để sinh viên thể hiện quan điểm, kỹ năng và sự tiếp thu bài học của mình

Nên tạo điều kiện điểm cho sinh viên, không nên khắt khe
Cần có nhiều chuyến tham quan thực tế gắn liền với môn học hơn
Cơ sở vật chất cần cải thiện

đổi hẳn theo hình thức đào tạo tín chỉ

Cần thêm hoạt động ngoại khoá phục vụ chương trình học , thêm nhiều buổi toạ đàm nâng cao gắn kết giữa gv-sv, nhanh chóng giải quyết các vấn đề liên quan đến sinh viên

Tích cực hơn nữa việc cho sinh viên tự tìm hiểu và đi thực tế
Tổ chức nhiều hơn các cuộc khảo sát để lấy ý kiến sinh viên
Giảng viên nên lấy những ví dụ thực tế dễ hiểu

Hoàn toàn đồng ý

Gắn lý luận với thực tiễn hơn, tạo môi trường cho sv nghiên cứu nhiều hơn, phát huy tính chủ động của sv

1 : chưa áp dụng hoàn toàn đào tạo bằng tín chỉ

2 : lịch học cố định và các tiết học có phần nhàm chán

3 : chưa được tương tác với thực tế nhiều

- Tăng thời lượng các buổi Xemina
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với tất cả sinh viên
- Kiểm tra, đánh giá sinh viên với nhiều hình thức, phương pháp

Nên cho sinh viên thực tế nhiều , đầu ra Tin học quá khó

Đi thực tế nhiều hơn , ít bài tập về nhà hơn , thuyết trình nhiều hơn

TRUNG TÂM KT&KĐCLĐT

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35

Chương trình đào tạo: Cử nhân Công tác xã hội.
Số lượng sinh viên phản hồi: 18 sinh viên.

A. THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Thang đánh giá: 1. Hoàn toàn không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân 4. Cơ bản hài lòng 5. Hoàn toàn hài lòng

NỘI DUNG/THANG ĐÁNH GIÁ	TB	1	2	3	4	5	4+5
I. Kết quả đầu ra		%	%	%	%	%	%
1. Kiến thức nền tảng	4.1	0.0	0.0	5.6	77.8	16.7	94.4
2. Kiến thức chuyên ngành	4.4	0.0	0.0	5.6	50.0	44.4	94.4
3. Kỹ năng nhận thức	4.1	0.0	0.0	11.1	72.2	16.7	88.9
4. Kỹ năng nghề nghiệp	4.0	0.0	0.0	16.7	66.7	16.7	83.3
5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	4.2	0.0	0.0	11.1	61.1	27.8	88.9
6. Kỹ năng ngoại ngữ	4.0	0.0	0.0	16.7	66.7	16.7	83.3
7. Kỹ năng tin học	4.1	0.0	0.0	11.1	72.2	16.7	88.9
8. Kỹ năng mềm	4.1	0.0	0.0	5.6	77.8	16.7	94.4
II. Chương trình đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	4.2	0.0	0.0	22.2	38.9	38.9	77.8
2. Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	4.2	0.0	0.0	11.1	61.1	27.8	88.9
3. Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	4.1	0.0	0.0	22.2	44.4	33.3	77.8
4. Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	4.2	0.0	5.6	5.6	55.6	33.3	88.9
5. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	4.0	0.0	5.6	16.7	50.0	27.8	77.8
6. Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	4.1	0.0	0.0	22.2	44.4	33.3	77.8
7. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	4.3	0.0	0.0	11.1	50.0	38.9	88.9
8. Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	4.3	0.0	0.0	5.6	61.1	33.3	94.4
III. Cấu trúc CTDH		%	%	%	%	%	%
1. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	4.0	0.0	5.6	16.7	50.0	27.8	77.8
2. Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	3.8	0.0	0.0	38.9	44.4	16.7	61.1
3. Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	3.8	0.0	0.0	22.2	72.2	5.6	77.8

IV. Kiểm tra đánh giá		%	%	%	%	%	%
1. Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	4.2	0.0	0.0	16.7	44.4	38.9	83.3
2. Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu ra	4.3	0.0	5.6	0.0	50.0	44.4	94.4
3. Kiểm tra tự luận là hình thức kiểm tra đánh giá chủ đạo trong chương trình	4.1	0.0	5.6	11.1	50.0	33.3	83.3
4. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	4.2	0.0	0.0	16.7	44.4	38.9	83.3
5. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	4.1	0.0	5.6	11.1	50.0	33.3	83.3
6. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	4.2	0.0	0.0	11.1	61.1	27.8	88.9
7. Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	4.3	0.0	0.0	0.0	66.7	33.3	100.0
8. Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	4.2	0.0	0.0	11.1	55.6	33.3	88.9
V. Cơ sở vật chất		%	%	%	%	%	%
1. Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	4.0	0.0	5.6	27.8	27.8	38.9	66.7
2. Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv…	3.7	0.0	11.1	33.3	33.3	22.2	55.6
3. Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu…)	3.8	0.0	5.6	33.3	33.3	27.8	61.1
4. Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	3.7	0.0	0.0	50.0	27.8	22.2	50.0
5. Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SVthực hành.	3.8	0.0	0.0	38.9	44.4	16.7	61.1
6. Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	3.4	0.0	5.6	55.6	27.8	11.1	38.9
7. Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	3.6	0.0	11.1	27.8	50.0	11.1	61.1
8. Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	3.9	0.0	5.6	16.7	55.6	22.2	77.8
9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	3.7	0.0	11.1	27.8	38.9	22.2	61.1
VI. Phương pháp giảng dạy		%	%	%	%	%	%
1. Tổ hợp phương pháp dạy – học trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	4.2	0.0	0.0	11.8	52.9	35.3	88.2
2. Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	4.1	0.0	5.6	11.1	50.0	33.3	83.3
3. Phương pháp dạy học chủ đạo trong chương trình đào tạo là thuyết giảng, không khuyến khích sự tham gia tích cực của người học	3.5	5.9	5.9	35.3	35.3	17.6	52.9
4. Phương pháp dạy – học trong chương trình đào tạo không phát triển được các kỹ năng nhận thức bậc cao (phân tích, đánh giá, vận dụng giải quyết vấn đề sáng tạo, v.v.)	3.5	5.6	5.6	38.9	33.3	16.7	50.0

VII. Hoạt động hỗ trợ đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	3.6	0.0	0.0	55.6	33.3	11.1	44.4
2. Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	3.8	0.0	11.1	27.8	33.3	27.8	61.1
3. Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	3.8	0.0	0.0	27.8	61.1	11.1	72.2
4. Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	3.0	16.7	16.7	33.3	16.7	16.7	33.3
5. Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	4.0	0.0	0.0	22.2	55.6	22.2	77.8
6. Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	4.1	0.0	0.0	16.7	55.6	27.8	83.3
7. Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	4.2	0.0	0.0	18.8	43.8	37.5	81.3
8. Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	3.7	0.0	6.7	26.7	53.3	13.3	66.7
9. An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	4.2	0.0	5.9	11.8	41.2	41.2	82.4
10. Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	4.3	0.0	0.0	22.2	27.8	50.0	77.8
11. Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	4.0	0.0	0.0	22.2	55.6	22.2	77.8
12. Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc)	3.6	0.0	11.1	33.3	38.9	16.7	55.6
13. Các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên có hiệu quả.	3.4	0.0	22.2	22.2	44.4	11.1	55.6
VIII. Chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV		%	%	%	%	%	%
1. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	3.8	0.0	5.6	33.3	33.3	27.8	61.1
2. Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.0	0.0	5.6	16.7	50.0	27.8	77.8
3. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	4.0	0.0	5.6	16.7	50.0	27.8	77.8
4. Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.9	0.0	5.6	22.2	44.4	27.8	72.2
5. Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	4.0	0.0	5.6	22.2	38.9	33.3	72.2
6. Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.1	0.0	0.0	16.7	55.6	27.8	83.3
7. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	3.9	0.0	0.0	33.3	38.9	27.8	66.7
8. Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.0	0.0	0.0	27.8	44.4	27.8	72.2
IX. Mức độ hài lòng tổng thể		%	%	%	%	%	%
1. Mức độ hài lòng đối với khoá học	4.2	0.0	0.0	11.1	61.1	27.8	88.9

B. NHẬN XÉT CỦA SINH VIÊN

1. Điểm mạnh của CTĐT

Năng độngCơ hội việc làm caoMở rộng kiến thức

Hay, thiết thực, có ích cho con người và xã hội

1. Giảng viên tận tâm với bài giảng, quan tâm tới sinh viên
2. Một số môn học thực sự rất hay và cung cấp kiến thức bổ ích (cả lý thuyết & thực hành): XHH về giới, XHH lứa tuổi, XHH văn hoá, tuyên truyền vận động, dư luận xã hội...
3. Cô văn thư của khoa nhiệt tình, trách nhiệm, giải đáp kịp thời các thắc mắc của sinh viên về chương trình học, tín chỉ... nên cảm thấy mọi việc nhẹ nhàng, suôn sẻ hơn. Cảm ơn cô rất nhiều ạ!

Thực hành, cơ hội nghề nghiệp, giảng viên

1. Thầy cô trong khoa nhiệt tình, tận tâm với sinh viên
2. Nội dung các môn chuyên ngành phong phú theo nhiều lĩnh vực
3. Sinh viên được tự do sáng tạo, trải nghiệm thực tế thông qua các môn học thực hành

-Thầy cô giáo nhiệt huyết trong giảng dạy.
-Truyền tải nội dung kiến thức cho sinh viên đầy đủ.
-Chương trình học chuyên sâu theo nghề nghiệp.

Sáng tạo trong chương trình, đào tạo kỹ năng chuyên nghiệp, môi trường thân thiện

1.Được tham gia nhiều hoạt động ý nghĩa2. Được tiếp xúc với nhiều đối tượng trong xã hội3. Cơ hội có nghề nghiệp cao

1. Được học theo một hệ thống khá logic với nền tảng là các môn đại cương, sau đó là các môn chuyên ngành đi sâu hơn vào ngành học
2. Được cải thiện kĩ năng thuyết trình, làm việc nhóm, tự tin hơn vì trong quá trình học có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn khá rõ ràng
3. Được tự do phản biện, thảo luận, đóng góp ý kiến với thầy cô giáo và được thầy cô giáo lắng nghe, tôn trọng ý kiến và phản hồi lại

2. Đề xuất, khuyến nghị cải tiến chất lượng

2.1. Khuyến nghị về chương trình dạy học

Nên có nhiều giờ thực hành tại địa phương, cơ sở để sinh viên có trải nghiệm thực tế và tự rút ra bài học cho bản thân

Thời gian thực tập, thực hành nên kéo dài thời gian đi

Giảng viên hướng dẫn thực hành nhiệt tình, thực hành nhiều

Có thêm các buổi thực tế

2.2. Khuyến nghị về công tác kiểm tra đánh giá

Các câu hỏi không nên chỉ có lý thuyết, học thuộc lòng mà nên là những câu hỏi về thực tiễn, cách áp dụng kiến thức, kỹ năng để xử lý một ca cụ thể...

Kiểm tra nghiêm, chặt hơn

Sát sao hơn

2.3. Khuyến nghị về cơ sở vật chất

Mùa hè nên bật điều hoà tại các phòng học cho sinh viên và giảng viên ạ. Hè năm ngoái K35 chưa được sử dụng điều hoà nên mùa hè ngồi học khá mệt, dễ mất tập trung.

Thời gian mở cửa thư viện lâu hơn

Tường bằng thạch cao nên nhanh bị rơi xuống,rất nguy hiểm

Sau quá trình sử dụng cơ sở vật chất của trường, em nhận thấy nhà trường đang ngày càng hoàn thiện hơn. Bên cạnh mặt tích cực, em có ý kiến về việc cải thiện thiết bị âm thanh của phòng học như micro (nhiều cái bị méo, chất lượng âm thanh không còn tốt,...); máy chiếu (máy chiếu của nhiều phòng học bị mờ như phòng B5 - 203). Trên đây là ý kiến đóng góp của em, em xin cảm ơn.

Mở thêm phòng điều hoà

Nên thay và kiểm tra máy chiếu thường xuyên, vì khi sử dụng màn chiếu rất mờ

2.4. Khuyến nghị về phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học hấp dẫn, thu hút sinh viên

Thầy cô tương tác với học sinh nhiều hơn

2.5. Khuyến nghị về chất lượng hỗ trợ đào tạo

Cố vấn học tập nên có trách nhiệm và sát sao hơn với lớp

Tổ chức thu hút sinh viên hơn

2.6. Khuyến nghị chất lượng phục vụ

Nhiệt tình hơn

2.7. Khuyến nghị chung về CTĐT

Thực hành nhiều hơn lý thuyếtĐầu tư đưa công nghệ vào giảng dạy

Kỹ năng mềm

1. Có nhiều môn được ra ngoài thực hành, làm bài tập hơn. Ngồi trong lớp nhiều cũng không sáng tạo mà dễ buồn ngủ.
2. Các môn học nên có timeline rõ ràng, cụ thể. Ngày nào học cái gì, lý thuyết hay thực hành, có bao nhiêu bài tập cần hoàn thành trong môn đó, % điểm mỗi bài tập ra sao... (môn xã hội học văn hoá của cô Bùi Hương rất rõ ràng trong vấn đề này, nên sinh viên dễ để follow theo)
3. Nên có nhiều tài liệu hơn để tham khảo cho mỗi môn học, hoặc có thể tham khảo bài tập mà các anh chị khoá trước đã làm.

Thực hành nhiều hơn, tài liệu nhiều hơn, tư vấn nghề nghiệp

-Sắp xếp các môn học theo trình tự hợp lý , logic hơn.-Thực hành nhiều hơn.-Cho sinh viên đi trải nghiệm thực tế lấy kinh nghiệm.

Em xin đề xuất một số ý kiến để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo cần có thêm những môn học chuyên ngành hơn
2. Khoa cần có thêm nhiều giáo viên có thực lực hơn
3. Sinh viên cần được thực hành nhiều hơn

Thêm nhiều buổi thực tế kết hợp lý thuyết

1. Không nên học 5 tiết học 1 môn, cần thay đổi môn học trong 1 buổi sao cho sinh viên đỡ chán
2. Không nên học nhiều môn lý luận
3. Không nhất thiết phải học các môn đại cương

1. Nên tăng thêm số lượng học bổng cho từng lớp để có thể là động lực giúp sinh viên cố gắng trong học tập hơn
2. Thay dần hình thức thi viết, tự luận thành tiểu luận hoặc vấn đáp
3. Nên cập nhật các thông tin, kiến thức mới, phù hợp với chuyên ngành để giảng dạy cho sinh viên

TRUNG TÂM KT&KĐCLĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35

Chương trình đào tạo: Cử nhân Kinh tế chính trị.
Số lượng sinh viên phản hồi: 70 sinh viên.

A. THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Thang đánh giá: 1. Hoàn toàn không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân 4. Cơ bản hài lòng 5. Hoàn toàn hài lòng

NỘI DUNG/THANG ĐÁNH GIÁ	TB	1	2	3	4	5	4+5
I. Kết quả đầu ra		%	%	%	%	%	%
1. Kiến thức nền tảng	4.0	0.0	5.7	15.7	55.7	22.9	78.6
2. Kiến thức chuyên ngành	3.9	1.4	7.1	17.1	48.6	25.7	74.3
3. Kỹ năng nhận thức	3.8	0.0	8.6	21.4	50.0	20.0	70.0
4. Kỹ năng nghề nghiệp	3.5	2.9	10.0	34.3	35.7	17.1	52.9
5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	3.8	1.4	5.7	27.1	45.7	20.0	65.7
6. Kỹ năng ngoại ngữ	3.8	0.0	8.6	21.4	50.0	20.0	70.0
7. Kỹ năng tin học	3.9	1.4	7.1	17.1	48.6	25.7	74.3
8. Kỹ năng mềm	4.0	0.0	5.7	15.7	55.7	22.9	78.6
II. Chương trình đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	3.7	4.3	12.9	18.6	41.4	22.9	64.3
2. Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.8	1.4	8.6	28.6	35.7	25.7	61.4
3. Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.7	2.9	8.6	21.4	50.0	17.1	67.1
4. Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	3.6	2.9	10.0	30.0	40.0	17.1	57.1
5. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	3.8	1.4	7.1	18.6	54.3	18.6	72.9
6. Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	3.7	1.4	8.6	25.7	47.1	17.1	64.3
7. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	3.4	5.7	12.9	30.0	34.3	17.1	51.4
8. Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	3.4	5.7	14.3	25.7	41.4	12.9	54.3
III. Cấu trúc CTDH		%	%	%	%	%	%
1. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	3.7	1.4	8.6	18.6	58.6	12.9	71.4
2. Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	3.5	1.4	15.7	31.4	37.1	14.3	51.4
3. Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	3.5	4.3	12.9	25.7	41.4	15.7	57.1

IV. Kiểm tra đánh giá		%	%	%	%	%	%
1. Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	3.9	2.9	8.6	14.3	45.7	28.6	74.3
2. Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu ra	3.7	1.4	15.7	14.3	44.3	24.3	68.6
3. Kiểm tra tự luận là hình thức kiểm tra đánh giá chủ đạo trong chương trình	3.9	2.9	10.0	15.7	41.4	30.0	71.4
4. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	3.7	2.9	14.3	20.0	38.6	24.3	62.9
5. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	3.5	5.7	15.7	22.9	34.3	21.4	55.7
6. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	3.6	7.1	12.9	17.1	37.1	25.7	62.9
7. Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	3.9	1.4	10.0	18.6	40.0	30.0	70.0
8. Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	3.7	4.3	10.0	20.0	44.3	21.4	65.7
V. Cơ sở vật chất		%	%	%	%	%	%
1. Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	4.0	4.3	4.3	15.7	40.0	35.7	75.7
2. Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv…	4.0	4.3	7.1	7.1	47.1	34.3	81.4
3. Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu…)	3.9	4.3	5.7	14.3	45.7	30.0	75.7
4. Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	3.7	7.1	11.4	11.4	44.3	25.7	70.0
5. Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SVthực hành.	3.8	4.3	5.7	18.6	47.1	24.3	71.4
6. Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	3.5	11.4	12.9	18.6	32.9	24.3	57.1
7. Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	3.7	5.7	12.9	11.4	42.9	27.1	70.0
8. Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	4.0	4.3	5.7	8.6	52.9	28.6	81.4
9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	3.9	2.9	10.0	14.3	44.3	28.6	72.9
VI. Phương pháp giảng dạy		%	%	%	%	%	%
1. Tổ hợp phương pháp dạy – học trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	3.8	0.0	11.4	15.7	51.4	21.4	72.9
2. Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	3.8	2.9	5.7	25.7	44.3	21.4	65.7
3. Phương pháp dạy học chủ đạo trong chương trình đào tạo là thuyết giảng, không khuyến khích sự tham gia tích cực của người học	3.7	2.9	11.4	21.4	42.9	21.4	64.3
4. Phương pháp dạy – học trong chương trình đào tạo không phát triển được các kỹ năng nhận thức bậc cao (phân tích, đánh giá, vận dụng giải quyết vấn đề sáng tạo, v.v.)	3.7	2.9	8.6	25.7	42.9	20.0	62.9

VII. Hoạt động hỗ trợ đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	3.5	7.1	8.6	28.6	40.0	15.7	55.7
2. Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	3.5	5.8	13.0	21.7	44.9	14.5	59.4
3. Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	3.9	2.9	7.1	20.0	40.0	30.0	70.0
4. Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	3.9	2.9	2.9	21.4	45.7	27.1	72.9
5. Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	3.8	4.3	5.7	22.9	41.4	25.7	67.1
6. Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	3.9	2.9	4.3	18.6	45.7	28.6	74.3
7. Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	3.8	5.7	4.3	17.1	50.0	22.9	72.9
8. Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	3.7	9.1	6.1	18.2	37.9	28.8	66.7
9. An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	4.1	1.4	2.9	11.4	51.4	32.9	84.3
10. Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	3.9	2.9	5.7	15.7	48.6	27.1	75.7
11. Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	4.0	4.3	4.3	14.3	45.7	31.4	77.1
12. Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc)	3.6	7.1	10.0	20.0	38.6	24.3	62.9
13. Các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên có hiệu quả.	3.5	7.1	11.4	27.1	34.3	20.0	54.3
VIII. Chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV		%	%	%	%	%	%
1. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	3.5	2.9	17.1	21.4	41.4	17.1	58.6
2. Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.9	1.4	7.1	12.9	55.7	22.9	78.6
3. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	3.7	4.3	10.0	15.7	51.4	18.6	70.0
4. Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.0	2.9	4.3	12.9	54.3	25.7	80.0
5. Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	3.9	4.3	4.3	17.1	48.6	25.7	74.3
6. Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.0	1.4	2.9	17.1	51.4	27.1	78.6
7. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	3.7	7.1	2.9	25.7	42.9	21.4	64.3
8. Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.9	2.9	4.3	17.1	55.7	20.0	75.7
IX. Mức độ hài lòng tổng thể		%	%	%	%	%	%
1. Mức độ hài lòng đối với khoá học	3.8	0.0	7.1	21.4	52.9	18.6	71.4

B. NHẬN XÉT CỦA SINH VIÊN

1. Điểm mạnh của CTĐT

- Đội ngũ giáo viên trình độ chuyên môn tốt- Giảng viên tạo điều kiện cho sinh viên học tập và nghiên cứu

Nội dung phù hợpKiến thức chuyên ngànhGiảng viên ưu tú

Tự giác Tự nghiên cứuSinh viên chủ động hơn

Chương trình đào tạo phù hợp với chuyên ngành.
Đội ngũ giảng viên có kiến thức chuyên môn.
Nhiều môn học mở rộng bổ sung kiến thức thực tiễn.
Xây dựng kiến thức nền tảng cho sinh viên, giúp sinh viên nâng cao tri thức, giúp sinh viên có thêm nhiều cơ hội trong cuộc sống

- Thúc đẩy khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên
- CĐR quy định rõ ràng, tạo động lực học tập
- Các phòng chức năng luôn tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên

Sát thực tiễn, kiến thức chuyên sâu, giảng viên trình độ cao

1. Đào tạo giảng viên tốt
2. Giúp sinh viên có thêm nhiều kiến thức xã hội phục vụ cho công việc sau này
3. Giúp sinh viên nâng cao cả kiến thức lý luận lẫ tính toán

Năng động, sáng tạo, dễ tiếp thu

Giúp sinh viên có lượng kiến thức lý luận và thực tiễn về kinh tế, giúp sinh viên hiểu rõ về kinh tế chính trị, giúp sinh viên nắm được tình hình kinh tế

Logic, thực tế, lành mạnh

Kiến thức đa dạng , rộng , phong phú

Dễ tiếp cận , có hiệu quả , chuyên sâu

Miễn phí học phí

Học phí rẻ, chất lượng giáo viên tốt, chương trình học phù hợp

- Nhiều học thuyết- Lý thuyết đầy đủ- Giáo viên truyền đạt tốt

1. Nền tảng kiến thức đầy đủ, phù hợp với chuyên ngành2. Trang bị cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu khoa học

Thầy cô kiến thức rộngTrường tạo điều kiện tối đa cho sv Năng động

đào tạo được nhiều môn, định hướng nghề nghiệp hiệu quả, quản lý sinh viên tốt.

1, uy tín 2, chất lượng3, nghiêm túc

Đáp ứng tốt các kiến thức phục vụ cho việc làm sau này

Môi trường giao tiếp xã hội tốt

2. Đề xuất, khuyến nghị cải tiến chất lượng

2.1. Khuyến nghị về chương trình dạy học

Đối với chuyên ngành kinh tế chính trị đào tạo giảng viên lý luận cần lược bỏ các môn kinh tế học hiện đại mà đi sâu vào nghiên cứu tác phẩm kinh điển, lịch sử học thuyết kinh tế để từ đó nắm chắc nội dung nghiên cứu chính trị. Tuy vậy, với chương trình hiện tại thì vẫn giúp sinh viên ra trường có nhiều kỹ năng hơn trong nhóm ngành kinh tế phù hợp tìm nhiều việc làm.

Giờ thực hành cần tăng lên và không chỉ gói gọn thực hành trên lớp mà phải tổ chức những buổi thực hành quan sát thực tiễn.
Ứng dụng công nghệ thông tin vào tiết dạy.

cần có nhiều hoạt động ngoại khóa hơn và nên áp dụng 2 môn 1 buổi học tránh gây sựu nhàm chán cho sinh viên

Tăng thực hành, thời gian thực hành quá ít!

Có nhiều hơn các buổi đi thực tế

sinh viên được đi thực tế nhiều hơn

Tạo các khoá học kỹ năng mềm cho sinh viên

Sắp xếp chương trình học phù hợp với chuyên ngành, với định hướng nghề nghiệp

Sắp xếp môn học trong các kỳ logic và phù hợp với việc tiếp cân kiến thức chuyên ngành hơn

Bổ sung các giờ thực hành và giờ học ngoại khóa cho Sinh viên áp đụng lý thuyết đã được học

Nên có nhiều hoạt động như làm bài tập nhóm, đi thực tế hơn để bám sát, hiểu sâu về nội dung bào học

2.2. Khuyến nghị về công tác kiểm tra đánh giá

Đối với tiểu luận đề nghị khoa cho đánh máy như các khoa khác, không viết tay

Kiểm tra trắc nghiệm thay vì kiểm tra tự luận.
Câu hỏi mang tính mở và liên quan đến các vấn đề nóng hiện nay thay vì các câu hỏi nặng tính lý thuyết, sách vở.

cần có trả bài kiểm tra khi chấm xong

Tổ chức thi một cách hợp lý. Tránh thi quá dồn dập. Hay kết thúc học phần quá lâu rồi mới tổ chức thi kết thúc học phần

Giám thị cần nghiêm hơn nữa

Cần chặt chẽ hơn

Đề thi nên tạo hướng mở, bớt gánh nặng học thuộc

Nên có câu hỏi ôn tập để sinh viên có thể định hướng rõ ràng những gì cần ôn tập trong kỳ kiểm tra, tránh trường hợp khối lượng kiểm tra quá lớn khiến sinh viên không chuẩn bị kịp kiến thức cần thiết trong kỳ thi cuối kỳ

Nên cân bằng giữa hình thức thi để đánh giá toàn diện năng lực SV

Nên có nhiều hình thức kiểm tra đánh giá hơn là chỉ thiên về tự luận

2.3. Khuyến nghị về cơ sở vật chất

Nâng cao hệ thống mạng wifi phục vụ nhu cầu học tập cần thiết.
Mic nên thay bằng mic rời thay vì mic dây như hiện nay rất bất tiện và lạc hậu.

cơ sở vật chất tương đối đảm bảo

Bật điều hoà thường xuyên cho sinh viên

Cải tiến chỗ WC

Lắp điều hoà cho tất cả phòng học

Cần cải tiến trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy tại giảng đường
Đa dạng nội dung tài liệu tham khảo tại thư viện
Wifi của trường dành cho sinh viên hầu như không sử dụng được

Trường đã lắp điều hoà vào các phòng học tuy nhiên nhiều hôm nóng bức, điều hoà không được bật khiến cho việc lắp điều hoà không phát huy tác dụng, sinh viên không có được môi trường học tập thoải mái

Nên có thêm những phòng thực hành cho SV các khoa khác nhau.

Nên lắp thêm điều hoà tại một số phòng học

Nhà trường nên có phòng thể chất trong nhà
Công nghệ thông tin bản cập nhật quá cũ 2010, hiện tại word và excel đã nâng cấp lên đời 2018, các thao tác đã được rút gọn và đổi mới. Giáo trình giảng dạy tin học cần đổi mới để phù hợp với thời đại thông tin số

2.4. Khuyến nghị về phương pháp dạy học

Giáo viên cần phát huy hơn nữa sự chủ động trong đóng góp bài của sinh viên, nhất là sinh viên khối lý luận

Dạy học tương tác trực tuyến dựa trên các công cụ hỗ trợ

Có thêm khoản công tác phí cho giảng viên để có thể sử dụng thêm nhiều phương pháp dạy học

Tổ chức các buổi ngoại khoá

Nên tăng cường các phương pháp hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu, tăng khả năng tư duy sáng tạo

Nên có các giờ tự học cho SV tự trao đổi và nghiên cứu theo nhóm

Nên áp dụng nhiều pp trong quá trình giảng dạy để tránh gây nhàm chán trong giờ học, thúc đẩy tư duy cho sv

2.5. Khuyến nghị về chất lượng hỗ trợ đào tạo

Cần tổ chức ngày hội tuyển dụng để sinh viên tiếp cận với nhà tuyển dụng

Có thêm nhiều buổi hướng nghiệp

Cần có định hướng nghề nghiệp thực tiễn rõ ràng hơn

Nên có thêm các khoản trợ cấp cho SV

Kí túc xá vẫn xảy ra tình trạng mất nước, mất đồ nên cần kiểm tra tăng cường hơn

Hiện tại cổng thông tin chưa hoạt động thực sự hiệu quả, một số thông báo về phí học tập, thông báo về lớp học chưa được thông qua trên cổng thông tin để giúp sinh viên chủ động nắm được tình hình học tập tại trường. Nếu như việc này được khắc phục thì các thầy cô tại phòng đào tạo, quản lý việc dạy bà hoạt sẽ đỡ mất thời gian trong việc tiếp đón và giải đáp thông tin

2.6. Khuyến nghị chất lượng phục vụ

Các thầy nên thân thiện với sinh viên hơn

Giảm bớt các thủ tục

Nên tích cực hỗ trợ SV hơn.

Wifi khỏe hơn

2.7. Khuyến nghị chung về CTĐT

- Công tác phổ biến các giấy tờ, thông báo, kế hoạch còn chậm khiến sinh viên không kịp thời thực hiện.
- Chất lượng của mic, máy chiếu không ổn định, nhà trường cần thường xuyên theo dõi sửa chữa kịp thời

Gắn lý luận với thực tiễn để sinh viên hiểu hơn.
Hoàn thiện lại chương trình học.
Các môn chuyên ngành nghiên cứu Kinh tế chính trị cần được khai thác hiệu quả

Ứng dụng thêm KH-KTThêm nhiều buổi trải nghiệmPhát huy tính tự chủ của sinh viên

Kết hợp lý thuyết với thực hành.Cập nhật chương trình phù hợp với thực tiễn xã hội.Đổi mới phương pháp dạy học.

Cần gắn liền với thực tiến, Tạo điều kiện cho sinh viên thực hành nhiều hơn, Lắng nghe nguyện vọng của sinh viên

- Giãn khoảng cách thi kết thúc giữa các môn, chia làm 2 đợt trong 1 kỳ
- Các môn nghiên cứu nên để hình thức kết thúc môn là viết tiểu luận
- Cập nhật thông tin lịch thi trên cổng thông tin sớm hơn

chương trình đào tạo khó cải tiến

Tăng thực hành, tăng đi thực tế, tăng thực tiễn

1. Đi thực tế2. Giáo viên và sinh viên gần gũi nhau hơn3. Có thêm nhiều hoạt động trong khoa

Thêm nhiều trải nghiệm, hoạt động ngoại khoá, để sinh viên chủ động

giảm chương trình học, giam lượng kiến thức học thuộc lòng, tăng cường cho sinh viện thực tế

Nên gắn lý luận với thực hành nhiều hơn, tổ chức các buổi thực tế

Thực hành, Vận dụng, Thú vị hơn

Áp dụng thực tế nhiều hơn, giao lưu giữa các lớp

Cần cho thực tế nhiều , kết hợp nhiều phương thức dạy học , cải tiến chương trình dạy học cho chuyên ngành

- Lý thuyết cần được vận dụng nhiều hơn trong thực tế- Giáo trình quá cũ, không sát với hiện tại- Phần thi cần ít tính lý thuyết và học thuộc hơn

Sắp xếp thứ tự các môn cơ sở ngành, chuyên ngành logic hơn để sinh viên tiếp cận kiến thức một cách hiệu quả nhất

- Chương trình đào tạo tín chỉ vẫn chỉ mang tính hình thức nên cần phát, nên cho sinh viên đăng ký lớp học, giờ học và phát huy những buổi tự học nhiều hơn

Nhà trường nên đưa môn kỹ năng sống vào lịch trình Để sv có thời gian thảo luận nhóm

Đào tạo chuyên sâu vào những môn cần thiết, giảm bớt môn lý luận, có thêm phương pháp giảng dạy mới để rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho SV.

Nên có nhiều phương pháp giảng dạy, có những chuyến đi thực tế và mở nhiều đợt thi chuẩn đầu ra cho những bạn thi trượt nhiều lần có cơ hội được ra trường đúng hạn

1, cải tiến cơ sở vật chất2, cải tiến thời gian giảng dạy3, cải tiến chất lượng cổng thông tin

Đưa công nghệ thông tin vào quản lýCập nhật thông tin môn học phù hợp với thời đại

TRUNG TÂM KT&KĐCLĐT

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35

Chương trình đào tạo: Cử nhân Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
Số lượng sinh viên phản hồi: 32 sinh viên.

A. THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Thang đánh giá: 1. Hoàn toàn không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân 4. Cơ bản hài lòng 5. Hoàn toàn hài lòng

NỘI DUNG/THANG ĐÁNH GIÁ	TB	1	2	3	4	5	4+5
I. Kết quả đầu ra		%	%	%	%	%	%
1. Kiến thức nền tảng	4.4	0.0	0.0	6.3	43.8	50.0	93.8
2. Kiến thức chuyên ngành	4.4	3.1	0.0	0.0	43.8	53.1	96.9
3. Kỹ năng nhận thức	4.2	0.0	3.1	9.4	50.0	37.5	87.5
4. Kỹ năng nghề nghiệp	4.3	0.0	3.1	12.5	37.5	46.9	84.4
5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	4.4	0.0	0.0	9.4	43.8	46.9	90.6
6. Kỹ năng ngoại ngữ							
7. Kỹ năng tin học							
8. Kỹ năng mềm							
II. Chương trình đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	4.6	0.0	0.0	3.1	37.5	59.4	96.9
2. Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	4.4	0.0	0.0	15.6	28.1	56.3	84.4
3. Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	4.3	0.0	9.4	3.1	34.4	53.1	87.5
4. Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	4.3	0.0	0.0	18.8	31.3	50.0	81.3
5. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	4.5	0.0	0.0	6.3	37.5	56.3	93.8
6. Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	4.3	0.0	3.1	15.6	31.3	50.0	81.3
7. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	3.9	6.3	9.4	15.6	21.9	46.9	68.8
8. Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	4.1	0.0	15.6	6.3	31.3	46.9	78.1
III. Cấu trúc CTDH		%	%	%	%	%	%
1. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	4.5	0.0	3.1	3.1	34.4	59.4	93.8
2. Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	4.3	0.0	9.4	9.4	28.1	53.1	81.3
3. Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	4.2	0.0	9.4	9.4	31.3	50.0	81.3

IV. Kiểm tra đánh giá		%	%	%	%	%	%
1. Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	4.4	0.0	0.0	12.5	37.5	50.0	87.5
2. Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu ra	4.5	0.0	3.1	0.0	43.8	53.1	96.9
3. Kiểm tra tự luận là hình thức kiểm tra đánh giá chủ đạo trong chương trình	4.3	3.1	3.1	6.3	34.4	53.1	87.5
4. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	4.4	0.0	0.0	12.5	34.4	53.1	87.5
5. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	4.5	0.0	0.0	3.1	46.9	50.0	96.9
6. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	4.3	0.0	3.1	12.5	34.4	50.0	84.4
7. Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	4.5	0.0	0.0	6.3	40.6	53.1	93.8
8. Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	4.4	0.0	0.0	9.4	40.6	50.0	90.6
V. Cơ sở vật chất		%	%	%	%	%	%
1. Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	4.4	0.0	0.0	9.4	37.5	53.1	90.6
2. Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv…	4.4	0.0	0.0	9.4	43.8	46.9	90.6
3. Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu…)	4.5	0.0	0.0	3.1	43.8	53.1	96.9
4. Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	4.3	0.0	0.0	15.6	40.6	43.8	84.4
5. Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SVthực hành.	4.4	0.0	0.0	12.5	34.4	53.1	87.5
6. Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	4.2	0.0	3.1	15.6	37.5	43.8	81.3
7. Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	4.4	0.0	3.1	9.4	34.4	53.1	87.5
8. Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	4.6	0.0	0.0	3.1	31.3	65.6	96.9
9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	4.5	0.0	0.0	6.3	34.4	59.4	93.8
VI. Phương pháp giảng dạy		%	%	%	%	%	%
1. Tổ hợp phương pháp dạy – học trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	4.4	0.0	0.0	9.4	37.5	53.1	90.6
2. Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	4.4	0.0	0.0	9.4	37.5	53.1	90.6
3. Phương pháp dạy học chủ đạo trong chương trình đào tạo là thuyết giảng, không khuyến khích sự tham gia tích cực của người học	4.3	0.0	6.5	6.5	35.5	51.6	87.1
4. Phương pháp dạy – học trong chương trình đào tạo không phát triển được các kỹ năng nhận thức bậc cao (phân tích, đánh giá, vận dụng giải quyết vấn đề sáng tạo, v.v.)	4.2	0.0	3.1	18.8	31.3	46.9	78.1

VII. Hoạt động hỗ trợ đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	4.2	0.0	6.3	12.5	40.6	40.6	81.3
2. Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	4.3	0.0	6.3	9.4	37.5	46.9	84.4
3. Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	4.4	0.0	0.0	12.5	34.4	53.1	87.5
4. Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	4.4	0.0	3.1	6.3	40.6	50.0	90.6
5. Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	4.5	0.0	0.0	3.1	46.9	50.0	96.9
6. Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	4.3	3.1	0.0	6.3	40.6	50.0	90.6
7. Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	4.5	0.0	0.0	6.3	37.5	56.3	93.8
8. Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	4.5	0.0	0.0	6.3	37.5	56.3	93.8
9. An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	4.6	0.0	0.0	3.1	37.5	59.4	96.9
10. Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	4.5	0.0	0.0	6.3	37.5	56.3	93.8
11. Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	4.4	0.0	0.0	15.6	31.3	53.1	84.4
12. Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc)	4.4	0.0	3.1	6.3	40.6	50.0	90.6
13. Các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên có hiệu quả.	4.3	0.0	6.3	9.4	34.4	50.0	84.4
VIII. Chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV		%	%	%	%	%	%
1. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	4.3	0.0	0.0	12.5	50.0	37.5	87.5
2. Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.3	0.0	0.0	12.5	43.8	43.8	87.5
3. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	4.3	0.0	0.0	12.5	43.8	43.8	87.5
4. Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.4	0.0	0.0	9.4	37.5	53.1	90.6
5. Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	4.4	0.0	0.0	6.3	50.0	43.8	93.8
6. Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.4	0.0	0.0	3.1	50.0	46.9	96.9
7. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	4.3	0.0	0.0	9.4	56.3	34.4	90.6
8. Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.3	0.0	0.0	6.3	53.1	40.6	93.8
IX. Mức độ hài lòng tổng thể		%	%	%	%	%	%
1. Mức độ hài lòng đối với khoá học	4.4	0.0	0.0	6.3	50.0	43.8	93.8

B. NHẬN XÉT CỦA SINH VIÊN

1. Điểm mạnh của CTĐT

Nội dung được học theo trình tự từ cơ bản đến nâng cao phù hợp với người học.Thầy/cô tận tình hướng dẫ.Các kiến thức luôn được cập nhập phù hợp.

Kiến thức sâu rộngĐội ngũ giảng viên vững chắcMôi trường học tập tốt

Kiến thức sâu rộngĐội ngũ giảng viên vững chắcMôi trường học tập tốt

- Có khung chương trình đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp
- Nội dung giảng dạy thúc đẩy tính tư duy và nghiên cứu độc lập cho sinh viên
- Cung cấp cho sinh viên không chỉ kiến thức lịch sử mà còn có kỹ năng giảng dạy

Khối kiến thức phù hợpCác môn học có sự liên kết với nhauGiảng viên tâm huyết

Rèn luyện lòng yêu nước, niềm tin vào Đảng

Chuyên nghiệp, nề nếp, năng động

Cung cấp các kiến thức cơ bản, trang bị lí luận Mác Lênin cho sinh viên chuyên ngành từ đó sinh viên được trau dồi bản lĩnh chính chị vững vàng.

Kiến thức đào tạo chuyên sâuThầy cô am hiểu nhiều mặt xã hộiKhông mất học phí

Rèn luyện tầm nhìn chính trị xã hộiRèn luyện sv biết nhìn nhận sk lịch sử một cách khách quanNâng cao tinh thần yêu nước

Ứng dụng được trong thực tế, hiểu biết sâu về kiến thực lịch sử làm nền tảng để học các môn học khác, rèn luyện khả năng viết lách

Miễn học phí; Số lượng sv k đông đảm bảo chất lượng đào tạo tốt hơn; chuẩn đầu ra phù hợp

Đa dạng, phong phú, giảng viên chuyên môn cao

Môi trường học tập nghiêm túcĐội ngũ giảng viên chuyên nghiệpKiểm tra đánh giá có hiệu quả

cung cấp kiến thức cơ bản tốt, vận dụng được nhiều trong thực tế, có khả năng thăng tiến cao

Rõ ràng về lịch sử, tạo động lực cho sinh viên thêm yêu lịch sử, đào tạo nguồn giảng viên dạy lịch sử

1. Chương trình đào tạo thú vị, lôi cuốn
2. Chương trình đào tạo theo sát với nhu cầu của sinh viên và tình hình thực tiễn
3. Chương trình đào tạo lấy người học làm trung tâm

Hiểu biết sâu rộng về xung quanh, đào tạo kiến thức chuyên ngành tốt, định hướng đầu ra tốt

Kiến thức rất sâu và rộng, đào tạo chuyên sâu kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên nhiều kiến thức thực tế

Kiến thức rộng, được vận dụng thực tiễn và nghiên cứu tự học

2. Đề xuất, khuyến nghị cải tiến chất lượng

2.1. Khuyến nghị về chương trình dạy học

Các môn học cần đước sắp xếp logic hơn để sinh viên có nền tảng kiến thức vững chắc khi bắt đầu học các môn học chuyên ngành

em muốn chương trình học được sắp xếp hợp lý hơn

Các môn học cần phải mang tính cập nhật và thực hành nhiều hơn

2.2. Khuyến nghị về công tác kiểm tra đánh giá

em muốn nhà trường thay đổi hình thức và thời gian thi phù hợp với một số môn

Cần có nhiều đợt đánh giá

2.3. Khuyến nghị về cơ sở vật chất

Thiết bị máy chiếu cần được sửa chữa và bảo dưỡng

Nên bật điều hòa cho tất cả các phòng học

Cần cải thiện môi trường học tập

2.4. Khuyến nghị về phương pháp dạy học

Các tiết học thực hành có sự giám sát của giảng viên cần được gia tăng hơn. Bởi điều này không chỉ phát huy tính tích cực của sinh viên mà còn giúp giảng viên phân loại được năng lực sinh viên.

Kết hợp nhiều phương pháp thực hành hơn nữa

Cần thực hành nhiều hơn

2.5. Khuyến nghị về chất lượng hỗ trợ đào tạo

Đầu tư nhiều hơn

2.6. Khuyến nghị chất lượng phục vụ

Đầu tư nhiều hơn

2.7. Khuyến nghị chung về CTĐT

Thắt chặt hơn quá trình dạy và học

Tạo nhiều sân chơi phục vụ việc học tập.

Tạo nhiều hoạt động ngoại khóa cho các sinh viên khoa lí luận.

Nâng cao hoạt động dạy và họcThực hành nhiều hơn Tham gia các hoạt động ngoại khoá tăng tính thực tế

Nâng cao hoạt động dạy và họcThực hành nhiều hơn Tham gia các hoạt động ngoại khoá tăng tính thực tế

- Các học phần cần được sắp xếp logic hơn tránh trường hợp sinh viên chưa có nền tảng kiến thức cơ bản đã học những môn chuyên ngành. Gây khó khăn trọng việc nghiên cứu nôin dung môn học
- Sinh viên cần được thực hành giảng dạy nhiều hơn để có thể đáp ứng đúng với yêu cầu đào tạo giảng viên lý luận chính trị
- Sinh viên cần được tham gia nhiều hội thảo chuyên ngành để có thể nắm bắt thêm nhiều thông tin tri thức

Các môn thi nên có thêm Trắc nghiệm

Nên có nhiều các buổi ngoại khóa, kiến thức cần được áp dụng nhiều vào thực tế, giảng viên cung cấp cho sv nhiều kiến thức chuyên sâu hơn.

Thầy cô nên quan tâm đến sinh viên nhiều hơn

Lắng nghe, thấu hiểu mong muốn của sinh viên. Giảm bớt những thủ tục trong công tác hành chính văn phòng

Học phần thực tập cần kéo dài hơn để sinh viên làm quen với môi trường nghề nghiệp sau này

Có nhiều hoạt động ngoại khoá

Có nhiều hoạt động kích thích sinh viên học tập

Có nhiều hoạt động thực hành, phát triển kĩ năng mềm hơn (môn Tiếng Anh)

Thêm nhiều hoạt động ngoại khoá, hỏi đáp với những nhân chứng lịch sử

Thay đổi dần cách thức thi thành trắc nghiệm, tiểu luận và bài tập lớn để sinh viên nâng cao ý kiến cá nhân về mỗi sk lịch sử

Tích hợp nhiều chương trình ngoại khoá, slide bài giảng cần phong phú hơn, tạo điều kiện cho sinh viên được thực hành nhiều hơn

Tăng thời gian thực tập, thực tế tại các cơ quan; Gia tăng kỹ năng mềm cho công việc; Hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp

Phương pháp giảng dạy khoa họcKết hợp lí luận với thực tiễnĐa dạng hoá hình thức kiểm tra

Thực hành nhiều hơn lý thuyếtCác hoạt động xen kẽ với nhauMôi trường học tập thoải mái hơn vào các mùa

Nên chú trọng hướng đến tính thực hành cho sinh viên,

Cho sinh viên đi thực tế nhiều hơn; tăng những buổi tự học; ứng dụng internet

1. Cải tiến phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực
2. Chú trọng hơn vào kiến thức chuyên ngành
3. Kết hợp thêm các hoạt động ngoại khóa với chương trình học tập trên lớp

Cung cấp thêm kiến thức cho sinh viên, thêm các buổi sinh hoạt dã ngoại, thêm nhiều các buổi xemina

Nên có nhiều các buổi xêmina hơn, nên cho sinh viên đi dã ngoại thực tế hơn, nên cung cấp sâu hơn kiến thức cho sinh viên

Thực hành gắn với lý thuyếts; môn đại cương nên tập trung năm nhất; có các chương trình tham quan

TRUNG TÂM KT&KĐCLĐT

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35

Chương trình đào tạo: Cử nhân Chính trị học.
Số lượng sinh viên phản hồi: 250 sinh viên.

A. THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Thang đánh giá: 1. Hoàn toàn không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân 4. Cơ bản hài lòng 5. Hoàn toàn hài lòng

NỘI DUNG/THANG ĐÁNH GIÁ	TB	1	2	3	4	5	4+5
I. Kết quả đầu ra		%	%	%	%	%	%
1. Kiến thức nền tảng	4.0	1.6	5.2	12.4	52.8	28.0	80.8
2. Kiến thức chuyên ngành	4.0	3.2	2.0	13.6	52.4	28.8	81.2
3. Kỹ năng nhận thức	3.9	1.6	5.2	20.8	48.0	24.4	72.4
4. Kỹ năng nghề nghiệp	3.7	2.4	9.2	24.1	42.6	21.7	64.3
5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	3.8	2.0	5.2	25.4	45.6	21.8	67.3
6. Kỹ năng ngoại ngữ	3.9	1.6	5.2	20.8	48.0	24.4	72.4
7. Kỹ năng tin học	4.0	1.6	5.2	12.4	52.8	28.0	80.8
8. Kỹ năng mềm	3.8	2.0	5.2	25.4	45.6	21.8	67.3
II. Chương trình đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	3.9	0.4	8.8	19.6	45.6	25.6	71.2
2. Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.9	0.4	8.0	20.8	46.8	24.0	70.8
3. Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.8	1.6	7.2	23.2	43.6	24.4	68.0
4. Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	3.9	1.6	5.2	23.6	42.4	27.2	69.6
5. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	4.1	0.4	4.0	12.4	51.6	31.6	83.2
6. Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	3.9	1.2	4.4	24.0	44.8	25.6	70.4
7. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	3.6	2.8	14.4	24.4	34.4	24.0	58.4
8. Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	3.5	4.0	17.2	20.8	37.2	20.8	58.0
III. Cấu trúc CTDH		%	%	%	%	%	%
1. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	4.0	1.2	3.6	18.8	47.2	29.2	76.4
2. Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	3.8	0.8	9.2	23.6	44.8	21.6	66.4
3. Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	3.7	1.2	14.0	24.0	39.6	21.2	60.8

IV. Kiểm tra đánh giá		%	%	%	%	%	%
1. Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	3.9	0.8	5.6	21.6	48.0	24.0	72.0
2. Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu ra	3.9	1.2	6.8	22.0	45.6	24.4	70.0
3. Kiểm tra tự luận là hình thức kiểm tra đánh giá chủ đạo trong chương trình	4.0	0.8	7.6	14.5	49.0	28.1	77.1
4. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	3.8	2.4	6.4	21.2	46.4	23.6	70.0
5. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	3.6	3.6	9.2	26.4	40.4	20.4	60.8
6. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	3.8	2.8	8.8	17.2	44.0	27.2	71.2
7. Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	4.0	0.8	4.4	18.0	47.6	29.2	76.8
8. Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	3.9	2.8	5.6	18.4	49.6	23.6	73.2
V. Cơ sở vật chất		%	%	%	%	%	%
1. Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	4.0	1.6	5.6	13.2	46.0	33.6	79.6
2. Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv…	4.0	2.0	8.0	13.6	44.0	32.4	76.4
3. Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu…)	3.9	1.2	9.2	16.0	43.2	30.4	73.6
4. Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	3.8	2.0	8.8	23.6	42.8	22.8	65.6
5. Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SVthực hành.	3.8	2.8	7.2	24.4	43.2	22.4	65.6
6. Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	3.7	4.4	10.4	22.8	40.4	22.0	62.4
7. Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	3.9	1.2	8.0	14.8	47.6	28.4	76.0
8. Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	4.1	1.2	4.4	10.0	48.0	36.4	84.4
9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	3.9	2.0	6.4	20.4	44.0	27.2	71.2
VI. Phương pháp giảng dạy		%	%	%	%	%	%
1. Tổ hợp phương pháp dạy – học trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	3.9	1.2	4.0	22.0	48.8	24.0	72.8
2. Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	3.9	1.6	5.6	21.2	46.4	25.2	71.6
3. Phương pháp dạy học chủ đạo trong chương trình đào tạo là thuyết giảng, không khuyến khích sự tham gia tích cực của người học	3.7	3.2	8.8	25.3	40.2	22.5	62.7
4. Phương pháp dạy – học trong chương trình đào tạo không phát triển được các kỹ năng nhận thức bậc cao (phân tích, đánh giá, vận dụng giải quyết vấn đề sáng tạo, v.v.)	3.6	4.0	9.6	27.6	40.8	18.0	58.8

VII. Hoạt động hỗ trợ đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	3.7	2.8	8.5	22.3	44.5	21.9	66.4
2. Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	3.8	2.0	8.0	21.2	45.6	23.2	68.8
3. Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	4.0	1.6	4.9	18.3	41.1	34.1	75.2
4. Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	3.9	3.6	10.1	13.7	42.7	29.8	72.6
5. Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	3.9	1.6	6.4	20.9	46.2	24.9	71.1
6. Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	3.9	1.6	6.8	21.2	40.4	30.0	70.4
7. Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	3.9	2.0	4.8	22.1	46.2	24.9	71.1
8. Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	3.8	1.6	6.2	26.7	40.7	24.7	65.4
9. An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	4.1	2.0	2.8	11.2	46.4	37.6	84.0
10. Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	4.0	2.4	1.6	19.6	46.4	30.0	76.4
11. Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	3.9	2.8	4.8	19.6	45.2	27.6	72.8
12. Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc)	3.8	2.4	8.0	22.4	43.6	23.6	67.2
13. Các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên có hiệu quả.	3.7	2.8	9.2	28.4	38.8	20.8	59.6
VIII. Chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV		%	%	%	%	%	%
1. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	3.8	2.8	8.4	20.1	42.6	26.1	68.7
2. Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.0	2.4	4.0	14.0	51.2	28.4	79.6
3. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	3.9	2.4	4.8	18.0	46.0	28.8	74.8
4. Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.0	1.2	2.0	18.4	48.4	30.0	78.4
5. Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	4.0	1.2	4.4	16.8	46.8	30.8	77.6
6. Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.0	2.0	4.8	14.4	46.4	32.4	78.8
7. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	3.9	3.6	5.2	16.4	49.2	25.6	74.8
8. Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.0	1.6	2.8	17.2	48.8	29.6	78.4
IX. Mức độ hài lòng tổng thể		%	%	%	%	%	%
1. Mức độ hài lòng đối với khoá học	3.9	0.8	4.0	17.2	57.6	20.4	78.0

B. NHẬN XÉT CỦA SINH VIÊN

1. Điểm mạnh của CTĐT

Chuyên ngành tốt. Giáo viên nhiệt tình. Chuyên môn sâu

môn học sst với thực tế, csc môn học có sự logic, kiến thức đầy đủ

Sinh viên có thể ra trường sớm, tự sắp xếp được thời gian, tiếp thu hiệu quả

Thú vị, đội ngũ giáo viên trẻ, nhiều lý thuyết

Gắn với thực tiễnBắt kịp xu hướng chính trịSinh viên phát huy được sức sáng tạo

1. Sát với thực tiễn.2. Tạo tính tự học tập cho sinh viên.3. Tạo góc nhìn tốt hơn về xã hội.

Rõ ràng.Thực tiễn.Bổ ích.

- Đáp ứng đầy đủ cơ bản về kiến thức nền tảng cũng như chuyên môn
- Mặc dù là khối lý luận nhưng luôn đáp ứng, mở rộng cơ hội học tập, sáng tạo cho sinh viên
- Một số môn học khá hay, thiết thực trong việc công tác

Chính trị, thời đại,

bổ ích, không nhàm chán, giúp sinh viên nhận thức tốt

Kiến thức nền tảng đầy đủ, rõ ràng.Sinh viên được tham gia thuyết trình, nghiên cứu làm việc nhóm.Đi thực tế.

- Mang lại nhiều kiến thức bổ ích- Phát triển tư duy- kích thích sự ham học hỏi

thực tế, gần gũi trong đời sống, cung cấp trình độ hiểu biết cho sinh viên

- Có nhiều kiến thức.- Rút được nhiều kinh nghiệm.- Tiến bộ hơn

1 có nhận thức hiểu biết nhiều thứ về bài học.2 Rút được nhiều kinh nghiệm để áp dụng sau.3 Học tryên ngành này tốt

phù hợp với sinh viên

Trình độ chuyên môn của giảng viên tốtsự thân thiết giữa giảng viên và sinh viênnhà trường có điều kiện để dào tạo tốt

Quản lý tốt, thầy cô gióa có chất lượng cao, dịch vụ tốt

chuong trinh nay rat tot di kiem tra cac lop hoc

đào tạo tốtquản lý tốt

Rút ngắn được thời gian học tập; Tiết kiệm thời gian học tập cho học viện;Chương trình đào tạo chuyên nghiệp.....

theo e la chuong trinh nay ve dao tao co ke hoac rat tot ve cac hong hoc van....

Các môn chuyên ngành thiết thực gần gũi với thực tế

Khoa học, sâu sắc, phong phú

Sâu sắc, khoa học, phong phú

Kiến thức kỹ năng và thực hành tốt

Giáo viên giỏi, giáo trình hay, hình thức học sáng tạo

Chất lượng đào taio.Đội ngũ giảng viên giỏiMôi trường năng động

Giúp sinh viên tiếp thu đầy đủ các kiến thức cơ bản, hoàn thành đầy đủ các bài học

- Giảng viên đào tạo nhiệt tình

Có hiểu biết về chính trị , kỹ năng giảng dạy và 1 số giảng viên dạy hay sáng tạo

Chương trình đào tạo khoa học, phù hợp, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành

1. Học phí phù hợp2. Sv vui vẻ, hoà đồng 3. Thầy cô có trình độ học vấn cao

1. Là chương trình của ngành đang hot hiện nay2. Có đội ngũ giảng viên với khối lượng kiến thức rất tốt3. Áp dụng được vào thực tế 1 số chuyên ngành

1.Kiến thức lý luận vững chắc2. Lý thuyết sát với thực tiễn ngành nghề theo học3. Luôn cập nhật những thông tin mới trong xã hội hiện nay

- Hiểu và nắm được bộ máy quản lý nhà nước, tính chất, nhiệm vụ của người làm công tác quản lý nhà nước
- Nắm được hoạt động quản lý nhà nước trong các cơ quan nhà nước và trong lĩnh vực của đời sống
- Xây dựng đạo đức cho sinh viên và phát triển được tư duy lý luận chính trị tốt, thúc đẩy các kỹ năng (nghiệp vụ/ kỹ năng mềm) mà nhà quản lý cần có.

Có tính thiết thực, giúp sinh viên có nền tảng về mặt lý thuyết vững chắc.

Nắm vững được tư tưởng, lí luận chính trịCó thể áp dụng đươc vào công việc trong tương laiLà bước đệm để học lên cao học

kiến thức sát thực tiễn, giảng viên có chuyên môn, chương trình học sắp xếp hợp lí

1. Giảng viên có chuyên môn cao2. Môi trường học tập lành mạnh, đoàn kết, có sự trao đổi 3. Môn học đáp ứng yêu cầu thực tế

- Cơ sở vật chất tốt- Lý thuyết gắn liền với thực hành- Môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp

Bám sát được những vấn đề nổi cộm trong cuộc sống, trang bị tốt những kiến thức cơ bản về chương trình đào tạo, bao hàm nhiều lĩnh vực

Nhanh chóng, tiết kiệm, hiệu quả

Giáo trình hay, chương trình có các điều kiện phù hợp để nghiên cứu các môn học có thứ tự, giảng viên trình độ cao

thứ nhất, kiến thức các bộ môn em đã học giúp em có khả năng phân tích, đánh giá, giẢI quyết vấn đề cần thiết cho công việc cũng như cuộc sống.

thứ hai, đội ngũ giáo viên có đầy đủ trình độ, kiến thức để giảng dạy.

thứ ba, nhà trường đã tạo cơ hội cho chúng em có những chuyến đi thực tế tại một số địa điểm.

Cung cấp nhiều kiến thức phù hợpNội dung giảng dạy đa dạngĐội ngũ giảng viên có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao

Kiến thức am hiểu về lý luận Chính trị

1. Mới mẻ2. Phương pháp giảng dạy khoa học3. Giáo viên có trình độ chuyên môn

Phù hợp với sinh viên theo học. Lý thuyết đi đôi với thực hành.

Định hướng tốt cho sinh viên về mặt lý luận chính trị.

Phân tích, nghiên cứu tốt về mặt chính trị đời sống phân biết đâu là đúng đâu là sai.

Các chương trình áp dụng được vào thực tế.

Điểm mạnh của chương trình đào tạo đang học

- Các môn đại cương có sự linh hoạt trong dạy và học. Tạo điều kiện cho sinh viên thực hành các bài tập gắn với thực tiễn
- Các môn cơ sở ngành và chuyên ngành được khoa quan tâm, giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy
- Nghiên cứu khoa học sinh viên được quan tâm và các đề tài có ý nghĩa với thực tiễn

thầy cô có tâm, nhiệt tình / chất lượng dạy và học tốt / ...

Cung cấp đầy đủ các kiến thức nền tảng về lý luận, đã chú trọng đến đào tạo thực tiễn, tính liên kết chặt chẽ, logic giữa các môn

_ Chương trình đào tạo chuyên sâu, nhiều lĩnh vực._ Củng cố kiến thức về chính trị - xã hội - lịch sử tốt _ Xây dựng được niềm tin, bản lĩnh chính trị

- Khóa học cung cấp được kiến thức lý thuyết nghề nghiệp.- Khóa học cung cấp được kiến thức kỹ năng nghề nhiệp.- Giáo viên hỗ trợ nhiệt tình

Tạo điều kiện cho sinh viên được nghiên cứu khoa học

trang bị được hệ thống kiến thức cần thiết; rèn khả năng nhận thức, tư duy, tự học; có sự liên kết giữa các môn và gắn với thực tiễn

Tạo khả năng tư duy tốtTạo tính phản biện caoTạo ra thời gian cho các hdong khác

CHUYÊN NGHIỆP, CHẤT LƯỢNG, CƠ SỞ HẠ TẦNG TỐT

cung cấp kiến thức nền tảng cho sinh viên; đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên; định hướng nghề nghiệp tốt

Nhiều kiến thức, kiến thức hàn lâm, khá sinh động

Sinh viên nắm vững được Chủ nghĩa Mac-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin vào đường lối, chủ trương của Đảng

Sinh viên có khả năng giao tiếp tốt

Sinh viên có khả năng tự học, tự nghiên cứu cao

Phù hợp, thực tế, nhẹ nhàng

Tạo cho sinh viên có khả năng nhìn nhận vấn đề một cách đa chiềuRèn luyện sự tự tin trước đám đôngHọc tập được nhiều kĩ năng mềm

Khung chương trình sát với mục tiêu đào tạo, đa dạng, linh hoạt

- Thầy cô tâm huyết và tận tình- Nội dung chương trình học bổ ích- Thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập được đầu tư

Thân thiện với giảng viên

lý luận chặt chẽ, kiếnthức đầy đủ, trang bị người học đầy đủ kiến thức lý luận

Lập trường chính trị vững chắc, kiến thức chính trị, văn hoá đáp ứng nhu cầu thực tiễn, khả năng lý luận tốt

Tính lý luận, chính trị caoChương trình đào tạo phong phú

- chủ đông_ dễ đki- dễ bám sát

Kiến thức chuyên sâu, đa dạng; thiết thực với nhu cầu thực tế

Các kiến thức được sắp xếp khá logic, khoa học

Các môn học trang bị cho người học nhiều kỹ năng cần thiết cho một nhà quản lý

Các môn học thiết thực và tiếp cận nhiều vấn đề mang tính thời sự trong cuộc sống

Kiến thức chuyên ngành được trang bị đầy đủ, các kiến thức thực tiễn được cập nhật liên tục, đánh giá năng lực sinh viên chính xác

- Môi trường mở sinh viên có cơ hội sáng tạo và phát triển kỹ năng mềm- Học luật- An ninh trật tự đảm bảo

Hiện đại, chất lượng, hiệu quả

Thực tế, cần thiết, kỷ luật

- Áp dụng nhiều môn học trong thực tiễn- Học được nhiều kiến thức chuyên ngành- Học được các kỹ năng trong hoạt động quản lý

chắc lý luận, ý thức tổ chức kỷ luật hành chính tốt,học phần cơ bản phù hợp

Nhiều kiến thức về chính trị
- chương trình đang đào tạo rõ ràng, cung cấp đầy đủ kiến thức
- thời gian học của chương trình phù hợp
- chương trình học đúng với định hướng tương lai của ngành
Chi tiết, thiết thực,
- Quản lý xã hội- Quản lý nhà nước- Lý luận
Linh hoạt, chặt chẽ, phù hợp với ngành học
Nắm vững hệ tư tưởng của Hồ Chí Minh Đường lối chủ trương của đảng và nhà nước
nắm vững đc kiến thức cơ bản và chuyên môn
cập nhập tình hình chính trị cao, định hướng tư duy tốt, thầy cô tâm lí
Tốt
- giúp củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng chính trị- củng cố kĩ năng làm giảng viên- củng cố kiến thức lịch sử
Chuyên sâu, ngắn gọn, phù hợp
Hoạt động ngoại khóa tốt ...
đầy đủ kiến thức, giảng viên nhiệt tình có tâm, chương trình phù hợp với sinh viên chuyên ngành
Áp dụng phương pháp dạy học tích cựcNội dung dạy học gắn với thực tiễn Tạo điều kiện cho sinh viên tham quan thực tiễn
Gần gũi , thực tế, chi tiết
Kiến thức chính trị, phương pháp giảng dạy, sự logic
đáp ứng được nhu cầu của xã hộimang lại nhiều kiến thức bổ ích tạo ra nhiều kĩ năng tốt
Hhđ
Thầy cô nhiệt tìnhThiết thựcGần với công việc tương lai
Dễ hiểu bài- ghi nhớ kiến thức luôn trên lớp - không nhàm chán
Có tính thực tế cao, nhiều nội dung bám sát thực tế, có tính mở với nhiều công việc tương lai sau này
Thiết thực, giúp sinh viên nhìn nhận vấn đề một cách logic, trang bị những kiến thức về Chính trị
_ là chuyên ngành quan trọng- đào tạo nhiều cán bộ tốt giúp ích cho việc nghiên cứu văn hoá- đc tìm hiểu nhiều nền văn hoá khác nhau
Logic,Khoa học,Có tính thực tiễn cao.
Kiến thức về văn hoá sâu rộng; Đào tạo tư tưởng chính trị vững chắc; Sv nhận được cái nhìn khách quan về lịch sử và văn hoá
Thiết thực, logic,
Thầy cô có rất bài học hay, dễ học dễ hiểu
Môi trường học tập tốt
Sinh viên được hưởng nhiều chế độ ưu đãi của nhà trường như môi trường học tập, môi trường hoạt động ngoại khoá
1. Giảng viên dạy học tận tâm với sinh viên chúng em.
2. Em được tiếp nhận những kiến thức chuyên sâu về văn hóa và về ngành mình theo học.
3. Cơ sở vật chất làm công cụ phục vụ tốt cho việc học tập của chúng em.
1. Nhìn chung chương trình đào tạo đáp ứng được cơ bản kiến thức chuyên ngành cho sinh viên
2. Giáo viên tận tình tâm huyết với sinh viên
3. Là chuyên ngành có vị trí quan trọng trong sự phát triển của đất nước
1. Môn học phong phú2. Giảng viên nhiệt tình
Thuận tiệnDễ tiếp nhânTốt
1. có chiều sâu kiến thức2. có đi thực tế 3. giáo viên nhiệt tình truyền lửa
thực tiễnlogicphong phú
Kiến thức cung cấp sát với thực tiễnGiảng viên chuyên ngành có kiến thức chuyên môn cao
- chương trình đào tạo hợp lý với người học
- chất lượng đào tạo tốt, phù hợp với sinh viên
- phương pháp giảng dạy của giáo viên cũng có nhiều đổi mới để thu hút hứng thú học tập của sv.
thực tếphổ biếnquan trọng
- kiến thức chính trị xã hội tốt- liên quan chặt chẽ đến công việc - tạo tư duy sáng tạo
Sáng tạo, đổi mới
Rèn luyện kỹ năng phát biểu trước đám đông, tư duy logic, bao quát kiến thức cơ bản

- Gắn chặt với thực tế
- Hiểu rõ về văn hoá Việt Nam và trên thế giới, từ đó áp dụng những kiến thức đã học để có thể làm việc tốt ạ
- Rèn luyện con người

2. Đề xuất, khuyến nghị cải tiến chất lượng

2.1. Khuyến nghị về chương trình dạy học

Cần có những buổi thực tế nhiêu hơn

Sôi động linh hoạt hơn

Cải thiện phương pháp dạy học của 1 số môn học lý thuyết quá nặng để k gây cảm giác buồn ngủ cho sv

cần khảo sát thực tế nhiều hơn

cải tiến thêm phương pháp giảng dạy và phát triển các kiến thức

rat hai long ve chuong trinh day hoc

tot

cac chuong trinh day hoc cua nha truong noi chung noi rieng la cac thay co giao giang day rat tot

Cho sinh viên thực hành nhiều hơn

Cần cho sinh viên có cơ hội được thực hành nhiều hơn. Cần cân bằng hơn giữa khối lượng lý thuyết và thực hành thực tế

Tăng số lượng buổi thực hành để sinh viên khối lý luận của thể chủ động hơn nữa trong việc nắm bắt và vận dụng kiến thức trong các môn chuyên ngành

- Nên lồng ghép các môn mang tính nghề nghiệp, vì sau khi đi kiến tập hay thực tập về thì không thấy liên quan đến các môn học nhiều. Chỉ một số môn nổi trội (Soạn thảo văn bản trong quản lý, ...)

Cần có các môn học được đi thực tế nhiều hơn ạ

cần có nhiều hơn các chuyến thực tế cho sinh viên thay vì chỉ dạy lý thuyết

Sinh viên cần được đi thực tế.

Thực hành nhiều hơn

Cần nhiều môn thực hành

Theo ý kiến của em là bổ sung các giờ tự học

Tăng cường giờ học thực hành lên ạ

áp dụng thực tiễn, đổi mới phương pháp dạy và học.

1. Trường có 2 khối ngành: Thiên về nghiệp vụ và thiên về lý luận.

Khối ngành nghiệp vụ được thực hành nhiều, chương trình dạy học có nhiều điều để giảng viên có thể tận dụng, cho sinh viên nghiên cứu, sát với thực tế.

Khối ngành lý luận: thì nội dung học nhiều, thiên về lý thuyết, khó tìm được phương pháp tạo cảm hứng học cho sinh viên nên chú trọng nhiều vào cách dạy của giảng viên. Giảng viên trẻ, vui tính, thay đổi phương pháp học thực tế, gần gũi sẽ giúp hiệu quả tiếp thu của Sinh viên được tốt hơn.

- Nên tối giản hoặc gộp những môn học có nội dung tương đương với nhau. Tăng chất lượng những môn học có thể ứng dụng được trong thực tế để tập trung nâng cao những kĩ năng về: Xây dựng kế hoạch, Quản lí nhân lực, Thuyết trình, Tin học, Ngoại ngữ, Báo chí, Kĩ năng phân tích những thông tin trái chiều,...

2. Việc học lý luận sẽ dễ dàng hơn nếu được: nghe kể chuyện, xem phim, chơi trò chơi, sử dụng hình ảnh,..

Cần thực hành nhiều hơn là lý thuyết

Chương trình dạy học cần tăng lượng thực hành, giảm lượng lý thuyết và hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu lý thuyết là chủ yếu. Một số môn học cơ sở có tính bao hàm trong nhau có thể gộp lại và bổ sung một số môn về kỹ năng nghiệp vụ.

Nên lắng nghe sinh viên thực sự chứ không phải nghe để tỏ ra là mình lắng nghe

chương trình đào tạo cần có nhiều tiết học thực hành hơn để sinh viên có thể vận dụng được lý thuyết vào thực tế

Tăng cường hoạt động thực tiễn, củng cố lý thuyết trong chương trình đào tạo

Thường xuyên cho sinh viên đi khảo sát thực tế

Tăng cường cho sinh viên đi thực tế, số giờ tự nghiên cứu ở nhà và giảm tải bớt lý thuyết

cần thực hành thực tế nhiều hơn

Thực hành nhiều hơn học lý thuyết

Tăng số lượng các tiết thực hành, thay đổi hình thức thi từ tự luận sang Trắc nghiệm, giảm bớt số lượng các nội dung cần ôn tập, tập trung vào các vấn đề cốt lõi, trọng tâm của môn học

Giảm lượng thời gian học các môn đại cương, tăng cường thời gian học sâu về luật để sinh viên ra trường có thể cạnh tranh với sinh viên khoa luật các trường khác

tăng thời lượng thực hành, đi thực tế

Tiếp cận thực tế nhiều hơn

Cần bổ sung các tiếp học thực tế và thực hành

Tăng cường thực hành

tổ chức đi ngoại khóa tham quan thực tiễn

Tăng cường phương pháp dạy học mới

Gọn nhẹ hơn

Trường nên đưa thực hành nhiều hơn nữa vào các tiết học để cải thiện khả năng làm việc thực tế tránh trường hợp bỡ ngỡ khi ra trường

Nhà trường cần giảm số tiết lý thuyết xuống thay vào đó cho sinh viên được thực hành ngoài thực tiễn, đến tham quan hay được đi thực tế hay làm bài thu hoạch sau khi đi ở đó về. Làm sao cho sinh viên có kỹ năng nghề nghiệp nhiều hơn nữa.

bổ sung thêm các buổi thực hành hoặc thực tế.

Không ạ. E hoàn toàn hài lòng với chất lượng dạy học của học viện ạ

Nhà trường nên cho sinh viên học các môn chuyên ngành nhiều hơn và sớm hơn. Đặc biệt để sinh viên được tham quan, quan sát và thực hành thực tiễn nhiều hơn nữa để sinh viên có các kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn sau khi ra trường

Giảm bớt các môn mô hình quản lý liên quan đến chính sách nhà nước. Chúng em mong muốn có một góc nhìn gần gũi, thực tế hơn. Bên cạnh đó, trong chuyên ngành học có nhiều nội dụng học na ná nhau, và cũng chẳng có giáo trình cụ thể. Để sinh viên thực sự làm chủ kiến thức cả về lý thuyết lẫn thực tế, theo em chúng em cần phải có cảm xúc với ngành học của mình, trách nghiệm đối với việc học không thể xuất hiện ngay từ đầu hay từ điểm số để có một tấm bằng giỏi. Nói riêng về ngành văn hoá học, cô Hồng đã truyền được cho chúng em rất nhiều cảm xúc cũng như kỹ năng theo đuổi ngành này. Cảm giác của em khi học về văn hoá là tự hào về dân tộc, những điều thú vị trong cuộc sống, và bản thân em muốn có một công việc thực sự liên quan đến ngành học.

cần nhiều buổi thực hành thuyết trình hơn

Tăng cường thời gian thực tế

cho sinh viên có cơ hội tiếp xúc với thực tế nhiều hơn

2.2. Khuyến nghị về công tác kiểm tra đánh giá

Thường xuyên kiểm tra

cần kiểm tra sát sao hơn

có lần thời gian làm bài kiểm tra trên lớp nhanh quá không kịp

Có lần thời gian làm bài kiểm tra trên lớp ít quá làm bài không kịp

tot

theo e la cong tac kiem tra danh gia lahieu 85%

Kiểm tra đánh giá nghiêm ngặt hơn để tạo sự công bằng

Cần công tâm phân minh hơn

Kiểm tra trắc nghiệm thường dễ học hơn những bài tự luận dài

Giáo viên đánh giá điểm tích luỹ còn theo cảm tính (ngồi vàn cuối điểm luôn thấp)

cần đổi mới phương pháp đánh giá, đánh giá dựa trên khả năng ứng phó với tình huống của sinh viên, thay vì chỉ giảng lý thuyết máy móc.

Thầy cô cần có cái nhìn khách quan hơn trong việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên

bên cạnh hình thức thi tự luận cần có một số hình thức thi khác như làm tiểu luận, chấm trên sản phẩm của sinh viên

Tăng cường các hoạt động thực tế về nghề nghiệp để sinh viên có nhiều kỹ năng, kinh nghiệm hơn

Tắng hoạt động làm việc nhóm trên lớp, giảm kiểm tra

Đánh giá khách quan hơn

Thay đổi hình thức thi từ tự luận sang Trắc nghiệm hoặc tiểu luận

tuyệt đối đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực, gian lận thi cử, thành tích.

Đánh giá sát thực tế hơn

Thêm hình thức thi trắc nghiệm

Công tác coi thi cần chặt chẽ hơn, nhiều sinh viên sử dụng tài liệu, quay cóp

Nên kết hợp lí thuyết với thực hành nhiều hơn

tăng cường kiểm tra bài cũ

Nhanh và chính xác hơn

Nên kiểm tra đánh giá trực tiếp để có kết quả tốt nhất

Một số môn học nên cho kiểm tra trắc nghiệm để sinh viên học bao quát hơn là học thuộc để đi thi.

Dạ em hoàn toàn đồng ý với chất lượng của công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học viện e không có ý kiến gì hơn ạ

Nhà trường cũng như các thầy cô cần thắt chặt hơn trong quá trình kiểm tra đánh giá sinh viên.

theo em, điểm thi không nên chiếm quá cao kết quả của sinh viên, hoặc diểm rèn luyện cũng không nên quá khắt khe. Cách học - cách thi trong khuôn khổ, không có tính sáng tạo, sinh viên cũng không làm chủ quả trình học. Thay vì đó nên thay đổi cách đánh giá sinh viên. Nên cho học sinh nộp bài theo các cáh khác nhau tuỳ vào sự sáng tjo của sinh viên. có thể là một bộ phim một buổi triển lãm, sau quá trình thực tế .... thậm trí là một buổi đi chơi. Tại sao không?

Mỗi môn có các hình thức kiểm tra khác nhauVấn đáp nhiều hơn

công bằng không thiên vị sinh viên trong công tác đánh giá

Cần giám sát chặt chẽ quá trình thi cử hơn

2.3. Khuyến nghị về cơ sở vật chất

Cần nâng cao chất lượng

Lắp điều hoà tất cả các phòng

Giấy vệ sinh

cần đáp ứng cơ sở vật chất nhiều hơn cho sinh viên để phục vụ nhu cầu học tập

có lớp học chưa có điều hòa

Trên thư viện cần thêm bàn ghế để cho sv ngồi đọc sách được nhiều người,(có lần sv lên nhiều không có chỗ ngồi).

tot

Nhà trường nên trang bị thiết bị dạy học tốt hơn, đặc biệt là máy chiếu & micro

Cần học viện đầu tư loa và mic tốt hơn

Lắp điều hoà ở nhiều phòng hơn

Cải thiện hệ thống thư viện, wiffi

Cơ sở vật chất của trường đảm bảo chất lượng học tập và giảng dạy

còn thiếu một nhà thể chất đích thực xứng tầm học viện

Điều hòa cần cải tiến, thêm nhà thể chất, có các phòng học cho sinh viên học nhóm

Thư viện cần nhiều tài liệu chuyên sâu và hiếm hơn nữa. Tuy có nhiều đầu sách, nhưng số lượng sách ở mỗi chuyên ngành không đáp ứng việc học tập, nghiên cứu

Sinh viên cần phủ sóng wifi toàn trường ạ..

Wifi cần được cải tiến để sinh viên dễ truy cập phục vụ cho việc tra cứu tài liệu

Cần khảo sát lại chất lượng míc, máy chiếu, quạt tại một số phòng học và thay thế nếu không đảm bảo

cần thay mới một số thiết bị như micro, đài

Cần nhanh chóng sửa chữa những thiết bị hỏng như đèn điện, quạt trần,...

Nâng cao đồng thời tăng cường các thiết chế văn hóa thể thao cho sinh viên

Quan tâm chất lượng nhà vệ sinh

Thay mới hệ thống âm ly và micro

Kiểm tra thường xuyên máy chiếu

Hài lòng

Cải thiện

1. Nên sử dụng micro không dây cho GV tiện di chuyển.
2. Lắp đặt thêm loa cho các phòng học
3. Sử dụng bao để đựng micro, điều khiển máy chiếu, điều khiểu điều hòa đặt trong phòng chờ GV. GV ngồi phòng chờ rồi mang lên lớp, k cần SV phải chạy đi mượn. Mất thời gian
4. Điều khiển điều hòa nên đưa cho GV sử dụng cho linh hoạt với lớp học (điều chỉnh nhiệt độ, bật tắt tùy vào nhiệt độ phòng...)
5. Khu vệ sinh cho sv ở tầng 1 nhà B1 cần được dọn dẹp sạch sẽ vì đó là khu chung cho mấy giảng đường, nhiều sv sử dụng

Hệ thống wf sv k sử dụng đc, lắp thêm wf tại các dạy trường học

Mua điều hoà

Nhà trường nên nâng cấp phòng học như điều hoà để sinh viên có không gian tốt nhất để học tập

Thư viện cần có nhiều sách chuyên ngành hơn nữa hoặc liên kết với các viện nghiên cứu có liên quan để sinh viên có thể có sách chuyên ngành học.

Học viện đã lắp điều hoà tại tất cả các phòng học, em cảm thấy học viện đã giúp sinh viên có môi trường học tập thật tốt ạ. E k có ý kiến gì hơn ạ

Thư viện cần có nhiều sách chuyên ngành hơn và cho sinh viên mượn sách về thời gian lâu hơn. Đặc biệt là thư viện số nên cập nhật nhiều tài liệu hơn

Cần tích cực bật điều hoà vào những ngày nóng cho sinh viên, chỗ ngồi trên thư viện vào những đợt ôn thi cuối kì không đủ.

có thêm phòng thể thao

Tăng cường sách trong thư biện

2.4. Khuyến nghị về phương pháp dạy học

Chia sẻ nhiều hơn

cần có những pp dạy lôi cuốn sinh viên

Có cô giáo dạy nói hơi nhanh

Cải tiến phương pháp giảng dạy cho nó logic và khoa học nhơn nữa

tot

Thầy cô nên sd nhiều phương pháp dạy học tích cực hơn nữa ạ

Cần cho sinh viên thực hành và đi thực tết nhiều hơn

cần đưa ra nhiều tình huống sát với thực tế để cho sinh viên có thể hiểu được vấn đề lý thuyết mà giảng viên muốn truyền đạt

cần khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên thay vì chỉ có giảng viên thuyết giảng

Tăng cường phương pháp thuyết giảng để rèn luyện sự tự tin cho sinh viên

Đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tính tự làm việc của sinh viên, giảm thuyết giảng đơn điệu

nâng cao số giờ thực hành

Cần có các trò chơi vui để sinh viên đỡ căng thẳng

Tăng số lượng các tiết thực hành

Ví dụ chúng em được học bộ luật tố tụng hình sự thì nếu như không có điều kiện đến tham dự một phiên toà thì giảng viên nên tổ chức một phiên toà thực tế ngay tại lớp trong đó phân cho sinh viên các vai như chủ tọa, thẩm phán, luật sư, đại diện VKS nhân dân, bị cáo, người làm chứng, người bị hại và áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết ngay một vụ án trong tình huống giả định. Như thế thì sẽ hiệu quả hơn việc giải quyết các tình huống qua slide và thông qua việc phát biểu. Ngoài ra, các sinh viên cũng sẽ hào hứng hơn và tham gia tích cực hơn thay vì chỉ có một số bạn tham gia như cách học truyền thống. Đó là ta kiến của riêng em, hy vọng là nó sẽ giúp cho các bạn sinh viên khoá sau cảm thấy hứng thú hơn khi học tập các môn chuyên ngành của khoa

Hài lòng

Tăng giờ tự học cho sinh viên

Nên cho sv thảo luận nhiều hơn nữa

H

Tư duy nhiều hơn

Giúp sinh viên tham gia vào bài học nhiều hơn, tương tác nhiều hơn để buổi học thu hút, hấp dẫn hơn.

Có những bộ môn khó giảng viên nên giảng dạy cho sinh viên trước khi để sinh viên tự nghiên cứu hay thảo luận

cho biện luận nhiều hơn

2.5. Khuyến nghị về chất lượng hỗ trợ đào tạo

Nên có thêm buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường nhiều hơn để rút kinh nghiệm, pp giảng dạy, sự nhận thuwcsvaf đánh giá sv.

tot

Một số thủ tục cho sv cần nhanh hơn

có nhiều hoạt động định hướng nghề nghiệp, việc làm và phương pháp học tập hiệu quả cho sinh viên

Tăng cường định hướng nghề nghiệp cjo sinh viên

Công tác đào tạo hướng đến thực tiễn, bố trí việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp có hiệu quả

Đã làm tốt

Nâng cao

Quản lý sv văn bằng 2 trên hệ thống giống sv bằng 1

Sát sao hơn

Nhà trường cần chia ra các buổi tọa đàm trong các năm, năm nhất, năm ba và năm cuối để sinh viên được định hướng rõ hơn về nghề nghiệp phù hợp với năng lực của mình.

Em mong các thầy cô sẽ gần gũi và có nhiều hoạt đông với sinh viên nhiều hơn ạ

Từ năm ba nhà trường nên tổ chức các buổi tọa đàm để định hướng nghề nghiệp cho sinh viên

có nhiều buổi định hướng nghề nghiệp hơn

2.6. Khuyến nghị chất lượng phục vụ

Nhân viên vệ sinh lớp có lần quét lớp học để nhiều ngày m quét 1 lần

tot

Cần thái độ của thầy cô nhiệt tình hơn

Các nhân viên trong phòng đào tạo cần tạo điều kiện quan tâm đến nhu cầu học của sinh viên nhiều hơn khi sinh viên cần

sinh viên có thắc mắc các thầy cô cần trả lời và giải quyết nhanh hơn

Cần bỏ các thủ tục hành chính k cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên

Đã tốt

Nâng cao

Nên ghi số điện thoại của thầy cô trong phòng dán ngoài cửa, sv lên gặp mà không thấy thầy cô có thể gọi điện trực tiếp

Tốt hơn nữa

phòng tài vụ cần có những hướng dẫn cụ thể đơn giản hơn

2.7. Khuyến nghị chung về CTĐT

Không nên chú trọng quá nhiều lý thuyết

găn lý thuyết với thực hành, tổ chúc các buổi thực tế

Cơ sở hạ tầng cần nâng caoNghiêm khắc trong quá trình thi cử

1. Nâng cao đội ngũ giáo viên.2. Nâng cao cổng thông tin sinh viên.3. Cải tạo trang thiết bị học tập.

- Nên tạo một môi trường học tập thú vị hơn, tránh khô khan
- Đưa vào trong chương trình những môn học tạo điều kiện cho sinh viên teamwork nhiều hơn
- Thay vì kiểm tra đánh giá bằng bài viết (dễ bị tủ đè) có thể thay bằng hình thức trắc nghiệm hoặc vấn đáp giúp sinh viên có khả năng biểu đạt bằng lời nói tự tin thuyết phục

giáo trình tốt hơn. có buổi học với chuyên gia, và nhiều buổi thực hành

Tạo nhiều buổi học thực hành, đi thực tế.

- Cải thiện phương pháp dạy học- Thay đổi thời gian dạy cho các môn quá nặng lý thuyết- nâng cao tự học của sn

cần có phương pháp dạy lôi cuốn sinh viên

- Phương pháp giảng dạy tốt của các thầy cô tốt.
- Cần có sự sáng tạo và khoa học cách giảng và đưa kiến thức cho sinh viên.
- Nên có buổi đối thoại giữa sv và lãnh đạo nhà trường nhiều hơn, để rút kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy của các tầy cô, sự hiểu biết của sv và vân vân.

1 nên đào tạo 1 số (ít) thầy cô khi dạy trên lớp dùng lời nói không phù hợp với sv.
2 Cần có sự sáng tạo, khoa học cách giảng dạy và đưa kiến thức- sự nhiều biết cho sv.
3 Rút kinh nghiệm với các thầy cô và sv cái tốt thì giữ lại, cái nào không tốt thí vứt đi và điều trinh lại.

1.đề xuất nhà trường làm tài liệu có cả tiếng việt và tiếng lào
2.khi thi tin học phải chia riêng người lào và thêm thời gian cho phù hợp
3.thực hành nhiều hơn ngồi học trên lớp

trình độ trang thiết bị hiện đại hơnrút kinh ngiệm với trường khác

chat luong cua chuong trinh dao tao rat tot

Cần có sự tương tác nhiều hơn giữa học viên và giảng viên;Có nhiều tài liệu cho học viên tham khảo;giảng viên cần đưa ra các ví dụ minh họa sau mỗi bài học để học viên nắm bắt rõ hơn nội dung bài học

theo e la chuong trinh nay ve dao tao co ke hoac rat tot ve cac hong hoc van....

Thêm 1 số môn thực hành liên quan đến chuyên ngành

Thực tiễn, thực hành, không ngừng đổi mới

Thực tế, thực hành, không ngừng đổi mới

Thực hành nhiều hơn, tổ chức các buổi thực tế để phù hợp với môn học và thảo luận nhom đa dạng hơn

Giảm kiến thức lý thuyết; đi thực tế nhiều hơn; thoải má vấn đề điểm hơn

Cơ sở vật chất

Tăng cường các buổi thực hành, giảng viên nên kết hợp nhiều phương thức giảng dạy để sinh viên dễ dàng tiếp thu,

- Đi thực tế- Học thực hành- Lý thuyết gắn liền với ví dụ thực tiễn

Nhiều giảng viên dạy buồn ngủ nhàm , cơ sở vật chất như máy chiếu chưa đầy đủ và thông tin học cũng như điểm các môn trên cổng thông tin nhiều lúc ko rõ ràng

1. cần cho sv đi thực tế nhiều hơn2. Giảm các môn học đại cương tăng số lượng các môn chuyên ngành3 phát triển kỹ năng làm việc nhóm cho sv

1. Cần kết hợp giữa lý thuyết và thực hành cân đối hơn
2. Các giáo trình cần được cập nhật mới hơn với tình hình thực tế
3. Chú trọng hơn vào các chương trình chuyên ngành nghề nghiệp

- Sàng lọc lại các môn lý thuyết mang tính chất gần giống nhau.
- Bổ sung thêm các môn chuyên mang tính kỹ năng nghề nghiệp nhiều hơn
- Tổ chức thêm nhiều hoạt động thăm quan lồng lý thuyết khi học trên lớp

- Đi sâu vào thực hành nhiều hơn- Giảm bớt lí thuyết- Quan tâm đến sinh viên nhiều hơn

khảo sát thực tế nhiều hơn

1. Giảng viên chủ nhiệm cần quan tâm hơn nữa, nắm bắt tình hình lớp2. Tăng cường các buổi tự nghiên cứu, thảo luận3. Đăng kí tín chỉ học theo nguện vọng

- Tăng cường thực hành - Có nhiều chương trình ngoại khóa- Định hướng nghề nghiệp cho sinh viên

Cần có các buổi ngoại khóa thực tế để sinh viên hiểu rõ hơn về môn học.Trong quá trình học kết hợp giữa lý thuyết và hình ảnh trực quan nhiều hơn

Thêm nhiều buổi ngoại khoáĐầu tư ngoại ngữ và kĩ năng tin họcTạo động lực học tập cho sinh viên

thứ nhất, cần giảng dạy kiến thức đi kèm với kỹ năng.
thứ hai, cần có nhiều môn học hơn tạo điều kiện cho sinh viên đi thực tế tại các địa điểm.
thứ ba, cần phát huy khả năng đưa ra quan điểm của sinh viên, bởi vì đa số sinh viên sẽ e ngại khi đưa ra quan điểm của mình, và giáo viên cần khuyến khích sinh viên đó đưa ra quan điểm bản thân.

Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất của lớp học (ví dụ: đầu tư hệ thông loa, micro có chất lượng âm thanh tốt, máy chiếu rõ nét hơn...)
Giáo trình của một số môn học cần sát với nội dung giảng dạy
Cho phép sinh viên được hoạt động thực tiễn nhiều hơn

Được trải nghiệm thực tế nhiều hơn, giảm bớt giờ học trên lớp.

1. Thực hành nhiều hơn2. Nên có thêm phương tiện kĩ thuật hỗ trợ

- cần có nhiều sự phối hợp, trao đổi giữa giáo viên và sinh viên hơn.
- cập nhập phương pháp, đổi mới cách thức dậy bằng việc nghiên cứu.
- đưa các chương trình đào tạo gần hơn với sinh viên qua các hoạt động ngoại khóa.

- Cập nhật kiến thức mới, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Đầu tư xây dựng chương trình học và giáo trình
- Tăng cường thực hành trong nội dung chương trình học

1. Nên áp dụng nhiều kiến thức thực tế hơn là lý thuyết
2. Đổi mới cách dạy và học tại trường
3. Bỏ bớt 1 số môn và thay vào đó là môn học thực tiễn, vui vẻ hơn tránh tạo cảm giác nhàm chán.

Quan tâm đào tạo các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên (thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm...), cần có nhiều tiết học thực tiễn hơn, cải thiện hơn cơ sở vật chất hỗ trợ công tác dạy và học (máy chiếu, micro, loa...)

_ Thay đổi phương pháp dạy và học, vui tươi hơn chứ có vài môn học mỗi lần học là mỗi lần em già đi...
_ Giảm thiểu môn học tương đương nhau (nếu có thể)
_ Khuyến khích sinh viên phản biện, nêu ra ý kiến nhiều hơn. Vì nói và phản biện sẽ giúp nhớ bài học tốt hơn. Lồng ghép thêm nhiều ví dụ thực tiễn, kinh nghiệm của bản thân giảng viên.

sắp xếp lại trình tự các môn học; thay đổi về lượng thời gian của các môn học; thay đổi lượng học lý thuyết và thực hành của từng môn học

Lược bớt các môn lý thuyếtĐưa trải nghiệm thực tế nhiều hơnGiao lưu tương tác vs sinh viên nhiều hơn

THỰC HÀNH NHIỀU HƠN, GIÁO VIÊN ĐAN XEN GIẢNG DẠY LÝ LUẬN VỚI THỰC TẾ NHIỀU HƠN, LẮNG NGHE SINH VIÊN

phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên; khuyến khích sự tham gia đóng góp ý kiến của sinh viên; xây dựng chương trình đào tạo phù hợp hơn

Ít kiến thức hàn lâm; sinh viên đi thực tế nhiều hoen

Tăng cường các hoạt động thực tế cho sinh viên
Đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tăng cường thực hành, giảm lý thuyết
Tổ chức các chương trình giao lưu, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên

Tăng thực hành, đối thoại; giảm lý thuyết đơn điệu; tăng hoạt động thực tế

Thường xuyên lắng nghe ý kiến sinh viên

Bổ sung các giờ học ngoại khóa, tăng tín chỉ các môn chuyên ngành

- Nội dung nên được thường xuyên cập nhật- Nên có nhiều hoạt động thực hành, ngoại khóa- Nên có sự gần gũi hơn giữa giảng viên và sinh viên

Thay đổi hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực sinh viênKhi học môn chuyên ngành, sv được tự lựa chọn môn học phù hợp

đẩy mạnh hoạt động thực hành cho sinh viên khối lý luận

Tăng thực hành, phương pháp phong phú hơn,

Lý luận kết hợp với thực tiễnKiến thức phải áp dụng cho nghề nghiệp sau này

- cổng thông tin còn chưa đap ứng- chất lượng máy chiếu chưa tốt- cho sinh viên chủ động đki lớp, giờ học

Tăng số lượng các tiết thực hành, gắn lý thuyết với công việc thực tế

Thay đổi hình thức thi, kiểm tra từ bài thi viết qua bài thi vấn đáp, xử lý tình huống, Trắc nghiệm

Nâng chuẩn đầu ra Ielts từ 4.5 lên 5.0

Cần sử dụng thêm các phương tiện hỗ trợ làm sinh động cho bài giảng, tăng cường các tiết thực hành, chú trọng khảo sát thực tiễn để có cái nhìn thực tế về nghề nghiệp

- Học sâu hơn vào chuyên ngành
- Tăng sự tự học cho sinh viên
- Tạo cơ hội trao đổi với sinh viên với tinh thần thoải mái, trau dồi kiến thức, thúc đẩy sinh viên ham học hỏi và phát triển bản thân

Tăng thêm thực tế, tăng kiến thức chuyên ngành, giảm kiến thức đại cương

chất lượng giảng viên, đạo đức nghề nghiệp.

Cần nhiều thực hành hơn

Tăng thực hành, giảm lý thuyết, tăng tính thực tế

- Thực hành- Thực tế- Đổi mới

1. Giảm bớt khối lượng các môn cơ bản, tăng khối lượng môn chuyên ngành
2. Nâng cao hệ thống quản lý đào tạo
3. Cần đưa thêm 1 số môn về kỹ năng mềm cho sv

tổ chức đi tham quan thực tiễn

- cần có nhiều những chuyến đi thực tế thiết thực hơn
- giảm bớt chương trình làm việc nhóm bởi nó thực sự không hiệu quả
- sắp xếp lại các môn học theo trình tự hợp lý

~~Thường xuyên đổi mới cách giảng dạyĐề thi phải sát với chương trình học hơnTăng cường kiểm tra bài cũ~~

Cần nhiệt tình, quan tâm và thực tiễn hơn

Sáng tạo hơn trong phương pháp giảng dạy, cải tiến cơ sở vật chất tốt hơn, tổ chức nhiều cuộc đối thoại giữa giảng viên với sinh viên

Cắt giảm nội dung kiến thức, tăng cường chương trình thực tế, tránh lý thuyết suông trừu tượng.

Hạn chế làm việc nhóm vì nó không đánh giá được chính xác từng sinh viên

tăng cường bài tậpgiáo viên cần truyền tải nhiều kiến thức hơnsử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học hơn

Dhdh

Nhanh gọn hơnThực tế nhiều hơnCải tiến chương trình dạy

tăng cường học xong ngữ- lồng ghép nội dung học với thực hành - lấy nhiều ví dụ gắn với thực tế

Cho sinh viên đi thực tế nhiều hơnCần bổ sung giáo trình vì một số môn chuyên ngành kg có giáo trình

- chưa có nhiều sự áp dụng kiến thức chuyên ngành vào thực tế
- cho sinh viên được đi thăm quan và đi tiếp xúc thực tế nhiều hơn nữa
- đánh giá khách quan hơn về chất lượng học tập của sinh viên

Giảm giờ học,Thường xuyên kết hợp các buổi thực tế,Không quá tạo áp lực cho sinh viên.

Cơ sở vật chất cần được cải thiện

Tăng lượng thời gian đi thực tế

Có nhiều buổi thực hành ngoại khoá giữa thầy cô và sinh viên

Trong quá trình học sinh viên được đi thực tế nhiều hơn

Thầy cô nên giao cho sinh viên bài tập về nhà nhiều hơn để sinh viên có thể ôn tập và làm nhiều bài tập nhiều hơn ạ

1. Các môn học cần sắp xếp để sinh viên học có thể logic và dễ dàng hơn
2. Một số bộ môn chuyên ngành thầy cô nên giảng sâu và cho sinh viên đi thực tế để lấy kỹ năng cũng như kinh nghiệm
3. Cần có nhiều môn chuyên ngành hơn là đại cương

Thực hành nhiềuGiúp sinh viên trong việc tìm hiểu kiến thứcThực tế tiếp cận nhiều

1. có nhiều buổi thực hành thuyết trình hơn.2. giờ học phù hợp hơn3. lượng bài tập cần nhiều hơn

đi thực tiễn nhiều hơn có các buổi tọa đàm với chuyên môđược thực hành ngay những gì đã học

CSVC cần được cải thiện Học viện cần có sự cải thiện về CTTSV

- cần có thêm nhiều khoá học thực hành, tự nghiên cứu
- 1 ngày 5 tiết nên chia ra học cả sáng cả chiều thay vì học luôn 5 tiế 1 buổi sẽ rất mệt khiến sinh 2 tiết đầu hứng thú học 3 tiết sau đã thấy mệt mỏi.

đánh giá đúng điểm, đúng sinh viêncho sinh viên thực hành nhiều hơncho sinh viên được trao đổi nhiều hơn trong các tiết học

Cần tăng cường chương trình thực hành thực tế, bổ sung một số giáo trình cho những môn chưa có giáo trình, tăng sự tương tác giữa giáo viên và sinh viên

- Nên có thêm nhiều buổi điền dã để sinh viên có thể trải nghiệm những kiến thức đã học trong thực tế ạ.
- Nên giảm bớt thời gian học trong 1 buổi học ạ.
- Thời gian kiến tập và thực tập nên kéo dài hơn ạ.

TRUNG TÂM KT&KĐCLĐT

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35 NĂM 2019

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quan hệ quốc tế.
Số lượng sinh viên phản hồi: 73 sinh viên.

A. THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Thang đánh giá: 1. Hoàn toàn không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân 4. Cơ bản hài lòng 5. Hoàn toàn hài lòng

NỘI DUNG/THANG ĐÁNH GIÁ	1	2	3	4	5	Tỉ lệ hài lòng	TB
I. Kết quả đầu ra	%	%	%	%	%	%	
1. Kiến thức nền tảng	0.0	2.7	16.4	60.3	20.5	80.8	3.99
2. Kiến thức chuyên ngành	0.0	5.5	15.1	49.3	30.1	79.5	4.04
3. Kỹ năng nhận thức	0.0	6.8	16.4	52.1	24.7	76.7	3.95
4. Kỹ năng nghề nghiệp	0.0	6.8	21.9	50.7	20.5	71.2	3.85
5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	1.4	6.8	19.2	45.2	27.4	72.6	3.90
6. Kỹ năng ngoại ngữ	0.0	1.4	24.7	57.5	16.4	74.0	3.89
7. Kỹ năng tin học	0.0	1.4	27.4	58.9	12.3	71.2	3.82
8. Kỹ năng giải quyết vấn đề	0.0	0.0	24.7	63.0	12.3	75.3	3.88
9. Kỹ năng tư duy phản biện	0.0	4.1	21.9	60.3	13.7	74.0	3.84
10. Kỹ năng tư duy sáng tạo	0.0	0.0	23.3	54.8	21.9	76.7	3.99
11. Kỹ năng giao tiếp	0.0	0.0	24.7	49.3	26.0	75.3	4.01
12. Kỹ năng lãnh đạo	0.0	8.2	17.8	43.8	30.1	74.0	3.96
13. Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm	0.0	0.0	24.7	58.9	16.4	75.3	3.92
Trung bình	**0.1**	**3.4**	**21.4**	**54.2**	**21.0**	75.1	3.93
II. Chương trình đào tạo	%	%	%	%	%	%	
1. Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	1.4	4.1	20.5	54.8	19.2	74.0	3.86
2. Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	0.0	4.1	20.5	54.8	20.5	75.3	3.92
3. Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	0.0	5.5	17.8	56.2	20.5	76.7	3.92
4. Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	0.0	2.7	21.9	60.3	15.1	75.3	3.88
5. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	0.0	5.5	20.5	53.4	20.5	74.0	3.89
6. Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	0.0	1.4	21.9	64.4	12.3	76.7	3.88
7. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	0.0	8.2	17.8	53.4	20.5	74.0	3.86
8. Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	0.0	5.5	19.2	56.2	19.2	75.3	3.89
Trung bình	0.2	4.6	20.0	56.7	18.5	75.2	3.89

III. Cấu trúc CTDH	%	%	%	%	%	%	
1. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	0.0	2.7	20.5	56.2	20.5	76.7	3.95
2. Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	0.0	9.6	16.4	54.8	19.2	74.0	3.81
3. Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	0.0	5.5	19.2	57.5	17.8	75.3	3.88
Trung bình	**0.0**	**5.9**	**18.7**	**56.2**	**19.2**	**75.3**	**3.88**
IV. Kiểm tra đánh giá	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	0.0	9.6	12.3	64.4	13.7	78.1	3.82
2. Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu ra	0.0	9.6	16.4	54.8	19.2	74.0	3.84
3. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	2.8	9.7	12.5	52.8	22.2	75.0	3.82
4. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	0.0	9.6	16.4	50.7	23.3	74.0	3.88
5. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	0.0	8.2	16.4	54.8	20.5	75.3	3.88
6. Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	1.4	6.8	17.8	53.4	20.5	74.0	3.85
7. Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	0.0	6.8	17.8	53.4	21.9	75.3	3.90
Trung bình	**0.6**	**8.6**	**15.7**	**54.9**	**20.2**	**75.1**	**3.85**
V. Cơ sở vật chất	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	0.0	4.1	17.8	54.8	23.3	78.1	3.97
2. Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv…	1.4	2.7	19.2	52.1	24.7	76.7	3.96
3. Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu…)	0.0	2.7	23.3	49.3	24.7	74.0	3.96
4. Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	0.0	4.1	20.5	56.2	19.2	75.3	3.90
5. Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SVthực hành.	0.0	1.4	26.0	56.2	16.4	72.6	3.88
6. Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	1.4	2.7	21.9	54.8	19.2	74.0	3.88
7. Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	0.0	6.8	17.8	46.6	28.8	75.3	3.97
8. Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	0.0	8.2	12.3	50.7	28.8	79.5	4.00
9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	0.0	0.0	21.9	52.1	26.0	78.1	4.04
Trung bình	**0.3**	**3.7**	**20.1**	**52.5**	**23.4**	**76.0**	**3.95**
VI. Phương pháp giảng dạy	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Tổ hợp phương pháp dạy – học trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	0.0	5.5	19.2	56.2	19.2	75.3	3.89

2. Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	0.0	4.1	17.8	56.2	21.9	**78.1**	**3.96**
Trung bình	**0.00**	**4.79**	**18.49**	**56.16**	**20.55**	**76.7**	**3.92**
VII. Hoạt động hỗ trợ đào tạo	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	0.0	2.7	23.3	56.2	17.8	**74.0**	**3.89**
2. Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	0.0	2.7	21.9	53.4	21.9	**75.3**	**3.95**
3. Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	0.0	1.4	21.9	58.9	17.8	**76.7**	**3.93**
4. Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	2.7	6.8	13.7	47.9	28.8	**76.7**	**3.93**
5. Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	1.4	5.5	19.2	53.4	20.5	**74.0**	**3.86**
6. Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	0.0	6.8	17.8	56.2	19.2	**75.3**	**3.88**
7. Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	1.4	5.6	20.8	47.2	25.0	**72.2**	**3.89**
8. Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	0.0	1.4	23.9	53.5	21.1	**74.6**	**3.94**
9. An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	0.0	2.7	13.7	47.9	35.6	**83.6**	**4.16**
10. Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	0.0	1.4	26.0	54.8	17.8	**72.6**	**3.89**
11. Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	0.0	5.5	21.9	47.9	24.7	**72.6**	**3.92**
12. Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc)	0.0	5.5	17.8	58.9	17.8	**76.7**	**3.89**
Trung bình	**0.46**	**4.00**	**20.17**	**53.03**	**22.34**	**75.4**	**3.93**
VIII. Chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	2.7	8.2	17.8	46.6	24.7	**71.2**	**3.82**
2. Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	2.7	1.4	23.3	47.9	24.7	**72.6**	**3.90**
3. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	2.7	8.2	15.1	52.1	21.9	**74.0**	**3.82**
4. Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	2.7	1.4	20.5	53.4	21.9	**75.3**	**3.90**
5. Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	2.7	2.7	15.1	53.4	26.0	**79.5**	**3.97**
6. Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	2.7	1.4	16.4	50.7	28.8	**79.5**	**4.01**
7. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	5.5	5.5	15.1	50.7	23.3	**74.0**	**3.81**
8. Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	1.4	5.5	19.2	49.3	24.7	**74.0**	**3.90**

Trung bình	2.91	4.28	17.81	50.51	24.49	75.0	3.89
IX. Mức độ hài lòng tổng thể	%	%	%	%	%	%	
1. Mức độ hài lòng đối với khoá học	0.0	1.4	20.5	53.4	24.7	78.1	4.01

B. NHẬN XÉT CỦA SINH VIÊN

1. Điểm mạnh của CTĐT

- được đi kiến tập nước ngoài
- kha khá môn học thú vị
- thầy cô nhiệt tình

Các thầy cô khoa QHQT tâm lý và hết lòng hỗ trợ sinh viên/ Sinh viên được thực hành nhiều hơn trong các môn học chuyên ngành

Đa dạng, cập nhật, mới mẻ

Định hướng đúng nghề nghiệp cho SV, chương trình đào tạo sát với thực tế, thầy cô siêu nhiệt tình và dễ thương ạ ^^

- Nội dung chuyên ngành thú vị, có các hoạt động và bài tập kích thích sự sáng tạo
- Nhiều giảng viên chuyên môn cao, nhiệt huyết, mời được các giảng viên có chuyên môn bên ngoài về giảng dạy
- Định hướng chuyên ngành rộng, có nhiều cơ hội việc làm sau này.

1. Hợp thời
Dễ thích nghi thì sống, biết năng động thì bền, trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, mọi người không chỉ cần giỏi chuyên môn nghề nghiệp mà còn cần phải có nhiều kỹ năng mềm, trong đó có ngoại ngữ. Khoa QHQT luôn có những điều đó.
2. Thực hành nhiều
Khoa QHQT có rất nhiều chương trình thực tế cho sinh viên. Ngoài các chương trình liên quan đến môn học như đi thực tế, tham quan, đặc biệt là kiến tập nước ngoài, thì còn có rất nhiều hoạt động cho sinh viên tham gia như Halloween, FIA Day,... giúp sinh viên trau dồi kỹ năng, kiến thức đã học trong thực tế nhiều hơn.
3. Thầy cô luôn gần gũi với sinh viên
Thầy cô khoa QHQT không chỉ là những người truyền dạy kiến thức cho sinh viên, mà còn thực sự là những "người bố, người mẹ thứ hai" của sinh viên. Thầy cô không chỉ dạy cho sinh viên kiến thức chuyên ngành, kỹ năng sống, mà còn luôn tạo nhiều cơ hội tốt nhất cho sinh viên phát huy hết tiềm năng của mình...

Đa dạng, có tính ứng dụng, thú vị

Trang bị cho sv những kiến thức cơ bản về chuyên môn, có chương trình học tương đối hấp dẫn, được đi kiến tập nước ngoài

- Môi trường học tập thân thiện, sáng tạo, nhiều năng lượng
- Kiến thức, thông tin cập nhật và mở rộng giúp nâng cao hứng thú
- Các môn nghiệp vụ cũng như chương trình kiến tập, thực tập hay, bổ ích và đặc sắc

Chương trình nhẹ, kiến thức hay, gắn với thực tế.

Thực tế

1. Có nhiều định hướng tốt, 2. Có thể làm được nhiều ngành nghề, 3. Đáp ứng được nguyện vọng của phần lớn sinh viên

Nhiều hình thức thi và học, giảng viên nhiệt huyết

Thực tế, hiệu quả

Định hướng nghề nghiệp rõ ràng, môn học bố trí khoa học, thực hành nhiều hơn lý thuyết

Hay, năng động, tốt

---

01. Cung cấp kiến thức tổng hợp trên nhiều lĩnh vực, cơ hội việc làm rộng mở
02. Tổ chức kiến tập nghiệp vụ tại nước ngoài đem lại nhiều kiến thức thực tế bổ ích
03. Các hoạt động thực hành môn học được thực hiện thường xuyên

- kiến thức rộng
- một vài môn học chi tiết
- một vài môn học có áp dụng thực tế tốt

Quan hệ quốc tế, truyền thông, chính trị

Chất lượng, gv tốt, hoà đồng

dễ học, dễ thực hành, dễ áp dụng

Giáo viên tận tình, thực hành nhiều, có cơ hội được trải nghiệm kiến tập, học hỏi kiến thức tại nước ngoài

Chương trình đào tạo chuyên nghiệp, đầy đủ kiến thức, ứng dụng cao

Có vai trò quan trọng đối với ngành ngoại giao và báo chí nói chung, cung cấp những kiến thức cơ bản về chuyên ngành thông tin đối ngoại, có nhiều môn học phù hợp

Kiến thức chuyên môn của giảng viên

phù hợp thực tiễn, nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm,kiến thức tiếp nhận được vô cùng phong phú và hữu ích

Thực tiễn, thời đại, hội nhập

1. Thực tế
2. Cung cấp kiến thức bổ ích cho sinh viên
3. Cung cấp kiến thức bổ ích cho sinh viên sau khi ra trường

Thực tế, hay, thú vị

- Thầy cô yêu thương học sinh
- Định hướng tốt
- Được tham gia nhiều các hoạt động ngoại khóa bên cạnh việc học lý thuyết

Phù hợp với thời đại
Phù hợp với nghề nghiệp tương lai
Hướng nghiệp

2. Đề xuất, khuyến nghị cải tiến chất lượng

2.1. Khuyến nghị về chương trình dạy học

- Các môn học cần được update ttin thường xuyên hơn, ví dụ những môn giáo trình đã cũ.

Tăng cường các môn học thực hành với những hình thức dễ tiếp cận tới sinh viên

Em học về truyền thông quốc tế nhưng cảm tháy chưa được thực hành nhiều về mảng này, mong học viện có thể xem xét và hoàn thiện cho khóa dưới hơn ạ!

Cần phải có những môn học gắn liền với thực tế hơn nữa, hầu như các môn học đều chỉ dừng lại ở cung cấp kiến thức sơ bộ

Phương pháp nghiên cứu XHNV là môn học ở năm ba trong khi sinh viên chúng em bắt đầu làm tiểu luận, các bài nghiên cứu từ năm nhất.

Em mong muốn chương trình học có thể tăng cường trải nghiệm thực tế và các môn nghiệp vụ.

Giới thiệu cho sinh viên cách tự học

Giảm bớt môn học

Cần sắp xếp các môn học hợp lý hơn, tất cả các môn học về Phương pháp cần phải được học trước khi học các môn chuyên ngành khác. Cuối năm 4, lớp tôi mới được học môn Phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế như một môn thay thế khóa luận tốt nghiệp, trong khi lẽ ra nếu được học từ trước thì chúng tôi đã có thể làm tốt hơn bài tiểu luận ở nhiều môn học liên quan đến quan hệ quốc tế đã được học ở năm thứ 2 và thứ 3.

Cải tiến cơ sở vật chất để quá trình học tốt hơn

thêm nhiều bài tập thực hành hơn

Tăng cường thực hành mang tính thực tế thay vì thực hành mang tính lý thuyết

Bớt khô khan, nên linh hoạt hơn về chuyện bài tập, thực hành nên chú ý đến kinh tế sinh viên

2.2. Khuyến nghị về công tác kiểm tra đánh giá

Đề thi nên có thêm câu hỏi mở để kiểm tra thực chất nhận thức và độ hiểu của sinh viên

Giảm bớt lý thuyết

Giảng viên cần theo dõi sát hơn để đánh giá đúng và phân loại sinh viên một cách công bằng, đặc biệt trong các lớp học ghép quá đông.

Coi thi chặt chẽ hơn

Công tác chấm điểm cần nhanh hơn

Đánh giá dựa trên thực hành thực tế thay vì lý thuyết. Vì thực hành đã được áp dụng từ lý thuyết.

Kiểm tra nhiều

2.3. Khuyến nghị về cơ sở vật chất

Mong học viện sẽ thay đổi loa trong các lớp học ạ, mỗi khi bọn em thi Ngoại ngữ nhất là phần Nghe thì cảm thấy rất khó khăn.

Cải thiện hệ thống máy chiếu, âm thanh

Lắp thêm điều hoà

Máy tính thư viện, wifi thư viện đều thiếu. Khi số lượng sinh viên đến thư

Bật điều hòa cho sinh viên

2.4. Khuyến nghị về phương pháp dạy học

Giảm bớt lý thuyết

Giảng viên kết hợp chia sẻ các kiến thức thực tế, thường xuyên trao đổi và yêu cầu sinh viên trả lời câu hỏi

Kiểm tra bài cũ

2.5. Khuyến nghị về chất lượng hỗ trợ đào tạo

Thông tin văn bản cần được update nhanh hơn, ví dụ như thông báo lịch thi/ngày thi trên cổng thông tin sinh viên.

Tăng liên kết với các cơ quan,công ty, tổ chức để tạo thêm cơ hội việc làm cho sinh viên

Cần gia tăng thời gian tự học cho học sinh

2.6. Khuyến nghị chất lượng phục vụ

Nụ cười rất có giá trị, nên rất mong các thầy cô hãy luôn giữ nụ cười trên môi. Nếu không có thể treo biển "Nếu bạn thấy chúng tôi quá mệt đến mức không thể trao cho bạn một nụ cười, thì tại sao bạn không trao cho chúng tôi một cái :)"

2.7. Khuyến nghị chung về CTĐT

- Còn nhiều môn học dàn trải, mỗi thứ biết 1 ít, nên tập trung hơn vào n môn có liên quan tới nhau nhất định.
- các môn học tiếng anh chuyên ngành chưa có sự thống nhất trong kiến thức, nên dạy theo từng chủ đề thay vì chỉ có lấy trên báo mạng làm btap

Chương trình đào tạo nên chú trọng hơn vào khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của sinh viên

Cần có nhiều hơn những buổi thực hành/ thực tế để sinh viên được trải nghiệm.

- Lựa chọn kỹ hơn các giảng viên chuyên ngành, 1 số giảng viên không phù hợp và đáp ứng được mong muốn về cả trình độ và thái độ.
- Phân chia chuyên ngành sâu hơn để có định hướng cụ thể hơn.
- Tích hợp các môn đại cương để giảm tải chương trình, giành nhiều thời gian cho đào tạo chuyên ngành hơn.A678

1. Thường xuyên trao đổi với người học trên lớp.
2. Theo dõi Báo chí Confession, vì hầu hết tâm tư nguyện vọng của chúng em về trường đều trên đấy cả ạ!
3. Đổi mới cách thức giảng dạy cũng như hình thức thi.
Cuối cùng, cảm ơn các thầy cô vì đã tốt với chúng em suốt 4 năm qua ạ!

Thực hành nhiều hơn, học nhiều về ngoại ngữ hơn, chuyển sang kiểm tra vấn đáp nhiều hơn.

- Cần có những môn học thiên về kiến thức thực tế, áp dụng được các kiến thức đã học vào đời sống và công việc tương lai
- Nên cắt giảm các môn học nặng về tính lý thuyết
- Không thi lý thuyết đơn thuần mà chuyển thành bài tập cuối kì, các sản phẩm cuối kì

- Nên thêm chương trình trải nghiệm thực tế và đầu tư hơn các môn nghiệp vụ
- Đề thi nên có câu hỏi mở để đánh giá thực lực sinh viên
- Có thêm phòng nghe nhìn học trực tuyến

Tăng hđ ngoại khóa, cho sv tự học, ktra bài cũ thường xuyên

Chất lượng giảng viên

1. Giảm lý thuyết và nâng cao thực tế, thực hành trải nghiệm; 2. Tăng cường làm các bài tập nghiên cứu thay vì chỉ thi cử; 3. Hỗ trợ học tập, tham vấn cho sinh viên thường xuyên hơn, tạo các buổi học trực tuyến nâng cao kĩ năng của sinh viên.

Giảm bớt các môn lý thuyết

Tập trung hơn vào từng mảng chuyên ngành

Nhiều chương trình thực tế hơn, nhiều hoạt động và game show cho sinh viên

01. Nên có các môn học mang yếu tố định hướng nghề nghiệp nhiều hơn vào các năm cuối
02. Hướng dẫn và chuẩn hóa kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học cho sinh viên
03. Phân bổ thời gian, hình thức thi hợp lý hơn, nên tăng cường hình thức thi vấn đáp vì đây là phương pháp đánh giá hiệu quả nhất cũng như giảm bớt áp lực ôn thi cho sinh viên.

- phân chuyên ngành rõ ràng hơn
- kiến thức thực tế hơn
- lượng kiến thức phù hợp hơn

thêm nhiều thực hành, bớt lí thuyết,

Cho học sinh nhiều cơ hội được thực hành hơn nữa

Thêm nhiều tiết thực hành, giảm bớt lý thuyết, đầu tư cơ sở vật chất học

Cần thêm các môn học về chuyên ngành ngoại giao và quan hệ quốc tế, tăng tính thực hành và sát với thực tiễn/thời đại, cách tiếp cận môn học phong phú hơn.

Đầu tư cơ sở vật chất, gia tăng thực hành thực tế,

Tăng giờ thực hành, đổi mới phương pháp dạy học,cơ sở vật chất phục vụ học tập

---

Tăng nhiều tiết tiếng anh lên trong cả khóa học; cho sinh viên đi thực tế nhiều hơn; cải thiện cơ sở vật chất trường học

1. Gia tăng thêm các giờ tự học.
2. Tăng thời gian học thực hành.
3. Bổ sung nhiều thời gian học thực tế

- Thêm nhiều chương trình ngoại khóa
- Được học và sử dụng các phòng chức năng nhiều hơn
-

Đi ngoại khóa nhiều hơn
Kiểm tra bài cũ

TRUNG TÂM KT&KĐCLĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35 NĂM 2019

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quan hệ công chúng.
Số lượng sinh viên phản hồi: 53 sinh viên.

A. THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Thang đánh giá: 1. Hoàn toàn không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân 4. Cơ bản hài lòng 5. Hoàn toàn hài lòng

NỘI DUNG/THANG ĐÁNH GIÁ	1	2	3	4	5	Tỉ lệ hài lòng	TB
I. Kết quả đầu ra	%	%	%	%	%	%	
1. Kiến thức nền tảng	0.0	3.8	11.3	69.8	15.1	**84.9**	**4.0**
2. Kiến thức chuyên ngành	0.0	1.9	9.4	50.9	37.7	**88.7**	**4.2**
3. Kỹ năng nhận thức	0.0	1.9	17.3	63.5	17.3	**80.8**	**4.0**
4. Kỹ năng nghề nghiệp	0.0	1.9	22.6	54.7	20.8	**75.5**	**3.9**
5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	0.0	1.9	24.5	56.6	17.0	**73.6**	**3.9**
6. Kỹ năng ngoại ngữ	0.0	0.0	30.2	58.5	11.3	**69.8**	**3.8**
7. Kỹ năng tin học	0.0	5.7	26.4	56.6	11.3	**67.9**	**3.7**
8. Kỹ năng giải quyết vấn đề	0.0	1.9	24.5	52.8	20.8	**73.6**	**3.9**
9. Kỹ năng tư duy phản biện	0.0	0.0	24.5	45.3	30.2	**75.5**	**4.1**
10. Kỹ năng tư duy sáng tạo	0.0	7.5	17.0	47.2	28.3	**75.5**	**4.0**
11. Kỹ năng giao tiếp	0.0	0.0	22.6	58.5	18.9	**77.4**	**4.0**
12. Kỹ năng lãnh đạo	0.0	17.0	7.5	52.8	22.6	**75.5**	**3.8**
13. Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm	0.0	7.5	13.2	56.6	22.6	**79.2**	**3.9**
Trung bình	**0.0**	**3.9**	**19.3**	**55.7**	**21.1**	**76.8**	**3.9**
II. Chương trình đào tạo	%	%	%	%	%	%	
1. Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	0.0	1.9	18.9	62.3	17.0	**79.2**	**3.9**
2. Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	0.0	0.0	22.6	64.2	13.2	**77.4**	**3.9**
3. Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	1.9	1.9	17.0	60.4	18.9	**79.2**	**3.9**
4. Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	0.0	0.0	20.8	58.5	20.8	**79.2**	**4.0**
5. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	1.9	5.7	17.0	60.4	15.1	**75.5**	**3.8**
6. Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	1.9	1.9	20.8	52.8	22.6	**75.5**	**3.9**
7. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	1.9	0.0	30.2	49.1	18.9	**67.9**	**3.8**
8. Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	1.9	1.9	17.0	47.2	32.1	**79.2**	**4.1**

Trung bình	**1.2**	**1.7**	**20.5**	**56.8**	**19.8**	**76.7**	**3.9**
III. Cấu trúc CTDH	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	0.0	1.9	20.8	67.9	9.4	**77.4**	**3.8**
2. Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	0.0	1.9	24.5	67.9	5.7	**73.6**	**3.8**
3. Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	0.0	1.9	17.0	73.6	7.5	**81.1**	**3.9**
Trung bình	**0.0**	**1.9**	**20.8**	**69.8**	**7.5**	**77.4**	**3.8**
IV. Kiểm tra đánh giá	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	0.0	3.8	21.2	57.7	17.3	**75.0**	**3.9**
2. Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu	0.0	3.8	20.8	50.9	24.5	**75.5**	**4.0**
3. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	0.0	0.0	20.8	54.7	24.5	**79.2**	**4.0**
4. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	0.0	0.0	28.3	50.9	20.8	**71.7**	**3.9**
5. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	0.0	3.8	22.6	54.7	18.9	**73.6**	**3.9**
6. Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	0.0	0.0	28.3	58.5	13.2	**71.7**	**3.8**
7. Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	0.0	0.0	20.8	62.3	17.0	**79.2**	**4.0**
Trung bình	**0.0**	**1.6**	**23.2**	**55.7**	**19.5**	**75.1**	**3.9**
V. Cơ sở vật chất	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	0.0	7.5	15.1	49.1	28.3	**77.4**	**4.0**
2. Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv…	0.0	7.5	13.2	49.1	30.2	**79.2**	**4.0**
3. Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu…)	0.0	0.0	24.5	47.2	28.3	**75.5**	**4.0**
4. Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	0.0	1.9	20.8	56.6	20.8	**77.4**	**4.0**
5. Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SVthực hành.	0.0	0.0	26.4	54.7	18.9	**73.6**	**3.9**
6. Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	0.0	0.0	28.3	54.7	17.0	**71.7**	**3.9**

7. Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	0.0	5.7	20.8	66.0	7.5	**73.6**	**3.8**
8. Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	0.0	1.9	20.8	49.1	28.3	**77.4**	**4.0**
9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	0.0	5.7	17.0	58.5	18.9	**77.4**	**3.9**
Trung bình	**0.0**	**3.4**	**20.8**	**53.9**	**22.0**	**75.9**	**3.9**
VI. Phương pháp giảng dạy	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Tổ hợp phương pháp dạy – học trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	0.0	0.0	22.6	58.5	18.9	**77.4**	**4.0**
2. Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	0.0	17.0	7.5	52.8	22.6	**75.5**	**3.8**
Trung bình	**0.0**	**8.5**	**15.1**	**55.7**	**20.8**	**76.4**	**3.9**
VII. Hoạt động hỗ trợ đào tạo	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	0.0	3.8	18.9	62.3	15.1	**77.4**	**3.9**
2. Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	0.0	0.0	24.5	41.5	34.0	**75.5**	**4.1**
3. Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	0.0	0.0	30.2	60.4	9.4	**69.8**	**3.8**
4. Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	0.0	3.8	18.9	52.8	24.5	**77.4**	**4.0**
5. Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	0.0	0.0	28.3	62.3	9.4	**71.7**	**3.9**
6. Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	0.0	1.9	22.6	52.8	22.6	**75.5**	**4.0**
7. Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	0.0	3.8	20.8	60.4	15.1	**75.5**	**3.9**

8. Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	0.0	0.0	22.6	60.4	17.0	77.4	3.9
9. An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	0.0	0.0	18.9	66.0	15.1	81.1	4.0
10. Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	0.0	1.9	20.8	54.7	22.6	77.4	4.0
11. Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	0.0	0.0	24.5	47.2	28.3	75.5	4.0
12. Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc)	0.0	13.2	15.1	56.6	15.1	71.7	3.7
Trung bình	**0.0**	**2.4**	**22.2**	**56.4**	**19.0**	**75.5**	**3.9**
VIII. Chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	0.0	0.0	30.2	52.8	17.0	69.8	3.9
2. Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	0.0	17.0	7.5	52.8	22.6	75.5	3.8
3. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	0.0	7.5	17.0	52.8	22.6	75.5	3.9
4. Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	0.0	1.9	20.8	60.4	17.0	77.4	3.9
5. Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	0.0	0.0	24.5	64.2	11.3	75.5	3.9
6. Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	1.9	1.9	18.9	60.4	17.0	77.4	3.9
7. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	0.0	0.0	20.8	62.3	17.0	79.2	4.0
8. Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	1.9	5.7	17.0	60.4	15.1	75.5	3.8
Trung bình	**0.5**	**4.2**	**19.6**	**58.3**	**17.5**	**75.7**	**3.9**
IX. Mức độ hài lòng tổng thể	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Mức độ hài lòng đối với khoá học	0.0	1.9	17.0	71.7	9.4	81.1	3.9

B. NHẬN XÉT CỦA SINH VIÊN

1. Điểm mạnh của CTĐT

Các môn học thú vị, Thầy cô năng động, trẻ trung, có kiến thức thực tế và các môn học có tính thực hành cao

Học phí rẻ
Thực hành nhiều
Đánh giá đúng khả năng

Chương trình đào tạo sát với thực tế, những giờ học thực hành nhiều và bổ ích, sinh viên được tự làm những sản phẩm thực tế chất lượng

Môn học ứng dụng thực tế, cập nhật xu hướng của xã hội, thầy cô trong khoa rất tuyệt vời

1. Có nhiều giảng viên nhiệt tình, có kỹ năng giảng dạy truyền đạt thông tin, kiến thức tốt.
2. Nội dung giảng dạy hay, dễ hiểu
3. Lý thuyết đi kèm thực hành.

- Thầy cô của Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo là những người có chuyên môn cao trong nghề và rất tận tâm với học sinh
- Chương trình đào tạo cung cấp được những kiến thức rất có ích và thiết thực về ngành học Quan hệ công chúng
- Cơ sở vật chất đầy đủ tạo điều kiện môi trường tốt cho quá trình học tập của sinh viên

Các môn học gắn với thực tế, Chi phí thấp, có nhiều hoạt động bổ ích

- Thực hành nhiều
- Cải tiến chất lượng giảng dạy
- Chương trình học tiên tiến

Bài tập thực hành nhiều
Giảng viên trẻ năng động, nhiệt huyết
Nội dung học cập nhật các vấn đề nhanh chóng

Các giảng viên trong khoa hầu hết vừa có kiến thức chuyên môn vừa có kinh nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp cung cấp tương đối đầy đủ các kiến thức trọng tâm dành cho sinh viên, giảng viên nhiệt huyết đối với sinh viên, những môn học có điều kiện thực hành trực tiếp.

Giáo viên có trình độ chuyên môn, thực tiễn, không quá khắt khe trong quá trình thi cử

Đan xen giữa lý thuyết và thực hành, giảng viên cơ bản có nền tảng kiến thức tốt, có trình độ chuyên môn cao, chương trình học không quá đặt nặng về lý thuyết

Giảng viên chất lượng, vững chuyên môn; quy mô lớp học nhỏ; chất lượng đào tạo chuyên ngành tốt.

Cơ hội nghề nghiệp cao
Năng động
Thầy cô trong khoa thân thiện, tạo điều kiện cho sinh viên

Thời gian tự nghiên cứu, thực hành nhiều.
Giảng viên giảng dạy chất lượng, hiệu quả
Môi trường năng động, sáng tạo, tự do.

Có các môn phù hợp với xu hướng phát triển của chuyên ngành

Thực tiễn, năng động, sáng tạo

1. Chương trình học sát thực tế
2. Thường xuyên được cọ sát thực hành
3. Thầy cô dạy tận tình thường xuyên chia sẻ kinh nghiệm thực tế

- Thầy cô của khoa trẻ trung, hiểu ý sinh viên, cho sinh viên tự do phát triển
- Nhiều sinh viên năng động, giỏi, có tinh thần tự lập và tự phát triển bản thân
- Nhiều cơ hội nếu biết chủ động nắm bắt

- Phù hợp với xu hướng nghề nghiệp của xã hội.
- Được khoa hỗ trợ trải nghiệm với môi trường thực tế tại các doanh nghiệp.
- Khoa thường xuyên tổ chức các buổi chia sẻ của các chuyên gia truyền thông hàng đầu cho sinh viên.

Nhiều kiến thức thực tiễn, dễ kiếm việc làm và phát triển cá nhân tốt, tuy nhiên cũng bon chen, em đang làm trái ngành nhưng kiến thức từ chương trình vẫn có ích rất lớn với ngành nghề hiện nay của em. Cảm ơn Khoa và thầy cô giáo <3

1. Chương trình đào tạo có khối lượng kiến thức phù hợp và thiết thực với sinh viên.
2. Có nhiều môn học được đi quan sát và học tập thực tế, giúp sinh viên cho cơ hội trau dồi và áp dụng những gì đã học tại nhà trường.
3. Các môn học thú vị, hấp dẫn, các giảng viên có chuyên môn, hết mình vì sinh viên. Có nhiều môn học là nền tảng và đã tạo cảm hứng cho tôi cũng như giúp tôi vững tin hơn vào quyết định lựa chọn ngành nghề sau này của mình.

- Chương học học cung cấp đủ kiến thức cần thiết
- Thường xuyên được thực hành áp dụng kiến thức vào thực tế
- Giảng viên chuẩn bị slide, chương trình học đầy đủ

Trường học hàng đầu, không có tiêu cực, giảng viên nhiệt huyết, chuyên môn tốt, nhiều môn học chuyên ngành mang tính thực tiễn cao giúp sinh viên được cọ sát thực tế nhiều

thực hành nhiều, kiến thức phù hợp với công việc thực tế, kĩ năng mềm tốt

Có nhiều môn học thực hành, thầy cô trong khoa gần gũi, ngành học phù hợp với nhiều vị trí công việc sau này

Thúc đẩy sự sáng tạo
Tăng cường khả năng phản biện, tranh luận và làm việc nhóm
Hoàn thiện cả về đạo đức lẫn nghiệp vụ

Thực hành nhiều, thầy cô giảng dạy sáng tạo, ứng dụng được vào thực tế

- Cơ sở vật chất học tập đầy đủ, môi trường học tập tạo điều kiện phát triển cho sinh viên
- Giảng viên có chuyên môn, tâm huyết với sinh viên, tuy nhiên một số giảng viên mời chưa thực sự nhiệt tình
- Giáo trình thực tế và phù hợp với chương trình học

- Thầy cô giảng dạy giỏi, truyền cảm hứng.
- Nhiều môn học thực tế, có thể áp dụng trong công việc.
- Thời gian học thoải mái.

Giảng viên có kinh nghiệm thực tế
Thực hành nhiều
Chương trình đào tạo cơ bản

Thực tiễn, thày cô tâm lý có kiến thức chuyên môn, Dạng bài tập kiểm tra thú vị

Chia sẻ nhiều kinh nghiệm thực tế. Giảng viên trẻ, tâm huyết, thấu hiểu sinh viên. Nội dung học luôn cập nhật.

2. Đề xuất, khuyến nghị cải tiến chất lượng

2.1. Khuyến nghị về chương trình dạy học

Xây dựng hoàn chỉnh trang thông tin sinh viên và hoàn thiện chương trình đăng kí tín chỉ ạ

Đào tạo môn chuyên ngành nhiều hơn

Các môn học đi sát với kĩ năng, kiến thức thực tế nhiều hơn sẽ giúp ích cho sinh viên sau ra trường hơn

Các môn dạy kĩ năng như viết, thiết kế cần dạy sát hơn với thực tế

Có nhiều hoạt động trải nghiệm giúp sinh viên thực hành, tiếp xúc với kiến thức thực tế hơn

Các môn chính trị với những sinh viên chuyên ngành nghiệp vụ hơi nặng

Sinh viên kiến nghị được thực hành nhiều môn chuyên ngành hơn, được tham gia nhiều cuộc thi về chuyên ngành tại trường hơn.

Mong học viện có thể sắp xếp các môn học hợp lý hơn

Giảng viên nên cập nhật hoạt động thực tế tại các doanh nghiệp từ vừa và nhỏ đến lớn, đưa ra nhiều câu chuyện, case study về doanh nghiệp thực hiện

Giáo viên và giáo trình.

Để cải tiến chất lượng giảng dạy và khả năng tiếp thu kiến thức của sinh viên trong các môn học, trường nên rút ngắn thời gian học mỗi buổi từ 4 tiếng xuống còn 2 - 3 tiếng một buổi học. Như thế sẽ hiệu quả hơn cho khả năng tập trung lĩnh hội kiến thức của sinh viên ạ. Em xin cảm ơn!

Các bộ môn Đại cương nên dồn hết vào năm 1 năm 2, không nên phân bổ rải rác và để đến năm 4 vẫn còn phải học. Nên bổ sung thêm các môn học để sinh viên có cơ hội đi thực tế tới các doanh nghiệp nhiều hơn.

Mong muốn được học nhiều kiến thức chuyên ngành phục vụ thực tiễn nghề nghiệp hơn nữa

Giảm bớt khối lượng lí thuyết và các môn học không liên quan tới chuyên ngành. Tập trung vào đào tạo và thực hành

Đưa nhiều cơ hội thực hành hơn

2.2. Khuyến nghị về công tác kiểm tra đánh giá

Nhiều môn cơ sở kiểm tra trình độ hơi khó

Cần kiểm tra thường xuyên hơn

Nên tổ chức các hình thức đánh giá, kiểm tra đa dạng hơn, quá trình đánh giá phải thật công tâm, minh bạch

Sinh viên đề xuất tổ chức thi cử bài kiểm tra tiếng anh cho sinh viên trong 4 năm học Đại Học tại trường nhiều hơn. Tổ chức các cuộc thi ngoại ngữ phổ biến và hiệu quả để sinh viên có cơ hội phát triển kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ.

Nên chấm điểm nhanh hơn, trả kết quả sớm hơn để sinh viên dễ dàng lên kế hoạch học tập

cần nhiều phương pháp hơn

Cần thực hiện công tác kiểm tra nghiêm mình, minh bạch và công bằng

Đánh giá trên cổng thông tin rất dài, và thường là đánh bừa. Gợi ý đánh giá ngay sau mỗi môn học kết thúc.

Thi vấn đáp nhiều hơn

2.3. Khuyến nghị về cơ sở vật chất

Nhà trường cần nâng cao cơ sở vật chất: quạt, điều hòa trong các nhà đặc biệt như các tòa nhà B1.

Cần thêm các CSVC

Xu hướng mới trường học cũng như doanh nghiệp, tạo ra những cảm xúc và trải nghiệm tích cực cho sinh viên sẽ giúp thu hút sinh viên các khóa sau, tuy nhiên, nhiều thầy cô ở thư viện hơi khắt khe với sinh viên. Học viện có thể đầu tư thêm những phòng thực hành, phòng thể chất.

Thư viện chỉ mở vào giờ hành chính, mà đó lại là giờ sinh viên đang học trên giảng đường. Vậy thì mở ra để ai vào học vậy ạ?

Hệ thống bàn ghế, quạt trần và điều hoà cần dc nâng cấp và trang bị đầy đủ. Máy chiếu, bảng cần nâng cấp

Sinh viên đề xuất thư viện nhà trường cung cấp thiết bị máy tính để sinh viên nghiên cứu và học tập hiệu quả hơn. Cung cấp nhiều đầu sách chuyên ngành về Pr và Quảng cáo hơn cho sinh viên tìm đọc.

Nên kiểm tra thường xuyên các thiết bị, tránh để nhiều lớp không quạt vào mùa hè.

Được bật điều hoà nhiều hơn trong lớp

Mong nhà trường nâng cấp hệ thống wifi trường, ngoài ra lớp em chưa được sử dụng điều hoà lần nào, thường xuyên phải sử dụng phòng học trên tầng cao ở B1, quạt hỏng, hệ thống máy chiếu, loa không tốt.

Nên trang bị đầy đủ vào cơ sở vật chất như quạt, điều hoà, bàn ghế để nâng cao chất lượng phòng học

- Về cơ sở vật chất phục vụ học tập: Loa đài và máy chiếu khá ổn. Nếu có mic gắn liên trong mỗi phòng, để đỡ phải đi lấy thì càng tốt ạ! Tài liệu nghiên cứu trên thư viện rất đa dạng, nên lên thường xuyên sẽ tốt sẽ quá trình nghiên cứu.
- Về cơ sở vật chất phụ vụ sinh hoạt ngoại khoá của sinh viên (liên quan đến rèn luyện): Cần có 1 phòng văn hoá để tập nhảy, tập hát, tập đóng kịch. Hoặc để đỡ tốn diện tích và chi phí, ở mỗi đoạn sảnh cầu thang lắp gương to, để tập nhảy (nhưng khá ảnh hưởng tới các lớp học xung quanh).

Nâng cấp cơ sở vật chất

2.4. Khuyến nghị về phương pháp dạy học

Thực hành nhiều hơn

Đa dạng hóa phương thức giảng dạy, cách truyền đạt gần gũi, nhất là đối với các môn thuộc khối lý luận

Không đề nặng lý thuyết, giúp sinh viên phát triển tư duy hệ thống, logic và thực hành nhiều hơn

Kết hợp thực tiễn

Câu hỏi với câu trả lời hơi khó lựa chọn

Làm phong phú phương pháp dạy học, thay việc trình chiếu slides toàn chữ bằng các trò chơi kích thích sự tập trung của sinh viên

Về cách dạy của các môn chuyên ngành ở khoa PR- QC thì rất tốt. Cập nhật xu thế nước ngoài, có tương tác, thực hành và thúc đẩy khả năng tự học.
Nhưng đối với các môn cơ sở ngành và đai cương thì vẫn là thuyết giảng. Ko có sự tranh luận, phản biểu nhiều. Đọc rồi ghi chép hết sức chán!

Các môn lý luậm nên cho học sinh thực hành nhóm nhiều hơn

Thúc đẩy sv nói ra ý kiến nhiều hơn

2.5. Khuyến nghị về chất lượng hỗ trợ đào tạo

Các thầy cô mở cổng sau ra giúp chúng em với ạ! Giữa giờ muốn đi in tài liệu cũng phải vòng ra cổng trước, được về sớm cũng phải vòng ra cổng trước

Phòng đào tạo đừng đi sớm về muộn là được ạ.

nâng cao chất lượng ktx

Trông xe lỏng lẻo, bảo vệ ghi vé cho có chứ không hề kiểm tra lại khi ra, không đảm bảo an ninh. Các văn bản phổ cập đào tạo được đưa ra chậm trễ, thường xuyên thay đổi hoặc không rõ ràng, không phổ biến, đặc biệt là trong công tác phổ cập nội dung, quy định xét tốt nghiệp của sinh viên

Có nhiều hơn nữa các cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên ngay còn ở trên ghế nhà trường bằng các buổi hướng nghiệp, hội thảo,...

Có thêm nhiều hoạt động định hướng nghề nghiệp

2.6. Khuyến nghị chất lượng phục vụ

Tự bản thân thầy cô thay đổi chứ trời cũng chả thay đổi được ạ.

Có thái độ cởi mở hơn với sinh viên và nên sẵn sàng giúp đỡ sinh viên hơn

Mấy cô chú phòng kỹ thuật hoạt động không nhanh. Khi loa đài hỏng, máy chiếu có vấn đề, đã liên hệ 1 tuần nhưng không đc giải quyết. Sau khi gọi cô chủ nhiệm mới được thực hiện. Cần hoạt động nhanh hơn. Tuy nhiên, kĩ năng rất tốt, sửa một cái là được luôn.

Phòng hành chính nên thân thiện hơn nếu sinh viên đặt câu hỏi

2.7. Khuyến nghị chung về CTĐT

Giảm bớt đi những môn cơ sở, lý thuyết, bổ sung thêm những môn học dạy thiên về kĩ năng (kĩ năng mềm, kĩ năng nghề...), có nhiều hơn những sự kiện kết nối giữa sinh viên và doanh nghiệp, nhà tuyển dụng

Hạn chế việc thi lý luận và nên được làm bài tập nhiều hơn
Quá nhiều môn học đại cương

- Một số thầy mời bên ngoài chưa thực sự chuyên tâm vào việc giảng dạy với sinh viên nên sinh viên chưa thể tiếp thu trọn vẹn tất cả kiến thức, vì vậy em xin đề xuất việc tận dụng nguồn lực bên trong của nhà trường để tăng chất lượng các môn đó.
- Các môn học về chính trị đã có một số thầy cô tìm ra cách dạy thú vị và dễ hiểu hơn, tuy nhiên có nhiều môn còn khô khan, cứng nhắc nên chưa thu hút được sự tập trung cũng như khả năng hiểu kĩ hết nội dung của sinh viên, vậy em xin đề xuất các thầy cô đổi mới phương pháp dạy thú vị hơn để làm tăng sự thích thú của sinh viên cho môn học.

Hệ thống online cần được cải thiện hơn, các thủ tục giấy tờ nhanh gọn hơn và chất lượng CSVC tốt hơn

- Kiểm tra chất lượng giảng dạy thường xuyên
- Cập nhật chương trình đào tạo
- Thực hành nhiều hơn

Thời gian học trên lớp rút ngắn
Dạy lý thuyết vừa và đủ theo sát thực hành, không cần quá nhiều kiến thức mà không áp dụng cho thực tế
Cơ sở vật chất cần cải thiện về máy chiếu, loa míc, điều hòa

Kế hoạch rõ ràng, truyền thông sớm đến sinh viên về lịch thi, phòng thi. Đa dạng hóa các phương pháp giảng dạy mới sáng tạo và tập trung nhiều vào tư duy và kĩ năng hơn lý thuyết. Không nên bắt sinh viên điền phiếu đánh giá môn học vì độ chính xác không cao, và sinh viên cũng không biết chính xác liệu kết quả của phiếu đánh giá sử dụng vào việc gì? mang lại tác động thế nào? Thậm chí có bạn còn không thèm đọc kĩ. Em nghĩ nhà trường có thể nghĩ phương pháp khác hiệu quả hơn và có thể đánh giá chính xác hơn, ví dụ phát phiếu đánh giá trực tiếp cho sinh viên sau khi môn học kết thúc.

Giảm bớt các môn học bắt buộc không liên quan tới ngành đào tạo. Tạo một môi trường mở cho sinh viên. Có các hoạt động thúc đẩy quá trình học tập của sinh viên.

Nên rút ngắn thời gian 1 môn học trong 1 buổi, thay vào đó có thể học 2 môn

Đề xuất cung cấp trang thiết bị học tập đầy đủ và chất lượng hơn như: máy tính, máy chiếu.
Bàn ghế, quạt điện, điều hòa.
Mở cổng phụ.

1. Sắp xếp chương trình học thứ tự các môn hợp lý hơn
2. Chất lượng của các giảng viên trong các môn nên được đồng đều hơn

1. Nên sắp xếp chương trình giảng dạy phù hợp theo đúng mạch
2. Nên thông báo về mục đích môn học hoàn thành sẽ phải nắm được những gì, hình thức thi, kiểm tra từ đầu môn học để không gây hoang mang cho học sinh
3. Nên cải tiến chất lượng phòng học bật điều hòa vào mùa hè để nâng cao chất lượng học tập

- Giảm bớt thời lượng mỗi buổi học xuống còn 2 - 3 tiếng
- Giảm bớt các môn học lý luận, tập trung vào môn chuyên ngành là chủ yếu.
- Ngành Quan hệ công chúng nên giảng dạy sinh viên bằng tiếng Anh.

Đa dạng môn học hơn, được trải nghiệm thực tế nhiều hơn

1. Cơ sở vật chất nên được cải thiện, mong nhà trường sẽ lắp điều hoà tại các phòng học để tránh nắng nóng.
2. Đối với chuyên ngành quan hệ công chúng, có một số bộ môn đáng lý phải được đi thực tế hoặc làm tiểu luận nhưng vẫn phải thi viết . Mong nhà trường xem xét và thay đổi sao cho phù hợp với tính chất của từng bộ môn.
3. Thay đổi cách thức giảng dạy. Đôi khi các thầy cô có thể tạo điều kiện cho sinh viên đến tận doanh nghiệp để tìm hiểu, hoặc cùng sinh viên thực hiện một đề tài thật sự.

- Cải tiến cơ sở vật chất cho khang trang hơn
- Chương trình học nên chú trọng chuyên môn hơn
- Nên có nhiều bài học thực tế hơn

Hệ thống cổng thông tin sinh viên, cần rõ ràng, thống nhất về nội dung, quy định học tập, tốt nghiệp, tránh trường hợp sinh viên tưởng đã đủ điều kiện tốt nghiệp cuối cùng lại bị chậm do ko nắm rõ được quy chế của nhà trường, ngoài ra, em hy vọng các thầy thể dục rút kinh nghiệm trong việc lên điểm thể dục cho sinh viên các khoá sau (sinh viên thi từ năm Nhất nhưng mãi năm cuối thầy mới cho điểm)

giảm bớt giờ học các môn chính trị

1. Giảm bớt lượng lý thuyết không cần thiết, những môn học không liên quan đến ngành học 2. Tăng cường các hoạt động ngoại khoá để sinh viên phát triển đầy đủ 3. Có các chương trình hỗ trợ, hướng nghiệp cho sinh viên

Phát triển vào kỹ năng thiết kế và dựng video
Tăng cường thời gian tự học, học nhóm
Giảng dạy nhiều hơn bằng tiếng Anh để phát triển ngôn ngữ

Ko cần giảng đủ giờ mà chỉ cần chất lượng, nên cho sinh viên đi thực tế nhiều hơn, có thêm các chương trình giới thiệu việc làm

- Lắp đặt thêm điều hoà ở các tầng trên cùng của toà nhà vì mùa hè khá nóng
- Xử lý một số mic và điều khiển máy chiếu hoạt động kém

- 1 số bộ môn nghiêng về lý thuyết, chính trị mong thầy cô sẽ có cách giảng dạy, truyền đạt đổi mới hơn, tạo cảm hứng học cho sinh viên.

Bổ sung sách chuyên ngành
Thực hành nhiều hơn
Hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho sinh viên

Phân bổ hợp lý hơn thời gian lý thuyết, thực hành

Khoa cần kết nối sv của khoa vs trường nhiều hơn. Trang bị cơ sở vật chất tốt hơn.

TRUNG TÂM KT&KĐCLĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quảng cáo.
Số lượng sinh viên phản hồi: 27 sinh viên.

A. THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Thang đánh giá: 1. Hoàn toàn không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân 4. Cơ bản hài lòng 5. Hoàn toàn hài lòng

NỘI DUNG/THANG ĐÁNH GIÁ	TB	1	2	3	4	5	4+5
I. Kết quả đầu ra		%	%	%	%	%	%
1. Kiến thức nền tảng	4.0	0.0	0.0	18.5	66.7	14.8	81.5
2. Kiến thức chuyên ngành	4.2	0.0	0.0	14.8	48.1	37.0	85.2
3. Kỹ năng nhận thức	4.0	0.0	3.7	14.8	63.0	18.5	81.5
4. Kỹ năng nghề nghiệp	4.0	0.0	3.7	25.9	40.7	29.6	70.4
5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	3.9	0.0	3.7	22.2	51.9	22.2	74.1
6. Kỹ năng ngoại ngữ	4.0	0.0	3.7	14.8	63.0	18.5	81.5
7. Kỹ năng tin học	3.9	0.0	3.7	22.2	51.9	22.2	74.1
8. Kỹ năng mềm	4.2	0.0	0.0	14.8	48.1	37.0	85.2
II. Chương trình đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	3.9	0.0	7.4	18.5	55.6	18.5	74.1
2. Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.9	0.0	3.7	25.9	44.4	25.9	70.4
3. Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	4.1	0.0	0.0	22.2	48.1	29.6	77.8
4. Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	4.0	0.0	3.7	22.2	40.7	33.3	74.1
5. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	4.0	0.0	3.7	29.6	33.3	33.3	66.7
6. Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	4.2	0.0	0.0	18.5	44.4	37.0	81.5
7. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	4.0	0.0	0.0	25.9	44.4	29.6	74.1
8. Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	4.2	0.0	0.0	14.8	48.1	37.0	85.2
III. Cấu trúc CTDH		%	%	%	%	%	%
1. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	4.1	0.0	0.0	22.2	48.1	29.6	77.8
2. Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	3.9	0.0	11.1	22.2	37.0	29.6	66.7
3. Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	3.8	0.0	7.4	25.9	44.4	22.2	66.7

IV. Kiểm tra đánh giá		%	%	%	%	%	%
1. Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	3.7	0.0	7.4	29.6	48.1	14.8	63.0
2. Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu ra	3.8	0.0	11.1	25.9	37.0	25.9	63.0
3. Kiểm tra tự luận là hình thức kiểm tra đánh giá chủ đạo trong chương trình	4.0	0.0	3.7	22.2	44.4	29.6	74.1
4. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	4.0	0.0	3.7	18.5	51.9	25.9	77.8
5. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	4.0	0.0	3.7	22.2	48.1	25.9	74.1
6. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	4.1	0.0	3.7	14.8	51.9	29.6	81.5
7. Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	4.2	0.0	0.0	18.5	40.7	40.7	81.5
8. Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	3.9	0.0	3.7	22.2	51.9	22.2	74.1
V. Cơ sở vật chất		%	%	%	%	%	%
1. Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	3.8	3.7	3.7	22.2	48.1	22.2	70.4
2. Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv…	3.3	3.7	22.2	29.6	33.3	11.1	44.4
3. Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu…)	3.6	3.7	18.5	18.5	33.3	25.9	59.3
4. Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	3.4	3.7	18.5	25.9	37.0	14.8	51.9
5. Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SVthực hành.	3.4	0.0	22.2	29.6	33.3	14.8	48.1
6. Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	3.4	3.7	22.2	29.6	22.2	22.2	44.4
7. Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	3.7	0.0	14.8	22.2	44.4	18.5	63.0
8. Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	3.9	0.0	7.4	29.6	33.3	29.6	63.0
9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	3.5	0.0	11.1	40.7	33.3	14.8	48.1
VI. Phương pháp giảng dạy		%	%	%	%	%	%
1. Tổ hợp phương pháp dạy – học trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	3.9	0.0	7.4	25.9	40.7	25.9	66.7
2. Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	3.8	0.0	11.1	22.2	40.7	25.9	66.7
3. Phương pháp dạy học chủ đạo trong chương trình đào tạo là thuyết giảng, không khuyến khích sự tham gia tích cực của người học	3.5	0.0	18.5	33.3	29.6	18.5	48.1
4. Phương pháp dạy – học trong chương trình đào tạo không phát triển được các kỹ năng nhận thức bậc cao (phân tích, đánh giá, vận dụng giải quyết vấn đề sáng tạo, v.v.)	3.6	0.0	11.1	33.3	40.7	14.8	55.6

VII. Hoạt động hỗ trợ đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	3.6	0.0	0.0	51.9	33.3	14.8	48.1
2. Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	3.6	0.0	7.4	40.7	33.3	18.5	51.9
3. Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	3.7	0.0	7.4	33.3	40.7	18.5	59.3
4. Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	3.7	3.7	3.7	29.6	40.7	22.2	63.0
5. Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	3.9	0.0	0.0	37.0	40.7	22.2	63.0
6. Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	3.9	0.0	0.0	29.6	51.9	18.5	70.4
7. Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	3.6	3.7	0.0	40.7	40.7	14.8	55.6
8. Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	3.5	4.5	4.5	40.9	36.4	13.6	50.0
9. An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	3.8	0.0	3.8	26.9	50.0	19.2	69.2
10. Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	3.7	0.0	3.7	33.3	51.9	11.1	63.0
11. Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	3.7	3.7	0.0	37.0	40.7	18.5	59.3
12. Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc)	3.9	0.0	0.0	29.6	51.9	18.5	70.4
13. Các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên có hiệu quả.	3.8	0.0	0.0	33.3	51.9	14.8	66.7
VIII. Chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV		%	%	%	%	%	%
1. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	3.8	0.0	3.7	25.9	55.6	14.8	70.4
2. Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.8	3.8	3.8	19.2	53.8	19.2	73.1
3. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	3.8	0.0	7.4	18.5	63.0	11.1	74.1
4. Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.8	3.7	3.7	18.5	55.6	18.5	74.1
5. Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	4.0	0.0	0.0	25.9	51.9	22.2	74.1
6. Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.9	0.0	3.7	25.9	51.9	18.5	70.4
7. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	3.7	3.7	7.4	14.8	63.0	11.1	74.1
8. Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.7	0.0	7.4	25.9	51.9	14.8	66.7
IX. Mức độ hài lòng tổng thể		%	%	%	%	%	%
1. Mức độ hài lòng đối với khoá học	4.0	0.0	0.0	18.5	63.0	18.5	81.5

B. NHẬN XÉT CỦA SINH VIÊN

1. Điểm mạnh của CTĐT

Xu hướngSáng tạoCơ hội nghề nghiệp rộng mở

tính ứng dụng cao, giảng viên chất lượng, nhiều cơ hội thực hành thực tế

- Thực hành nhiều- Chương trình học tương đối mới so với mặt bằng chung các trường đại học - Môi trường khá năng động

Tân tiến, cởi mở, năng động

Thầy cô nhiệt tình. Chương trình đào tạo phù hợp với chuyên ngành. Các kiến thức có thể vận dụng tốt trong đời sống xã hội.

- Ngành học hot- Cơ hội xin việc cao, công ty, doanh nghiệp nào cũng cần- Hiện đại, luôn cập nhật xu hướng từng ngày.

Thực tếChất lượng caoSinh viên được tự học và tự trải nghiệm nhiều

Thực tế - hiện đại - chuyên sâu

Có tính thực tiễn cao. Nắm bắt được những xu hướng hiệ đãi. Dễ dàng tìm kiếm việc làm

Thực tiễnHiệu quảSáng tạo

bt

Năng động, hòa nhập, thú vị

Các môn học thực tế với công việc sau này; được đào tạo bởi những chuyên gia có tiếng; được thực hành nhiều với các môn học có tính ứng dụng cao

Thực tếĐáp ứng nhu cầu xã hội hiện nayLiên quan nhiều lĩnh vực

được thực hành nhiều, có nhiều kiến thức thực tế từ giảng viên, nội dung học đầy đủ

- Chương trình đào tạo tương đối mới, tiên tiến- Sinh viên có cơ hội được nêu ý kiến cá nhân của mình - Cơ sở vật chất ổn

- Thực tế- Sáng tạo- Nhu cầu công việc lớn

2. Đề xuất, khuyến nghị cải tiến chất lượng

2.1. Khuyến nghị về chương trình dạy học

Em mong muốn có thêm nhiều tài liệu dạng sách để chúng em có thể lưu trữ lâu dài

Các môn chuyên ngành nên được làm sản phẩm thực tế nhiều hơn

Đề xuất làm vạch rõ định hướng các môn học cho sinh viên trước mỗi môn học

2.2. Khuyến nghị về công tác kiểm tra đánh giá

Có thể tham khảo hình thức thi trắc nghiệm thay cho tự luận ở một số môn học

2.3. Khuyến nghị về cơ sở vật chất

Mong nhà trường cải thiện thêm về cơ sở vật chất

Nhà trường nên tổ chức một buổi truyền đạt kiến thức về bảo vệ cơ sở vật chất, hướng dẫn chi tiết cách sử dụng và bảo quản trang thiết bị vì rất nhiều sinh viên không hiểu rõ cách hoạt động của một số thiết bị, sử dụng sai cách, dùng như phá và luôn chê đồ đều.

Hệ thống wifi của học viện cần được cải thiện hơn

Nên cải thiện hệ thống wifi và hệ thống loa đài để tích hợp được nhiều hơn với các thiết bị

Thư viện ít tài liệu tham khảoMùa hè sinh viên cần được bật điều hoàWifi ko vào được

Thay máy chiếu và dàn loa tại phòng học

2.4. Khuyến nghị về phương pháp dạy học

2.5. Khuyến nghị về chất lượng hỗ trợ đào tạo

Vấn đề an ninh của ký túc xá và học viện nói chung không tốt (thỉnh thoảng xảy ra trộm cắp, ...)

2.6. Khuyến nghị chất lượng phục vụ

2.7. Khuyến nghị chung về CTĐT

các giảng dạy cần sinh động hơn, hỗ trợ sinh viên các hoạt động ngoại khoá

- Học lý thuyết gắn với thực tiễn nhiều hơn
- Những môn không thuộc chuyên ngành có thể cho thi dạng trắc nghiệm để giảm tải
- Giảng viên giàu chuyên môn và kinh nghiệm thực tế, hiện đại hơn

Giảm gánh nặng một số môn chính trị nhưng vẫn lưu giáo trình. Sinh viên có thể tự tham khảo, tìm hiểu khi cần thiết.

Thêm những phần học bổng khácGiảm học phí Nâng cấp cơ sở vật chất

- Thực hành nhiều hơn
- Cách giảng dạy và thực hành đa dạng hơn
- Mời thêm nhiều giảng viên/ khách mời chuyên gia đến giảng dạy, chia sẻ kiến thức

Bổ sung thêm nhiều môn học chuyên ngành hơn nữaBổ sung tài liệu học tậpBổ sung cơ sở vật chất

Tăng chương trình họcThêm tài liệu học tậpThêm hoạt động ngoại khóa

Thực hành nhiều hơn
Bài giảng của giảng viên không chỉ đọc slide mà cần thêm ví dụ thực tiễn
Thi cuối khoá bằng hình thức tác phẩm hoặc sản phẩm nhiều hơn sẽ tốt hơn

- Rút bớt một số kiến thức không liên kết.
- Thay đổi, cải thiện hệ thống trông giữ xe.
- Cần có những chương trình giao lưu mới với chuyên ngành từ những trường khác.

Cần bổ sung kịp thời các tài liệu giảng dạy với các bộ môn mới
Giáo viên cần đưa ra nhiều hình thức giảng dạy mới để kích thích hứng thú học bộ môn của sinh viên
Đưa ra nhiều ví dụ thực tiễn để sinh viên áp dụng theo mô tuýp chuẩn

- Lịch học, các môn học nên được sắp xếp một cách logic và bài bản hơn.
- Nên sắp xếp các giảng viên phù hợp với từng lớp
- Lịch thi, danh sách phòng thi nên được thông báo sớm hơn.

- Cần chú ý hơn về cơ sở vật chất: Wifi, loa, màn hình chiếu...- Cần có nhiều bài tập thực hành thực tế hơn

TRUNG TÂM KT&KĐCLĐT

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35

Chương trình đào tạo: Cử nhân Biên tập xuất bản.
Số lượng sinh viên phản hồi: 41 sinh viên.

A. THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Thang đánh giá: 1. Hoàn toàn không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân 4. Cơ bản hài lòng 5. Hoàn toàn hài lòng

NỘI DUNG/THANG ĐÁNH GIÁ	TB	1	2	3	4	5	4+5
I. Kết quả đầu ra		%	%	%	%	%	%
1. Kiến thức nền tảng	4.0	7.3	2.4	7.3	51.2	31.7	82.9
2. Kiến thức chuyên ngành	4.0	7.3	4.9	4.9	48.8	34.1	82.9
3. Kỹ năng nhận thức	3.7	7.3	7.3	12.2	51.2	22.0	73.2
4. Kỹ năng nghề nghiệp	3.9	7.3	4.9	9.8	51.2	26.8	78.0
5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	4.0	7.3	2.4	12.2	43.9	34.1	78.0
6. Kỹ năng ngoại ngữ							
7. Kỹ năng tin học							
8. Kỹ năng mềm							
II. Chương trình đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	3.9	7.3	7.3	7.3	48.8	29.3	78.0
2. Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.7	7.3	9.8	7.3	53.7	22.0	75.6
3. Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.8	7.3	4.9	12.2	53.7	22.0	75.6
4. Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	3.8	7.3	2.4	14.6	56.1	19.5	75.6
5. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	3.9	7.3	7.3	9.8	41.5	34.1	75.6
6. Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	3.7	9.8	4.9	9.8	53.7	22.0	75.6
7. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	3.8	9.8	9.8	7.3	41.5	31.7	73.2
8. Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	3.8	9.8	4.9	14.6	41.5	29.3	70.7
III. Cấu trúc CTDH		%	%	%	%	%	%
1. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	3.8	9.8	7.3	12.2	36.6	34.1	70.7
2. Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	3.8	9.8	2.4	19.5	36.6	31.7	68.3
3. Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	3.7	7.3	12.2	9.8	41.5	29.3	70.7

IV. Kiểm tra đánh giá		%	%	%	%	%	%
1. Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	3.8	9.8	7.3	7.3	46.3	29.3	75.6
2. Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu ra	3.7	9.8	9.8	9.8	46.3	24.4	70.7
3. Kiểm tra tự luận là hình thức kiểm tra đánh giá chủ đạo trong chương trình	3.8	9.8	12.2	4.9	39.0	34.1	73.2
4. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	3.7	9.8	9.8	7.3	48.8	24.4	73.2
5. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	3.6	9.8	7.3	17.1	43.9	22.0	65.9
6. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	3.7	7.3	7.3	12.2	51.2	22.0	73.2
7. Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	3.8	9.8	4.9	9.8	51.2	24.4	75.6
8. Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	3.8	9.8	4.9	9.8	51.2	24.4	75.6
V. Cơ sở vật chất		%	%	%	%	%	%
1. Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	3.4	12.2	9.8	14.6	48.8	14.6	63.4
2. Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv…	3.4	14.6	4.9	17.1	51.2	12.2	63.4
3. Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu…)	3.5	12.2	9.8	12.2	43.9	22.0	65.9
4. Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	3.5	9.8	7.3	24.4	43.9	14.6	58.5
5. Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SVthực hành.	3.5	9.8	7.3	19.5	46.3	17.1	63.4
6. Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	3.4	12.2	9.8	17.1	43.9	17.1	61.0
7. Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	3.7	12.2	7.3	7.3	48.8	24.4	73.2
8. Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	4.0	7.3	2.4	4.9	48.8	36.6	85.4
9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	3.7	12.2	2.4	9.8	53.7	22.0	75.6
VI. Phương pháp giảng dạy		%	%	%	%	%	%
1. Tổ hợp phương pháp dạy – học trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	3.9	7.3	7.3	7.3	48.8	29.3	78.0
2. Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	3.9	7.3	4.9	9.8	46.3	31.7	78.0
3. Phương pháp dạy học chủ đạo trong chương trình đào tạo là thuyết giảng, không khuyến khích sự tham gia tích cực của người học	3.8	9.8	4.9	9.8	46.3	29.3	75.6
4. Phương pháp dạy – học trong chương trình đào tạo không phát triển được các kỹ năng nhận thức bậc cao (phân tích, đánh giá, vận dụng giải quyết vấn đề sáng tạo, v.v.)	3.6	12.2	12.2	7.3	43.9	24.4	68.3

VII. Hoạt động hỗ trợ đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	3.8	9.8	7.3	9.8	43.9	29.3	73.2
2. Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	3.7	7.3	9.8	12.2	46.3	24.4	70.7
3. Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	3.9	7.3	7.3	9.8	43.9	31.7	75.6
4. Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	3.7	9.8	7.3	9.8	48.8	24.4	73.2
5. Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	3.8	7.3	2.4	17.1	46.3	26.8	73.2
6. Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	3.8	7.3	7.3	12.2	43.9	29.3	73.2
7. Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	3.8	10.0	7.5	5.0	47.5	30.0	77.5
8. Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	3.8	7.7	7.7	10.3	43.6	30.8	74.4
9. An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	3.9	7.3	4.9	2.4	58.5	26.8	85.4
10. Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	3.7	7.3	7.3	14.6	53.7	17.1	70.7
11. Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	3.8	7.3	7.3	7.3	56.1	22.0	78.0
12. Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc)	3.8	7.3	9.8	7.3	51.2	24.4	75.6
13. Các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên có hiệu quả.	3.7	7.3	7.3	12.2	51.2	22.0	73.2
VIII. Chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV		%	%	%	%	%	%
1. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	3.6	9.8	2.4	22.0	46.3	19.5	65.9
2. Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.8	9.8	2.4	12.2	51.2	24.4	75.6
3. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	3.7	7.3	9.8	7.3	53.7	22.0	75.6
4. Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.9	7.3	2.4	12.2	51.2	26.8	78.0
5. Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	4.0	4.9	4.9	9.8	51.2	29.3	80.5
6. Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.9	9.8	4.9	4.9	46.3	34.1	80.5
7. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	3.8	7.3	7.3	7.3	51.2	26.8	78.0
8. Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.8	9.8	4.9	12.2	46.3	26.8	73.2
IX. Mức độ hài lòng tổng thể		%	%	%	%	%	%
1. Mức độ hài lòng đối với khoá học	3.8	7.3	7.3	7.3	53.7	24.4	78.0

B. NHẬN XÉT CỦA SINH VIÊN

1. Điểm mạnh của CTĐT

Nền tảng kiến thức tốt, thầy cô giáo nhiệt tình, kiểm tra khá công bằng

Thực hành nhiều, đội ngũ giảng viên tốt, chương trình học thiết thực

Thực tế, dễ tiếp thu, quan tâm học sinh

Chương trình đào tạo đang theo học: Biên tập - xuất bản.

- Các môn học gần gũi với thực tế, bao trùm tương đối đầy đủ yêu cầu đối với các hoạt động chuyên môn trong thực tiễn.
- Giảng viên nhiệt tình, luôn sẵn lòng giúp đỡ sinh viên
- Kiểm tra, đánh giá chất lượng của sinh viên công bằng

có hệ thống

Sáng tạo, đúng chuẩn, thu hút

- Học phí phải chăng- Học viện rất quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đào tạo và đời sống sinh viên- Chương trình liên tục được cập nhật

Các môn học phong phú. Thực hành luôn được chú trọng. Bản thảo sát với thực tiễn.

Sinh viên chủ động tiếp thu kiến thức

Có nhiều cô hội việc làmNhiều kiến thức xã hộiHọc rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt

Giảng viên nhiệt tình, học tập thoải mái, đa dạng loại hình

Chuyên môn tốtTrường đẹpGiảng viên giỏi

Giảng viên giỏiTrường đẹp nhiều cây xanhLịch học cố định tạo điều kiện rất tốt cho sv làm thêm

Tốt, dễ nắm bắt, ứng dụng nhiều trong công việc hiện tại

Theo kịp thực tếThực hành nhiềuThi cử nghiêm túc

1. Được đi thực tế nhiều nhà xuất bản, công ty sách 2. Được thực hành nhiều dạng bản thảo3. Giảng viên dạy tận tâm với sinh viên

- Chất lượng, hiện đại, thực tiễn

Chuyên môn bài bảnỨng dụng caoThực hành nhiều

ngắn gọn súc tích

chương trình hay, kiến thức lí luận gắn liền với thực tế

2. Đề xuất, khuyến nghị cải tiến chất lượng

2.1. Khuyến nghị về chương trình dạy học

Giờ học thực hành cần nhiều hơn

Xây dựng nhiều chương trình gắn với thực tiễn để sinh viên có cơ hội thực hành nghề nghiệp nhiều hơn.
Kéo dài thời gian thực tập, hoặc kiến tập, đặc biệt đối với khối nghiệp vụ.

Hy vọng các giảng viên thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy để tạo thêm sự hứng thú cho sinh viên. Bên cạnh đó, các kiến thức nền tảng nên được xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học, ngắn gọn, tăng thời lượng cho phần thực hành các môn học và có nhiều hoạt động ngoại khoá hỗ trợ quá trình dạy và học.

Giảm bớt kiến thức lý thuyết hoặc tìm cách đơn giản hoá trong việc truyền tải kiến thức

Bổ sung giờ thực hành tại cơ sở thực tế nhiều hơn.

cập nhật tài liệu giảng dạy

Thêm nhiều buổi thực hành

Nên giảm tải các môn đại cương

Đi thực tế nhiều hơn

Thực hành đa dạng hơn

2.2. Khuyến nghị về công tác kiểm tra đánh giá

Có thêm nhiều môn thi trắc nghiệm

Đưa ra nhiều hình thức thi và kiểm tra hơn:

Cần nghiêm khắc hơn trong khâu thi cử

2.3. Khuyến nghị về cơ sở vật chất

Lắp thêm quạt vsf điều hoà cho lớp học

Kiểm tra chất lượng máy chiếu, âm ly và micro thường xuyên, đặc biệt là những phòng học tầng cao như tầng 6 tòa B1.

lớp nóng kinh khủng

Nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, đặc biệt là hệ thống âm thanh; thay thế dần máy chiếu bằng màn hình led

Cần sân thể chất, quân sự có mái che nắng/mưa để giờ học không bị ảnh hưởng. K35 của khoa Xuất bản suốt năm 4 phải học tầng 6 toà B1, lớp học chỉ có 2 quạt trần, rất nóng.

Bổ sung thêm tài liệu khoa xuất bản

Lắp điều hoà

có nhà đa năng, nhà thể dục trong nhà, có môn bơi lội

2.4. Khuyến nghị về phương pháp dạy học

Giảm lý thuyết, tăng thực tiễn

Thêm nhiều giờ thực hành

2.5. Khuyến nghị về chất lượng hỗ trợ đào tạo

Tăng học bổng

2.6. Khuyến nghị chất lượng phục vụ

2.7. Khuyến nghị chung về CTĐT

Nên có nhiều môn thi trắc nghiệm, có thêm nhiều hoạt động ngoại khoá liên quan đến nghề nghiệp, có thêm nhiều giờ học thực hành

đưa nhiều tiết thực thành hơn, không quá cứng nhắc trong quy chế thi cử, mở rộng nhiều cơ hội cho sinh viên tiếp cận với thực tế

- Rà soát và chỉnh sửa nội dung các môn học. Vì có nhiều môn học sinh viên được tiếp cận với những kiến thức y hệt các môn học trước đã học. Nếu có thể, mong các môn học này sẽ được kiểm tra và gom thành một môn với số lượng tín chỉ khoảng 3 tín.
- Tổ chức nhiều giờ thực hành hoặc đi thực địa tại các nhà xuất bản, đơn vị làm sách hoặc mời chuyên gia trong ngành tới trò chuyện

thực tế nhiều hơn

Thực hành nhiều hơn, trang bị nhiều thiếtt bị hiện đại, lắng nghe ý kiến sinh viên

- Đón đầu về mặt công nghệ, dự đoán tương lai để áp dụng được công nghệ sớm và tiên tiến hơn
- Thiết kế chương trình học song ngữ cho tất cả các ngành
- Đổi mới hình thức thi cử, giảm hình thức thi viết

Áp dụng công nghệ thông tin vào việc dạy và học

Nên gắn với thực hành nhiều hơn

Nhiều hoạt động thực hành hơnGiảm tải môn học lý thuyết

Giảm lý thuyết, giảm môn đại cương lý luận, tăng thực hành

Lắp điều hoàLàm lán xeThay bảo vệ trông xe

Lắp full điều hoàXây lán xeChấn chỉnh thái độ của bảo vệ và trông xe

yêu cầu thu tiền đúng hạn, lịch thi và phòng thi nên đưa ra cho sinh viên sớm hơn, thêm môn bơi lội vào trong môn thể dục

Tăng tính tương tác giữa sinh viên và giảng viênChương trình học đa dạng hơnTăng tính thực hành trong các môn học

1. Cải tiến cơ sở vật chất tạo hứng thú học tập cho sinh viên hơn
2. Đan xen lý thuyết và thực hành nhiều hơn
3. Làm việc nhóm nhiều hơn trong quá trình học tập

- Cập nhật công nghệ vào giảng dạy- Tích cực nghiên cứu khoa học- Thực hành nhiều hơn

Cần có sự đa dạng hơn trong dạy và học

Các bài giảng cần tạo hứng thú hơn bằng nhiều hình thức, ví dụ trò chơi, câu hỏi...

Thực hiện các buổi sinh hoạt kiểm tra giao lưu học tập

hiện e thấy ctđt khá ổn nên chưa đưa ra giải pháp gì

hài lòng với chương trình

TRUNG TÂM KT&KĐCLĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35

Chương trình đào tạo: Cử nhân Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.
Số lượng sinh viên phản hồi: 98 sinh viên.

A. THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Thang đánh giá: 1. Hoàn toàn không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân 4. Cơ bản hài lòng 5. Hoàn toàn hài lòng

NỘI DUNG/THANG ĐÁNH GIÁ	TB	1	2	3	4	5	4+5
I. Kết quả đầu ra		%	%	%	%	%	%
1. Kiến thức nền tảng	4.2	1.0	2.0	13.3	45.9	37.8	83.7
2. Kiến thức chuyên ngành	4.3	1.0	1.0	11.2	39.8	46.9	86.7
3. Kỹ năng nhận thức	4.1	1.0	3.1	17.3	40.8	37.8	78.6
4. Kỹ năng nghề nghiệp	4.1	2.0	2.0	15.3	43.9	36.7	80.6
5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	4.1	1.0	2.0	20.4	39.8	36.7	76.5
6. Kỹ năng ngoại ngữ							
7. Kỹ năng tin học							
8. Kỹ năng mềm							
II. Chương trình đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	4.2	1.0	3.1	10.2	48.0	37.8	85.7
2. Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	4.1	1.0	2.0	15.3	49.0	32.7	81.6
3. Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	4.1	1.0	5.1	14.3	42.9	36.7	79.6
4. Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	4.2	2.0	2.0	11.2	41.8	42.9	84.7
5. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	4.3	1.0	2.0	13.3	37.8	45.9	83.7
6. Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	4.2	1.0	1.0	13.3	46.9	37.8	84.7
7. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	3.8	5.1	8.2	15.3	42.9	28.6	71.4
8. Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	4.0	2.0	8.2	16.3	38.8	34.7	73.5
III. Cấu trúc CTDH		%	%	%	%	%	%
1. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	4.2	1.0	1.0	12.2	50.0	35.7	85.7
2. Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	4.1	2.0	1.0	15.3	52.0	29.6	81.6
3. Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	4.0	2.0	4.1	13.3	52.0	28.6	80.6

IV. Kiểm tra đánh giá		%	%	%	%	%	%
1. Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	4.1	2.0	2.0	16.3	41.8	37.8	79.6
2. Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu ra	4.1	2.0	3.1	13.3	41.8	39.8	81.6
3. Kiểm tra tự luận là hình thức kiểm tra đánh giá chủ đạo trong chương trình	4.2	1.0	4.1	11.2	42.9	40.8	83.7
4. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	4.1	3.1	4.1	12.2	43.9	36.7	80.6
5. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	4.1	3.1	2.0	14.3	46.9	33.7	80.6
6. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	4.0	5.1	6.1	14.3	35.7	38.8	74.5
7. Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	4.2	2.0	2.0	9.2	50.0	36.7	86.7
8. Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	4.1	2.0	5.1	16.3	35.7	40.8	76.5
V. Cơ sở vật chất		%	%	%	%	%	%
1. Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	4.2	1.0	9.2	2.0	40.8	46.9	87.8
2. Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv…	4.1	1.0	5.1	13.3	41.8	38.8	80.6
3. Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu…)	4.1	3.1	4.1	8.2	46.9	37.8	84.7
4. Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	4.0	4.1	4.1	11.2	45.9	34.7	80.6
5. Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SVthực hành.	4.1	4.1	4.1	10.2	43.9	37.8	81.6
6. Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	4.0	5.1	5.1	15.3	37.8	36.7	74.5
7. Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	4.2	3.1	1.0	9.2	46.9	39.8	86.7
8. Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	4.3	3.1	0.0	9.2	41.8	45.9	87.8
9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	4.0	6.1	5.1	8.2	40.8	39.8	80.6
VI. Phương pháp giảng dạy		%	%	%	%	%	%
1. Tổ hợp phương pháp dạy – học trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	4.3	1.0	0.0	10.2	50.0	38.8	88.8
2. Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	4.2	1.0	3.1	12.2	46.9	36.7	83.7
3. Phương pháp dạy học chủ đạo trong chương trình đào tạo là thuyết giảng, không khuyến khích sự tham gia tích cực của người học	3.9	4.1	7.1	13.3	45.9	29.6	75.5
4. Phương pháp dạy – học trong chương trình đào tạo không phát triển được các kỹ năng nhận thức bậc cao (phân tích, đánh giá, vận dụng giải quyết vấn đề sáng tạo, v.v.)	3.8	5.1	7.1	16.3	40.8	30.6	71.4

VII. Hoạt động hỗ trợ đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	4.0	3.1	4.1	15.3	42.9	34.7	77.6
2. Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	4.2	2.0	0.0	8.2	57.1	32.7	89.8
3. Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	4.3	4.1	1.0	7.1	39.8	48.0	87.8
4. Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	4.4	2.0	2.0	6.1	31.6	58.2	89.8
5. Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	4.3	1.0	4.1	5.1	44.9	44.9	89.8
6. Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	4.2	3.1	3.1	10.2	42.9	40.8	83.7
7. Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	4.1	3.1	6.1	10.2	40.8	39.8	80.6
8. Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	4.2	4.2	1.0	11.5	41.7	41.7	83.3
9. An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	4.3	2.1	2.1	6.2	39.2	50.5	89.7
10. Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	4.2	3.1	3.1	10.2	39.8	43.9	83.7
11. Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	4.3	1.0	2.0	9.2	43.9	43.9	87.8
12. Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc)	4.1	3.1	2.0	14.3	48.0	32.7	80.6
13. Các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên có hiệu quả.	4.1	4.1	3.1	9.2	49.0	34.7	83.7
VIII. Chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV		%	%	%	%	%	%
1. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	4.0	4.1	4.1	13.3	44.9	33.7	78.6
2. Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.2	2.0	3.1	12.2	36.7	45.9	82.7
3. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	4.1	4.1	3.1	6.1	48.0	38.8	86.7
4. Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.2	4.1	0.0	12.2	42.9	40.8	83.7
5. Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	4.2	4.1	2.0	8.2	43.9	41.8	85.7
6. Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.2	3.1	2.0	14.3	34.7	45.9	80.6
7. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	4.1	4.1	2.0	13.3	41.8	38.8	80.6
8. Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.1	3.1	2.0	16.3	37.8	40.8	78.6
IX. Mức độ hài lòng tổng thể		%	%	%	%	%	%
1. Mức độ hài lòng đối với khoá học	4.2	1.0	4.1	12.2	42.9	39.8	82.7

B. NHẬN XÉT CỦA SINH VIÊN

1. Điểm mạnh của CTĐT

Kiến thức nền tảng, định hướng, chương trình đào tạo

Phù hợp, Thực tế, đánh giá đúng năng lực.

Học tập theo hệ thống tín chỉ.Chương trình đào tạo không quá sức đối với sinh viên.Sinh viên có thể vận dụng tốt giữa lý luận và thực tiễn.

Chương trình đào tạo tốt, chuyên sâu, nắm bắt được nhiều kĩ năng và kiến thức

nền kiến thức chính trị -xã hộitư duy đa chiềucó tính thời sự

Thầy cô có trình độ chuyên môn cao, các môn học đều liên quan đến thực tế, hiểu rõ hơn về các phương pháp

1. Chương trình đào rạo sát với mục đích tương lai!
2. Chương trình đào tạo không chỉ giúp cho công việc tương lai mà còn giúp sv hình thành đạo đức!
3. Khoa luôn tạo cơ hội cho sv hướng nghiệp!

Khoá học đào tạo sát với thực tiễn những vấn đề cần có trong xã hội hiện nay.
Hiểu rõ về bộ máy giải cấp của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam.
Hiểu rõ về Đảng và cách thức làm việc của Đảng

Giáo trình dễ hiểuThầy cô nhiệt tìnhKỹ năng thực hành phong phú và hấp dẫn

- SV có kiến thức, ,có nền tảng tốt về tư tưởng, chính trị về chuyên ngành của mình- Đi làm tự tin về năng lực của mình trong mọi hoàn cảnh

Giáo trình dễ hiểuThầy cô nhiệt tìnhKỹ năng thực hành phong phú và hấp dẫn

lý luận vững vàng, thông tin chính xác, phù hợp với sinh viên

Thứ nhất, nội dụng giảng dạy luôn đổi mới
Thứ hai, luôn đổi mới phương pháp dạy học mới cho sinh viên
Thứ ba, đội ngũ giảng viên nhiệt huyết, giàu kinh nghiệm giảng dạy

Đổi mới, cập nhật kịp thời, chia sẻ

Kiến thức chuyên ngành phù hợp với thực tiễnĐội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệmTập thể khoa luôn đoàn kết gắn bó

1. Kiến thức sâu rộng liên quan đến chuyên ngành
2. Thầy cô tâm huyết, nhiệt tình, kinh nhiệm và kiến thức tốt
3. Thực hành lý thuyết bám sát thực tế

1, chương trình đào tạo tín chỉ giúp sinh viên chủ động học hơn
2, giúp sinh viên nâng cao khả năng tự tìm tòi, nghiên cứu hơn
3, Bám sát hơn với thực tiễn

1 là: Lý luận sắc bén2 là: rèn luyện sv có kỷ cương nề nếp3 là:bắt kịp dư luận xã hội

1. Được đăng ký số tín chỉ mình muốn học2. Học phí phù hợp3. Nhiều moin học hay và bổ ích

Hợp lý, sáng tạo, đúng năng lực

Nói tốt, kiến thức chắc, lớn hơn về tư tg

Tốt

đào tạo kiến thức tốt

Sát khung chương trình họcThường xuyên kiểm tra đánh giáGiảng viên quan tâm đến nhu cầu của sinh viên

Chương trình đào tạo tín chỉ phù hợp với sức học của sinh viên.
Kết hợp hình thức thi viết và vấn đáp, thi giảng giúp sinh viên nắm chắc vững chuyên môn hơn.

Phù hợp thực tiễn, chương trình đào tạo phù hợp,

Thực tế, chuyên sâu, dễ nắm bắt

Thiết thựcTrang bị đầy đủ về kỹ năngHọc hỏi nhiều kỹ năng thực tế

Nắm rõ lí luận về quá trình xây dựng đảngÁp dụng vào thực tiễn cuộc sốngĐáp ứng nhu cầu công việc của bản thân

Hiểu rõ được các phương pháp giảng dạyNắm bắt được lý luận và thực tiễnNâng cao khả năng phán đoán, tư duy logic

Sáng tạo, rõ ràng, tạo điều điện cho sv

sinh viên chủ động lịch học, giảng viên nhiệt tình, lịch học thoải mái

giảng viên dạy sáng tạo nhiệt huyếtGiáo trình dễ hiểuHình thức thi phong phú

Kiến thức đầy đủ, chi tiết, phân tích rõ ràng

Sáng tạo, rõ ràng, tạo điều điện cho sv

Hợp lý- logic- đầy đủ

- Cơ sở vật chất đầy đủ, đảm bảo
- Các giờ giảng có lồng ghép, cập nhật kiến thức thực tế chuyên sâu, giảng viên có trình độ chuyên môn tốt.
- Trang bị đủ cho sinh viên kiến thức chuyên môn.

ĐúngChất lượngSáng tạo

1. Thầy cô tận tâm, nhiệt huyết, kiến thức sâu rộng2. Cơ sở vật chất, khuôn viên học viện tương đối tốt3. Các chuyên ngành bám sát thực tiễn

Năng động, tự tin, hiểu biết sâu

bổ ích, tính thực tiễn

2. Đề xuất, khuyến nghị cải tiến chất lượng

2.1. Khuyến nghị về chương trình dạy học

Cần điều chỉnh một số môn học, môn đại cương học trước, các môn chuyên sâu hơn học sau. Có một số môn nên gộp lại và giảm tải nội dung ví dụ như Tác phẩm kinh điển về XDĐ và Tác phẩm kinh điển về XD CQNN là 2 học phần khác nhau, đây là môn học rất hay nhưng cần nhiều thời gian đọc và nghiên cứu do đó nên chú trọng vào một số tác phẩm để sinh viên nắm chắc hơn. Học dàn trải nhiều tác phẩm quá chúng em sẽ khó nắm bắt được hết.

tăng cường cơ hội học tập qua nhiều hoạt động thực tiễn hơn

Cần cho sinh viên áp dụng những kiến thức thực tế để tăng khả năng sáng tạo và sự hiểu biết

Nên cho sv có cơ hội thực tế nhiều hơn để áp dụng kiến thức đã học một cách sâu sát và chắc chắn hơn!

Cần cho sv đi thực tế ít nhất 1 lần trong khoá học

em đề xuất nên cho sinh viên khối lý luận được đi thực tế ở bên ngoài nhiều hơn.

Nhà trường cần thiết phải có thêm nhiều buổi học ngoại khóa hơn để sinh viên có thể tiếp cận nhiều hơn với thực tế

Tạo cơ hội để sinh viên có thể áp dụng lý thuyết vào thực tiễn nhiều hơn

Cần thực hành và rèn luyện kỹ năng hơn nữa

Nhà trường cần đưa ra được nhiều trò chơi bổ ích liên quan đến môn học và thực tiễn

Cần đi thực hành, thực tế nhiều hơn là học lý thuyết trong giáo trình

Chương trình học còn nặng nề về lý thuyết.

2.2. Khuyến nghị về công tác kiểm tra đánh giá

Nhà trường cần phải đưa ra những phương pháp kiểm tra hiệu quả và bổ ích

thay đổi hình thức đánh giá phù hợp thay vì kiểm tra bằng cách tự luận

Nhà trường cần kiểm tra, đánh giá thường xuyên hơn nữa để thúc đẩy nỗ lực học tập cho sinh viên

Khách quan, công bằng hơn trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Cần có nhiều bài kiểm tra hơn để đánh giá kết quả học tập

Thường xuyên đánh giá

Cần kiểm tra nghiêm minh hơn

Nên kiểm tra kiến thức học trên lớp thay vì đánh giá điểm bằng việc đi học đều

Cần thay đổi hình thức thi viết sang làm nhiều đề tài tiểu luận hơn, từ đó buộc sinh viên phải tự tìm hiểu nghiên cứu nội dung liên quan đến môn học

Nên kiểm tra kiến thức học trên lớp thay vì đánh giá điểm bằng việc đi học đều

Giảm bớt câu hỏi mang tính chất nặng về lý thuyết, thay vào đó là những câu hỏi vận dụng thực tiễn.
Đề cương nên ngắn gọn hơn. Giảm bớt số câu.

Kiểm tra đột xuất hơn

2.3. Khuyến nghị về cơ sở vật chất

Nhà trường cần đầu tư thêm máy điều hoà

Loa và mic đôi khi nghe k rõ hoặc bị dè

Cơ sở vật chất cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu học tập cho sinh viên. Tuy nhiên, một số thiết bị như micro, máy chiếu do đã được sử dụng nhiều năm nên chất lượng giảm và cần được bổ sung trang thiết bị mới.

Tăng cường dầu tư thêm máy tính ở thư viện

Cần phải kiểm tra máy chiếu phòng học thường xuyên hơn

Mỗi sinh viên cần tự nâng cao ý thức bảo vệ tài sản chung của nhà trường hơn nữa

Thư viện cần có nhiều ghế và máy tính hơn

Nâng cao cơ sở vật chất: mic, máy chiếu, loa

Hy vọng thư viện có diện tích rộng hơn để chúng em có thể ở nghiên cứu học tập

Nâng cao cơ sở vật chất: mic, máy chiếu, loa

Hài lòng

Cần sắp xếp lại mô hình lớp học

2.4. Khuyến nghị về phương pháp dạy học

Nhà trường cần đưa ra được các loại phương pháp dạy học có thể gây hứng thú cho sinh viên như là các trò chơi liên quan đến môn học

Cần khuyến khích khả năng tương tác của sv và giảng viên, của các sv với nhau

Nhà trường đổi mới phương pháp học tập hơn nữa, nhất là những phương pháp thúc đẩy tính tự giác học tập cho sinh viên, coi sinh viên là trung tâm

giành nhiều thời gian thực hành kỹ năng hơn

Đổi mới phương pháp giảng dậy, cho sinh viên chủ động hơn

Cần đưa ra được nhiều phương pháp dạy học hứng thú đối với mỗi sinh viên

Nên sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy

Mong là các thầy cô giảng lý thuyết ít, còn lại là giao cho chúng em tự nghiên cứu môn học

Nên sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy

Đồng ý

Cho sinh viên được thực hành nhiều hơn

2.5. Khuyến nghị về chất lượng hỗ trợ đào tạo

Nhà trường cần tổ chức nhiều hoạt động bổ ích hơn và có nhiều chính sách khuyến khích sinh viên học tập hơn

Nên có các buổi hướng nghiệp nhiều hơn cho sv

Cổng phụ ktx có giờ giấc đóng, mở theo quy định nhưng không thấy chấp hành theo mà toàn đóng trước giờ quy định.

Nhà trường tạo điều kiện và quan tâm hơn nữa đến sinh viên

Cập nhật điểm nhanh

Cần kiểm tra wifi một số phòng trong ktx, vì wifi ở một số phòng từ khi lắp không sử dụng được

Tổ chức nhiều hoạt động hơn nữa

Nhà trường nên có một buổi tổ chức định hướng việc làm cho sinh viên mới ra trường

Nên tổ chức nhiều buổi định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, có văn bản thông báo phổ biến đến tất cả các sv để sv có thể tham gia lắng nghe

Ký túc xá mất cắp, an ninh chưa đảm bảo

Cần nâng cao hơn nữa về chất lượng và số lượng

2.6. Khuyến nghị chất lượng phục vụ

Các cô cần niềm nở với sinh viên hơn

Đội ngũ nhân viên nhà trường tạo điều kiện hơn nữa và giải quyết công việc cho sinh viên trong thời gian phù hợp nhất có thể

Cần nâng cao chất lượng đào tạo hơn nữa

Đội ngũ nhân viên cần phải niềm nở hơn

Hài lòng

Cảm thấy rất hài lòng

2.7. Khuyến nghị chung về CTĐT

1. Các khoá lý luận nên được học thực hành nhiều hơn và có chương trình học năng động hơn. Tránh nhàm chán

Đảm bảo trang thiết bị phòng học (một số phòng học máy chiếu đôi khi còn gặp vấn đề làm ảnh hưởng đến chất lượng giờ học).

Tăng cường bổ sung các giờ học ngoại khóa giúp sinh viên có thể vận dụng những kiến thức lý luận vận dụng vào thực tiễn. Đồng thời thông qua những giờ học ngoại khóa các sinh viên nếu có thắc mắc sẽ được giảng viên giải đáp nhằm hiểu rõ hơn về môn học hay chuyên ngành của mình.

Trong nội dung đề cương ôn tập thầy cô cần kết hợp giữa kiến thức lý luận và thực tiễn. Tránh trường hợp chỉ hỏi kiến thức về lý thuyết sinh viên chỉ có học vẹt, học trước quên sau không vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn

Cần bổ sung thêm nhiều hình thức giảng dậy hơn nữa, độc đáo và mới mẻ hơn

Thầy cô cần phải đưa ra được nhiều chính sách khuyến khích sinh viên, các trang thiết bị cần được cải tiến, chương trình môn học cần đi sâu vào vấn đề thời sự hơn

1. Cần thay đổi hình thức thi cho phù hợp hơn là chỉ thi bằng hình thức tự luận.
2. Học viện cần tổ chức thêm các buổi toạ đàm, ngoại khoá.
3. Sinh viên các khoá và các khoa cần có những buổi trao đổi kinh nghiệm và giao lưu

Cần cho sinh viên đi thực tế

- Cần cho SV đi thực tế
- Các môn học dàn trải qua các kỳ chứ k nên tập trung vào cuối khoá
- Thi giảng với soạn giáo án không nhất thiết là phải vào cuối khoá

Cần cho sinh viên đi thực tế

thực hành nhiều hơn, nên cho sinh viên đi thực tế, đánh giá chất lượng qua các buổi học

Thứ nhất, chú trọng đổi mới nội dung giáo trình phù hợp với tình hình thực tiễn
Thứ hai, phương pháp học tập phải tác động đến sự nỗ lực học tập của sinh viên
Thứ ba, đội ngũ giảng viên không ngừng nâng cao trình độ kiến thức chuyên môn

Thực tế ở địa phương trong một vài môn học chuyên ngành khối lý luận, đưa phương pháp tranh luận đề tài vào môn học cho sinh viên, chương trình bài giảng nên nhiều hình ảnh minh họa phù hợp với bài học.

Đào tạo theo hướng mở, lý luận kết hợp với thực tiễnĐổi mới chương trình đào tạoTăng thêm thời gian cho sinh viên đi thực tập

1. Chất lượng giảng viên chưa đồng đều2. Cơ sở vật chất tại giảng đường chưa tốt (không gian, bố trí bàn ghế)3. Cần cho sinh viên thực hành nhiều hơn

1. Nên có thêm nhiều hoạt động ngoại khóa2. Nên tổ chức đi thực tế nhiều hơn3. Nên để thời gian đi thực tập lâu hơn

1 là: thêm một số nội dung hướng đến kỹ năng mềm cho sv2 là:giảm tải 1 số nội dung3 là: thay đổi phương pháp giảng dạy

Tăng cường thực hành nghề nghiệp, các trường hợp xử lí trong thực tế giúp sinh viên ngành lí luận có xáu nhìn bao quát hơn

1. Được trang bị kỹ năng mềm nhiều hơn
2. Cần được đi thực tế nhiều hơn
3. Cần được đi đến các cơ quan thực tập thời gian lâu hơn để học việc

Đưa ra nhiều chương trình ngoại khóa, theo sát sinh viên hơn, nhiều phần thực hành hơn

Thiết bị học nâng cấp, giảng viên đúng giờ hơn khi dạy, cho mở cổng NPS

Cho đi thực tế ít nhất 1 lần trong khoá

thầy cô cần nhiệt tình hơn với học sinh, quan tâm hơn học sinh và đổi mới chương trình cho thực tế với chất lượng đào tạo

Nâng cao giờ thực hànhThường xuyên có các buổi ngoại khoáNâng cao cơ sở hạ tầng

Cần tăng cường hình thức thi vấn đáp để tránh tình trạng sinh viên học theo lối học vẹt, học trước quên sau.
Tăng cường các buổi học ngoại khoá... Giúp sinh viên vận dụng tốt lý thuyết vào thực tiễn

Nâng cao chất lượng,

Nâng cao thiết bị, đổi mới phương thức đào tạo, áp dụng lý thuyết sát với thực tế

Học đi đôi với thực hành

Áp dụng thực tiễn vào quá trình dạy học
Cần có những chuyến đi thực tiễn về các vùng cơ sở
Trong quá trình dạy học thầy cô và sinh viên cần có những trao đổi về những đề tài thực tiễn cuộc sống hơn

Cần áp dụng thực tiễn vào chương trình giảng dạy
Đưa ra những ví dụ dễ hiểu liên quan đến môn học
Nâng cao năng lực học tập phù hợp với môn học

Cho sv đi thực tế nhiều hơn, tăng thời gian thực tập, môn chuyên ngành nên được chú trọng hơn

Áp dụng nhiều hơn dụng cụ kỹ thuật hỗ trợ dạy và học, cho sử dụng máy điện thoại để phục vụ học tập, lắp wifi đáp ứng cho sinh viên

Hạn chế giảng lý thyết, hạn chế chữ trên slide power point, cần có thật nhiều chuyến đi thực tế liên quan đến chuyên ngành

Cho sv đi thực tế nhiều hơn, tăng thời gian thực tập, môn chuyên ngành nên được chú trọng hơn

Đơn giản- thực hành nhiều- giảm lý thuyết

- Chương trình đào tạo chưa có sự logic.
- Kiểm tra đánh giá mang nặng lý thuyết. Còn tiêu cực.
- an ninh ký túc xá cần được thắt chặt hơn.

Đổi mới chất lượngPhương pháp Hình thức

1. Thiết kế không gian học cần hiện đại hơn2. Khu vực để xe chưa tốt lắm3. Cần có 1 khu để sinh viên tập văn nghệ tách xa thư viện

Thực tế hơn

nâng cao chất lượng dạy và học, nhiều chương trình thực tế chính trị - xã hội hơn nữa

TRUNG TÂM KT&KĐCLĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35

Chương trình đào tạo: Cử nhân Báo chí.
Số lượng sinh viên phản hồi: 432 sinh viên.

A. THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Thang đánh giá: 1. Hoàn toàn không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân 4. Cơ bản hài lòng 5. Hoàn toàn hài lòng

NỘI DUNG/THANG ĐÁNH GIÁ	TB	1	2	3	4	5	4+5
I. Kết quả đầu ra		%	%	%	%	%	%
1. Kiến thức nền tảng	4.0	1.4	5.1	13.4	55.3	24.8	80.1
2. Kiến thức chuyên ngành	4.2	1.6	1.9	10.2	50.9	35.4	86.3
3. Kỹ năng nhận thức	4.0	1.6	3.0	18.1	52.8	24.5	77.3
4. Kỹ năng nghề nghiệp	4.1	1.2	2.8	15.3	50.2	30.6	80.8
5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	3.9	2.3	3.0	20.4	47.5	26.9	74.3
6. Kỹ năng ngoại ngữ	3.9	2.3	3.0	20.4	47.5	26.9	74.3
7. Kỹ năng tin học	4.0	1.6	3.0	18.1	52.8	24.5	77.3
8. Kỹ năng mềm	4.0	1.4	5.1	13.4	55.3	24.8	80.1
II. Chương trình đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	3.9	2.8	4.4	21.1	46.3	25.5	71.8
2. Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.8	2.1	7.2	20.6	48.1	22.0	70.1
3. Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.9	1.9	4.9	19.2	48.4	25.7	74.1
4. Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	4.0	1.4	4.9	13.2	54.4	26.2	80.6
5. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	3.9	2.3	5.6	16.7	48.6	26.9	75.5
6. Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	4.0	2.1	4.4	16.4	46.5	30.6	77.1
7. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	3.8	4.4	10.0	17.4	42.8	25.5	68.3
8. Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	4.1	1.6	4.2	14.1	46.3	33.8	80.1
III. Cấu trúc CTDH		%	%	%	%	%	%
1. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	3.8	3.0	5.6	20.6	47.7	23.1	70.8
2. Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	3.7	3.7	9.5	23.8	41.4	21.5	63.0
3. Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	3.9	3.2	5.3	18.8	48.1	24.5	72.7

IV. Kiểm tra đánh giá		%	%	%	%	%	%
1. Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	3.9	1.9	4.2	21.1	49.8	23.1	72.9
2. Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu ra	3.9	2.3	5.1	18.5	49.3	24.8	74.1
3. Kiểm tra tự luận là hình thức kiểm tra đánh giá chủ đạo trong chương trình	3.9	2.8	4.9	16.4	49.3	26.6	75.9
4. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	3.9	1.9	4.9	21.1	47.5	24.8	72.2
5. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	4.0	0.9	2.3	18.1	49.8	28.9	78.7
6. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	3.9	3.2	4.4	16.7	49.1	26.6	75.7
7. Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	4.0	1.6	3.7	14.6	53.0	27.1	80.1
8. Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	4.0	1.4	4.4	16.9	50.9	26.4	77.3
V. Cơ sở vật chất		%	%	%	%	%	%
1. Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	4.0	2.3	5.1	16.2	45.6	30.8	76.4
2. Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv…	3.9	2.1	7.2	15.7	48.8	26.2	75.0
3. Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu…)	3.9	2.8	6.7	14.1	50.0	26.4	76.4
4. Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	3.9	3.0	5.1	16.7	48.8	26.4	75.2
5. Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SV thực hành.	4.0	2.3	5.3	15.0	45.6	31.7	77.3
6. Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	3.8	3.9	10.4	16.4	41.9	27.3	69.2
7. Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	4.0	2.3	2.5	16.9	48.6	29.6	78.2
8. Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	4.2	1.6	1.6	12.5	47.7	36.6	84.3
9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	3.9	2.3	4.9	17.4	46.8	28.7	75.5
VI. Phương pháp giảng dạy		%	%	%	%	%	%
1. Tổ hợp phương pháp dạy – học trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	3.9	2.1	2.3	21.3	50.0	24.3	74.3
2. Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	3.9	1.4	4.9	16.4	53.9	23.4	77.3
3. Phương pháp dạy học chủ đạo trong chương trình đào tạo là thuyết giảng, không khuyến khích sự tham gia tích cực của người học	3.7	3.0	9.3	20.1	46.3	21.3	67.6
4. Phương pháp dạy – học trong chương trình đào tạo không phát triển được các kỹ năng nhận thức bậc cao (phân tích, đánh giá, vận dụng giải quyết vấn đề sáng tạo, v.v.)	3.7	3.9	8.3	21.5	45.6	20.6	66.2

VII. Hoạt động hỗ trợ đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	3.6	3.7	9.7	28.7	37.5	20.4	57.9
2. Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	3.8	4.2	6.7	19.2	46.5	23.4	69.9
3. Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	3.9	2.6	4.0	19.6	45.7	28.2	73.9
4. Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	3.9	3.9	6.3	17.1	43.1	29.6	72.7
5. Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	3.9	2.3	4.9	18.8	47.9	26.2	74.1
6. Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	3.9	2.3	4.4	19.2	48.1	25.9	74.1
7. Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	3.9	2.6	3.9	23.0	44.3	26.2	70.5
8. Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	3.9	2.4	5.0	22.7	43.8	26.1	69.9
9. An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	4.1	1.9	1.9	13.9	46.4	36.0	82.4
10. Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	3.9	1.6	1.4	24.3	47.9	24.8	72.7
11. Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	4.0	1.6	1.4	22.2	47.5	27.3	74.8
12. Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc)	3.8	3.2	6.5	19.2	46.1	25.0	71.1
13. Các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên có hiệu quả.	3.8	3.2	7.6	21.5	42.8	24.8	67.6
VIII. Chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV		%	%	%	%	%	%
1. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	3.6	4.2	10.7	25.3	38.5	21.3	59.9
2. Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.9	1.9	5.6	20.4	47.6	24.6	72.2
3. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	3.8	2.8	7.6	21.5	46.5	21.5	68.1
4. Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.9	2.5	3.7	22.9	45.6	25.2	70.8
5. Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	3.9	1.9	4.4	20.4	47.0	26.4	73.4
6. Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	4.0	1.6	4.2	18.1	48.6	27.5	76.2
7. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	3.8	3.5	7.4	21.8	44.4	22.9	67.4
8. Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.9	2.1	4.9	22.7	45.6	24.8	70.4
IX. Mức độ hài lòng tổng thể		%	%	%	%	%	%
1. Mức độ hài lòng đối với khoá học	4.0	1.4	2.8	14.1	54.4	27.3	81.7

B. NHẬN XÉT CỦA SINH VIÊN

1. Điểm mạnh của CTĐT

1. Thực hành nhiều 2. Các môn học có liên quan đến thực tế nghề nghiệp 3. Các môn chuyên ngành được cập nhật tốt.

-Thầy James Dương và 1 số giáo viên có kiến thức chuyên môn tốt

-Không quá áp lực

- Nội dung đa dạng

Nhạy bén, khoa học, xác thực

chuyên nghiệp, tận tình.

Kĩ năng mềm, sáng tạo, nhạy bén

Thực tế, khoa học, chi tiết

Tạo được một môi trường học tập năng động, giảng viên thân thiện, cơ sở vật chất đầy đủ

Tự do - Bình đẳng - Sáng tạo

Khối lượng kiến thức vừa phải đối với sinh viênTrang bị kiến thức cơ bản cần thiết cho sinh viên khi ra trườngĐội ngũ giảng viên có chất lượng

Ngành học em đang theo học thúc đẩy tư duy suy luận và tổ chức ngôn ngữ, rèn cho em khả năng quan sát và phân tích tốt hơn

Kiến thức đầy đủ, ứng dụng vào thực tế hiệu quả, chú trọng hơn vào thực hành

Linh hoạt, Vừa sức, Ứng dụng cao

Thực hành cao. Cho sinh viên được thoải mái trải nghiệm làm nghề. Giảng viên tận tâm

chất lượng tốt, giảng viên giỏi, sinh viên được trải nhiệm nhiều

Thực hành nhiều, kiến thức chắc và bài giảng thứ vị

Thực tếNghiệp vụ tốtKiến thức xã hội đa dạng

Mức học phí phù hợp. Cơ sở vật chất tương đối đầy đủ. Môn chuyên ngành có tính thực tiễn, sinh viên có cơ hội thực hành.

Chất lượng, mới lạ, thu hút

Môn học thiết thực với công việc tương lai của sinh viên, Giảng viên có trình độ giảng dạy chuyên sâu trong lĩnh vực Ảnh Báo chí,

Cơ hội việc làm sau khi ra trường rộng

Sáng tạo, thực tế, bổ ích

Có thầy James Dương tâm huyết, dạy hay. Điểm mạnh cuối cùng là một số môn giúp sinh viên có ý thức tự mày mò, nghiên cứu, tự học và đúc kết kinh nghiệm.

Chuyên nghiệp

Kiến thức nền tảng sâuNgày càng chú trọng đào tạo kĩ năng thực hành cho sinh viênKiến thức giảng dạy linh hoạt, sát với thực tế

rõ ràng, giảng viên, đầy đủ

Ngành mớiHọc tất cả kỹ năngCơ hội mở

cập nhật

Thi không nặng, có giảng viên chuyên môn, có tín chỉ

1. Giảng viên giàu kiến thức, giảng dạy thu hút (thầy cô khoa PTTH)2. Được học đa dạng thể loại

Đa dạng/kết hợp lý thuyết& thực hành/nhiều ngành

Học nhiều thứ, được tham gia nhiều hoạt động, nhiều thầy cô nhiệt tình

Thực hành tốtMôi trường năng độngDễ nghiên cứu khoa học

- Môi trường giảng đường sôi nổi- giảng viên có nhiều kinh nghiệm và bài giảng chất lượng- có cơ hội thực hành

Kiến thức chuyên ngành phù hợp nhưng chưa rõ ràng làm rõ được ý nghĩa của chuyên ngành và phân biệt nó với các chuyên ngành khác; Có nhiều buổi thực tế để hiểu hơn về lý thuyết được học; Thầy cô năng động nhiệt tình, cập nhật nhiều thông tin cần thiết cho sinh viên.

Được thực hành nhiềuKiến thức đúng chuyên mônĐược giao lưu và làm bài tập thực tế nhiều

Hiện đại, tiềm năng, dễ xin việc

Có tính thực hành; Được hướng dẫn và được tham gia sản xuất; Được học hỏi từ những người có chuyên môn

1. Nhà trường giảng dạy về lý thuyết rất tốt

2. Các thầy cô nhiệt tình, chuyên môn vững vàng

3. Nhà trường luôn lắng nghe và tạo điều kiện tốt nhất cho sinh viên học tập

Được học với thầy cô có kinh nghiệm trong nghề

Thời gian khoá học linh hoạt

Kinh nghiệm thầy cô dạy dễ áp dụng được vào thực tế

thực hành nhiều, giảng viên chuyên môn cao, sát thực tế

đa dạng, hợp lý, phù hợp với sinh viên

Thực tế, Trung thực, Chất lượng

- Cung cấp kiến thức- Được thực hành nhiều- Giảng viên nhiệt tình

Thoải mái, ứng dụng cao, thường xuyên thực hành

Thực hành nhiều - Được học nhiều loại hình báo chí - Cơ hội việc làm lớn

Đa dạng môn họcCho sinh viên có nhiều cơ hội thực hànhThầy cô giảng viên có tâm. có chuyên môn

- Thời gian thực hành nhiều, trau dồi kĩ năng nghiệp vụ tốt
- Giảng viên giỏi, tâm huyết, có kinh nghiệm trong nghề
- Các phòng thực hành hiện đại, nhiều chức năng

Thực tế, hiệu quả, tạo cơ hội cho sinh viên

Nhiều giảng viên chất lượng Chương trình học phù hợp Kiến thức thực tế

Đan xen lý thuyết và thực hành phù hợp; thầy cô chuyên ngành có chuyên môn cao; kiến thức kĩ năng học được có thể áp dụng trong nghề nghiệp sau này.

1 là được học tất cả các loại hình báo chí, 2 là trang thiết bị các môn chuyên ngành về phát thanh truyền hình rất tốt và hiện đại, 3 là đội ngũ giáo viên chuyên ngành rất tốt

- Được tiếp xúc với nhiều giảng viên, nhà báo giỏi- Được thực hành nhiều- Có nhiều thời gian trải nghiệm và tự đi sâu vào nghề

Có kiến thức nền tảng tốt, được hỗ trợ đầy đủ kỹ năng thực tế, được tạo điều kiện thực hành tốt nhất có thể

Được học nhiều chuyên ngành trong suốt khoá, nhiều môn học hay, nội dung học vừa sức vs sinh viên

Đào tạo bài bảnNhiều kênh cho sinh viên thực hànhĐào tạo đầy đủ đồng thời hỗ trợ sinh viên tự học

Năng độngĐang là xu thế phát triển Được đào tạo nhiều chuyên ngành

Các môn học trong chương trình đa dạng; Các môn nghiệp vụ được chú trọng giảng dạy; Chương trình học phù hợp với chuyên ngành Báo chí Đa phương tiện.

Thầy cô tận tình, Sinh viên được thực hành nhiều, nhiều môn học hay

- Phù hợp với ngành nghề đào tạo- Chương trình đào tạo được phân chia rõ ràng- Các học phần đa dạng

dạy thực chất, học thực chất, điểm số công bằng văn minh

Chủ động - sáng tạo - hiệu quả

Hiện đại, bắt kịp xu hướng, năng động

- Tốt

Chủ động, thiết thực và đổi mới

Thiết bị phục vụ học tập tốt, thầy cô ân cần tận tình, giáo trình phù hợp

Thực tế, cập nhật, áp dụng thực tế

Đầy đủ kiến thức, bám sát thực tế, cập nhật xu hướng

- Chương trình đào tạo liền mạch, hệ thống- Cung cấp nhiều tài liệu tham khảo hay- Sáng tạo trong phương pháp giảng dạy

sinh viên được thực hành nghiệp vụ

có thêm hiểu biết thêm về công nghệ và các phần mềm trong báo chí

được tự do sáng tạo và thực hiện các nội dung của bản thân

1. giảng viên có kinh nghiệm, kiến thức chuyên sâu2. cơ sở vật chất ổn3. chương trình học sát với thực tiễn

lý thuyết vừa đủ không quá nặng, có cơ hội thực hành kỹ năng tác nghiệp, giảng viên có chuyên môn

Phát huy được năng lực của sinh viên, tăng cường tính sáng tạo và năng động cho người học

- Khung ĐT chuẩn- nhiều môn học thực hành hay- Giảng viên nhiệt tình

năng động, chất lượng, sáng tạo

Đào tạo đúng chuyên ngànhSinh viên được học lý thuyết kết hợp với thực hànhĐịnh hướng nghề nghiệp cho sinh viên

- Chuẩn lý thuyết- Sát thực tế- Đảm bảo chất lượng

Hợp lí, khoa khọc, bài bản

Thực hành tốt

1. Có những bài giảng thiết thực, phục vụ công việc sau này2. Giảng viên nhiệt tình hỗ trợ sinh viên3. Nhiều CLB cho sinh viên tham gia

Nội dung học lí thuyết sát với thực tiễn; Hình thức giảng dạy đa dạng, phong phú; Đẩy mạnh sự sáng tạo và tự học của sinh viên

Chương trinh chú trọng thực hành nhiềuLiên kết với các báoNội dung mới

Thực hành kỹ năng nhiều, có trải nghiệm thực tré và tút ra đc bài học từ chính bản thân mình. Đc tạo điều kiện thử sức trong môi trg báo chí chuyên nghiệp

Hệ thống môn học logic, đáp ứng đủ yêu cầu của nghề nghiệp sau này

1. giúp sinh viên có kiến thức chuyên môn, xã hội. 2. học phí phù hợp 3. khuôn viên trường đẹp
Đảm bảo vững lý thuyết - cung cấp kỹ năng thực hành - cải thiện nghiệp vụ của sinh viên
Trang bị kiến thức cơ bản, được thực hành nghề nghiệp, các chương trình đào tạo phù hợp
năng động, trao dồi kĩ năng tốt, sâu sắc
Đội ngũ giảng viên giỏi/Trang thiết bị phục vụ học nghiệp vụ tốt/Sinh viên có nhiều cơ hội tiếp xúc với nghề nghiệp tương lai.
Kiến thức truyền tải bám sát thực tế, điều kiện thực hành tác nghiệp tốt, đa dạng môn học
- Xây dựng cho sinh viên nền tảng cơ bản- Có những môn học đào tạo chuyên ngành tốt- Được thực hành thường xuyên
các thầy cô có kiến thức giỏi và tận tâm với sinh viên
Đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu. Chương trình đào tạo sát với thực tế.Tạo điều kiện cho sinh viên thực tập tốt.
Tính ứng dụng cao.
Đúng đắn - Bổ ích - Triệt để
Viết, chụp ảnh và phỏng vấn
Cơ bản, thiết thực, rõ ràng
Chất lượng, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu của báo chí hiện đại
Bổ ích, Đầy đủ, Mới mẻ
Nghiệp vụ, kiến thức thực tiễn,
Thực hành nhiều, môi trường năng động, các môn học gắn với thực tế cao
Sát thực tế, lượng kiến thức vừa phải, có nhiều cơ hội việc làm
- Tạo nhiều điều kiện cho sinh viên làm việc thực tế
- Tốt- Thực tế- Nhanh nhạy
thực hành tốt, môn học hay, thầy cô giỏi
Chú trọng thực hànhChất lượng Giảng viên rất tốtCơ sở vật chất tốt
1)Lý thuyết đầy đủ2) Thực hành hiệu quả3) Vận dụng được kỹ năng vào công việc
Được tiếp thu những kiến thức, kỹ năng cơ bản để vận dụng vào trong công việc.
Khuyến khích người học tự nghiên cứu, thực hành, giảm gánh nặng và áp lực về lý thuyết.
Chương trình đào tạo không quá nặng nề, thúc đẩy khả năng sáng tạo của sinh viên.
- Đội ngũ giảng viên chất lượng- Tài liệu, giáo trình bám sát thực tế- Được học nhiều từ những nhà báo nổi tiếng
1. Các tài liệu chuyên ngành rất bổ ích
2. Trong quá trình học được trải nghiệm thực tế để hiểu sâu hơn về ngành học, việc đó giúp sinh viên có được những kinh nghiệm đáng quý sau khi ra trường
3. Chỉ cần học tốt và cố gắng thì ra trường sẽ có được công việc đúng như chuyên ngành học của mình
Khối kiến thức đa dạng, chuyên sâu. Đội ngũ giảng viên tâm huyết, giàu kinh nghiệm. Cơ sở vật vật chất được đầu tư, chú trọng
- Đầy đủ các môn chuyên ngành- Phát triển được khá tốt kỹ năng chuyên môn- Tạo được các bài học thực hành thực tế
1. Thiết bị thực hành đa dạng2. Hệ thống kiến thức linh hoạt, đầy đủ, bám sát thực tế3. Đội ngũ giáo viên tâm huyết
Đa dạng, sâu sắc, có tính hứng dụng
- Đầy đủ các môn chuyên ngành- Phát triển cho sinh viên kỹ năng chuyên môn tốt- Nhiều bài học thực hành mang tính thực tế
Tự học là chính, được tạo điều kiện cho kiến tập và thực tập tạo cơ quan báo chí chất lượng, cơ sở vật chất đầy đủ
Sinh viên có khả năng tự học, phát triển bản thân; chương trình đào tạo gắn liền lý thuyết với thực hành; chương trình đào tạo giúp sinh viên khi tốt nghiệp có đủ kiến thức - kỹ năng, đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng
Giảng viên kinh nghiệm; Đào tạo chuyên sâu về từng thể loại BC; Có nơi thực hành rèn nghề tới sinh viên
Các môn chuyên ngành sát thực tế, kiến thức đa dạng, mức độ cần thiết cao
chuyên nghiệp, bám sát thực tế
Được thực hành nhiều, đào tạo nghiệp vụ khá chuyên nghiệp, giáo viên chất lượng
- Được tiếp cận với những công nghệ mới - Được áp dụng lí thuyết trong thực hành
tăng cường thực hành, thầy cô tận tình, thiết bị học tập hiện đại
Chắc lý thuyết, cung cấp các kỹ năng cơ bản, bài cuối môn sát chương trình học
Tốt
Năng động, Lý thuyết chắc chắn, mở rộng kiến thức
Chất lượng, hài hòa, hiện đại

1. Đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao
2. Chương trình đào tạo có hệ thống bài bản, đổi mới, theo sát yêu cầu thực tế nghề nghiệp
3. Chương trình không quá nặng giúp sinh viên có thêm thời gian để thực hành thực tế

1.Mở rộng đào tạo các xu hướng việc làm mới của báo chí, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc,làm việc ở nhiều lĩnh vực chuyên ngành khác trong báo chí.
2. Trang thiết bị được phục vụ trong nhà trường tương đối đầy đủ,hỗ trợ sinh viên nghiên cứu và thực hành tốt.
3. Sự phát triển của báo mạng xã điện tử làm bão hòa thông tin và tăng nguy cơ " tin giả" và nội dung bài hời hợt,học báo in giúp sinh viên nắm chắc được những lỗi để tránh, khắc phục những hạn chế trên để tổ chức nội dung bài báo tốt hơn, đáp ứng nhu cầu của người đọc

- Sát thực tế- Khối lượng kiến thức vừa đủ- Giáo án giảng dạy hay

- Cung cấp đầy đủ kiến thức kỹ năng để làm nghề- Chương trình bám sát thực tế - Giúp sinh viên hoàn thiện được nhiều kỹ năng , phục vụ cho công việc sau này

các môn học phù hợp chuyên ngành, tạo cơ hội cho sinh viên thực hành, nội dung các môn học đầy đủ

Các môn chuyên ngành sát thực tế, kiến thức đa dạng, mức độ cần thiết cao

Sát với thực tế, kiến thức bổ ích, thực hành nhiều

Chương trình đào tạo có hệ thống, thực tế, dễ hiểu

- Nội dung bài học thiết thực- Thoải mái trong tương tác thầy trò- Bài tập thực tế rất có ích

giảng viên chất lượng cao, môi trường năng động, thiết bị tốt

Chú trọng thực hành; giáo trình cô đọng, chất lượng; được tiếp xúc với nhiều phóng viên, nhà báo nổi tiếng

- Các môn học đa dạng, theo sát ngành học của sinh viên.
- Giảng viên tâm huyết với bài giảng.
- Sinh viên được tạo điều kiện thực hành thường xuyên trong các môn học liên quan đến chuyên ngành.

1. Mở mang kiến thức xã hội
2. Tiếp cận được các mảng truyền thông và kênh truyền thông tốt
3. Hướng tới quốc tế và tính giao thoa giữa báo chí Việt Nam và quốc tế

Năng động_ hiện đại_ không sợ thất nghiệp

- Cập nhật các phương pháp giảng dạy mới và có hiệu quả
- Cập nhật xu hướng chung của báo chí trong nước
- Sinh viên có nhiều cơ hội để thực hành các kỹ năng nghiệp vụ

Có tính thực tiễn cao, cập nhật theo yêu cầu của xã hội, ứng dụng được nhiều lĩnh vực

Được học các môn cơ sở ngành ngay từ năm nhất, tạo điều kiện đi trải nghiệm thực tế nhiều và cung cấp cho sinh viên lượng kiến thức phong phú và sâu rộng

giảng viên nhiệt huyết, bài giảng sát với thực tế, môi trường học tập năng động, sáng tạo, cởi mở

Giáo viên trẻLắng nghe ý kiến sinh viênGiao lưu học tập nhiều phương pháp mới

Thực tế, chuyên nghiệp, khoa học

1. Chương trình đào tạo luôn theo kịp xu hướng (giúp sinh viên nắm bắt được xu hướng báo chí hiện đại, làm báo trong môi trường công nghệ số...)
2. Thầy cô đã giúp sinh viên có nhiều hơn sự thực hành, trải nghiệm trong các môn học
3. Chương trình đào tạo với các môn học bám sát chuyên ngành, giúp sinh viên có nhận thức đầy đủ hơn về chuyên ngành mà mình đang theo học

Đem lại trải nghiệm thực tiễn cho sinh viênGiảng viên có trình độ cao, cách dạy sinh độngChương trình giảng dạy tiến bộ, thú vị

- Thực tế- Chủ động- Cung cấp khá đầy đủ kiến thức

Năng động sáng tạo nhanh nhẹn

Tiến bộThoải mái

1. Nội dung kiến thức bao hàm rộng lớn2. Sinh viên được trang bị nhiều kĩ năng trong nhiều lĩnh vực3. Nhu cầu nghề nghiệp mở rộng

Chất lượng.Có tính thực tế cao.Thầy cô tận tình.

Thầy cô giáo giảng dạy phù hợp, dễ hiểu và hết lòng vì sinh viênChương trình phù hợp, cung cấp đầy đủ các kiến thức liên quan tới chuyên ngành

Năng động, sáng tạo, có hiểu biết sâu rộng

- Thầy cô truyền tải cho sinh viên đầy đủ kiến thức cả về mặt lý thuyết lẫn thực hành

Đa dạng nhiều nội dung, có tính thực tế và sáng tạo cao

- Được thực hành- Bài giảng sát với thực tế- Thầy cô trong khoa luôn nhiệt tình giúp đỡ sinh viên

Nhanh, Hấp dẫn, Thời sự...

Thiết thực, phù hợp, nội dung gần gũi
sinh viên được trải nghiệm thực tế, thiết bị thực hành hiện đại, giảng viên tận tình
- Đạo tạo sv có kỹ năng báo chí-Hiểu rõ về thể loại- Biết cơ bản về làm 1 sản phẩm báo chí
Thực tế, chất lượng , ứng dụng cao
Hay, mạnh, dễ hiểu
Tốt tốt tốt
học theo tín chỉ, chương trình đào tạo kết hợp cả lý thuyết và thực hành, thời gian đào tạo 4 năm
Thực hành nhiều/ tiếp cận với nhiều nhà báo/ nhiều cơ hội thực hành nghề
1. Quan tâm quá trình học tập học sinh2. Nhiều chương trình cải thiện để đảm bảo đầu ra 3. Nhiều hoạt động làm tăng khả năng hiểu biết
Được thực hành nhiềuĐược nắm rõ quy trình sản xuất và sáng tạo các tác phẩm báo chíĐược đan xen nhiều lĩnh vực hiểu biết trong quá trình học
Được thực hành nhiều, nắm được kiến thức chuyên ngành, được làm nghề sớm tại các cơ quan báo chí chuyên môn
- Giúp sinh viên có được nền tảng kiến thức lý luận tốt.- Có cơ hội thực hành nghề ngay trong studio.- Có kỹ năng chuyên ngành khá tốt khi ra trường.
Chuyên môn hóa, cập nhật, trang thiết bị đầy đủ
1. Cung cấp kiến thức nền hiệu quả2. Bài giảng phù hợp với môi trường báo chí hiện đại3. Tạo điều kiện cho sinh viên cọ xát với thực tế
Giảng viên tận tâm, có nhiều cơ hội để học sinh làm quen với nghề, cơ sở vật chất đầy đủ
K có điểm mạnh nào đâu ạ □
- Thời sự- cốt lõi- tinh tế
- Đa dạng khía cạnh của ngành học- Sát với thực tế xu hướng phát triển của xã hội- Cơ hội tiếp xúc với các thiết bị công tác trong ngành học
năng động, sáng tạo, THỰC TẾ
Thiết thực, mới mẻ, sáng tạo
Thiên về thực hành; Có tính thực tế cao; Vận dụng nhiều kĩ năng để thực hiện tác phẩm
Gắn liền với thực hànhMang tính định hướng nghề nghiệp caoKết nối với đầu ra công việc
Nâng cao khả năng tự học; tự nghiên cứu; được thực hành nhiều
Nâng cao khả năng tụ học; tự nghiên cứu; có nhiều cơ hội thực hành nghiệp vụ
phù hợp, khá đầy đủ, theo kịp xu hướng
- Cơ hội việc làm cao- Giao tiếp, kĩ năng mềm tốt- Ngoại ngữ ổn
- chuyên môn đi sâu, khai thác đầy đủ các khía cạnh đào tạo nên 1 btv truyền hình
- đào tạo thế hệ btv truyền hình đa năng làm được nhiều khâu sản xuất, nhiều loại hình báo chí (đa phương tiện)
- thực hành nhiều và có điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng việc thực hành có chất lượng
thực tế, nhiều kiến thức xã hội, sinh viên chủ động
Thực tiễn, giáo viên khoa phát thanh truyền hình tốt bụng, cơ hội nghề nghiệp cao
Giảng viên hướng dẫn sát sinh viên trong quá trình học
Sinh viên được cũng cấp nhiều kiến thức chuyên ngành
Tạo cho sinh viên có nhiều cơ hội tiếp xúc với nghề ngay khi còn ở trong trường học
1. Cho sinh viên có đầy đủ kiến thức nền tảng về chuyên ngành
2. Cho sinh viên cơ hội thực hành nhiều, rèn luyện những gì đã học
3. Cơ sở vật chất rất tốt (studio, phòng máy,..)
- Được thực hành nhiều theo đúng chuyên ngành
- Có đầy đủ cơ sở vật chất cho việc thực hành của sinh viên
- Các giảng viên có kiến thức chuyên môn tốt để truyền đạt lại cho sinh viên
Thực hành tốtNhiều gảng vien nhiệt tình Nâng cao kỹ năng nghiệp vụ
Năng động tích cực
thực tế, phù hợp, hiệu quả
Cơ sở vật chất được trang bị tốtCó cơ hội thực hành thực tế nhiều hơn các ngành khácThầy cô nghiệp vụ cao
Nhiều cơ hội thực hành, cơ hội nghề nghiệp cao
Chất lượng giáo viên khá tốt, rất nhiều người đưa ra và đánh giá được các case thực tế để áp dụng kiến thức học vào thực tế
Giáo viên hết lòng giúp đỡ, hỗ trợ giáo viên trong các bộ môn học
Cơ sở vật chất của nhà trường rất tốt
1. Nhiều môn học nâng cao trình độ tri thức ở nhiều khía cạnh khác nhau.2. Giảng viên nhiệt tình, hỗ trợ tối đa3. Thời gian học hợp lý

các môn chuyên ngành thiết thực với ngành học; giảng viên các môn chuyên ngành có chuyên môn tốt, nhiệt tình, tâm huyết, cách giảng dạy tạo cảm hứng; các môn chuyên ngành được thực hành nhiều, giúp sinh viên không chỉ có kỹ năng chuyên môn mà còn học được nhiều kĩ năng mềm

Các môn chuyên ngành tích hợp khá đầy đủ kiến thức về mặt chuyên môn nghiệp vụ cho sinh viên
Số lượng tín chỉ phân bố hợp lý cho từng môn học
Hình thức thi làm bài tập lớn của các môn chuyên ngành khá phù hợp

Tự tin, giao tiếp tốt

- cung cấp đầy đủ kiến thức- tham gia nhiều chương trình bổ ích- có nhiều thời gian học tập, rèn luyện

Bổ ích - Thú vị - Chất lượng

Năng động/Có nhiều cơ hội việc làm

Cập nhật Sáng tạo Hiệu quả

Môi trường học tập thoải mái, các môn học có tính ứng dụng cao, đội ngũ giảng viên nhiệt tình với chuyên môn cao

1. Chương trình phù hợp mục tiêu 2. Chương trình đào tạo rõ ràng3. đáp ứng nguyện vọng khi theo học

Thực tế, nhiều cơ hội việc làm, sinh viên chủ động.

Thực tế, khá hợp lý, có tính hữu dụng

Kỹ năng thực hành tốt, nhanh nhạy nắm bắt các vấn đề xã hội, giao tiếp tốt

Thực hành nhiều, chủ động thời gian, có tính thực tế cao

Thầy cô chuyên ngành trong khoa PTTH có chuyên môn tốt, có tâm Các CLB nghiệp vụ hoạt động sôi nổiCác chương trình sự kiện được tạo điều kiệnn tôt chức

1. Tạo nền tảng kiến thức vững2. Giảng viên hỗ trợ nhiệt tình3. Hỗ trợ chính sách cho sinh viên

Sát thực tế, học phí rẻ, thú vị

Kỹ năng tốt, thực hành tốt, kiến thức đầy đủ

Nhiều môn học, có đầu tư cơ sở vật chất, nhiều thời gian thực hành

Hay, sát thực tế, học phí vừa phải

Thú vị, hấp dẫn, nhiều kinh nghiệm

Phù hợpChất lượngĐảm bảo

hot - cơ hội việc làm cao - hay

Thức thời, hiện đại, dễ tìm việc

Nhanh- chắc- dễ học

Tiến bộThực tếPhù hợp với thời đại

Thực tiễn- Sáng tạo - chuyên sâu

Các tiết học đều mang tính ứng dụng cao
Giảng viên là người có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực truyền hình nên những góp ý và đánh giá rất xác đáng
Cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo cho quá trình thực hành của sinh viên

Dễ tiếp thuSáng tạoPhù hợp

Đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết và tận tâm
Cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu học tập, giải trí của sinh viên
Chú trọng kỹ năng và kiến thức thực tế

Thực hành, định hướng, rèn luyện kĩ năng chuyên môn sâu

Chất lượng - hiệu quả - Có tính vận dụng cao

Năng động; Đội ngũ giảng viên nhiệt tình, tận tâm và có chuyên môn; Cơ hội việc làm lớn

Thời lượng thực hành nhiều, giúp sinh viên được va chạm với thực tiễn. Đào tạo kỹ năng nghiệp vụ rất tốt. Giảng viên nhiệt tình, tâm lý với sinh viên.

Năng động, nhanh, nhạy bén

- Được thực hành nhiều- Thiết bị hỗ trợ tốt khiến việc áp dụng lý thuyết đến thực hành tốt- Tăng khả năng tự học, tự thực hành

1. Học đi đôi với hành2. Theo đúng chủ trương của Đảng và nhà nước3. Phục vụ tốt cho đời sống nhân dân

- chương trình đạo tạo khá sát với thực tế xã hội - giúp sinh viện có cơ hội việc làm tốt khi ra trường - giảng viên chuyên ngành nhiệt huyết, tận tâm

- Cung cấp tổng quát kiến thức nền để sinh viên có thể tiếp cận với báo truyền hình.
- Tạo môi trường rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.
- Tạo điều kiện cho sinh viên được kiến tập, thực tập tại những cơ quan báo chí, truyền hình để bổ sung kiến thức thực tế.

Thực hành nhiều, sinh viên năng động, môi trường sáng tạo

Một trong những chuyên ngành hot, cơ hội việc làm cao.
Chương trình học giúp nâng cao khả năng tự học tự sáng tạo của sinh viên.
Đào tạo cơ bản kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên.

sinh viên tự học nhiều, chủ động, không phụ thuộc vào thầy cô

thực tế, được nhiều trải nghiệm, vui vẻ

Nhiều kiến thức mới

Thầy cô chuyên ngành trong khoa PTTH có chuyên môn tốt, có tâm Các CLB nghiệp vụ hoạt động sôi nổiCác chương trình sự kiện được tạo điều kiệnn tốt chức

Đầy đủ, nhanh, hay

Rẻ, đa dạng,

Kiến thức chuyên ngành đầy đủ, được thực tế nhiều, rèn luyện ứng xử và phản ứng tốt

Đào tạo đúng chuyên ngành "hot"Nắm bắt đuoc xu hướng nghềĐào tạo chuyên nghiệp

Thiết thực, đúng chuyên nghành, phân bố hợp lí

Thầy cô nhiệt tình tận tâm, kiến thức phù hợp với sinh viên, không bị áp lực thi cử quá nhiều

Kiến thức phù hợp, đào tạo chuyên sâu, vận dụng thực hành đúng lúc

hiệu quả, thực tế,

Được thực hành - Khả năng giao tiếp -

1: Các tiết học lý thuyết ít thay vào đó sinh viên được thực hành và trải nghiệm thực tế, trang bị được rất nhiều kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ

2: Cách thầy cô trao đổi với sinh viên trên tinh thần cùng đồng hành, nên hầu như không có khoảng cách quá nhiều đối với sinh viên, giúp sinh viên thấy thoải mái và chủ động tự tìm kiếm được nhiều kiến thức hơn

3: Thay việc thi cử học thuộc lòng để thi như các trường, thì nhà trường thay đổi bằng việc nộp sản phẩm phù hợp với từng môn, chuyên môn của sinh viên, điều đó giúp mỗi người sinh viên như chúng em đều phải tự cố gắng, và được trở thành những MC, biên tập viên, 1 nhà báo thực thụ. Mỗi bài tập là một khó khăn, nhưng mỗi lần vượt qua được nó, chúng em lại cảm thấy bản thân mình ngyaf càng trưởng thành và thành công

Sát thực với thực tiễnPhù hợp Tiên tiến

Kiến thức khá sâu, sinh viên nắm được cái kiến thức, sát với thực tiễn

- môi trường học tập chuyên nghiệp- Đào tạo đa kĩ năng- Năng động

Thầy cô giáo chuyên môn vững Cơ sở vật chất ổn định Chất lượng đầu vào tốt

- Đào tạo lý thuyết chuyên sâu.- Phương pháp giảng dạy hiệu quả không nhàm chán.- Giảng Viên tận tình, chu đáo.

phù hợp với công việc, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu

tạo cơ hội cho sinh viên được trải nghiệm,

bám sát chương trình học- kịp thời - nhanh

- Là một trong những ngành học thu hút lượng lớn sự quan tâm và theo học của nhiều đối tượng bên cạnh học sinh THPT.
- Thiết thực với tình hình truyền thông hiện nay.
- Được trau dồi nhiều kỹ năng.

Sáng tạo, đột phá, năng động

Không gò bó áp lực, được học đung và đủ chuyên môn và kĩ năng, đào tạo toàn diện

Khoa họcDễ hiểuHiện đại

- đầy đủ lý thuyết, giảng viên giảng hay, thái độ tốt

Sinh viên được tự do phát triển, rèn luyện các các kĩ năng cá nhân

Sinh viên nhận được sự tư vấn hỗ trợ nhiệt tình từ giảng viên trong qua trình học tập và nghiên cứu

Năng động, thực tiễn, bổ ích

Thực hành nhiều, giáo viên nhiệt tình, môi trường năng động

tích cực các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động phù hợp với khối ngành Báo chí, giảng viên, sinh viên thân thiện

phù hợp, đúng xu hướng và thực tế

chương trình học đầy đủ kiến thức, được thực hành nhiều, và có nhiều cơ hội để thực hành

2. Đề xuất, khuyến nghị cải tiến chất lượng

2.1. Khuyến nghị về chương trình dạy học

Em muốn sinh viên theo chuyên ngành báo chí được học nhiều môn chuyên ngành hơn, đa dạng hơn. Và được học từ năm nhất, năm hai để không bỡ ngỡ

Nên phát triển thêm kiến thức truyền thông.

Giảm số buổi lý thuyết, tăng số buổi thực hành

Tăng thời lượng thực tập và kiến tập

Quá nhiều môn đại cương chán

giảm thời lượng học trên lớp, giao nhiều bài tập thực tế

Giảm tải môn học lý luậnCó chương trình đào tạo rõ ràng

Chương trình dạy học cần sắp xếp hợp lý hơn. Cụ thể, người thiết kế chương trình phải hiểu rằng môn nào nên học trước môn nào nên học sau. Lớp báo chí đa phương tiện K35 đã phải học môn "Lý thuyết và kỹ năng Truyền hình" vào cuối năm 3 (30/07/2018-30/09/2018) trong khi các môn chuyên biệt như phóng sự hay dẫn chương trình truyền hình lại được học trước từ năm 2. Việc sắp xếp thiếu khoa học gây ra tình trạng, kiến thức nhập môn chưa được học mà đã phải học môn chuyên biệt. Đồng thời, khi đã học các môn chuyên biệt xong thì môn nhập môn không còn ý nghĩa gì nữa. Vừa gây tốn kém tiền bạc, thời gian, công sức của cả giảng viên và sinh viên vừa gây ra sự thiếu thiện cảm đối với sự sắp xếp lịch học của nhà trường.

Tăng cường thực hành thực tiễn gắn sửa chữa bài tập của sinh viên

Cần phân bố các môn có trật tự từ đại cương đến chuyên ngành

Học viện nên sắp xếp lại trình tự các môn học chuyên ngành từ chung đến riêng, từ cái lớn đến cái nhỏ hơn

Các bộ môn liên quan đến chuyên ngành học nên có nhiều buổi thực tế hơn, không đơn giản là cho bài tập để sinh viên tự làm mà cần có sự giám sát và chỉ dẫn của giảng viên.

Phù hợp với thực tiễn hơn

Theo em nhà trường nên tăng các tiết thực hành lên ạ

Muốn đi thực tế nhiều hơn ạ

Các môn học nên được sắp xếp hợp lý hơn

cần được trải nghiệm ở các cơ quan báo chí nhiều hơn

Đưa nhiều ví dụ thực tế vào quá trình dạy lý thuyết hơn

Nhà trường nên sắp xếp dạy các môn lý thuyết trước rồi mới dạy các môn thực hành, chúng em toàn bị học ngược lại nên rất khó khăn

Cần nhiều bài thực hành hơn và sắp xếp lộ trình môn học hợp lý

Sắp xếp lại hệ thống và thứ tự môn học

Lớp đa phương tiện 35 là lớp rất thiệt thòi, các môn học dc sắp xếp k logic, toàn học chuyên đề từ năm 2, rồi năm 4 mới học nhập môn. Nhà trường nên phân bổ và sắp xếp các môn học logic hơn cho các khoá sau

Có thêm nhiều giáo viên thỉnh giảng

Cần giám sát chặt chẽ quá trình làm bài tập của sinh viên hơn. Bởi lẽ các môn học có liên quan đến nhau, tuy nhiên số đông sinh viên sử dụng cách thức xào xáo lại các tác phẩm báo chí thực hành cho nhiều môn học khác nhau. Nên nếu được, các yêu cầu dành cho bài viết thực hành nên gắn với các sự kiện nóng hổi, các vấn đề tiêu biểu đang nổi trội. Từ đó có thể giảm thiểu được việc sử dụng 1 chủ đề bài viết và biến tấu thành các loại hình báo chí khác nhau từ phỏng vấn, phản ánh, bình luận.. của một số sinh viên (số đông sinh viên)

Nên đưa nhiều kiến thức về các kĩ năng làm báo hiện đại vào chương trình học nhiều hơn

giảng viên nên lên lớp nhiều hơn

Giảm lý thuyết tăng thực hành

Các môn học chuyên ngành cần được sắp xếp thời lượng hợp lí hơn

Tăng cường thực hành, giảm lý thuyết

Em nghĩ nên lược bớt một số 1 không cần thiết và nên có 1 page truc tiep liên kết với các cơ quan báo chí để cho sinh viên có cơ hội rèn nghề (ví dụ như ở trường Kinh tế Quốc dân, ngoại thương... đã làm được điều này

Nên có thêm nhiều trò chơi đan xen buổi học

Giảm bớt các môn xã hội học, tăng thêm các môn chuyên ngành vừa cả lý thuyết lẫn thực hành

Nâng cao thực hành, giảm bớt lý thuyết trong chương trình dạy học

Giảm các phần lý thuyết, tăng các phần thực hành

Nhiều môn có sự trùng lặp, những mảng photoshop, làm video nên được chú trọng, dạy riêng

Tăng giờ thực hành hơn nữa, lý thuyết nên tăng các giờ thảo luận nhóm, thuyết trình

Gđề nghị giảng viên đi dạy đúng giờ

Đề xuất có tăng thời gian thực hành kỹ năng nghiệp vụ cho sinh viên

Nên có nhiều buổi đi thực tế để sinh viên tích lũy được nhiều kinh nghiệm hơn

Ứng dụng thực tế nhiều hơn

Giá tăng thời gian thực hành và phương tiện hỗ trợ

Nâng cao chất lượng và số lượng các môn học chuyên ngành

Bỏ bớt một số môn lý luận trong chương trình dạy học

Tăng cường thực hành

Tăng thời gian thực hành thực tế

Cần có thêm nhiều cơ hội cho sinh viên thực hành, trải nghiệm, đưa được những kiến thức đã học vào thực tiễn.

cần thêm nhiều hoạt động trải nghiệm thực tế và ứng dụng kiến thức phù hợp với xu thế nghề nghiệp hiện nay

Máy chiếu hay hỏng. Mic hỏng. Giảng viên hay nghỉ dạy vô lí. Giảng viên nên giảng bài theo phương pháp khác ví dụ như áp dụng thực tiễn, thay vì dùng cả 5 tiếng để chèn kiến thức vào đầu sv.

Sắp xếp các môn học theo trật tự hợp lý hơn.

thực hành nhiều hơn

kéo dài thời gian thực tập, thực tế để sinh viên được thực hành nhiều hơn, áp dụng lý thuyết vào thực tế được tốt và đúng hơn, nâng cao năng lực và kỹ năng của sinh viên

Nên có nhiều chương trình tổ chức thực tế hơn

Hạn chế học các môn lý thuyết lại như : quản lý hành chính nhà nước... tăng các môn học liên quan đến truyền thông như quan hệ công chúng

Số buổi thực hành tăng lên để sinh viên có những trải nghiệm thực tế

giảm giờ trên lớp tăng các bài tập thực hành và thảo luận nhóm trong giờ dạy

Không nên bắt học lại. Nên tạo điều kiện cho sinh viên thi lại để tiết kiệm chi phí và thời gian

Khóa K35 chúng em học Tin học tận năm 3 và môn Dựng phim tận năm 4, không phù hợp vs logic trình tự các môn học ạ. Mong trường có thể sắp xếp hợp lý hơn cho các khóa sau

Học viện tiếp tục phát huy vững mạnh vậy.

Cần cho sinh viên thực hành nhiều hơn

Mong muốn nhà trường hãy vì chúng em mà nới lỏng các quy định, nội quy.

Cần sắp xeesp lại thứ tự các môn học. Cos những môn lẽ ra cần được học trước thì lại học muộn.

Lý thuyết cần phải đổi mới cập nhật liên tục với cuộc sống hiện đại ngày nay

Giảng viên nên hướng dẫn thực hành nhiều hơn

Sắp xếp các môn học hợp lý theo các năm

Cần có thời gian thực tập lâu hơn

Cần nâng cao trao đổi giữa giảng viên và sinh viên

Được thực hành nhiều hơn

Theo em, các chương trình nên được sắp xếp hợp lý và ngắn gọn hơn. Vì nhiều môn học dài dòng rất khó nắm bắt kiến thức.

Thực hành nhiều hơn

Cần cho sinh viên thực hành nhiều hoạt động hơn ạ

Tăng cường những giờ thực hành nghiệp vụ

Giáo viên cần giao lưu với sinh viên nhiều hơn

Nhà trường nên bổ sung thêm các hoạt động ngoại khoá

Thực hành sẽ nhiều hơn lý thuyết

Cần nhiều hơn các buổi học thực tế

Học viên nên tăng cường các hoạt động thực thế của các môn học.

Sắp xếp logic lại các môn học. Học dựng vào năm 4 trong khi năm 1,2,3 đã phải làm bản tin, gameshow, truyền hình thực tế, mv,...

Cần cho sinh viên thực hành nhiều hoạt động hơn ạ

Giảm môn lý luận

Nhiều thực hành và trai nghiệm xa hơn

Tăng cường thực hành cho sinh viên.

bổ sung thêm các môn học nội dung học chuyên ngành sao cho hợp lí hơn nữa

tăng cường cho sinh viên đến đài báo hơn

2.2. Khuyến nghị về công tác kiểm tra đánh giá

Đề nghị giáo viên hiểu đề trước khi ra đề

Phối hợp đa dạng nhiều hình thức kiểm tra phù hợp với đề xuất của giảng viên và trình độ nhận thức của sinh viên

Nên cho sinh viên phúc khảo vấn đáp Chuẩn đầu ra Tiếng Anh.

Kiểm tra sát sao ngay từ quá trình học

tăng hình thức kiểm tra kiến thức mở, giảm kiểm tra bằng kiến thức lý thuyết

Các môn đại cương nên giảm tải kiến thức không cần thiết, ở các chuyên ngành nghiệp vụ nên đổi hình thức thi các môn đại cương thành trắc nghiệm.

Em nghĩ nhà trường nên tăng cường thanh tra các kỳ thi vì theo em tình trạng quay cóp vẫn nhiều lắm ạ

Thêm các tiết học, bài giảng thực hành bên cạnh các bài học về lý thuyết

Chưa bao h em hiểu đc ba rem chấm điểm của các thầy cô vs các môn, các thầy cô yêu cầu ntn để đc điểm cao, trả lời câu hỏi đề cương cần có ý chính gì cũng k nốt. Cảm giác giống như là em muốn học sao thì học vậy, mỗi lần đi thinlaf hoang mang lắm :(((nên em nghĩ vấn đề này nên đc cải thiện cho các khoá sau

Nên đưa nhiều hơn hoạt động thực tiễn

Giảng viên nên quản lý hơn nữa về chất lượng câu hỏi

Theo em các môn đại cương nên kiểm tra dạng trắc nghiệm thay vì tự luận để đánh giá được kết quả chính xác hơn.

Dựa vào các bài thực hành nhiều hơn là tiểu luận

nên làm nhiều bài kiểm tra mới đánh giá đúng trình độ sinh viên

kiểm tra chặt chẽ vấn đề chuyên cần của sv

Cần thay đổi cách thức thi viết bằng các sản phẩm thực tế

Giữ nguyên. Cần cập nhật thông tin trước mỗi kì thi sớm hơn (trên cổng thông tin sinh viên)

Em nghĩ các thầy cô trong quá trình chấm điểm đánh giá sinh viên cần xem xét cả quá trình phấn đấu thay vì kết quả cuối cùng, không phải kết quả nào cũng xứng đáng với quá trình lao động. Đặc biệt là đối với sinh viên trong thời gian kiến tập, thực tập. Cũng cần phải công bằng đối với tất cả các sinh viên mà không có sự phân biệt. Không thể nhìn mặt, nhìn tên mà có sự ưu ái hơn.

Tăng thời gian thực tập để đánh giá rõ hơn kết quả học tập

Cuối năm học có một bài kiểm tra tổng quát của năm đó

Những môn đại cương nên cho thi trắc nghiệm

Nên kết hợp hình thức kiểm tra giữa trắc nghiệm và tự luận để đánh giá khách quan

Xin hãy phân đánh giá chuyên ngành phiếu khảo sát để chúng em bớt phải trả lời mấy câu hỏi thừa, giảng viên chấm bài tập nhóm xin hãy nhận định theo chất lượng bài tập và đánh giá theo độ tích cực mà trưởng nhóm gửi lại chứ không phải cứ nhóm nào có thành viên nổi bật là cả nhóm được điểm cao

Đề xuất đổi mới các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập cho sinh viên

Chặt chẽ hơn trong công tác trông thi

Kiểm tra đánh giá vẫn còn nặng về lý thuyết

Các môn chuyên ngành nên được đánh giá bằng tác phẩm, không phải tiểu luận

Thường xuyên hơn

Các bài kiểm tra, đánh giá cần tập trung vào việc phát huy khả năng thực hành, trải nghiệm, kiến thức đời sống xã hội của sinh viên nhiều hơn

Cần có sự công bằng trong kiểm tra, đánh giá. Nhất là các môn chuyên ngành vì thực sự trong thời gian học tập tại Học viện, sv cảm thấy rất nhiều gv đánh giá kết quả dựa vào "họ tên", sv nào được biết tên sẽ "auto" điểm cao hơn. Hơn nữa, sv dám chắc chắn có trường hợp gv không xem, đọc tác phẩm nhưng vẫn có điểm cho sv (ví dụ như gửi mail nhưng gv k check mail, nộp bài qua youtube nhưng lượt view k tăng) vậy thì cơ sở để cho điểm là từ đâu???

ngắn gọn, súc tích

Kiểm tra miệng hay hơn là giấy tờ. Vì có thể chép nếu kiểm tra bằng giấy tờ

thay đổi hình thức thi

Sinh viên được bày tỏ quan điểm nhiều hơn

Thanh tra kiểm tra chặt chẽ

Giảm bớt hình thức kiểm tra bằng tự luận như hiện tại thay bằng trắc nghiệm

Đáng giá Nhiều hơn trên phương diện thực hành

Linh hoạt hình thức kiểm tra đánh giá

Cần đánh giá khách quan hơn, đặc biệt khi đánh giá các bài tập nhóm

Cần nhiều chuyến thực tế hơn

Cần có nhiều bài tập sát với thực tế cuộc sống hơn

Nên có những bài tập nghiên cứu, thực hành nhiều chứ không chỉ kiểm tra toàn lý thuyết

Lên cải tiến cổng thông tin

Điểm danh bằng dấu vân tay

Nâng cao công tác kiểm tra đánh giá, học tập

Tăng cường nhiều hơn nữa các bài kiểm tra kỹ năng thực tế

Học viện nên đánh giá dựa trên kết quả học tập của sinh viên

Cần có nhiều bài tập sát với thực tế cuộc sống hơn

Không quá ưu tiên đối voi ban cán sự mà lãng quên đi các bạn khác có sự nỗ lực

Nhà trường cần kiểm tra và giám sát chặt chẽ hơn nữa việc học và kết quả học tập của các sinh viên

Nên sử dụng hình thứ trắc nghiệm nhiều hơn trong kiểm tra đánh giá

đầu tư thêm trang thiết bị dạy học

2.3. Khuyến nghị về cơ sở vật chất

Thay mới thiết bị giảng đường đã cũ

Cải thiện chất lượng âm thanh máy chiếu. Không nên thi tiếng anh bằng đài, không nghe được, rất dè, nhất là thi chuẩn đầu ra.

Cải thiện chất lượng wifi trường học

Cho sinh viên dùng điều hoà ạ

Đề xuất bật điều hòa, nâng cấp hệ thống loa và micro

Sử dụng điều hoà trong mùa nóng

nhiều micro hỏng

Mở điều hoà vào ngày nắng nóng

Máy tính thư viện trường cần được cài đặt các phần mềm phục vụ việc sáng tạo tác phẩm báo chí cho sinh viên.

Vì phòng máy không mở cửa miễn phí cho sinh viên.

Học viện thoải mái hơn trong việc sử dụng điều hoà

Các thiết bị như loa, amply, micro ở các lớp học rất hay hỏng vặt, học viện nên xem xét thay mới toàn bộ trong thời gian tới.

Em nghĩ nhà trường nên đầu tư sửa lại máy chiếu đi ạ

Các thiết bị cần được cải tiến

Nhà trường nên lắp điều hoà sớm hơn

Em có 3 năm học k điều hoà, ngồi trong lớp 60 con ng 4 cái quạt trần, mồ hôi ròng ròng :(((giờ có điều hoac rồi thì k đc đi học nữa :((((

Nên trang bị đủ điều hoà cho tất cả phòng học

bật điều hoà vào mùa hè cho sinh viên

Theo em nên cải thiện hệ thống loa, âm thanh

điều hòa cần bật trước giờ học 15 - 30 phút để làm mát phòng, nhất là giờ học buổi trưa chiều mùa hè, nhiệt độ cao, lớp đông sinh viên.

Cải thiện máy tính ở phòng máy, trang bị thêm máy ảnh để phục vụ thực hành môn ảnh báo chí

nên bật điều hòa vào mùa hè cho sinh viên

Điều hòa chưa được sử dụng. Máy chiếu mờ, ảnh hưởng đến chất lượng giờ học. Thời gian thực hành phòng máy chưa đủ đáp ứng nhu cầu của sinh viên.

Đề nghị phòng thiết bị đảm bảo chất lượng tốt hơn cho máy chiếu và micro. Mảy chiếu nhiều khi bị lỗi ở một số phòng, micro có những chiếc không ổn định, lúc nhận tín hiệu, lúc không.

Đập trường đi xây lại mới ạ!

Cần tăng thêm các phòng phục vụ đúng chuyên ngành học

Thêm giấy vệ sinh vào nhà vệ sinh và nâng cấp máy chiếu

Tạo thêm các phòng học chuyên môn đúng chuyên ngành

Nên tăng các tài liệu chuyên ngành từ nước ngoài

Mong là điều hòa được bật đúng lúc và wifi đủ khỏe để bọn em dùng

Cần đầu tư thêm cơ sở vật chất giảng dạy

Hy vọng sinh viên được sử dụng sân bóng ký túc xá thường xuyên hơn

Nhà trường nên mua thêm mic nhiều chiếc bị hỏng không dùng được. Máy tính phòng thực hành cũng vậy

cần có thêm cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ cho sinh viên.

cần có sân thể chất cho sinh viên

Máy móc hay hỏng
Nên thay hệ thống loa, đài vì quá cũ, chất lượng âm thanh không rõ.
thay hệ thống loa ở các lớp, thêm quạt ở các phòng học
Lớp tự mở bật điều hoà
Cơ sở vật chất được kiểm tra và thay mới đối với các bàn ghế dùng lâu năm
Nên tại điều kiện hiện nữa về địa điểm, phòng học, trang thiết bị cho sinh viên tham gia các hoạt động văn hoá văn nghệ, hoạt động các CLB, đội nhóm.
em đề xuất loa nghe tiếng anh chuẩn đầu ra tốt hơn
Phòng cần hấp dẫn hơn đối với sinh viên
Nâng cao chất lượng máy chiếu tại các phòng học
Dàn mic, loa, đài của trường vẻ như đang cần được thay mới rồi
Cần bổ sung vào thư viện những cuốn sách về thực tiễn các chương trình truyền hình
Làm mới các thiết bị và tiến hành sửa chữa mua mới thiết bị để thay thế thiết bị đã hỏng
phòng thực hành tin còn thiếu nhiều máy, nhiều máy hỏng chưa sửa kịp thời. 1 số thiết bị trong Studio chưa đáp ứng được quá trình thực hành của sinh viên.
Cải tiến mạng wifi
Lưu ý về thời gian mở thư viện
Cần đầu tư hơn nữa
Bàn ghế mới hơn
Cần bổ sung wifi, camera, bể bơi ạ
Đa dạng đầu sách tại thư viện
chỗ sinh viên tự họpc
Bật điều hoà cho các phòng học vào mùa hè
cơ sở, vật chất đã đáp ứng được công việc học tập của sinh viên nên không có kiến nghị gì
Trường quá nóng
Dùng điều hòa
Nhà trường nên cho sinh viên sử dụng tối đa những cơ sở vật chất hiện có của trường ạ.
Các phòng học rất hay thiếu ghế
Cần bổ sung wifi, camera, bể bơi ạ
Đầu tư thêm phòng tin học. Thiết bị máy chiếu và loa cần được bảo trì thường xuyên hơn.
Tốt rồi
Một số đồ dùng dụng cụ để phục vụ việc học còn hạn chế và hư hỏng nhiều. Mong nhà trường cải tiến và quan tâm đến cơ sở vật chất của sinh viên hơn nữa
Có trang thiết bị hiện đại nhưng, nhưng sinh viên vẫn chưa được tiếp cận nhiều.
Nên nâng cấp và mua thêm máy quay, thêm studio và nâng cấp wifi
thêm các máy quay cho lớp quay phim

2.4. Khuyến nghị về phương pháp dạy học

Tăng cường sự trao đổi kiến thức trong giờ học giữa giảng viên và sinh viên
Kiến thức Truyền Thông cần bổ sung
Tăng bài tập thực hành, giảm bài tập lý thuyết
Nâng cao thực hành
nên dừng lại ở việc hướng dẫn, gợi ý ngắn gọn và đưa ra những ví dụ mẫu cụ thể để sinh viên tự tìm tòi và nghiên cứu
Học viện nên cho sinh viên thực hành nhiều hơn
Em hy vọng nhiều tiết thực hành hơn ạ
Thêm các tiết thực hành
Các môn lý luận nên giảng lý thuyết ít hơn
Cái này rất khó để đề xuất, vì học kiểu như bây h nó đã thành truyền thống ở VN rồi ạ
Nên đưa nhiều hơn hoạt động ngoại khoá
các thầy cô đều rất tuyệt vời và tận tâm, em rất yêu thầy cô học viện mình
tương tác nhiều hơn với sinh viên
tăng thực hành

Nên đưa cá phương pháp tích cực vào giảng dạy

Đối với các môn liên quan đến kĩ thuật (thiết kế trang báo, dựng video) cần được nhiều giờ học phòng máy hơn. Mời giảng viên thỉnh giảng là những nhà báo, phóng viên có kĩ năng nghề nghiệp tốt để giảng cho sinh viên.

Cả thiện để giờ học sôi nổi, hào hứng

Nên giảm bớt phương pháp thuyết giảng, tăng giao tiếp, trao đổi với sinh viên

Tăng cường các phương pháp dạy kết hợp hình ảnh, video minh hoạ sinh động.

Nên khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên, giảm thuyết giảng

Nên gia tăng sự tương giác giữa sinh viên và giảng viên trong dạy học: khuyến khích sinh viên tranh luận, tăng khả năng tự học của sinh viên...

Khi bọn em thuyets trình giáo viên đừng ngồi trên bục giảng để nghe, hãy xuống ngồi cùng học sinh để biết đâu mới là thuyết trình, đâu là đọc lại slide

Đề xuất giảng viên giao cho sinh viên nhiều bài tập thực tế hơn

Cần có nhiều hoạt động nhóm, các trò chơi đan xen giữa giờ dạy

Tăng cường thực hành

Phương pháp dạy học cần tập trung vào việc khuyến khích khả năng sáng tạo, tư duy, ứng dụng thực tế và kiến thức xã hội của sinh viên.

phương pháp dạy học trực quan sinh động hơi là quá chú trọng vào ý thuyết

Thực hành nhiều hơn

Giảm giờ học

Phương pháp dạy học với số buổi thực hành được tăng lên

Kết nối công nghe 4.0

Giảm bớt lý thuyết

Cho sinh viên cos những buổi ngoại khóa liên quan đến môn học

Phương pháp dạy nên để cô trò song song cùng nhau tìm hiểu.

Cần có phương pháp học gợi ý, sinh viên bày tỏ ý kiến, tranh luận, giảng viên lắng nghe và từ đó phân tích đúng sai, mấy chốt vấn đề

Thêm các hoạt động ngoại khóa, thực tế nhiều hơn

Tăng tính tự học và chủ động của sinh viên

Thực hành nhiều hơn

Giáo viên cần dạy hay hơn, truyền đạt tốt hơn

Tăng cương các vd thực tiễn

Cần khoa hoc hơn

Phương pháp dạy nâng cao thực hành hơn lý thuyết

Tăng cường phương pháp kích thích sự sáng tạo, động não của sinh viên

Cắt bớt môn đại cương

Giáo viên cần dạy hay hơn, truyền đạt tốt hơn

Dạy bằng phương pháp chủ động hướng dẫn hơn

Thực hành nhiều hơn

Em rất ủng hộ việc phương pháo dạy của khoa phát thanh - truyền hình. Các tiết học lý thuyết ít thay vào đó là thực hành. Vì thế mà những sinh viên không còn bỡ ngỡ và được học hỏi, trang bị rất nhiều trong trường.

Để sinh viên tự nghiên cứu nhiều hơn

phương pháp dậy cần cho sinh viên tương tác nhiều hơn với giáo viên

2.5. Khuyến nghị về chất lượng hỗ trợ đào tạo

Tổ chức nhiều hơn các buổi trao đổi, đối thoại giữa sinh viên và các doanh nghiệp

Đảm bảo an ninh trong học viện và an ninh ký túc xá, tránh tình trạng trộm cắp

nên tổ chức các buổi định hướng nghề nghiệp mang tính bắt buộc và tổ chức theo lớp hành chính do giáo viên chủ nhiệm phụ trách

Phòng đào tạo và nhà trường cần tạo điều kiện cho sinh viên nhiều hơn

Phòng đào tạo nên có tích cực hơn trong việc giải đáp thắc mắc của sinh viên

Nên nâng cao chất lượng bảo vệ

Các thông báo nên được đưa ra sớm hơn cho sinh viên có thời gian chuẩn bị

dạ không

Nơi đăng kí BHYT chưa đáp ứng đúng nhu cầu của sinh viên, làm thẻ chậm.

Em nghĩ nên lược bớt một số 1 không cần thiết và nên có 1 page truc tiep liên kết với các cơ quan báo chí để cho sinh viên có cơ hội rèn nghề (ví dụ như ở trường Kinh tế Quốc dân, ngoại thương... đã làm được điều này)

Tạo các hội thảo ở trường cho các sinh viên được nhà trường hỗ trợ tốt hơn

Nên tổ chức nhiều buổi định hướng cơ hội nghề nghiệp

Tạo các hội thảo tư vấn hỗ trợ cho sinh viên

Nên đẩy mạnh hoạt động các câu lạc bộ mang tính chuyên môn, thường xuyên tổ chức các chương trình hướng nghiệp, tìm kiếm việc làm cho sinh viên

Mong là mỗi lần lên tòa nhà a1 các thầy cô sẽ biết lắng nghe thay vì nhăn nhó

Đề xuất nâng cao chất lượng đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên

Ký túc xá sinh viên cần đầu tư thêm wifi để sinh viên nghiên cứu khoa học , tài liệu trên mạng

Tăng cường các buổi tọa đàm

Cần có tổ chức nhiều hơn nữa những buổi tư vấn, hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên

sát sao và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên hơn nữa

Tốt

Tăng giờ nghỉ

Hỗ trợ nhiều hơn trong việc giúp sinh viên tiếp cận với chủ đề thực tế được yêu cầu thực hiện tại các đài sau khi ra trường.

Tăng cường chặt chẽ thông tin ở công thông tin sinh viên được hoàn thiện

Cần thực hiện nhiều buổi đối thoại với sinh viên hơn

Cải tiến an ninh kí túc xá, thiết bị mạng tại kí túc xá

Tăng cường trang thiết bị

Hỗ trợ sinh viên tích cực hơn

Hỗ trợ clb

Cần tạo điều kiện cho các clb, đội nhóm thực hiện tốt các hoạt động của mình, không gây cản trở, khó khăn, đặc biệt là trung tâm thiết bị rất hay làm khó cho clb STV

Cải thiện cơ sở vật chất ktx

Cần nhiệt tình hơn

Cải thiện cổng thông tin sinh viên

tổ chức nhiều hơn nữa các diễn đàn việc làm. Có thể mở thêm một trang thông tin hỗ trợ sinh viên báo chí tìm việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc các cơ hội cộng tác với các đài phát thanh- truyền hình, cơ quan báo chí

Cần tạo điều kiện cho các clb, đội nhóm thực hiện tốt các hoạt động của mình, không gây cản trở, khó khăn, đặc biệt là trung tâm thiết bị rất hay làm khó cho clb STV

Hỗ trợ các thông tin về tuyển sinh, các chương trình liên kết, học bổng để khuyến khích sinh viên nhiều hơn

Phòng đào tạo hay lỗi hệ thống hoặc cập nhật muộn gây kho khăn, hoang mang cho sinh viên. Cần cơ cấu và tôr chuc lại hệ thống đào tạo

Thủ tục nhanh hơn

mong rằng nhà trường sẽ tiếp tục quan tâm đến đời sống của sinh viên hơn nữa.

hướng nghiệp ch sinh viên hơn

2.6. Khuyến nghị chất lượng phục vụ

Nâng cao tinh thần và trách nhiệm trong việc hỗ trợ sinh viên

Nên hướng dẫn nhiệt tình cho sv hơn

Thái độ phục vụ của nhân viên không tốt, khó chịu với sinh viên, cần thay đổi

Nên tăng lương cho đội ngũ nhân viên văn phòng, hành chính,... vì lúc họ cũng có vẻ không được vui.

Cô Ngọ nên tạo điều kiện cho sinh viên hơn, không nên làm khó và có thái độ khó chịu với sinh viên

Điểm lỗi hay phát sinh gì lên hỏi thầy cô không nhiệt tình hỗ trợ

Đội ngũ hành chính cần giải thích rõ ràng và cải thiện tình trạng thông báo chậm các thông tin cho sinh viên

Nên cải thiện chất lượng và thời gian trong các hoạt động

Nhân viên phòng nên mềm mỏng, thân thiện hơn với sinh viên

mong các thầy cô thân thiện với sinh viên hơn.

tốt

Nhiều giảng viên trong trường không giải quyết vấn đề cho sv, sv phải lên rất nhiều lần!

Phong phú hơn nội dung bài học

Nhiệt tình tư vấn cho sinh viên

Nhiệt tình tư vấn hơn với sinh viên

Nên đẩy nhanh, cải tiến các thủ tục hành chính trong việc phục vụ sinh viên

Thầy Long rất ok, xin mọi giảng viên noi theo thầy Long ạ

Đề xuất giảm bớt các thủ tục hành chính rườm rà cho sinh viên

Cần niềm nở với sinh viên hơn

K nên cứng nhắc

Sinh viên được hỗ trợ nhiều hơn về vấn đề liên quan đến lich học

Cần kết nối giữa các phòng, bạn qua hệ thống kiêm tra làm việc khoa học kết nối nhanh hơn

Cần thân thiện với sinh viên hơn

Cần tập trung và nhanh nhẹn hơn, không để Sinh viên chờ quá lâu

Thầy cô nên cởi mở và cười nhiều hơn khi sinh viên lên thắc mắc hoặc làm việc giấy tờ

Chất lượng khá ổn

Tăng lương

Công nhiên viên chức trong học viện cần quan tâm và có tâm hơn với sinh viên, tạo điều kiện hết sức giúp đỡ sinh viên

Cần phát huy

Nâng cao sự giải đấp nhiệt tình cho sinh viên ở phòng đào tạo

cần chuyên nghiệp hơn

Công nhiên viên chức trong học viện cần quan tâm và có tâm hơn với sinh viên, tạo điều kiện hết sức giúp đỡ sinh viên

Đôi khi các thầy cô bị căng thẳng trong công việc, nên có các giờ giao lưu với sinh viên nhiều hơn.

Niềm nở và thân thiện hơn với Sinh viên

Thủ tục nhanh gọn hơn

Xem xét lại thái độ của đội ngũ nhân viên văn phòng, làm việc chậm chạp lề mề rắc rối, quá nhiều thủ tục hành chính không cần thiết nên hỗ trợ và thông báo cho sinh viên nhiều hơn để sv chủ động mọi việc của trường

2.7. Khuyến nghị chung về CTĐT

1. Tăng cường đào tạo chuyên ngành nhiều hơn
2. Cần có giáo trình cụ thể cho những môn chuyên ngành
3. Cần đầu tư thiết bị có liên quan đến những môn chuyên ngành nhiều hơn

- Giáo viên phải thật sự hiểu nội dung trước khi đào tạo
- Giảm số môn học, vì quá nặng, ko hiệu quả, dàn trải
- Thi cử nghiêm túc, chống gian lận

Tăng các giờ học thực hành, ngoại khóa, chuyên môn nghiệp vụ

Chú ý hơn đến chất lượng giảng dạy; cần rút ngắn các thủ tục hành chính; cần cập nhật các thông báo về thi cử, tín chỉ,... nhanh hơn

Đào tạo theo nhu cầu của người học30% lý thuyết 70% thực hành

Điều chỉnh chương trình học cân đối giữa lý thuyết và thực hành

Sắp xếp tổ chức môn học phù hợp từ năm nhất

Bổ sung những môn học mới đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện đại

Thứ nhất: cần bổ sung nhiều hoạt động thực tế để sinh viên dễ tiếp thu hơn

Thứ hai: Cần bổ sung thêm thiết bị dạy học để hỗ trợ cho sinh viên tốt hơn

Thứ ba: Cần đổi mới chương trình dạy học

Các môn lý luận nên giảm bớt lý thuyết, cải thiện trang thiết bị dạy học

Thực hành nhiều hơn, Kiểm tra kết môn bằng bài tập lớn (tự luận), Đề kiểm tra mang tính sáng tạo hơn

Chương trình bám sát xu hướng chuyển động của xã hội và thế giới hơn, nên cập nhật và sáng tạo hơn.

Các môn đại cương nặng về lý thuyết, xa rời thực tế. Cách giảng dạy còn rập khuôn. Thái độ phục vụ của nhân viên (đặc biệt phòng công tác chính trị và phòng đào tạo) không chuyên nghiệp, thường xuyên khó chịu, hách dịch với sinh viên, đùn đẩy trách nhiệm.

Đầu tư thiết bị thực hành tác nghiệp

Nâng cao thực hành. Tăng thời gian thực tập nghiệp vụ.

Giúp sinh viên năm nhất được tìm hiểu kĩ hơn về chuyên ngành học của mình
Tinh giảm kiến thức các môn đại cương, tăng thời gian đào tạo các môn chuyên ngành (3 hoặc 2 năm rưỡi/4 năm học)
Tạo điều kiện hơn nữa cho sinh viên tham gia các hoạt động thực tiễn liên quan đến chuyên nghành học

- Tương tác giữa giảng viên và sinh viên/ Tăng cường thực hành những môn chuyên ngành ảnh/ Bổ sung cơ bản những loại hình báo chí khác như: Báo truyền hình, Báo phát thanh.

Chương trình đào tạo rõ ràngGiảm bớt môn lý luậnMở điều hoà

linh hoạt về giờ học cho học sinh năm cuối chủ động tìm việc làm sớm

cho thực hành nhiều hơn, cơ sở chất lượng cần được cải tạo, chất lượng bài học cần được nâng

1. Cần sắp xếp lịch học khoa học hơn2. Cần mở thêm studio cho sinh viên thực hành

Hệ thống các môn học cần có sự sắp xếp hợp lý hơn tránh tình trạng học môn chuyên ngành rồi mới quay lại học lý thuyết cơ bản.

Ngành Đa phương tiện chưa có giáo trình môn chuyên sâu khiến sinh viên k có tài liệu học, kiến thức hầu hết là từ các loại báo khác...

Cần nâng cao khâu dạy thực hànhNâng cao chất lượng ngoại khoáĐảm bảo công bằng trung thực trong thi cử, kiểm tra

- Cần nâng cấp hơn nữa các tang thiết bị phục vụ tác nghiệp cho sonh viên
- Các giảng viên cần đưa ra chi tiết các ví dụ trong giảng dạy
- Đem đến cho sinh viên nhiều có hội thực hành hơn nữa

_Giảm bớt lý thuyết không cần thiết của các học phần đại cương
_Tăng thêm nhiều buổi thực tế cho môn học
_ Bên cạnh các môn học đào tạo kiến thức cần có cả những môn học đào tạo "yêu nghề"

Bớt lại những môn học không thực tếTham gia ngoại khoá nhiều hơnCho sinh viên làm việc team work nhiều hơn

Đào tạo về kĩ năng quay, chụp, dựng, đồ họa

Có thể tối giản hơn hoặc tối ưu hơn về công tác hành chính như mượn phòng, xin giấy tờ,v..v...; Cơ sở vật chất như studio nên có thêm cơ sở để nhiều lớp có thể cùng sinh hoạt cùng lúc (tiết kiệm thời gian); Nên xây dựng các bài học dạng hướng dẫn phương pháp làm việc (workshop, training,v...v...) khi liên quan tới các môn chuyên ngành cần sử dụng kỹ thuật nhiều.

1. Em nghĩ nhà trường nên tăng các tiết thực hành lên ạ
2. Cắt giảm một số môn đại cương em nghĩ là không phù hợp hay hỗ trợ gì cho nghề nghiệp sau này
3. Nhà trường có thể cải thiện hệ thống đăng ký tín chỉ được không ạ? Để các bạn khóa sau có thể tự do sắp xếp lịch học và chọn cả những môn học các bạn ấy thích ạ

Mong thầy cô giải quyết các vấn đề về Điểm trên cổng thông tin sinh viên nhanh chóng hơn nếu có sai sót.
Cho sinh viên đi thực tế nhiều hơn ạ.
Cảm ơn học viện !

Thay đổi hình thức thi kết thúc học phần linh hoạt, Tạo điều kiện thực tế, Sắp xếp các học phần có liên kết với nhau hơn

- Môn học cần được sắp xếp hợp lý
- Các môn học liên quan đến PR, truyền thông cần được học sâu hơn
- Nên được đầu tư không gian tốt hơn khi thực hành Giao lưu trực tuyến

Chương trình đào tạo được thiết kế chuyên sâu, cụ thể và phù hợp hơn với từng chuyên ngành - Cần có tiết đánh giá các bài thực hành cuối môn để minh bạch kết quả chấm - Nâng cao chất lượng website của nhà trường

Cần sắp xếp lộ trình các môn học cho chuyên ngành báo chí đa phương tiện để tránh chồng chéo và học thực hành trước rồi mới làm quen lý thuyết.

- Tăng cường chương trình trao đổi sinh viên
- Tổ chức cuộc thi nghiên cứu khoa học
- Liên kết thêm với các đài truyền hình, cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông để tạo điều kiện thực tập hiệu quả cho sinh viên

Linh hoạt, thực tiễn và giảm tải các môn đại cương

Giảm các môn học đại cương Tăng thêm các giờ học thực hành Tạo điều kiện cho sinh viên tương tác, làm việc tại các cơ quan báo chí, truyền thông

Giảm lý thuyết tăng thực hành; giảm môn lý luận tăng môn chuyên ngành; cải thiện chất lượng phòng học (có điều hoà vào mùa hè)

1 là thứ tự các môn học chưa phù hợp, 2 là chúng em không được học cách dựng video

Đưa thêm nhiều kĩ năng nghiệp vụ, mời nhiều nhà báo, phóng viên,...tham gia giảng dạy.
Lượt bớt các môn lý thuyết
Sắp xếp các môn học hợp lý
Khắc phục các lỗi kĩ thuật
Tổ chức thêm môn kĩ năng mềm hoặc tạo điều kiện cho sinh viên trong lớp tương tác được với nhau nhiều, để hiểu nhau hơn, để trong quá trình học tập vui vẻ và hiệu quả hơn.
Rất nhiều nữa ạ!

- Giảm bớt các tín của các môn học không đúng chuyên đề- Cho sinh viên ngoại khoá nhiều hơn- Mở rộng làm việc nhóm hơn

Nên sắp xếp các môn học logic cho sv đc học từ k bị tự mò vì k có gốc cơ bản trước, nên có thêm buổi học hướng dẫn trả lời câu hỏi đề cương thi hết môn

Tập trung vào chuyên ngành ngay từ năm nhất
Giải đáp các thắc mắc của sinh viên nhanh và nhiệt tình hơn
Hỗ trợ sinh viên hiểu rõ hơn về đăng kí và hoàn thành khoá học

Các môn học nên được sắp xếp theo thứ tự hợp lý hơn: từ đơn giản đến phức tạp, từ cơ bản đến nâng cao,...trong suốt 4 năm học; Nên đưa những môn học về tâm lý học vào chương trình giảng dạy; Các môn nghiệp vụ cần được hướng dẫn kỹ càng hơn cho sinh viên về kỹ thuật.

Các môn học nên được sắp xếp trình tự hợp lí hơnMột số môn học đại cương có thể cho thi đề mở thay vì đề đề đóng Học tiếng anh nhiều hơn

- Học viện nên cân nhắc lại việc sắp xếp học phần cho sinh viên
- Các bài học nên được thực hành nhiều hơn
- Học viện nên đưa chương trình đào tạo về kỹ thuật cho sinh viên

Thứ nhất, em mong các môn học được sắp xếp hợp lý hơn. Ví dụ như năm hai lớp em được học môn tọa đàm truyền hình và phóng sự truyền hình rồi, nhưng đến năm cuối lại học môn "Nhập môn truyền hình". Như vậy hơi có sự lệch pha khi sắp xếp thứ tự môn học ở đây ạ. Tuy nhiên lớp em là lớp Đa phương tiện cuối cùng của khoa Phát thanh - Truyền hình nên em cũng không biết là những phản hồi này còn có tác dụng hay không.
Thứ hai, phòng studio của trường vào mùa cao điểm thi và làm bài tập nên mở cửa cả những ngày cuối tuần tạo điều kiện cho sinh viên làm bài tập. Nhiều khi làm chương trình chúng em chỉ mời được vào cuối tuần. Không có studio trường hỗ trợ, chúng em phải đi thuê ngoài, hoặc quay ở quán cà phê giá thuê rất cao mà chất lượng âm thanh và phòng thu không được đảm bảo, dẫn đến chất lượng sản phẩm không được như mong muốn.
Thứ ba, về bãi gửi xe của sinh viên hiện nay không có mái che, trong khi hầu hết các trường đại học hiện nay đều có mái che và camera giám sát cho khu vực để xe cho sinh viên. Nhiều khi mời sinh viên trường khác sang trường mình, họ ngạc nhiên và bảo "Ơ sao trường mày kiểu gì đến cái lán để xe cho sinh viên cũng không có!" nghe cũng thật sự không biết nói sao. Thêm đó, khi có mái để xe và camera giám sát chắc chắn sẽ không còn tình trạng ăn trộm mũ bảo hiểm nhan nhản ở trường mình, sinh viên đi học cũng an tâm ngồi trên giảng đường hơn. Về nguồn kinh phí, nhà trường hoàn toàn có thể xã hội hóa - kêu gọi các thế hệ sinh viên trường đóng góp, sinh viên đang theo học đóng góp. Chi phí xây lán và lắp đặt vài chiếc camera không quá cao đâu ạ.

Trải nghiệm nhiều hơn, giáo trình cụ thể hơn, đưa ra nhiều ví dụ hơn

Thêm giáo viên thỉnh giảng, thời khóa biểu rõ ràng hơn, tăng học ngoại khóa

Cập nhật hơn, giảng bài kết hợp dạy kĩ thuật, giảng sâu hơn

yêu cầu sinh viên đọc sách tăng cường lên thư viện, quản lý vấn đề chuyên cần, chất lượng giảng dạy môn chuyên ngành cần cải thiện

Cải tiến cách thức kiểm tra đánh giá, sắp xếp thời lượng học môn đại cương và chuyên ngành, có phương án thích hợp chuẩn đầu ra cho từng loại đối tượng

- Cần có những môn học để sử dụng triệt để các phòng thực hành mới

Tuyển chọn những giảng viên có năng lực, có trách nhiệm với nghề
Cho sinh viên có những chuyến đi thực tế để trải nghiệm
Mời các chuyên gia, nhà báo giảng dạy trong quá trình học

Thay đổi giáo án phù hợp vs khả năng tiếp thu của SV

1. Sắp xếp lộ trình các môn học hợp lý hơn. Các môn đại cương cần tập trung vào năm nhất.
2. Cập nhật thông tin của sinh viên, các lịch thi lên cổng thông tin sinh viên
3. Tăng thời gian thực hành hơn vì tính chất ngành học cần kinh nghiệm thực tiễn nhiều.

Đổi mới nội dungTăng thêm các môn học về đa phương tiệnĐược thực hành nhiều ở studio

Tạo sự hứng thú khu học, đi học một số ngày phải chờ đợi giảng viên, môn chuyên ngành thì ko nói nhưng môn đại cương cực kì khó nuốt

Phát triển và sáng tạo hơn nữa các buổi học ngoại khóa, bài học thực hành

1. 1 số giảng viên kém chất lượng, giảng linh tinh 2. tiếng anh nên học liền 4 năm xuyên suốt với giáo viên, chú trọng ôn luyện kiến thức, giao tiếp, thay đổi hình thức học mới, k học ngắt quãng 3. nên có đội ngũ giải đáp thắc mắc học tập ở 1 kênh cụ thể

Tăng thực hành, giảm lý thuyết, tăng cường làm bài tập nhóm

Có thêm nhiều môn học thực hành, đi thực tế nhiều hơn, trang thiết bị đầy đủ

dạy kĩ, thực hành nhiều, trao đổi nhiều

Đào tạo những môn học đáp ứng được nhu cầu, phát triển của xã hội. Đặc biệt nâng cao những môn học về kỹ thuật, công nghệ, giảm bớt lý thuyết.

Cần đưa nhiều hoạt động thực tiễn vào môn học hơn

Cần giảm tải chương trìnhCần tăng giờ thực hành ngoại khóaCần cho học sinh nhiều bài tập ôn luyện hơn

cung cấp lí thuyết, đẩy mạnh thực hành, coi trọng tác nghiệp,

Thêm nhiều môn học liên quan đến kĩ năng thực hành đa phương tiện Tích hợp môn lí luậnTăng thời gian thực tập

- Liên tục cập nhật cách thức giảng dạy mới- Bám sát thực tế- Đi sâu thực hành

Có thêm nhiều những hoạt động thực tế, thời lượng hợp lí, nâng cao kĩ năng tự học

Nâng cao hoạt động thực tếCải thiện Ngoại ngữ

1) Cần đan xen giảng dạy thêm kỹ năng mềm 2) Sinh viên cần được đi thực tế nhiều hơn3) Có thể phát triển thêm chương trình giảng dạy song ngữ

Nên có những chương trình hướng nghiệp cho sinh viên sau khi ra trường, định hướng công việc cũng như những khó khăn sinh viên mới ra trường gặp phải.

Những bài tập thực hành, tiểu luận hay bài tập hết môn cần thiết thực hơn, thực tế hơn.

- Cần bật điều hoà nhiều hơn- Một số giáo viên hơi cứng nhắc

1. Thêm nhiều các dạng tài liệu để sinh viên có thể tham khảo
2. Mời những thầy cô giảng dạy hay về trau dồi thêm cho sinh viên
3. Có thêm thật nhiều chuyến đi thực tế để giúp sinh viên trải nghiệm tốt nhất

Đào tạo chuyên sâu hơn về nhiếp ảnhHướng dẫn, nâng cao trình độ quay, dựng video cho sinh viênĐưa vào chương trình đào tạo sinh viên về Tạp chí

- Thêm các môn học chuyên ngành thực tế- Giảm các môn học xã hội học về lý thuyết- Thêm thời gian thực tập lâu hơn

1. Thực hành nhiều hơn2. Các môn chuyên ngành nên có thời gian học nội dung học lâu hơn3. Giáo viên nên sâu sát gần gũi với sinh viên hơn

Giảm thực hành, tăng lý thuyết nhiều hơn, phương pháp giảng dạy đa dạng hơn

- Tăng thêm các môn chuyên ngành thực tế- Giảm các môn xã hội học lý thuyết- Tăng thêm thời gian thực hành cho các khoa chuyên ngành chính

Nên tăng các tín chỉ chuyên ngành đào tạo; tăng các giờ học thực hành; thêm các tín chỉ về đào tạo tin học và ngoại ngữ

Nâng cao chất lượng đầu vào; Sắp xếp khối lượng đơn vị học phần phù hợp với từng đối tượng và đội ngũ giảng viên tiếp tục trau dồi chuyên môn nghiệp vụ

Thêm các môn kỹ năng về đa phương tiện, phát thanh, truyền hình, bỏ các môn lý thuyết văn học quá rườm rà, quá nhiều môn đại cương

1. tăng thực hành2. giảng viên sát sao với sinh viên3. sắp xếp môn học hợp lý

Một số môn lý thuyết chuyên ngành để nghị giảng viên đi dạy đúng giờo và học đúng buổi, môn chuyên ngành cuối khóa yêu cầu giảng viên dạy kỹ hơn, giảng viên cần tự giác nhớ lịch dạy, không để sinh viên phải nhắc

tăng cường giao lưu nhà báo và sinh viên, tăng cường học các phần mềm phục vụ nghiệp vụ báo chí, tăng cường kiểm tra trình độ tiếng anh cho sinh viên

Thêm giờ thực hành, tạo liên kết cho sv với nhà báo, thêm toạ đàm

Tốt

Thực hành Nhiều hơn, chấm điểm tiểu luận công khai, giảm tải kiến thức k cần thiết

phân bố thời gian học các môn chuyên ngành và đại cương hợp lí, rút ngắn thời gian học, tăng thời lượng thực hành

1. Giảm bớt những kiến thức cũ, không còn phù hợp với hiện tại2. Giảm tải thời lượng học các môn lý luận3. Đưa những môn thể dục thể thao mới vào đào tạo

1. Trang bị mới hoặc nâng cấp lại hệ thống máy tính trên thư viện để tạo điều kiện cho sinh viên học tập, đặc biệt là những máy không thể kết nối được mạng và bị khóa loa trong(không thể nghe được dù đã cắm tai nghe)
2. Chú trọng khâu trông thi nghiêm túc, xử lý nghiêm những hành vi gian lận.
3. Kéo dài và bổ sung thời gian học cho các môn thực hành chuyên ngành như dựng phim và đồ họa, giảm thời lượng các môn lý thuyết như Kinh tế chính trị hay nguyên lý quản lý kinh tế

- Tăng thời gian học môn chuyên ngành nhiều hơn- Các môn đại cương tổ chức học thực tế nhiều hơn

- Nên có nhiều chương trình thực tế để sinh viên mở mang kiến thức
- Bổ sung thêm nhiều tài liệu tham khảo cho thư viện
- Cải thiện cơ sở vật chất phục vụ dạy và học

Thêm các môn kỹ năng về đa phương tiện, phát thanh, truyền hình, bỏ các môn lý thuyết văn học quá rườm rà, quá nhiều môn đại cương

Liên kết với nhiều môn các chuyên ngành khác, bổ sung trang thiết bị thực hành, tham gia nhiều hoạt động liên quan đến môn học

Thay loa Yêu cầu bằng B2 bằng ToiecTạo điều kiện sinh viên thực hành nhiều hơn

Cần cải thiện phương pháp giảng dạy của các môn chuyên ngành, thực hành nhiều hơn và sáng tạo hơn

- Cải thiện tình trạng đăng tải điểm- Nên chuyển sang hình thức tín chỉ hoàn toàn- Tiếp tục tạo điều kiện cho các hoạt động ngoại khoá

không đăng kí bảo hiểm y tế cho sinh viên tại các trung tâm y tế phường, quận, mà không báo trước. Hãy đổi lại điểm khám chữa BHYT là 198.

Nâng cao trình độ ngoại ngữ; chú trọng thực hành; đẩy mạnh đào tạo các kỹ năng sử dụng công cụ để phục vụ quá trình sáng tạo tác phẩm báo chí

- Xem xét áp dụng hình thức thi trắc nghiệm đối với các môn đại cương.
- Bổ sung, tăng cường thêm kiến thức về ngoại ngữ và tin học cho sinh viên trong quá trình đào tạo, nhằm phục vụ mục tiêu chuẩn đầu ra.

Em xin chân thành cảm ơn Nhà trường, các Quý Thầy, Cô đã tạo điều kiện giúp đỡ và truyền dạy nhiều kiến thức bổ ích cho chúng em trong suốt 4 năm học qua!

1. Bổ sung thêm môn chất lượng cao liên quan tới chuyên ngành
2. Phát triển học bổng, kênh liên kết đào tạo nước ngoài
3. Liên kết với các cơ quan báo chí, hướng tới việc làm sinh viên chuẩn bị ra trường.

- Đầu tư đổi mới hệ thống loa, mic, quạt trần tại các phòng học, nhất là tại dãy nhà B5

Đẩy mạnh các môn chuyên ngành, nâng cao tính đa phương tiện, giảm tải các môn lý luận đại cương

Thứ nhất, nên lược bỏ một số môn lý luận vì có khá nhiều môn nội dung học giống nhau và bản thân thấy chưa thực sự cần thiết. Thứ hai, nên cho sinh viên đi thực tế dài ngày nhiều hơn. Thứ ba, tiếp tục chương trình đào tạo thành các nhà báo đa phương tiện như hiện nay

Tăng chất lượng giảng dạy ngoại ngữ cho khối nghiệp vụ báo chí, bổ sung sách về báo chí trên thư viện, tổ chức nhiều hơn nữa các hoạt động thực tế cho sinh viên

Tăng cường thực hànhSắp xếp lịch môn học hiệu quả hơnCho sinh viên đi thực tế sớm

Lịch học sắp xếp hợp lý hơn, cổng thông tin bớt bị lỗi, lịch thi được báo sớm trên cổng thông tin

1. Thêm nhiều môn học tăng sự trải nghiệm, thực hành, cho sinh viên
2. Cần giảm những môn học mang tính lý thuyết quá nhiều
3. Có những buổi ngoại khóa, hướng dẫn sinh viên hiểu rõ hơn về xu hướng làm báo chí hiện đại, cách học các phần mềm hỗ trợ cho việc làm báo, tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên

Cần cải thiện chất lượng cơ sở thiết bị dạy họcCung cấp thêm nhiều trải nghiệm thực tế

- Thực tế từ năm nhất- Kiến tập + Thực tập được giảng viên hướng dẫn quan tâm hơn

Đã đưa ra phía trên

Sáng tạo hơn, cần thực hành nhiều, đầu tư trang thiết bị

- Nâng cao chất lượng phòng học tốt hơn

- Hỗ trợ các chương trình thực hành của sinh viên hơn- Có thêm nhiều buổi trao đổi trực tiếp với chuyên gia- Có nhiều chuyến trải nghiệm thực tế

Giảm giờ học lý thuyết trên lớp, giảm bớt các môn đại cương, tăng thêm làm việc nhóm

giảm nhẹ các môn đại cương, tăng cường các môn chuyên ngành, thực tế làm nghề, trải nghiệm nhiều hơn

Bớt lý thuyết, thực hành nhiều hơn, cho sinh viên được làm nhiều hơn, tiếp cận với thiết bị càng sớm càng tốt.

Thay đổi lựa chọn tín chỉ

Giảm giờ học. Tăng giờ nghỉ. Bớt bài tập tiểu luận dài

Thêm nhiều phần thực hành trong chương trình đào tạo

1. Tăng cường tổ chức chương trình thực tế áp dụng lý thuyết vào thực hành
2. Giáo viên chủ nhiệm nên quan tâm sinh viên lớp mình hơn.
3. Nhiều chương trình thưởng hoặc học bổng động viên học tập hơn

Bổ sung thêm nhiều khoá học thực tế, thực hành cho sinh viên
Bổ sung thêm những môn học mang tính nghiệp vụ
Tiếp tục xây dựng thêm cơ sơ vật chất để phục vụ cho việc thực hành học tập của sinh viên

Giảm bớt những môn học mang nặng tính lí thuyết hoặc thay bằng hình thức thi trắc nghiệm đối với những bạn không phải chuyên ngành đó
Mở cổng sau học viện
Yêu cầu về số lượng tác phẩm đối với sinh viên năm 4 nhiều hơn

- Thời lượng lý thuyết nên rút ngắn.
- Có những buổi ngoại khóa, tham quan và thực hành các Đài Phát Thanh.
- Tổ chức các buổi định hướng nghề nghiệp cho sinh viên ngay từ năm nhất.

Đưa ngoại ngữ vào giảng dạy, sv đi sâu hơn về chuyên ngành mình học, đa dạng các chủ đề

1. Cần thêm các buổi thực tế nhiều hơn
2. Đẩy mạnh các môn học đại cương nhằm cung cấp kiến thức nền chính trị vững chắc cho sinh viên
3. Bài giảng cần sát với thực tế

Cần nâng cao hình thức tự học cho sinh viên hơn, số lượng tiết học 1 buổi 5 tiết quá dày đặc nên chia nhỏ số lượng tiết học

Áp dụng, đẩy mạnh các bài học thực hànhCác môn chuyên ngành đa dạng về nội dung hơnTích hợp các chuyên ngành liên quan, đào sâu chủ đề

Sắp xếp khoa học hơn, giảm thiểu lý thuyết, chú trọng thực hành

Tạo điều kiện cho sinh viên sử dụng các trang thiết bị phục vụ sản xuất các sản phẩm chuyên ngành; Giảm tải thời gian và khối lượng các môn học đại cương; Tăng cường thời gian, khối lượng đào tạo các kĩ năng nghiệp vụ chuyên ngành

Giảm bớt lý thuyếtTăng thực hànhBài giảng/ slide cần đầu tư sinh động hơn

Giảng viên sát sao hơn; có nhiều cách giảng dạy mới lạ thu hút; thông qua các hoạt động để đưa lý thuyết

Đối với các môn lý thuyết chính trị cần có phương pháp mới lạ thu hút hơn. Bổ dung nhiều hơn nữa các hoạt động tương tác giữa học sinh- giảng viên. Phân bổ lại thời gian tiết học hợp lí hơn

thực hành nhiều hơn, sự tương tác giáo viên và sinh viên, trẻ trung năng động hơn

- Thêm các tiết thực hành, giảm lí thuyết- Quản lí chặt chẽ việc sinh viên thuê người học hộ- Thêm các môn chuyên ngành mang tính thực hành cao

- chính vì điểm mạnh là thực hành nhiều nên kéo theo 1 việc so g song là: giảng viên chưa lên lớp nhiều (chủ yếu cho thảo luận và sv tự đi làm tác phẩm), chưa thực sự đưa ra đc nền tảng lý thuyết vững vàng để sv dựa vào đó thực hành mà đa số là cho ra va vấp bên ngoài luôn
- ngoài ra tác phẩm cuối môn (hầu như) là không được feedback từ giảng viên mà chỉ biết điểm là như thế, sinh viên không biết đc điểm mạnh điểm tốt của mình để lần sau / môn học sau rút kinh nghiệm / phát huy
- nhà trường nên tạo điều kiện tổ chức các đoàn đi thực tế môi trường báo chí ở khu vực khác ngoài HN / nước ngoài (chi phí sv có đủ điều kiện có thể tự đóng)

tăng chương trình trao đổi, tăng chất lượng hệ thống máy móc, đa dạng phương pháp dạy học

Kết nối với các phòng ban trên hệ thống. Setup lại các phòng học theo bố cục hấp dẫn vintage để lôi cuốn người học. Không coi trọng điểm số, bệnh thành tích giáo dục mà phải xem trọng kỹ năng nhận thức, thái độ hành vi cho người học khi ra xã hội. Bởi lẽ xã hội ngày nay người tài thì ít mà tham nhũng vì lợi ích cá nhân quá nhiều

Cần cho sinh viên thực hành nhiều hơnBảo trì định kỳ các trang thiết bị trong phòng họcTổ chức nhiều buổi đối thoại sinh viên

- Dàn loa nghe tiếng anh, mic,... của trường mình cần được thay mới
- Các quy định của trường nên nới lỏng linh động và phù hợp hơn với sinh viên.
- Năm nào cũng nên có Phút cuối cho khóa sinh viên ra trường. Tại sao năm nay lại để K35 bọn em đợi lâu đến như thế ạ

Có ngoại khóa bổ trợ môn họcMời thêm giảng viên hoặc nhà báo lĩnh vực lieen quanSắp xếp lại thứ tự các môn học trong 4 năm

Tạo nhiều cuộc đối thoại với những người có kinh nghiệm trong nghề với sinh viên
Dạy nhiều hơn, lên lớp nhiều hơn về những kĩ năng nghiệp vụ
mở thêm lớp kĩ năng báo chí miễn phí cho sinh viên

- Tăng tính tương tác và cải tiến các bài giảng để đưa sinh viên thực sự đóng góp vào bài học một cách chủ động
- Đa dạng hình thức đánh giá, không chỉ là các bài luận hay thi viết
- Các nhân vật tại khoa nên hỗ trợ sinh viên một cách tích cực hơn để những thắc mắc của sinh viên không bị ngó lơ, không được giải đáp

1. Học thực hành nhiều hơn nữa, đặc biệt các môn chuyên ngành
2. Mở các lớp học sử dụng thiết bị máy móc để tập trung rèn luyện kĩ năng làm nghề thời công nghệ
3. Phương pháp dạy cần cởi mở, không áp đặt, không gây áp lực bắt buộc cho sinh viên

giảm bớt các môn đại cương, tăng thời gian học và thực hành cho các môn chuyên ngành, hạn chế cách thi theo hình thức tự luận mà nên chuyển sang phương án nghiên cứu tiểu luận

Cần đan xen các môn chuyên ngành và sắp xếp hợp lý từ năm 1 năm 2
Nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên qua các chương trình ngoại khóa
Tạo điều kiện dễ dàng hơn và tốt hơn về cơ sở vật chất khi sinh viên thực hành

Thực hành nhiều hơn

- đầu tư thêm trang thiết bị cho môn học

Bám sát hơn nữa những đổi mới trong cách xây dựng chương trìnhTăng cường cơ sở vật chấtTăng thời gian thực tế thực tập

1. Cổng thông tin cần nâng cấp2. Các môn đào tạo cần sắp xếp lại cho phù hợp3. Thông tin từ giảng viên đến sinh viên cần nhanh chóng hơn

Thực hành nhiều hơn, cập nhật xu hướng truyền hình hiện nay, hỗ trợ công việc sản xuất tin của sinh viên.

Đi sâu vào thực tế chất lượng của sinh viên hơn. Dạy học và kiểm tra,đánh giá năng lực khách quan ,công bằng hơn. Cung cấp kiến thức vững chắc hơn.

Thực hành nhiều hơn và rộng hơn nữa. Giảm bớt lý thuyết. Đi sâu vào thực tế.

Cần được thực hành nhiều hơn

Tạo điều kiện cho các hoạt động sinh viên, nâng cao cơ sở vật chất

Chọn giảng viên giỏi, có tâm, biết truyền đạt và truyền cảm húngCơ sở vật chất cần sắm sửa thêm cho hiện đạiStudio mới nên được dạy cho sv cách sử dụng

1. Tăng cường môn học về thực hành nghiệp vụ2. Cải thiện cổng thông tin3. Cải thiện trang thiết bị

Thủ tục lằng nhằng, cổng thông tin nhập thiếu điểm, hết

Cần có các buổi hoạt động ngoài giờ cho sinh viên

Hướng dẫn tự học, giảng dạy sáng tạo, tổ chức nhiều cuộc thi

Cổng thông tin hay sai

Học nhóm nhiều hơn

áp dục công nghệ - thực hành nhiều - đổi mới phương pháp

Tiếp tục đầu tư csvc, tăng thời gian thực hành, tổ chức thêm các hoạt động ngoại khoá

Thực hành nhiều - tiếp xúc nhanh với nghề- trải nghiệm tốt

Thái độ GV gần gũi hơnCó nhiều chuyến đi thực tếCác hoạt động ngoại khoá

Thực hành nhiều hơn - không thi thuyết - không bắt học lại

Giảm số lượng giờ lý thuyết, tăng số lượng giờ thực hànhKéo dài thời gian thực tậpTổ chức hoạt động đi thực tiễn cho sinh viên theo hướng chuyên sâu

Đưa vào chương trình giảng dạy các bài học thực tế nhiều hơn (đi tham quan, thực học,...)

Kiến thức giảng dạy ngoài lĩnh vực chuyên môn, cần nhiều hơn các giờ học kỹ năng mềm: giải quyết tình huống thực tế, tranh luận, kỹ năng xử lý các vấn đề phát sinh

Gia tăng hoạt động hướng nghiệp, diễn đàn việc làm cho sinh viên

Giảm bớt số lượng các môn lý luận; Đưa nhiều phương pháp giảng dạy mới mẻ và tăng sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong giờ học

Có nhiều cơ hội thực tế hơn

- Tín chỉ toàn diện: Được chọn môn học, giáo viên, lịch học phù hợp
- Giảm bớt các môn đại cương
- Thêm các khóa hoặc đưa kỹ năng mềm thành môn học tự chọn

1. Cải tiến về máy móc và thiết bị2. Thứ tự môn học 3. Giảng viên cần nâng cao kỹ năng chuyên môn

- có những hoạt động gần gũi với sinh viên hơn - tạo môi trường trao đổi trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên về hướng nghiệp

- Chú trọng theo dõi tình hình trang thiết bị dạy học.
- Tăng mạng đối thoại, trao đổi trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên.
- Cung cấp các cơ hội hoạt động thực tế nhiều hơn cho sinh viên.

- Sắp xếp logic các môn học qua 4 năm
- Cải thiện chất lượng giảng dạy lý thuyết
- Đủ ghế ngồi cho sinh viên (Do em phải học đứng nên giảm chất lượng đào tạo)

Tăng thêm số thời gian thực hành.

Cho sinh viên tham gia các buổi học thực tế ngoài trời nhiều hơn

Thực hành nhiều hơn

Chọn giảng viên giỏi, có tâm, biết truyền đạt và truyền cảm hứngCơ sở vật chất cần sắm sửa thêm cho hiện đạiStudio mới nên được dạy cho sv cách sử dụng

Quy trình giảng dạy, giáo viên, chất lượng phòng học

Giảm áp lực, tăng thực hành và điều chỉnh thái độ Nhân viên hành chính

Một là đầu tư các thiết bị dạy và học nhiều hơn
Hai là, có phương pháp để khuyến khích sinh viên học bằng đam mê
Ba là, đánh giá phân loại đúng, làm việc nhóm rất hay có tình trạng một người gánh team.

Mở rộng giới thiệu việc làmNâng cao hình thức thực hànhĐể sinh viên sáng tạo nhiều hơn

Bổ sung thêm nhiều môn chuyên nghành, giảm bớt các môn lý luận, thực hành nhiều hơn

Thực hành nhiều hơn, thay đổi thời gian ra chơi và lên lớp, nên đăng kí các môn học theo sở thích

Giáo viên cần chú trọng hơn trong việc truyền đạt kiến thức, kiến thức nên song hành cả lý thuyết lẫn thực tế cụ thể và sát với chương trình đào tạo, thực hiện đúng việc dạy và học đúng giờ đúng thời gian quy định

Dạy học và kiểm tra thực tế hơnĐánh giá năng lực công bằng hơnTruyền đạt nhiều kiến thức đúng mực hơn

Cần nhiều môn chuyên ngành hơn- giảm môn đại cương vào 2 năm cuối.

1: Mong nhà trường quan tâm đến cơ sở vật chất của sinh viên hơn nữa
2: Nhà trường thắt chặt hơn việc điểm danh và học tập của sinh viên
3: Nhà trường tiếp tục phát triển hơn nữa những tiết học ngoài giờ như trao đổi của nhà trường với sinh viên, giải đáp các thắc mắc của sinh viên và những điều sinh viên mong muốn.

Em mong trường tạo điều kiện để sinh viên được thực hành nhiều hơn

Cần cho sinh viên làm việc nhóm nhiều hơn, thực hành nhiều hơn và trao đổi với sinh viên nhiều hơn

Nâng cao cơ sở vật chất Đẩy mạnh phương pháp tự học

- Tăng cường thêm thực hành để sinh viên có nhiều cơ hội áp dụng lý thuyết vào thực tiễn.
- Điều chỉnh lại các môn học để sát thực nhất với chuyên ngành đào tạo của sinh viên.
- Cải thiện thêm về cở sở vật chất học đường.

thực hành nhiều hơn

nâng cao trang thiết bị cho sinh viên thực hành, thường xuyên có những talk show hay những buổi trao đổi về nghiệp vụ, giáo viên cần theo dõi và định hướng sinh viên nhiều hơn trọng quá trình học

đẩy mạnh thực hành hơn lý thuyết

- Đầu tư trang thiết bị học tập (phòng học chuyên ngành, máy quay,...) cho sinh viên được tiếp xúc và sử dụng nhiều hơn.
- Lịch học cần hợp lý hơn.
- Đối với các môn chuyên ngành cần thời gian học nhiều hơn.

Lắng nghe sự phản hồi của sinh viên
Linh động hơn trong vấn đề nhà trường khoa và sinh viên
Bên cạnh lý thuyết thì cần ưu tiên việc thực hành ngoại khóa cho sinh viên

Tăng thực hành, tăng số lượng dụng cụ thực hành, đánh giá môn học và giảng viên theo cách khác.

Cần nhiều buổi thực tập

- thêm thực hành, sắp xếp lịch học cho khoa học, bỏ sổ ghi đầu bài (thời đại học tín chỉ mà vẫn cần ạ :))

Tăng giờ tín chỉ các môn học chuyên ngành
Bổ sung những môn học chuyên ngành mới
Giảm bớt tín chỉ các môn học đại cương và có sự sắp xếp các môn học chuyên ngành hợp lí
Nhiều bài tập thực tế, chấm điểm chi tiết từng thành viên

Cho thi lại

chương trình đạo tạo nên kết hợp với các chương trình ngoài nước, đào tạo đi đôi với thực hành và cần đào tạo chuyên sâu hơn

có nhiều thời gian để thực hành hơn, đầu tư trang thiết bị, và thêm nhiều phương pháp giang dậy mới

TRUNG TÂM KT&KĐCLĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35

Chương trình đào tạo: Cử nhân Biên dịch tiếng Anh.
Số lượng sinh viên phản hồi: 36 sinh viên.

A. THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Thang đánh giá: 1. Hoàn toàn không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân 4. Cơ bản hài lòng 5. Hoàn toàn hài lòng

NỘI DUNG/THANG ĐÁNH GIÁ	TB	1	2	3	4	5	4+5
I. Kết quả đầu ra		%	%	%	%	%	%
1. Kiến thức nền tảng	3.7	2.8	11.1	16.7	52.8	16.7	69.4
2. Kiến thức chuyên ngành	3.9	2.8	5.6	8.3	66.7	16.7	83.3
3. Kỹ năng nhận thức	3.6	2.8	13.9	19.4	47.2	16.7	63.9
4. Kỹ năng nghề nghiệp	3.8	2.8	2.8	19.4	61.1	13.9	75.0
5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	3.9	2.8	0.0	22.2	58.3	16.7	75.0
6. Kỹ năng ngoại ngữ	3.8	2.8	2.8	19.4	61.1	13.9	75.0
7. Kỹ năng tin học	3.9	2.8	0.0	22.2	58.3	16.7	75.0
8. Kỹ năng mềm	3.9	2.8	5.6	8.3	66.7	16.7	83.3
II. Chương trình đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	3.7	2.8	11.1	22.2	41.7	22.2	63.9
2. Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.6	2.8	11.1	27.8	38.9	19.4	58.3
3. Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	3.6	2.8	11.1	16.7	58.3	11.1	69.4
4. Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	4.0	0.0	0.0	19.4	61.1	19.4	80.6
5. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	3.9	0.0	2.8	25.0	52.8	19.4	72.2
6. Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	3.8	2.8	8.3	19.4	50.0	19.4	69.4
7. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	3.5	5.6	11.1	27.8	38.9	16.7	55.6
8. Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	3.8	5.6	2.8	22.2	50.0	19.4	69.4
III. Cấu trúc CTDH		%	%	%	%	%	%
1. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	3.8	2.8	0.0	25.0	58.3	13.9	72.2
2. Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	3.8	2.8	0.0	27.8	55.6	13.9	69.4
3. Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	3.6	2.8	16.7	13.9	55.6	11.1	66.7

IV. Kiểm tra đánh giá		%	%	%	%	%	%
1. Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	3.7	2.9	5.7	20.0	57.1	14.3	71.4
2. Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu ra	3.9	2.8	0.0	19.4	61.1	16.7	77.8
3. Kiểm tra tự luận là hình thức kiểm tra đánh giá chủ đạo trong chương trình	3.8	2.8	2.8	19.4	61.1	13.9	75.0
4. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	3.9	0.0	2.8	19.4	58.3	19.4	77.8
5. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	3.9	0.0	2.8	22.2	55.6	19.4	75.0
6. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	3.9	0.0	8.3	19.4	50.0	22.2	72.2
7. Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	4.0	0.0	5.6	19.4	44.4	30.6	75.0
8. Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	4.0	0.0	5.6	19.4	47.2	27.8	75.0
V. Cơ sở vật chất		%	%	%	%	%	%
1. Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	3.7	5.6	8.3	16.7	50.0	19.4	69.4
2. Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv…	3.6	5.6	13.9	16.7	41.7	22.2	63.9
3. Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu…)	3.7	5.6	5.6	13.9	61.1	13.9	75.0
4. Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	3.8	2.8	11.1	16.7	47.2	22.2	69.4
5. Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SVthực hành.	3.9	2.8	5.6	5.6	66.7	19.4	86.1
6. Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	3.6	2.8	22.2	8.3	47.2	19.4	66.7
7. Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	3.8	8.3	2.8	13.9	52.8	22.2	75.0
8. Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	3.8	2.8	13.9	8.3	55.6	19.4	75.0
9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	3.7	2.8	8.3	19.4	52.8	16.7	69.4
VI. Phương pháp giảng dạy		%	%	%	%	%	%
1. Tổ hợp phương pháp dạy – học trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	3.7	2.8	8.3	25.0	47.2	16.7	63.9
2. Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	3.7	2.8	8.3	22.2	52.8	13.9	66.7
3. Phương pháp dạy học chủ đạo trong chương trình đào tạo là thuyết giảng, không khuyến khích sự tham gia tích cực của người học	3.8	0.0	5.6	25.0	55.6	13.9	69.4
4. Phương pháp dạy – học trong chương trình đào tạo không phát triển được các kỹ năng nhận thức bậc cao (phân tích, đánh giá, vận dụng giải quyết vấn đề sáng tạo, v.v.)	3.6	2.8	8.3	19.4	63.9	5.6	69.4

VII. Hoạt động hỗ trợ đào tạo		%	%	%	%	%	%
1. Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	3.6	2.8	2.8	33.3	50.0	11.1	61.1
2. Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	3.6	2.8	11.1	27.8	44.4	13.9	58.3
3. Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	3.7	2.8	5.6	27.8	47.2	16.7	63.9
4. Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	3.7	0.0	16.7	16.7	50.0	16.7	66.7
5. Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	3.6	0.0	11.1	27.8	47.2	13.9	61.1
6. Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	3.9	0.0	0.0	33.3	47.2	19.4	66.7
7. Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	3.7	2.8	5.6	33.3	36.1	22.2	58.3
8. Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	3.5	2.9	5.9	41.2	38.2	11.8	50.0
9. An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	3.9	5.6	0.0	19.4	44.4	30.6	75.0
10. Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	3.7	5.6	0.0	33.3	44.4	16.7	61.1
11. Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	3.8	2.8	2.8	25.0	55.6	13.9	69.4
12. Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc)	3.6	2.8	13.9	22.2	44.4	16.7	61.1
13. Các hoạt động định hướng nghề nghiệp cho sinh viên có hiệu quả.	3.6	2.8	5.6	41.7	33.3	16.7	50.0
VIII. Chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV		%	%	%	%	%	%
1. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	3.6	5.6	11.1	22.2	44.4	16.7	61.1
2. Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.6	2.8	8.3	27.8	50.0	11.1	61.1
3. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	3.6	0.0	11.1	30.6	44.4	13.9	58.3
4. Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.7	0.0	11.1	19.4	55.6	13.9	69.4
5. Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	3.9	0.0	2.8	22.2	58.3	16.7	75.0
6. Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.8	0.0	5.6	22.2	58.3	13.9	72.2
7. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	3.4	2.8	13.9	33.3	36.1	13.9	50.0
8. Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.6	2.8	8.3	36.1	36.1	16.7	52.8
IX. Mức độ hài lòng tổng thể		%	%	%	%	%	%
1. Mức độ hài lòng đối với khoá học	3.7	2.8	5.6	19.4	61.1	11.1	72.2

B. NHẬN XÉT CỦA SINH VIÊN

1. Điểm mạnh của CTĐT

Kiến thức nền đa dạng. Kỹ năng biên dịch ổn. Được học tiếng anh kinh tế, tài chính.

Bám sát thực tiễn/phạm vi việc làm rộng/chú trọng chất lượng

Lý thuyết nhiều, một số môn học thực sự mnag lại hiệu quả, một số giảng viên rất nhiệt tình

Đầy đủ, nhiều kiến thức mở rộng, sát sao

1. Thầy cô giảng dạy nhiệt tình, quan tâm sinh viên2. Chất lượng giờ học được đảm bảo, thú vị3. Được thực hành vận dụng thực tế. phù hợp với định hướnglộ trình rõ ràngcung cấp đủ kiến thức

Có kiến thức về chính trị xã hộiTiếng anh được nâng caoCó kỹ năng dịch báo

Định hướng nghề nghiệp rõ ràngKiến thức nền tảng sâu rộngĐào tạo tốt kĩ năng m nghề nghiệp

Rõ ràng, Đầy đủ, Đúng chuyên môn

Thầy cô giảng viên gần gũi và tạo điều kiện cho sinh viên rất nhiều, kiến thức đa dạng trên nhiều lĩnh vực, phương pháp dạy cải tiến, thực tế phù hợp

Áp dụng được vào công việc thực tiễn, được học trên máy tính, có nhiều cơ hội lựa chọn ngành nghề

Có hệ thống rõ ràng, dễ hiểuBám sát thực tiễnGiúp sinh viên định hướng được nghề nghiệp trong tương lai

Sáng tạo, Cập nhật, và Chất lượng tốt

giảng viên tận tìnhtrang thiết bị đầy đủtự do trang phục

TốtĐáp ứng kỹ năng nghề nghiệpNhiều cơ hội việc làm

2. Đề xuất, khuyến nghị cải tiến chất lượng

2.1. Khuyến nghị về chương trình dạy học

Nên chú trọng thêm vào cơ sở vật chất để đạt hiệu quả hơn nữa trong giảng dạy

các lớp học đại cương nên có số lượng học sinh nhất định , không nên quá đông

Tạo thêm nhiều cơ hội giúp sinh viên cải thiện kĩ năng nghe nói đọc viết trước khi học chuyên ngành

Cần có thêm giờ thực hành

Nên có thêm các buổi thực hành ngoại khóa

tổ chức nhiều buổi trải nghiệm thực tế hơn

2.2. Khuyến nghị về công tác kiểm tra đánh giá

Nên cập nhật điểm sớm hơn

Chưa có khung đánh giá điểm thực lực và điểm kiểm tra rõ ràng, các bài kiểm tra giữa kì không trả bài, k có căn cứ cụ thể để xác định điểm số tình trạng quay cóp , gian lận vẫn xảy ra

Áp dụng hình thức thi cùng công nghệ thông tin

Cần đánh giá thường xuyên và đồng đều giữa các sinh viên

tổ chức nhiều đợt kiểm tra đánh giá học tập hơn

2.3. Khuyến nghị về cơ sở vật chất

Cần lắp thêm điều hòa, thay các loa đã cũ, đổi mới các loại dây cắm dây nối đã dùng lâu

Có điều hoà thì nên xài.

Nhà trường nên bật điều hoà thường xuyên trong mùa hè

Lắp thêm điều hòa, thay loa mới ở các phòng học tiếng anh.Thay loạt dây nối mới

phòng lab vẫn có nhiều máy bị hỏng, hy vọng nhà trường có thể đầu tư nhiều máy tính hơn cho sinh viên

2.4. Khuyến nghị về phương pháp dạy học

Đừng quá yêu cầu học thuật trong khi người giảng dạy không cung cấp đủ nền tảng lý thuyết dễ hiểu, tập trung vào các kĩ năng thực dụng hơn trong công tác (vd: chuyên ngành biên dịch, nên tập trung vào thực hành so sánh đối chiếu, biên tập, diễn đạt viết, phương thức trình bày,...)

Thầy cô nên cho học sinh thực hành nhiều hơn

Thực hành nhiều hơn

Kiến thức giảng dạy nên được bám sát vào thực tiễn hơn

2.5. Khuyến nghị về chất lượng hỗ trợ đào tạo

Nên dạy thêm các tiết học về photoshop cho các lớp biên dịch bởi ngày nay kỹ năng biên dịch tốt chưa đủ mà còn yêu cầu kỹ năng biên tập ảnh, cắt dựng phim cơ bản để phục vụ một bài dịch hoàn chỉnh ạ.

Thông tin đến với sinh viên còn chậm

tổ chức nhiều hơn các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên nhiều hơn

2.6. Khuyến nghị chất lượng phục vụ

Nhà trường nên giúp sinh viên giảm bớt những thủ tục giấy tờ rườm rà. Tối ưu hoá cổng thông tin điện tử.

Quá khó khăn trong việc giúp đỡ sinh viên, thái độ bề trên gây khó dễ (riêng của khoa)

Nên có bảng giờ tiếp đón sinh viên cho từng phòng ban

đội ngũ nhân viên văn phòng nên nhiệt tình giúp đỡ sinh viên hơn

2.7. Khuyến nghị chung về CTĐT

Nên tăng thời lượng học của môn tiếng anh kinh tế, tài chính.

Giảm bớt các môn học tương tự nhau bằng cách gộp chung vào và chọn lọc những điểm thực tế giúp ích cho công việc biên dịch ngày nay.

Nên có nhiều cơ hội trao đổi với các trường đh khác trong và ngoài nước/cải thiện,thay mới cơ sở vật chất/giảm bớt một số môn lý thuyết chung không liên quan đến chuyên ngành

Mời người trong ngành tới tham luận, bài giảng theo phương thức thuyết trình, đề cao tương tác sv-sv

Đầy đủ hơn, tân tiến hơn

1. Cần có thêm những tiết học ngoại khoá để sinh viên phát triển hết kỹ năng xã hội.
2. Đổi mới giờ học thêm thú vị bằng những hoạt động nhóm, thi đua trả lời câu hỏi.
3. Tạo nhóm học tập cùng nhau làm slide thuyết trình để tiết học bớt nhàm chán,cùng nhau đóng góp ý kiến tạo môi trường học tập sôi nổi.

1.Hạn chế học quá nhiều lý thuyết2. Tăng cường thực hành3. Mở các cuộc thi có quy mô lớn

Đổi mới trang thiết bị, bớt các môn lí luận tăng môn chuyên ngành, nên có các buổi thực hành ngoại khóa

Kéo dài thời gian thực tập, kiến tập cho sinh viên

Tổ chức nhiều buổi trải nghiệm thực tế hơn

Tổ chức nhiều buổi định hướng nghề nghiệp cho sinh viên hơn

miễn học tiếng trung nếu đã có chứng chỉ HSK3

miễn một số môn chính trị (tư tưởng, kinh tế..) với ngành không liên quan

yêu cầu sinh viên có ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh hơn, trang bị bình nước

Cải thiện loa đài, mic để nghe tốt hơn

Đào tạo đội ngũ giảng viên chất lượng hơn nữa

Định hướng nghề nghiệp cho sinh viên ngay từ năm 1

TRUNG TÂM KT&KĐCLĐT

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN CUỐI KHÓA K35
NĂM 2019

Chương trình đào tạo: Cử nhân Xã hội học.

Số lượng sinh viên phản hồi: 32 sinh viên.

Thang đánh giá: 1. Hoàn toàn không hài lòng 2. Không hài lòng 3. Phân vân
4. Cơ bản hài lòng 5. Hoàn toàn hài lòng

NỘI DUNG/THANG ĐÁNH GIÁ	1	2	3	4	5	Tỉ lệ hài lòng	TB
I. Kết quả đầu ra	%	%	%	%	%	%	
1. Kiến thức nền tảng	0.0	0.0	15.6	65.6	18.8	84.4	4.0
2. Kiến thức chuyên ngành	0.0	0.0	12.5	53.1	34.4	87.5	4.2
3. Kỹ năng nhận thức	0.0	0.0	9.4	68.8	21.9	90.6	4.1
4. Kỹ năng nghề nghiệp	0.0	3.1	9.4	65.6	21.9	87.5	4.1
5. Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu	0.0	3.1	18.8	56.3	21.9	78.1	4.0
6. Kỹ năng ngoại ngữ	0.0	6.1	28.2	41.5	24.2	65.7	3.6
7. Kỹ năng tin học	0.0	0.0	35.6	45.6	18.8	64.4	3.9
8. Kỹ năng giải quyết vấn đề	0.0	3.1	19.4	55.6	21.9	75.5	3.8
9. Kỹ năng tư duy phản biện	0.0	17.6	15.6	57.7	19.1	76.80	3.8
10. Kỹ năng tư duy sáng tạo	2.9	21.4	5.8	51.1	18.6	69.70	3.7
11. Kỹ năng giao tiếp	0.0	14.7	10.1	53.0	22.2	75.20	3.9
12. Kỹ năng lãnh đạo	0.0	11.9	12.8	40.0	25.3	75.30	4.1
13. Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm	5.6	11.3	7.1	53.8	22.2	76.00	4.1
Trung bình	**0.6**	**7.1**	**15.4**	**54.4**	**22.4**	**77.4**	**3.9**
II. Chương trình đào tạo	%	%	%	%	%	%	

1. Chương trình có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, cụ thể	0.0	9.4	11.2	55.5	21.9	76.7	3.8
2. Khối lượng kiến thức cần thiết đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	0.0	12.5	9.2	75.4	18.8	75.7	3.8
3. Các hoạt động học tập đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	0.0	15.6	6.1	60.5	15.6	75.7	3.7
4. Nội dung các môn học phù hợp với định hướng nghề nghiệp chuyên môn của SV	0.0	6.3	15.6	59.4	18.8	78.1	3.9
5. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	0.0	3.1	15.6	50.0	31.3	81.3	4.1
6. Nội dung các môn học phù hợp với xu hướng phát triển ngành nghề chuyên môn	9.4	0.0	18.8	46.9	25.0	71.9	3.8
7. Sinh viên có nhiều cơ hội tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học	6.3	3.1	21.9	37.5	31.3	68.8	3.8
8. Sinh viên có cơ hội thực hành và củng cố các lý thuyết đã học vào thực tiễn	3.1	3.1	12.5	53.1	28.1	81.3	4.0
Trung bình	**2.27273**	**8.712**	**14.3**	**53.85**	**23.11**	74.7	3.9
III. Cấu trúc CTDH	%	%	%	%	%	%	
1. Các môn học trong chương trình có sự gắn kết, liên hệ chặt chẽ với nhau	3.1	3.1	15.6	53.1	25.0	78.1	3.9
2. Các môn học trong chương trình được sắp logic, hợp lý nhằm phát triển các kiến thức, kỹ năng CĐR	3.1	3.1	21.1	59.4	18.2	77.6	3.8
3. Chương trình đào tạo có sự cân đối giữa lý thuyết và thực hành	3.1	9.4	15.6	59.4	12.5	71.9	3.688
IV. Kiểm tra đánh giá	%	%	%	%	%	%	
1. Kiểm tra, đánh giá thúc đẩy nỗ lực học tập của sinh viên	0.0	6.3	21.9	62.5	9.4	71.9	3.8
2. Các hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá đa dạng, đánh giá được kiến thức và kỹ năng chuẩn đầu ra	0.0	3.1	18.8	68.8	9.4	78.1	3.8
3. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng nhận thức bậc cao của người học	0.0	12.5	14.2	57.5	16.1	73.7	3.7

4. Các bài thi, kiểm tra đánh giá được các kỹ năng thực hành nghề nghiệp của người học	3.1	6.3	18.8	59.4	12.5	71.9	3.7
5. Quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV khách quan, công bằng	3.1	0.0	18.8	65.6	12.5	78.1	3.7
6. Người học hiểu rõ các yêu cầu, tiêu chí đánh giá	3.1	0.0	12.5	65.6	18.8	84.4	3.8
7. Người học hài lòng với kết quả kiểm tra đánh giá	3.1	0.0	18.8	65.6	12.5	78.1	4.0
Trung bình	**1.8**	**4.0**	**17.7**	**63.6**	**13.0**	**76.6**	**3.8**
V. Cơ sở vật chất	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Có đủ giảng đường, phòng học đáp ứng nhu cầu học tập	0.0	9.4	9.4	50.0	31.3	81.3	4.0
2. Giảng đường, phòng học có đủ ghế cho SV, đủ ánh sáng, quạt, vv...	0.0	6.3	9.4	62.5	21.9	84.4	4.0
3. Lớp học được trang bị các trang thiết bị phục vụ cho học tập (micro, trang bị âm thanh, máy chiếu...)	3.1	6.3	15.6	46.9	28.1	75.0	3.9
4. Có đủ phòng thực hành nhằm củng cố kiến thức và nâng cao kỹ năng	3.1	9.4	13.3	56.5	18.1	74.7	3.6
5. Phòng thực hành được trang bị đủ các công cụ, thiết bị và các vật tư cần thiết, vv. cho SV thực hành.	3.1	12.5	9.0	57.7	18.8	75.9	3.7
6. Trang thiết bị tin học, CNTT đáp ứng nhu cầu học tập và NCKH (phần mềm, wifi, v.v.)	3.1	6.3	18.8	56.3	15.6	71.9	3.8
7. Thư viện có đủ sách, tài liệu để đáp ứng được nhu cầu học tập của SV	3.1	6.3	19.9	57.0	18.8	75.2	3.8
8. Thư viện có đủ chỗ cho SV tự học, tự nghiên cứu	0.0	0.0	15.6	50.0	34.4	84.4	4.2
9. Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa thể thao đầy đủ	3.1	9.4	10.2	59.5	18.8	77.7	3.8
Trung bình	**2.1**	**7.3**	**13.5**	**55.1**	**22.8**	**77.8**	**3.9**
VI. Phương pháp giảng dạy	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Tổ hợp phương pháp dạy – học trong chương trình đa dạng giúp đạt CĐR (vd. các phương pháp thuyết giảng, dạy học mang tính tương tác, mang tính trải nghiệm, nghiên cứu tình huống, giải quyết vấn đề, v.v.)	0.0	6.3	15.6	62.5	15.6	78.1	3.9

2. Tổ hợp phương pháp dạy – học phát triển khả năng tự học, tự nghiên cứu và khả năng học tập suốt đời	0.0	6.3	12.5	65.6	15.6	**81.3**	**3.9**
Trung bình	**0.0**	**6.3**	**14.1**	**64.1**	**15.6**	**79.7**	**3.9**
VII. Hoạt động hỗ trợ đào tạo	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Những buổi đối thoại giữa sinh viên với lãnh đạo nhà trường hiệu quả.	0.0	6.3	25.0	53.1	15.6	**68.8**	**3.8**
2. Việc cung cấp và phổ biến các văn bản, thông tin liên quan tới đào tạo có hiệu quả.	0.0	6.3	18.8	59.4	15.6	**75.0**	**3.8**
3. Chế độ chính sách xã hội dành cho sinh viên tốt.	0.0	3.1	21.9	56.3	18.8	**75.0**	**3.9**
4. Công tác cố vấn học tập của giáo viên chủ nhiệm hiệu quả.	0.0	9.4	16.2	47.5	26.2	**74.7**	**3.9**
5. Các hoạt động hỗ trợ học tập (hỗ trợ phương pháp học đại học, các kỹ năng học tập, CLB, v.v.) đầy đủ và hiệu quả	0.0	3.1	21.9	59.4	15.6	**75.0**	**3.9**
6. Sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi tham gia nghiên cứu khoa học.	0.0	3.1	21.9	46.9	28.1	**75.0**	**4.0**
7. Dịch vụ y tế của nhà trường đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho sinh viên.	3.2	3.2	22.6	48.4	22.6	**71.0**	**3.8**
8. Các dịch vụ hỗ trợ trong Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của sinh viên.	0.0	9.7	21.1	47.6	22.6	**69.5**	**3.8**
9. An ninh trật tự trong nhà trường được đảm bảo.	3.1	3.1	14.2	54.5	23.2	**76.7**	**3.9**
10. Việc quản lý sinh viên nội trú được thực hiện tốt.	3.1	3.1	18.8	59.4	15.6	**75.0**	**3.8**
11. Việc quản lý sinh viên ngoại trú tại nơi cư trú được thực hiện tốt.	0.0	3.1	18.8	59.4	18.8	**78.1**	**3.9**
12. Học viện tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm và định hướng nghề nghiệp (Hội chợ việc làm, tọa đàm với NTD, cựu sinh viên, các khóa học hỗ trợ kỹ năng mềm/kỹ năng xin việc) có hiệu quả	0.0	9.4	16.2	62.5	12.5	**74.7**	**3.7**
Trung bình	**0.8**	**5.2**	**19.8**	**54.5**	**19.6**	**74.0**	**3.9**
VIII. Chất lượng đội ngũ nhân viên, KTV	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên văn phòng tốt	3.1	6.3	21.9	53.1	15.6	**68.8**	**3.7**
2. Đội ngũ nhân viên văn phòng có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	0.0	3.1	21.9	56.3	18.8	**75.0**	**3.9**

3. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV tốt	0.0	3.1	18.8	59.4	18.8	78.1	3.9
4. Đội ngũ nhân viên phòng công tác chính trị - HSSV có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	0.0	0.0	15.6	68.8	15.6	84.4	4.0
5. Thái độ phục vụ của đội ngũ kỹ thuật viên tốt	3.1	0.0	12.5	62.5	21.9	84.4	4.0
6. Đội ngũ kỹ thuật viên có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	3.1	3.1	12.5	62.5	18.8	81.3	3.9
7. Thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên hành chính tốt	0.0	3.1	25.0	56.3	15.6	71.9	3.8
8. Đội ngũ nhân viên hành chính có kiến thức, trình độ chuyên môn tốt	0.0	0.0	21.9	56.3	21.9	78.1	4.0
Trung bình	**1.2**	**2.3**	**18.8**	**59.4**	**18.4**	77.7	3.9
IX. Mức độ hài lòng tổng thể	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	**%**	
1. Mức độ hài lòng đối với khoá học	0.0	3.1	12.5	62.5	21.9	84.4	4.0

B. NHẬN XÉT CỦA SINH VIÊN

1. Điểm mạnh của CTĐT

Cập nhật, xu hướng, thích nghi

Được trải nghiệm thực tế nhiều
Thầy cô, giảng viên trong khoa nhiệt tình
Có kiến thức về xã hội

Gần gũi với thực tế
Được đi nhiều nơi và tham gia các chương trình hữu ích
Sinh viên trẻ trung, năng động

Kiến thức phong phú, giáo viên giảng dạy có phương pháp tốt, điều kiện học tập tốt

1. Khối lượng kiến thức phong phú
2. Giảng viên nhiệt tình
3. Được thực hành nhiều

- Thầy cô tận tâm
- Chương trình học có nhiều môn được đi thực địa
- Cơ hội làm việc nhiều

Kiến thức nhiều
Giảng viên nhiệt tình
Nhiều bài học hay

Chương trình đào tạo chuyên nghiệp, gắn liền với thực tế.
Đội ngũ giảng viên nhiệt tình, quan tâm sát sao SV
Đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu của Xã hội

1. Lý thuyết đi đôi với thực hành để dễ tiếp thu kiến thức
2. Chương trình đào tạo sát với thực tiễn
3. Cung cấp các kỹ năng, kiến thức phù hợp

Chương trình đào tạo được học nhiều vấn đề xã hội, kiến thức sâu rộng, tham gia nhiều hoạt động thực tế gắn liền với quá trình học

Gắn với thực tiễn
Giảng viên quan tâm sinh viên

2. Đề xuất, khuyến nghị cải tiến chất lượng

2.1. Khuyến nghị về chương trình dạy học

Thực hành nhiều hơn thay vì học lý thuyết quá nhiều

Nên cho sinh viên làm bài tập cuối kì nhiều hơn. Bỏ thi viết.

Cần thực hành nhiều hơn trong học tập

Tổ chức thêm các buổi ngoại khóa để vận dụng các kiến thức lý thuyết đã học

2.2. Khuyến nghị về công tác kiểm tra đánh giá

Cần phải nghiêm túc trong quá trình kiểm trả và chấm thi, không nên thiên vị cho một số nhóm người "đặc biệt"

Nên bỏ thi viết.

Xen kẽ các hình thức thi vấn đáp và viết

2.3. Khuyến nghị về cơ sở vật chất

Lắp điều hòa tất cả các phòng học

Cần nâng cao cơ sở vật chất lớp học như: loa, micro, máy chiếu tốt hơn để SV có những giờ học đạt chất lượng hơn
Thư viện cần bổ sung thêm nhiều sách chuyên ngành cho SV tham khảo

2.4. Khuyến nghị về phương pháp dạy học

Chắt lọc kiến thức cơ bản đề cao thực tế

Phương pháp dạy học nên hướng đến sự tự học của SV, cho SV tham gia trải nghiệm thực tế môn học thay vì học quá nhiều lý thuyết trong sách vở

2.5. Khuyến nghị chung về CTĐT

Nghiêm chỉnh phê bình đối với những sinh viên dùng phao trong phòng thi
Cải thiện hệ thống máy tính phục vụ cho tin học
Chú trọng đến việc giảng dạy tiếng anh hơn nữa

Phòng học cần được bật điều hòa thường xuyên, thiết kế phương pháp giảng dạy mới để tiếp cận sinh viên tốt hơn, cho sinh viên đi thực tế nhiều hơn

1. Đẩy mạnh công tác thực hành khi học xong các kiến thức lý thuyết
2. Giảm các tiêu cực trong quá trình học và thi cử
3. Tìm hiểu nhu cầu của sinh viên

- Lắp điều hòa
- Kiểm tra vệ sinh căng tin thường xuyên hơn
- Bỏ thi viết, làm bài tập lớn

Gắn kết lý thuyết với thực hành nhiều hơn
Học chuyên ngành sớm hơn
Tổ chức nhiều cuộc nghiên cứu khoa học

Rút ngắn thời gian học các môn lý thuyết, bổ sung thêm giờ học thực hành (đi trải nghiệm thực tế)

1. Cần cho sinh viên thực hành nhiều hơn trong quá trình đào tạo
2. Cung cấp đầy đủ các kiến thức ở từng lĩnh vực đời sống
3. Tăng cường trao đổi, thảo luận, chia sẻ kiến thức

Không nên môn nào cũng giao bài tập nhóm, 1 tuần có 5 môn, 5 bài tập đk giáo theo làm theo nhóm để chuẩn bị cho tuần kế tiếp, trong khi làm bài tập nhóm thì sinh viên phụ thuộc vào thời gian của nhau dẫn đến tình trạng làm bài không hiệu quả.

TRUNG TÂM KT&KĐCLĐT

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương